

Số: 1851 /BC-BKHĐT

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng

(Phục vụ công tác thẩm định của Bộ Tư pháp)

Phần I

XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

I. BỐI CẢNH XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH

Thành phố Đà Nẵng ở trung độ của đất nước, cách Hà Nội 759km và thành phố Hồ Chí Minh 960km, nằm trên trục giao thông Bắc - Nam về đường bộ (Quốc lộ 1A), đường sắt, đường biển và đường hàng không; phía bắc giáp Thừa Thiên-Huế, phía nam và phía tây giáp tỉnh Quảng Nam, phía đông giáp biển Đông. Nghị quyết số 26-NQ/TW nêu 5 quan điểm, 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu. Trong đó, thành phố Đà Nẵng có vai trò quan trọng trong sự phát triển vùng và được xác định trở thành trung tâm nhiều ngành, lĩnh vực, phù hợp với các định hướng lớn được nêu trong Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về xây dựng và phát triển thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, như: đầu tư, hình thành và phát triển các trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá kết hợp với quốc phòng, an ninh; các trung tâm logistics gắn với cảng biển, cảng hàng không và cửa khẩu; hình thành một số trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; phát triển Đại học Đà Nẵng trở thành Đại học quốc gia, phát triển Đà Nẵng thành hạt nhân của trung tâm y tế chuyên sâu, thành trung tâm văn hóa, nghệ thuật, nghiên cứu khoa học và đào tạo nhân lực văn hóa, nghệ thuật của vùng.

Với lợi thế về điều kiện hạ tầng kỹ thuật thuận lợi như sân bay quốc tế Đà Nẵng, cảng Đà Nẵng, cơ sở lưu trú, hạ tầng đô thị, hệ thống giáo dục, y tế phát triển khá toàn diện đã giúp Đà Nẵng hình thành từng bước hệ thống dịch vụ, logistics, trung tâm cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục đào tạo của khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước. Điều này phần nào khẳng định được vai trò, vị thế, sự quan tâm của Bộ Chính trị, Trung ương đối với thành phố trong quá trình phát triển vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ nói riêng và cả nước nói chung.

Nhằm thể chế hóa Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính

sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng. Đây là Nghị quyết nhằm hướng đến mục tiêu xây dựng bộ máy chính quyền thành phố gọn nhẹ hơn, hoạt động nhanh nhạy, thông suốt hơn, cơ quan hành chính tích cực, chủ động điều hành, giải quyết kịp thời và hiệu quả những vấn đề cấp bách ở địa phương; góp phần tích cực vào việc cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài và trong nước, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động.

Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đạt được, việc tổ chức thi hành các văn bản của Quốc hội, Chính phủ về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng (Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng; Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng; Nghị định số 40/2022/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP) còn chưa đạt kết quả như mong muốn, thể hiện ở các mặt như sau:

1. Về thực hiện tổ chức mô hình chính quyền đô thị

- Về quản lý tài chính ngân sách

Khi thực hiện chuyển ngân sách quận, phường từ một cấp ngân sách thành đơn vị dự toán thì việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về ngân sách nhà nước chưa có quy định, nên thực hiện còn lúng túng như: việc xác định Mã Chương cho Ủy ban nhân dân (UBND) quận; quy định phải quyết toán ngân sách quận, phường 6 tháng đầu năm 2021 nhưng không có quy định về thời gian chính lý nên khó thực hiện; khi là đơn vị dự toán không còn là một cấp ngân sách nhưng UBND các quận, phường vẫn là một cấp quản lý, theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước (NSNN) không bố trí dự phòng ngân sách, chi khác ngân sách, không còn nguồn tăng thu, kết dư nên hạn chế tính chủ động trong việc cân đối thêm nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương và hạn chế việc đảm bảo nguồn để xử lý các nhiệm vụ cấp bách, đột xuất. Việc bố trí Quỹ thi đua khen thưởng cho các quận, phường là đơn vị dự toán và việc chi ngân sách bằng lệnh chi tiền cho quận ủy như cấp ngân sách không có quy định chi tiết. Theo kết quả khảo sát, 73,5% cán bộ công chức, viên chức (CBCCVC) quận và 60% CBCCVC phường nhận xét công tác quản lý tài chính ngân sách quận, phường khi chuyển sang thực hiện nhiệm vụ đơn vị dự toán không còn là một cấp ngân sách là chưa hợp lý, chưa hiệu quả và đa phần CBCCVC quận và phường chọn nên thực hiện là một cấp ngân sách với tỉ lệ lần lượt là 98,0% và 87,1% nếu tiếp tục thực hiện thí điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị.

- Về tổ chức bộ máy, chế độ công vụ, công chức

+ Về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân (HĐND), Thường trực, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND thành phố tăng lên khi thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị thì HĐND phường và HĐND quận không còn (số lượng người hoạt động chuyên trách tại HĐND quận, phường giảm 63 người (18 ở quận và 45 ở phường). Theo đó, đối tượng giám sát trực tiếp của

HĐND thành phố nhiều hơn, chức năng, nhiệm vụ của HĐND thành phố, Thường trực HĐND thành phố và các Ban HĐND tăng thêm. Tuy nhiên, hiện nay số lượng đại biểu chỉ có 51 người, mỗi Ban chỉ có 03 người hoạt động chuyên trách. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND, Thường trực, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND thành phố.

+ Về tổ chức bộ máy: Việc thực hiện theo quy định đảm bảo đúng số lượng và tên gọi, số lượng cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP không tạo tính linh hoạt trong việc thực hiện cơ cấu tổ chức, sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận theo hướng tinh gọn, hiệu quả phù hợp với thực tiễn¹.

1 Về chế độ công vụ tại UBND phường: Các chức danh cán bộ phường (Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận, trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội phường) chưa có quy định liên thông, vẫn thực hiện theo quy định về cán bộ cấp xã tại Luật Cán bộ, công chức và các Nghị định hướng dẫn thi hành² ít nhiều ảnh hưởng đến tư tưởng, hiệu quả quản lý công tác cán bộ tại địa phương.

- Về một số khó khăn, vướng mắc khác

+ Qua rà soát, một số nội dung liên quan đến thẩm quyền quyết định của HĐND quận trước đây chưa được quy định cụ thể theo Nghị quyết số 119/2020/QH14 và Nghị định số 34/2021/NĐ-CP³ gây lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện.

+ Vướng mắc về bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của HĐND quận, phường, UBND phường và thể thức văn bản quy phạm pháp luật của UBND quận. Cụ thể, các Nghị định của Chính phủ chưa có quy định về thẩm quyền bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của HĐND quận, phường (ban hành trước ngày 01/7/2021) khi chính quyền địa phương ở quận, phường không tổ chức HĐND và thẩm quyền bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của UBND phường khi UBND phường không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Về thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù

- Do ảnh hưởng của tình hình dịch COVID-19. Từ năm 2020 đến nay, Trung ương có nhiều văn bản chỉ đạo các địa phương thực hiện miễn giảm các

¹ Ví dụ, thực hiện sáp nhập các phòng chuyên môn có chức năng tương đồng (Phòng Quản lý đô thị và Phòng Tài nguyên và Môi trường) hoặc thành lập phòng chuyên môn phù hợp với thực tiễn quản lý đô thị tại thành phố Đà Nẵng (Phòng Du lịch) chưa có cơ sở pháp lý để thực hiện.

² Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

³ Ví dụ như quyết định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 24, Khoản 4 Điều 34 Luật Xây dựng năm 2014 và Khoản 2, Khoản 7, Khoản 9 Điều 28, Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch thì: UBND cấp huyện có thẩm quyền lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng tại khu vực được giao quản lý và có trách nhiệm trình HĐND cùng cấp quyết định trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

- Điều 45 Luật Thủ đô quy định về thẩm quyền quyết định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (Điều này được sửa đổi bởi khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018) thì UBND cấp huyện trình HĐND cùng cấp thông qua kế hoạch sử dụng đất cấp huyện trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

loại phí, lệ phí để tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp. Mặt khác, HĐND thành phố đã ban hành Nghị quyết miễn, giảm một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND thành phố (như phí tham quan danh lam thắng cảnh,...). Ngoài ra, ngày 28/4/2023, Bộ Tài chính ban hành Công văn số 4296/BTC-CST rà soát, đề xuất tiếp tục thực hiện giảm mức thu phí, lệ phí để tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, trong đó tiếp tục giảm mức thu 35 khoản phí, lệ phí từ ngày 01/7/2023 đến hết 31/12/2023. Do đó, cơ chế ban hành các loại phí, lệ phí ngoài danh mục do trung ương quy định còn gặp hạn chế do tình hình khách quan.

- Đến thời điểm hiện tại, trung ương vẫn chưa xây dựng, ban hành và áp dụng chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW. Do đó, chưa đủ cơ sở để dự kiến nhu cầu sử dụng nguồn cải cách tiền lương cho cả thời kỳ ổn định ngân sách, dẫn đến chưa thể đề xuất HĐND thành phố sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư cho đầu tư phát triển theo chính sách đặc thù quy định tại Nghị quyết số 119/2020/QH14.

II. MỤC TIÊU XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH

1. Mục tiêu tổng thể

Việc xây dựng các chính sách của dự thảo Nghị quyết nhằm tạo cơ chế, chính sách đặc thù để phát huy được vai trò, vị thế và tiềm năng của Thành phố Đà Nẵng là cửa ngõ giao thương quốc tế, là trung tâm kinh tế hàng đầu của quốc gia và khu vực miền Trung - Tây Nguyên; tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền đô thị thành phố Đà Nẵng; giải quyết các vướng mắc, khó khăn khi thực các nhiệm vụ về giữ vững tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, khơi thông các nguồn lực về đất đai, tháo gỡ các vướng mắc khi thực hiện kết luận thanh tra, bản án...; về quy hoạch và đầu tư, về xúc tiến đầu tư, kêu gọi đầu tư; giải phóng các nguồn lực đầu tư, đặc biệt là đầu tư nước ngoài và đầu tư tư nhân, tham gia vào phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, văn hóa, thể thao và du lịch của Thành phố; hình thành các cơ chế để Thành phố có thêm nguồn thu cho ngân sách thành phố để chi cho đầu tư phát triển, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo với mục tiêu phát triển nhanh, bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Tiếp tục thể chế hóa đầy đủ những chủ trương, đường lối mới của Đảng về vị trí, vai trò, định hướng phát triển thành phố Đà Nẵng theo tinh thần Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về xây dựng và phát triển thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về “Phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, trong đó, thành phố Đà Nẵng có vai trò quan trọng trong sự phát triển vùng và được xác định trở thành trung tâm nhiều ngành, lĩnh vực như: đầu tư, hình thành và phát triển các trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá kết hợp với quốc phòng, an ninh; các trung tâm logistics gắn với cảng biển, cảng hàng không và cửa khẩu; hình thành một số trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; phát triển Đại học Đà Nẵng trở thành Đại học quốc gia, phát triển Đà Nẵng thành hạt nhân của trung tâm y tế chuyên sâu, thành trung tâm văn hóa, nghệ thuật, nghiên

cứu khoa học và đào tạo nhân lực văn hóa, nghệ thuật của vùng.

- Đến năm 2030: Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và khu vực Đông Nam Á với vai trò là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, du lịch, thương mại, tài chính, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghiệp hỗ trợ; một trong những trung tâm văn hóa - thể thao, giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao, khoa học - công nghệ phát triển của cả nước; Trung tâm tổ chức các sự kiện tầm khu vực và quốc tế; Thành phố cảng biển, đô thị biển quốc tế với vị trí là hạt nhân của chuỗi đô thị và cực tăng trưởng của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, khu vực Bắc Tây Nguyên và đạt đẳng cấp khu vực Châu Á; Đô thị sinh thái, hiện đại và thông minh, thành phố đáng sống; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc.

- Tầm nhìn đến năm 2050: Xây dựng “Thành phố Đà Nẵng trở thành đô thị lớn, sinh thái, thông minh, bản sắc, bền vững, ngang tầm quốc tế, giữ vai trò là đầu mối kết nối và phát triển với mạng lưới đô thị khu vực và quốc tế; là Trung tâm du lịch quốc tế gắn với Trung tâm tổ chức sự kiện quốc tế; Trung tâm công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin; Trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; Trung tâm Tài chính quốc tế khu vực và là thành phố biển đáng sống đạt đẳng cấp khu vực Châu Á”.

2.2. Xây dựng nghị quyết của Quốc hội để điều chỉnh, bổ sung nội dung cơ chế, chính sách khi thực hiện Nghị quyết 119, Nghị định của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách áp dụng đối với thành phố Đà Nẵng.

2.3. Tăng cường phân cấp, phân quyền cho thành phố đối với một số nội dung thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, một số chức năng nhiệm vụ của bộ ngành giao về cho Thành phố trực tiếp quản lý, điều hành. Tạo cơ chế để thành phố thực hiện linh hoạt việc phân cấp, phân quyền và ủy quyền trong nội bộ thành phố tương xứng với yêu cầu và khối lượng công việc được giao.

Phần II

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CÁC CHÍNH SÁCH

Nghị quyết về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng sẽ đề xuất 02 nhóm cơ chế, chính sách đặc thù với 30 chính sách cụ thể tập trung giải quyết các điểm nghẽn, tháo gỡ vướng mắc về thể chế, chính sách, tạo thuận lợi trong thu hút đầu tư, đảm bảo Thành phố có thể hoàn thành nhiệm vụ được Bộ Chính trị giao tại Nghị quyết số 43-NQ/TW, bao gồm:

Nhóm 1: Chính sách về tổ chức mô hình chính quyền đô thị của thành phố Đà Nẵng (08 chính sách). Nhóm chính sách này được đề xuất để thực hiện chính thức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng trên cơ sở kết quả thí điểm Nghị quyết số 119/2020/QH14 của Quốc hội.

Nhóm 2: Các chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng được đề xuất thực hiện thí điểm (22 chính sách), bao gồm:

- 2.1. Chính sách về quản lý đầu tư (03 chính sách)
- 2.2. Chính sách về tài chính, ngân sách nhà nước, thuế, hải quan (04 chính sách)
- 2.3. Chính sách về quy hoạch, đô thị và tài nguyên, môi trường (06 chính sách)
- 2.4. Chính sách về thu hút nhà đầu tư chiến lược (01 chính sách)
- 2.5. Chính sách về vỉa hè, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, thông tin truyền thông, quản lý khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo (06 chính sách)
- 2.6. Chính sách về tiền lương, thu nhập (02 chính sách)

Các cơ chế, chính sách đặc thù nêu trên chủ yếu được kế thừa từ Nghị quyết số 119/2020/QH14 hoặc đã được Quốc hội cho phép áp dụng thí điểm cho một số tỉnh, thành phố khác (thành phố Hồ Chí Minh, Khánh Hòa...). Có 06 chính sách cụ thể là những chính sách mới, chưa được quy định tại Nghị quyết số 119/2020/QH14 và cũng chưa được áp dụng thí điểm cho các tỉnh, thành phố:

- Cơ chế đầu tư các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Thành lập Khu thương mại tự do tại thành phố Đà Nẵng gắn với Cảng Liên Chiểu và Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng với một số cơ chế, chính sách đặc thù tạo động lực phát triển đột phá cho thành phố Đà Nẵng.
- Cơ chế tuyển dụng, tiền lương, tiền công; miễn giảm thuế thu nhập, hỗ trợ tài chính; cơ chế hoạt động đầu tư công cho Trung tâm tính toán hiệu năng cao để hỗ trợ cho lĩnh vực bán dẫn vi mạch và trí tuệ nhân tạo; cơ chế đặc thù về quản lý, sử dụng tài sản công; cơ chế đặc thù về đào tạo, thu hút nhân lực cho lĩnh vực bán dẫn vi mạch và trí tuệ nhân tạo.
- Thử nghiệm có kiểm soát công nghệ chuỗi khối (blockchain) trong quản lý tài sản số.

- Đầu tư, quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Bổ sung dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật gồm: trung tâm, khu hậu cần dịch vụ logistics... vào danh mục dự án thu hồi đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, lựa chọn nhà đầu tư.

Chương I

CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VỀ TỔ CHỨC MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG (08 chính sách)

I. Về tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng

1. Xác định vấn đề

Trong những năm vừa qua, việc đổi mới tổ chức và hoạt động chính quyền đô thị luôn là nhiệm vụ quan trọng được Đảng, Nhà nước quan tâm chỉ đạo để nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước theo mô hình chính quyền đô thị nhằm đáp ứng được yêu cầu phù hợp tốc độ đô thị hoá của nước ta hiện nay.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc khóa XII đã chỉ rõ “Hoàn thiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với đặc điểm ở nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo luật định”. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, tại nhóm nhiệm vụ, giải pháp đối với chính quyền địa phương cũng đã xác định “Tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế xây dựng chính quyền địa phương theo hướng phân định rõ hơn tổ chức bộ máy chính quyền đô thị, nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; chú trọng thí điểm những nơi có đủ điều kiện”.

Tại Điều 111 Hiến pháp năm 2013, khoản 1 quy định: “Chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”; khoản 2 quy định: “Cấp chính quyền địa phương gồm có HĐND và UBND được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do luật định”. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương⁴ có hiệu lực từ ngày 01/7/2021⁵ đã quy định về mô hình tổ chức chính quyền địa phương, theo đó sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 của Luật tổ chức chính quyền địa phương để khẳng định nguyên tắc đã được Hiến pháp năm 2013 xác định, đó là: chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Đồng thời, sửa đổi, bổ sung Điều 44 và Điều 58 về chính quyền địa phương ở quận và phường theo hướng: “Chính quyền địa phương ở

⁴ Luật số 47/2019/QH14 được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 8, ngày 22/11/2019

⁵ Nghị quyết số 119/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 19/6/2020 trước thời điểm có hiệu lực của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương

quận, phường là cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân quận, phường và Ủy ban nhân dân quận, phường, *trừ trường hợp cụ thể Quốc hội quy định không phải là cấp chính quyền địa phương*" để tạo cơ sở pháp lý cho việc Quốc hội cho phép thí điểm các mô hình mới khi có đủ điều kiện.

Gần đây nhất tại Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới cũng quy định giải pháp trong thời gian đến phải "*hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với các địa bàn đô thị, nông thôn, miền núi, hải đảo, đơn vị hành chính-kinh tế đặc biệt*".

Về thực tiễn tại thành phố Đà Nẵng, Tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Chính trị kết luận: "*xây dựng và thực hiện Đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị phù hợp với yêu cầu phát triển của thành phố và quy định của pháp luật*". Từ ngày 01/07/2021 đến nay, qua gần 03 năm thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng theo Nghị quyết số 119/2020/QH14⁶ và Nghị định số 34/2021/NĐ-CP⁷, thành phố đạt được những kết quả tích cực, cụ thể:

Thứ nhất, công tác quản trị việc thực hiện thí điểm được tổ chức kịp thời, chặt chẽ, nghiêm túc và đúng quy định, tạo được sự đồng thuận của các cấp, các ngành trong toàn hệ thống chính trị⁸.

Thứ hai, Thành ủy, HĐND, UBND, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam (UBMTTQVN) thành phố đã chủ động ban hành đồng bộ các văn bản quy định, hướng dẫn triển khai thực hiện, tạo cơ sở pháp lý trong quá trình thực hiện thí điểm. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát được các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai nghiêm túc, đầy đủ ở tất cả các cấp; có các giải pháp xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện, nhất là liên quan đến vấn đề quản lý tài chính ngân sách.

Thứ ba, công tác bố trí, sắp xếp, bổ trí cán bộ khi triển khai thí điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị đúng quy định, quan tâm giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ dôi dư⁹. Tổ chức bộ máy tinh gọn hơn, thủ tục hành chính được cắt giảm, tạo thuận lợi cho tổ chức, dân trong giải quyết các thủ tục hành chính.

Thứ tư, UBND quận, phường hoạt động theo cơ chế thủ trưởng đã phát huy tính chủ động trong hoạt động điều hành của chính quyền, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính cấp quận, phường; từ đó nâng cao hiệu

⁶ Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

⁷ Nghị định số 34/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội.

⁸ Kết quả khảo sát cho thấy 100% (CBC/VC), 83,3% người dân hiểu đến chủ trương thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng và 73,1% (CBC/VC), 81,5% người dân đồng thuận với chủ trương này.

⁹ Đã bố trí sắp xếp, bổ trí 64 cán bộ, trong đó 19 cán bộ cấp quận, 45 cán bộ cấp phường.

quả trong công tác quản lý nhà nước. Chế độ công vụ mới công chức thuộc biên chế và quản lý như công chức quận tạo cơ sở cho việc chuẩn hóa đội ngũ công chức phường theo hướng chuyên nghiệp; tạo sự chủ động, linh hoạt, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong điều động, luân chuyển công tác cán bộ giữa quận, phường.

Thứ năm, phân cấp, ủy quyền tạo sự linh hoạt trong triển khai, nâng cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu, rút ngắn quy trình, bớt khâu trung gian, giảm bớt thủ tục và thời gian giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp¹⁰. Đặc biệt, việc Chủ tịch UBND phường ủy quyền cho công chức giữ chức danh Tư pháp - Hộ tịch phường thực hiện ký chứng thực đã tạo sự hài lòng cho tổ chức, công dân khi đến liên hệ công việc; giải quyết nhanh chóng, kịp thời, tiết kiệm được thời gian của nhân dân¹¹.

Thứ sáu, tổ chức điều hành phát triển kinh tế - xã hội của UBND thành phố, quận, phường ổn định, thông suốt; quốc phòng, an ninh chính trị được đảm bảo; công tác điều hành phòng chống dịch covid linh hoạt và hiệu quả.

Thứ bảy, khi không còn HĐND quận, phường, quyền dân chủ của người dân tiếp tục phát huy và tăng cường. HĐND thành phố tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động theo hướng mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp, hiệu quả hoạt động, phù hợp với đặc điểm của mô hình chính quyền đô thị¹². Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp nâng cao chất lượng và hiệu quả trong hoạt động giám sát và phản biện xã hội về cả tính chuyên môn và chuyên nghiệp¹³; đặc biệt việc tổ chức đối thoại với dân được quan tâm tổ chức chất lượng, hiệu quả, kịp thời giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân¹⁴.

Việc triển khai thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị đạt được nhiều kết quả tích cực, thể hiện tính ưu việt của mô hình, do đó, thành phố kiến nghị xem xét trình Chính phủ báo cáo Quốc hội thông qua nghị quyết để mô hình chính quyền đô thị được áp dụng chính thức sau thời gian thí điểm.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

a) Xây dựng mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng theo hướng tinh gọn hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo sự linh hoạt, thông suốt trong quá trình vận hành, đáp ứng yêu cầu phát triển thành phố theo hướng năng động, sáng tạo trong thời kỳ mới.

¹⁰ Để ổn phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước gắn với thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị với 18 nội dung phân cấp và 73 nội dung ủy quyền. Qua 1 năm triển khai đã thực hiện 29 nội dung phân cấp, 83 nội dung ủy quyền, vượt kế hoạch đề ra; thời gian rút ngắn trong thực hiện các thủ tục hành chính là 233 ngày/việc tổng thời gian thực hiện Để ổn phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước gắn với thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị với 18 nội dung phân cấp và 73 nội dung ủy quyền là 233 ngày.

¹¹ Theo kết quả khảo sát, đội ngũ CBCCVC các cấp của thành phố đã có những đánh giá cao về việc đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền khi thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị so với trước đây. Tỷ lệ trả lời hợp lý của CBCCVC thành phố 94,2%, CBCCVC quận là 85,7% và cấp phường là 89,2%.

¹² HĐND thành phố đã tổ chức 11 Kỳ họp (trong đó 05 Kỳ họp thường kỳ và 06 kỳ họp chuyên đề), đã ban hành 183 Nghị quyết (trong đó có 06 Nghị quyết quy phạm pháp luật) tổ chức hơn 200 cuộc giám sát, kiểm tra thực tế để giải quyết kiến nghị của cử tri, dân, ưu công dân.

¹³ Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố các cấp đã triển khai thực hiện hoạt động giám sát ở các cấp với 246 chuyên đề với 340 cuộc giám sát, 93 hội nghị phản biện xã hội.

¹⁴ Chủ tịch UBND quận đã tổ chức 48 cuộc đối thoại với 1.479 người tham gia, cả trực tiếp và trực tuyến, Chủ tịch UBND phường đã tổ chức 169 cuộc đối thoại với 15.426 người tham gia.

b) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của chính quyền các cấp của thành phố và chất lượng, hiệu quả cung ứng dịch vụ công trên địa bàn thành phố; phù hợp với đặc điểm, tính chất của đô thị và khu vực nông thôn đang đô thị hóa; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

c) Nâng cao tinh tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền đô thị; huy động cao nhất mọi nguồn lực cho sự phát triển bền vững, thúc đẩy việc hình thành đô thị văn minh, hiện đại;

d) Góp phần nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân, giải quyết nhu cầu chính đáng của người dân và doanh nghiệp, phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế; góp phần xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tinh gọn, hiệu quả, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng thành phố văn minh, hiện đại.

3. Giải pháp đề xuất

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện nay, tiếp tục thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị theo Nghị quyết số 119/2020/QH14.

b) Giải pháp 2: Quy định tại dự thảo Nghị quyết về việc thực hiện chính thức áp dụng tổ chức mô hình chính quyền đô thị.

c) Giải pháp 3: Sửa đổi Luật Tổ chức chính quyền địa phương để áp dụng thống nhất mô hình tổ chức chính quyền đô thị ở các thành phố trực thuộc Trung ương.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế: Không có tác động về mặt kinh tế.
- Tác động về mặt xã hội: Không tác động về mặt xã hội.
- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.
- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.
- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không tác động ảnh hưởng tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế:

Cùng với kinh nghiệm thí điểm không tổ chức HĐND quận, huyện, phường giai đoạn 2009 - 2016, và thực tiễn 03 năm thí điểm Nghị quyết số 119/2020/QH14 đã cho thấy tính ưu việt của tổ chức mô hình chính quyền đô thị: tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn, thủ tục hành chính được cắt giảm, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, người dân trong giải quyết các thủ tục hành chính. Tính năng động trong hoạt động điều hành của chính quyền, trách nhiệm cá nhân, nhất là của người đứng đầu UBND quận, phường được nâng cao; việc phân cấp, ủy quyền cho cấp dưới và cơ quan chuyên môn được đẩy mạnh và thực hiện toàn

diện trên tất cả các lĩnh vực. Việc quản lý, điều hành ngân sách được quản lý chặt chẽ; thực hiện tiết kiệm chi và sử dụng, có hiệu quả các nguồn thu góp phần bảo đảm nguồn lực cho thành phố thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nói chung và các chính sách an sinh xã hội, phòng chống dịch bệnh COVID-19 nói riêng.

Việc chính thức tổ chức mô hình chính quyền sẽ giúp tổ chức bộ máy được ổn định, tư tưởng cán bộ, công chức, viên chức yên tâm góp phần tiếp tục đạt được mục tiêu tinh gọn, đổi mới mạnh mẽ và linh hoạt hoạt động hiệu quả tạo điều kiện thúc đẩy nâng cao chất lượng, hiệu quả cung ứng dịch vụ công trên địa bàn thành phố, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Bộ máy chính quyền thành phố gọn nhẹ hơn, hoạt động nhanh nhạy, thông suốt hơn, cơ quan hành chính tích cực, chủ động điều hành, giải quyết kịp thời và hiệu quả những vấn đề cấp bách ở địa phương; góp phần tích cực vào việc cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài và trong nước, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động..., khơi thông các nguồn lực, tạo đòn bẩy tích cực phát triển kinh tế Đà Nẵng, có tác động lan toả đến sự phát triển của khu vực.

Đối với người dân và doanh nghiệp, việc triển khai mô hình chính quyền đô thị gắn với xây dựng thành phố thông minh, cải cách hành chính, triển khai dịch vụ công trực tuyến mạnh mẽ sẽ giúp người dân và doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, công sức đi lại thực hiện; nâng cao chất lượng dịch vụ. Việc triển khai chính thức mô hình chính quyền đô thị sẽ làm tăng đầu tư xã hội và GRDP. Từ đó tác động đến tăng thu nhập bình quân đầu người; chính sách an sinh xã hội được cải thiện; chỉ số giảm nghèo đa chiều tăng lên; nâng cao chỉ số phát triển con người; thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa nông thôn và thành thị, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Việc hình thành chính quyền đô thị góp phần tích cực vào việc cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài và trong nước, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động... từ đó thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố phù hợp với xu thế phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt là các ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố như du lịch, dịch vụ... Với thẩm quyền tự chủ hơn về tài chính, đầu tư tại đô thị, chính quyền đô thị có thể ban hành và thực thi nhiều chính sách, giải pháp quan trọng, tạo đòn bẩy tích cực phát triển kinh tế Đà Nẵng, có tác động lan toả đến sự phát triển của khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

- Tác động về xã hội:

Chính quyền đô thị góp phần hạn chế, giảm thiểu những bất cập này sinh trong quá trình phát triển đô thị hiện nay thông qua việc quản lý, khai thác hiệu quả các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; tạo thêm nhiều việc làm; cung cấp các dịch vụ công với chất lượng ngày càng cao cho người dân; thiết lập nếp

sống văn hoá, văn minh đô thị; trấn áp và ngăn ngừa hiệu quả các loại tội phạm xã hội... Việc chính thức thực hiện mô hình chính quyền đô thị nâng cao tính tự chủ của chính quyền đô thị; huy động cao nhất mọi nguồn lực cho sự phát triển bền vững, thúc đẩy việc hình thành đô thị văn minh, hiện đại.

Việc xây dựng thành phố thông minh gắn với chính quyền đô thị là giải pháp quan trọng nhằm đảm bảo quyền giám sát, thực thi quyền dân chủ trực tiếp của người dân thông qua các hệ thống thông tin điện tử. Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, điều hành hoạt động của các cơ quan hành chính; tăng cường mở rộng áp dụng các tiện ích hỗ trợ người dân trong việc thực hiện các dịch vụ công, tạo sự hài lòng cao nhất của người dân, doanh nghiệp; đưa vào sử dụng các ứng dụng thông minh hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng đời sống người dân. Bên cạnh đó, việc xây dựng công dân thông minh cho phép mở các kênh tương tác mới giữa người dân và đại biểu, giúp người dân có thể gửi phản ánh trực tiếp đến đại biểu mà không cần phải thông qua tiếp xúc cử tri trực tiếp. Chính quyền đô thị gắn với xây dựng thành phố thông minh sẽ cung cấp thủ tục hành chính và dịch vụ công tốt hơn cho người dân. Đồng thời, với việc không tổ chức HĐND quận và phường, nhiệm vụ, vai trò của UBND các cấp sẽ tăng lên, thực hiện một số nhiệm vụ trước đây của HĐND các cấp. Việc hình thành chính quyền điện tử với nền tảng dữ liệu lớn cho phép các cấp chính quyền này thu thập thông tin nhanh nhất để phục vụ cho quá trình điều hành, quản lý tại địa phương.

Khi thực hiện chính quyền đô thị, quyền đại diện, quyền làm chủ, quyền được tiếp nhận thông tin của người dân được đảm bảo và duy trì, mức độ hài lòng của nhân dân đối với chính quyền vẫn được duy trì ở mức độ cao. Công tác đối thoại giữa Chủ tịch UBND quận, phường với nhân dân được tổ chức thực hiện theo quy định; qua đó, việc tiếp nhận ý kiến và xử lý kiến nghị của nhân dân được đảm bảo kịp thời.

- Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Thể chế hóa Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và hoàn thiện hơn các thể chế chính sách hiện hành về chính quyền đô thị sau thời gian thí điểm theo Nghị quyết số 119/2020/QH14, tạo điều kiện áp dụng có hiệu lực, hiệu quả quy định pháp luật về chính quyền đô thị.

c) Giải pháp 3

- Tác động về kinh tế: Trong quá trình chờ đợi Quốc hội sửa đổi Hiến pháp và Luật Tổ chức chính quyền địa phương thì những khó khăn, vướng mắc của mô hình chính quyền đô thị đang thực hiện thí điểm hiện nay ít nhiều cản trở, ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền đô thị và sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng

- Tác động về mặt xã hội: Không tác động về mặt xã hội.
- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.
- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.
- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Cần phải sửa đổi, bổ sung Hiến pháp và Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định cụ thể tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại các thành phố trực thuộc Trung ương. Đây là vấn đề phức tạp cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về cơ sở chính trị, chặt chẽ về quy trình, thời gian và nguồn lực và phạm vi tác động lớn.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Đề nghị Quốc hội xem xét cho phép thành phố áp dụng chính thức mô hình chính quyền đô thị và sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 119/2020/QH14 (về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị của Đà Nẵng) để phát huy tính ưu việt và sớm tháo gỡ các vướng mắc, bắt cập khi thực hiện mô hình này. Hiện nay, về cơ sở pháp lý và thực tiễn, Quốc hội cũng đã cho phép thành phố Hồ Chí Minh thực hiện chính thức tại Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16/11/2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh và Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh. Dự thảo Luật Thủ đô cũng đã được báo cáo Quốc hội thảo luận để trình xem xét thông qua tại kỳ họp sắp đến.

Đồng thời, tại kỳ họp thứ VI, Quốc hội đã nghe và thảo luận nội dung này theo đề nghị của Chính phủ tại Báo cáo số 591/BC-CP ngày 22/10/2023 về sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng và quyết nghị: “Giao Chính phủ nghiên cứu, trình Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng”.

II. Về thẩm quyền của HĐND thành phố Đà Nẵng quyết định biên chế cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã

1. Xác định vấn đề

Quá trình thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị cho thấy một trong những nội dung mới, ưu điểm rõ nét đó là thực hiện chế độ công vụ mới, công chức phường thuộc biên chế công chức của UBND quận, được tuyển dụng, quản lý, sử dụng theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và quy định của Chính phủ về quản lý công chức; đã tạo cơ sở cho việc chuẩn hóa đội ngũ công chức phường theo hướng chuyên nghiệp, tạo sự chủ động, thuận tiện, linh hoạt, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong công tác cán bộ giữa quận, phường và trong hệ thống chính trị. Chế độ công vụ mới này đã được quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 34/2021/NĐ-CP: “Công chức của Ủy ban nhân dân phường

thuộc biên chế công chức của Ủy ban nhân dân quận thuộc thành phố Đà Nẵng và do Ủy ban nhân dân quận thuộc thành phố Đà Nẵng quản lý, sử dụng” và tại Khoản 1, 2 Điều 26 Nghị định số 34/2021/NĐ-CP quy định nội dung phân cấp về quản lý biên chế cho HĐND thành phố, cụ thể: “Biên chế công chức bình quân làm việc tại Ủy ban nhân dân phường là 15 người, số bình quân này được tính trên tổng số phường của một quận. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định số lượng biên chế công chức của Ủy ban nhân dân phường ở từng quận”. Theo Điều 40 và Điểm đ khoản 2 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định HĐND thành phố trực thuộc Trung ương có thẩm quyền “Quyết định biên chế công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập của Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh theo chỉ tiêu biên chế được Chính phủ giao”.

Bất cập, hạn chế, khó khăn từ thực tiễn của các quy định pháp lý là việc không đồng bộ về quy định thẩm quyền giao biên chế và quy định số lượng biên chế cán bộ, công chức phường, xã hiện nay giữa Nghị quyết số 119/2020/QH14, Nghị định số 34/2021/NĐ-CP và Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. Cụ thể, Nghị định số 34/2021/NĐ-CP quy định HĐND thành phố có thẩm quyền giao biên chế công chức phường và số lượng bình quân công chức làm việc tại phường là 15 người; trong khi đó, cán bộ phường được xác định số lượng theo chức danh (7 chức danh cán bộ ở phường) và cán bộ, công chức xã được xác định số lượng theo phân loại đơn vị hành chính (quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP). Như vậy, trong cùng một địa phương, trong bối cảnh thực hiện thi điểm chính quyền đô thị nhưng việc giao biên chế và thực hiện quản lý cán bộ phường, xã khác công chức phường và khác công chức xã.

Mặt khác, theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, bên cạnh số lượng cán bộ, công chức được xác định theo phân loại đơn vị hành chính thì sẽ được tăng thêm căn cứ vào quy mô dân số và diện tích tăng thêm theo quy định. Số lượng tăng thêm này do HĐND thành phố được giao thẩm quyền quyết định. Tuy nhiên, theo quy định thi điểm chính quyền đô thị, số lượng biên chế công chức làm việc tại phường tại thành phố Đà Nẵng được quy định “cứng” theo đó bình quân 15 biên chế mỗi phường; do Trung ương thống nhất quản lý trong tổng số biên chế công chức của cả hệ thống chính trị và có quyết định giao đổi với từng địa phương (Bộ Chính trị giao số lượng biên chế công chức giai đoạn 2022 - 2026, Ban Tổ chức Trung ương giao số lượng biên chế công chức hàng năm¹⁵). Do vậy, khi tăng thêm theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP phải có ý kiến của Bộ Chính trị và Ban Tổ chức Trung ương.

Bên cạnh đó, cán bộ phường chưa được liên thông theo quy định của pháp luật về bầu cử, tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức cấp huyện trở lên và thuộc biên chế cán bộ, công chức cấp huyện trở lên được giao hằng năm. Do vậy trong thực tế đã có nảy sinh tư tưởng về chế độ công vụ, công chức khác nhau

¹⁵Xét luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022- 2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị.

giữa cán bộ, công chức trong cùng một phường. Để triển khai chính thức mô hình chính quyền đô thị cần phải mở rộng đối tượng, thống nhất chế độ công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức phường, xã trên địa bàn thành phố hiện nay. Đây là chủ trương đã được đề ra tại Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị trung ương 7 Khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ “*Nghiên cứu thực hiện cơ chế, chính sách liên thông, bình đẳng, nhất quán trong hệ thống chính trị; liên thông giữa cán bộ, công chức cấp xã với cán bộ, công chức nội chung*”. Tuy nhiên, muốn thực hiện được chủ trương thống nhất chế độ công vụ đối với cán bộ, công chức phường, xã thì cần thiết xem xét bổ sung thẩm quyền quyết định về biên chế cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã cho HĐND thành phố Đà Nẵng.

Về cơ sở pháp lý đối với quản lý số lượng cán bộ, công chức cấp xã, Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh trong việc quyết định số lượng cán bộ, công chức hằng năm¹⁶: “*Hàng năm, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện thuộc phạm vi quản lý*”. Do vậy, để xuất thống nhất giao thẩm quyền cho HĐND thành phố quyết định biên chế cán bộ, công chức phường, xã (tương tự như thẩm quyền Chính phủ đang giao cho HĐND các tỉnh quyết định số lượng cán bộ, công chức phường, xã hằng năm).

Về số lượng biên chế cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã: bảo đảm không vượt quá số lượng “trần tối đa” theo quy định của Chính phủ hiện nay, đồng thời bảo đảm tinh giản biên chế theo lộ trình. Hiện nay, số lượng cán bộ, công chức phường, xã được xác định căn cứ theo loại đơn vị hành chính, theo quy mô dân số và theo diện tích được quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP là tương đối phù hợp với thực tiễn quản lý. Do vậy, khi đề xuất thống nhất liên thông chế độ công vụ tại phường, xã, cụ thể: “*việc bầu, tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã thực hiện theo quy định của pháp luật về bầu cử, tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức cấp huyện trở lên và thuộc biên chế cán bộ, công chức cấp huyện trở lên được giao hằng năm*” thì áp dụng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP nên không làm phát sinh tăng thêm số lượng cán bộ, công chức, không phát sinh thêm biên chế hưởng lương từ ngân sách so với quy định hiện hành.

Về bảo đảm lộ trình tinh giản biên chế cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã: Thực hiện theo đúng quy định Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 và phương án, lộ trình, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ về sắp xếp cán bộ, công chức khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Ngoài ra, khi thực hiện liên thông, thống nhất chế độ công vụ, thành phố cũng sẽ thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, sắp xếp cơ cấu đội ngũ cán bộ,

¹⁶Quy định tại Khoản 4 Điều 6 và Khoản 4 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP

công chức phường xã, có lộ trình tinh giản biên chế phù hợp gắn với việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, đảm bảo không tăng biên chế cán bộ, công chức phường, xã đã được Bộ Chính trị xác định trong giai đoạn 2022-2026.

Thực tiễn hiện nay, chủ trương thống nhất chế độ công vụ tại phường, xã và thẩm quyền giao HĐND thành phố quyết định biên chế cán bộ, công chức phường, xã đã được Quốc hội thống nhất, cho phép thành phố Hồ Chí Minh thực hiện¹⁷ và dự kiến thành phố Hà Nội cũng sẽ chính thức thực hiện trong thời gian đến¹⁸. Vì vậy, việc bổ sung thẩm quyền của HĐND thành phố về quyết định biên chế cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã là quy định cần thiết làm cơ sở hoàn thiện quy định liên thông trong quản lý cán bộ, công chức phường, xã khi tổ chức mô hình chính quyền đô thị. Đây là chuyển biến lớn trong pháp luật quản lý cán bộ, công chức cấp xã nói chung.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Quy định thẩm quyền của HĐND thành phố căn cứ loại đơn vị hành chính cấp xã, quy mô dân số và diện tích tự nhiên tăng thêm của đơn vị hành chính cấp xã để quyết định biên chế cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã (đảm bảo thực hiện theo khung quy định của Chính phủ tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP) để làm cơ sở thực hiện thống nhất liên thông trong quản lý cán bộ, công chức, thuận tiện trong bố trí điều động, biệt phái, luân chuyển cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị (giữa quận, huyện và phường, xã; giữa cán bộ, công chức của khối Đảng, Đoàn thể sang Chính quyền) việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức được liên thông, đồng bộ và đảm bảo chế độ, chính sách tương đồng đối với cán bộ, công chức theo vị trí việc làm áp dụng từ 01/7/2024.

3. Giải pháp đề xuất

a) Giải pháp 1

Giữ nguyên thẩm quyền theo quy định hiện nay, HĐND thành phố quyết định số lượng cán bộ, công chức xã, cán bộ phường và quyết định biên chế công chức phường (sau khi có quyết định giao biên chế của Ban Tổ chức Trung ương).

b) Giải pháp 2

Quy định tại dự thảo Nghị quyết phân quyền xác định, quyết định biên chế cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã cho HĐND thành phố, làm cơ sở thực hiện quy định về liên thông cán bộ, công chức cấp xã với công chức cấp huyện trở lên trong hệ thống chính trị, cụ thể “Căn cứ loại đơn vị hành chính cấp xã, quy mô dân số và diện tích tự nhiên tăng thêm của đơn vị hành chính cấp xã theo quy định của Chính phủ, HĐND thành phố quyết định biên chế cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã”.

c) Giải pháp 3

Quốc hội điều chỉnh, bổ sung các quy định về cán bộ, công chức phường, xã.

¹⁷ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh

¹⁸ Dự thảo Luật Thủ Đức

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế:

Theo phân tích để xác định vấn đề nêu trên cho thấy hiện nay, trong cùng một địa phương, nhưng việc giao biên chế và thực hiện quản lý cán bộ phường, xã khác công chức phường và khác công chức xã. Việc chưa thống nhất, đồng bộ giữa quy trình và thẩm quyền giao biên chế công chức phường và cán bộ công chức cấp xã tạo bất cập trong quản lý biên chế của chính quyền đô thị. Bên cạnh đó, khi không thống nhất thẩm quyền xác định và giao biên chế cán bộ phường, xã và công chức xã thì không có cơ sở để thực hiện liên thông quản lý trong hệ thống chính trị, từ đó ảnh hưởng hiệu quả quản lý nhà nước, không tạo động lực góp phần phát triển kinh tế của địa phương.

Theo phương án này, giữ nguyên thẩm quyền quyết định biên chế, trong khi các địa phương khác không thực hiện chính quyền đô thị chủ động quyết định số lượng cán bộ, công chức phường, xã, kể cả số lượng tăng thêm thì HĐND thành phố Đà Nẵng chỉ được quyết định số lượng cán bộ, công chức xã và cán bộ phường, không được quyết định số lượng công chức phường, phải chờ quy trình giao biên chế bổ sung của Ban Tổ chức Trung ương nên không kịp thời bổ sung số lượng công chức phường tăng thêm do quy mô dân số và diện tích tăng thêm, thiếu nhân lực không kịp giải quyết những tồn tại vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện quản lý nhà nước, phục vụ Nhân dân. Các vấn đề tồn tại, chậm trễ trong thực hiện quản lý trật tự xây dựng, quản lý đất đai, an sinh xã hội sẽ là rào cản để phát triển - kinh tế của địa phương.

- Tác động về xã hội:

Khi không được giao biên chế cán bộ phường, xã và công chức xã sẽ không có cơ sở để thực hiện liên thông trong quản lý, sử dụng như công chức làm việc tại phường. Do đó, nếu tiếp tục duy trì sự khác biệt trong quản lý, tuyển dụng, sử dụng giữa công chức phường và cán bộ phường, cán bộ phường, cán bộ, công chức xã sẽ là rào cản, tạo sự phân biệt và làm ảnh hưởng đến tâm lý đội ngũ cán bộ, công chức; bên cạnh đó còn gây khó khăn trong công tác bố trí, quy hoạch, điều động và không tạo được động lực cho đội ngũ cán bộ, công chức phường, xã phấn đấu.

Chậm bổ sung nguồn nhân lực triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội và các vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các vấn đề an sinh - xã hội, quản lý đất đai, quản lý xây dựng, cung cấp dịch vụ công sẽ làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết các yêu cầu của người dân, gây chậm trễ hoặc ảnh hưởng đến lợi ích cá nhân của người dân khi xử lý các công việc khẩn thiết hoặc cấp bách.

- Tác động về giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không làm thay đổi thủ

tục hành chính (TTHC) hiện hành, không làm phát sinh TTHC mới.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không tác động ảnh hưởng tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế:

Việc quy định thẩm quyền quyết định biên chế cán bộ, công chức phường, xã cho HĐND thành phố đảm bảo không phát sinh kinh phí hưởng lương từ ngân sách do không làm tăng thêm biên chế so với quy định khung tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. Ngoài ra sẽ thuận lợi hơn khi phân quyền thống nhất, giải quyết kịp thời những vấn đề về biên chế, nâng cao hiệu quả quản lý. Cụ thể, đảm bảo chủ động bổ sung nguồn lực lãnh đạo quản lý và nguồn nhân sự đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương đảm bảo để đáp ứng theo quy mô dân số và tốc độ đô thị hóa đang diễn ra trên địa bàn thành phố, đặc biệt tại các phường, xã có dân số từ 30.000 người trở lên.

Bên cạnh đó, việc xác định biên chế cán bộ phường, xã và công chức làm việc tại xã là biên chế cấp huyện trở lên để làm cơ sở để thực hiện thống nhất liên thông trong quản lý cán bộ, công chức, thuận tiện trong bố trí điều động, biệt phái, luân chuyển cán bộ, công chức quận, huyện về nhận công tác tại phường, xã; cán bộ, công chức của khối Đảng, Đoàn thể sang Chính quyền hoặc giữa quận - phường, đảm bảo việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức được thống nhất, nhất quán và đảm bảo chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức. Tạo sự chuyển biến trong hệ thống công vụ; tạo điều kiện, môi trường để rèn luyện, phát triển, quy hoạch tạo nguồn cán bộ, công chức làm việc phường, xã góp phần nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ từ đó góp phần phát triển kinh tế của địa phương.

Hiện nay thành phố đang triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2026 nên đảm bảo số lượng biên chế tăng thêm sẽ không vượt số lượng cán bộ, công chức cấp xã giai đoạn 2022-2026 đã được Bộ Chính trị quyết định và không vượt quá số lượng do Chính phủ quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. Do vậy, sẽ không làm tăng kinh phí khi HĐND quyết định biên chế cán bộ, công chức phường, xã.

- Tác động về xã hội:

Việc thống nhất chế độ công vụ đối với cán bộ, công chức phường, xã đảm bảo tư tưởng yên tâm công tác, tạo động lực làm việc, phát huy tính ưu việt về chế độ công vụ mới, đảm bảo nguồn nhân lực triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội và các vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các vấn đề an sinh - xã hội, quản lý đất đai, quản lý xây dựng, cung cấp dịch vụ công sẽ làm giải quyết kịp thời các yêu cầu của người dân, lợi ích cá nhân của người dân, nhất là khi xử lý các công việc khẩn thiết hoặc cấp bách.

Phát huy tốt hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước từ thành phố xuống phường theo hướng bảo đảm tinh thống nhất, thông suốt; đẩy mạnh cơ chế phân cấp, ủy quyền từ chính quyền thành phố cho chính quyền quận,

phương, giảm khâu trung gian, rút ngắn quy trình, thủ tục, thời gian giải quyết công việc của các cơ quan hành chính nhà nước

- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Khi thống nhất thẩm quyền giao biên chế đối với cán bộ, công chức phường, xã cho HĐND thành phố làm cơ sở cho việc thực hiện liên thông cán bộ, công chức phường xã sẽ góp phần làm giảm các thủ tục hành chính trong quy trình điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức phường, xã; thuận tiện không chỉ cho công tác quản lý nhà nước về biên chế mà thống nhất trong quản lý, thực hiện chế độ, chính sách góp phần cải cách hành chính.

Nội dung quy định việc thực hiện liên thông đối với cán bộ, công chức xã và cán bộ phường thống nhất theo quy định về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên theo quy định tại các văn bản pháp luật hiện tại. Việc thực hiện chuyển tiếp khi Nghị quyết được ban hành sẽ thực hiện theo quy định tại Nghị định 34/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Chính phủ sẽ hướng dẫn chi tiết cách thực hiện với những trường hợp đủ điều kiện đồng bộ với các quy định hiện hành về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Tác động đến khoản 5 Điều 61 của Luật cán bộ, công chức năm 2008 và tác động đến Điều 40 và Điểm đ khoản 2 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

c) Giải pháp 3

- Tác động về kinh tế: Để giải quyết những hạn chế này thì thành phố kiến nghị Chính phủ đề xuất Quốc hội điều chỉnh, bổ sung các quy định về cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách phường, xã, thị trấn. Như vậy trong quá trình chờ Chính phủ trình Quốc hội điều chỉnh thì việc bổ sung nguồn nhân lực tại cơ sở của thành phố chưa phù hợp với việc thực hiện quyết định tăng số lượng công chức theo quy mô dân số và diện tích theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

- Tác động về xã hội: Việc thiếu nguồn triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội và các vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các vấn đề an sinh - xã hội, quản lý đất đai, quản lý xây dựng, cung cấp dịch vụ công sẽ làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết các yêu cầu của người dân, gây chậm trễ hoặc ảnh hưởng đến lợi ích cá nhân của người dân khi xử lý các công việc khẩn thiết hoặc cấp bách.

- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Tác động đến khoản 5 Điều 61 của Luật cán bộ, công chức năm 2008 và tác động đến Điều 40 và Điểm đ khoản 2

Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở so sánh các Giải pháp, kiến nghị lựa chọn giải pháp 2: Căn cứ loại đơn vị hành chính cấp xã, quy mô dân số và diện tích tự nhiên tăng thêm của đơn vị hành chính cấp xã theo quy định của Chính phủ, HĐND thành phố quyết định biên chế cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã (thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

Nội dung đề xuất giải pháp này đã được Quốc hội cho phép thành phố Hồ Chí Minh thực hiện chính thức tại khoản 5 Điều 9 Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

III. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức của HĐND thành phố Đà Nẵng theo hướng tăng số lượng đại biểu hoạt động chuyên trách

1. Xác định vấn đề bất cập

Theo Khoản 4 Điều 6 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015:

"4. Ban của Hội đồng nhân dân là cơ quan của Hội đồng nhân dân, có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân, giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân".

Theo Khoản 3 Điều 39 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015:

"3. Ban của Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương gồm có Trưởng ban, không quá hai Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Số lượng Ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân do Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương quyết định. Trưởng ban của Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách; Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách."

Thành phố Đà Nẵng có diện tích tự nhiên là 1.255,53 km²; trong đó, diện tích các quận nội thành chiếm 213,05 km² (17%) và các huyện ngoại thành chiếm 1.042,48 km² (83%). Tổng dân số thành phố là 1.220.187 người (thống kê đến 16/01/2023); trong đó, dân số thành thị là gần 1.067.068 người (87,45%).

Thành phố Đà Nẵng là một trong năm thành phố trực thuộc Trung ương, là đô thị loại 1, trung tâm kinh tế, khoa học, công nghệ, văn hoá - xã hội của khu vực miền Trung và Tây Nguyên; hiện có 08 đơn vị hành chính cấp quận, huyện và 56 đơn vị hành chính cấp phường, xã. Là đô thị có tốc độ đô thị hoá nhanh nhất khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Xu hướng đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ trên thế giới và Việt Nam, sự phát triển của mô hình chính quyền điện tử, cuộc cách mạng 4.0 và việc hình thành các đô thị thông minh hiện nay đang dẫn đến những thay đổi mạnh mẽ trong nhận thức, phương thức quản lý, tác động đến các cơ quan nhà nước, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cả người dân, doanh nghiệp và xã hội. Bối cảnh và thực trạng trên đã tác động mạnh và đòi hỏi mô

hình tổ chức chính quyền các cấp tại thành phố Đà Nẵng phải được thiết kế, hoạt động phù hợp, tạo sức bật cho thành phố trong giai đoạn tới.

Nhiệm kỳ 2011-2016, Đà Nẵng thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị (không có HĐND cấp quận, huyện, phường). Sang nhiệm kỳ 2016 - 2021 theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, thành phố thực hiện tổ chức chính quyền địa phương ở cả 3 cấp. Theo đó, HĐND thành phố gồm 49 đại biểu, HĐND các quận, huyện, phường được tái lập và hoạt động.

Đến nhiệm kỳ 2021-2025, Đà Nẵng thực hiện theo Nghị quyết số 119/2020/QH14 của Quốc hội và Nghị định số 34/2021/NĐ-CP của Chính phủ về thí điểm mô hình chính quyền đô thị, ở nhiệm kỳ này HĐND thành phố có 52 đại biểu và không tổ chức HĐND ở 2 cấp quận, phường.

Như vậy, so với nhiệm kỳ trước đó HĐND thành phố tăng thêm 02 đại biểu. Tuy nhiên, khi thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị, số lượng người hoạt động chuyên trách công tác HĐND quận, phường giảm 63 người (18 ở quận và 45 ở phường), theo đó chức năng, nhiệm vụ của HĐND thành phố, Thường trực HĐND thành phố và các Ban HĐND tăng thêm rất lớn - Tăng 69 đối tượng giám sát trực tiếp. Khi không còn HĐND của 6 quận; HĐND 45 phường, nhiệm vụ, quyền hạn hầu hết giao lại cho HĐND thành phố (5/8 nhiệm vụ). Tuy nhiên, số lượng đại biểu hoạt động chuyên trách ít (02 Phó Chủ tịch và 12 lãnh đạo Ban chuyên trách). Mặt khác, số lượng biên chế của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội (ĐBQH) và HĐND thành phố được phân bổ thấp (29 biên chế). Điều này ảnh hưởng rất lớn đến việc tiếp nhận, xử lý các ý kiến của cử tri nói riêng, chất lượng giám sát của HĐND thành phố nói chung.

Trong 03 thành phố thực hiện mô hình chính quyền đô thị, Đà Nẵng có tính tương đồng như mô hình của thành phố Hồ Chí Minh là ở cả cấp quận và phường đều không tổ chức HĐND (Trong đó, thành phố Hồ Chí Minh không thí điểm mà thực hiện luôn, thành phố Hà Nội chỉ không tổ chức Hội đồng nhân dân ở cấp phường). Sau 3 năm tổ chức thực hiện, mô hình chính quyền đô thị đã bộc lộ rõ tính ưu việt, tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế nhất định, một trong những nguyên nhân là thiếu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan giám sát độc lập sau khi thành phố Đà Nẵng không tổ chức HĐND quận, phường. Số lượng đại biểu hoạt động kiêm nhiệm chiếm đa số, bộ máy cơ quan giúp việc còn mỏng trong khi đó nhiệm vụ tăng, đối tượng giám sát tăng lên rất nhiều, do đó, đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc kết quả thực hiện.

Từ đầu nhiệm kỳ 2021-2026 đến nay, HĐND thành phố đã tổ chức 15 Kỳ họp (trong đó 06 Kỳ họp thường kỳ và 09 kỳ họp chuyên đề) với 283 Nghị quyết. Bên cạnh đó, trong năm Thường trực HĐND thành phố đã tiếp nhận và xử lý 1.247 đơn, thư công dân và tổ chức; đồng thời, Chủ tịch HĐND, Thường trực HĐND và đại biểu HĐND thành phố đã tiếp hơn 250 lượt công dân. Thường trực HĐND và các Ban HĐND thành phố đã tổ chức hơn 200 cuộc giám sát, kiểm tra thực tế để giải quyết kiến nghị cử tri; đơn, thư công dân; đồng thời, chỉ đạo các Ban HĐND thành phố, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố tổ chức làm việc với các địa phương; tham mưu các văn bản đôn đốc, tổ chức tiếp công dân, chuẩn bị phiên họp

giải trình việc giải quyết các đơn thư phức tạp, kéo dài. Trung bình mỗi năm, HĐND thành phố tiến hành giám sát từ 2-3 chuyên đề; Thường trực HĐND thành phố tiến hành giám sát từ 4-6 chuyên đề; mỗi Ban tiến hành giám sát từ 4-5 chuyên đề, trong đó, có nhiều chuyên đề giám sát quan trọng, sát tình hình thực tiễn, các vấn đề cử tri quan tâm.

Để có được những kết quả trên, thể hiện sự quyết tâm chính trị rất cao của tập thể Thường trực HĐND thành phố trong nhiệm kỳ 2021-2026. Nhằm tăng cường cơ chế kiểm soát quyền lực đối với chính quyền địa phương và cơ quan tư pháp ở 2 cấp thành phố, trong việc giám sát hoạt động của UBND quận, UBND phường, Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân quận; xem xét việc trả lời chất vấn của đại biểu HĐND thành phố đối với Chủ tịch UBND quận, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận...Do vậy, việc xem xét Ban của HĐND có 01 Ủy viên chuyên trách là rất cần thiết, có cơ sở và phù hợp tình hình phát triển trong điều kiện mới tại thành phố Đà Nẵng và phải được điều chỉnh bằng Nghị quyết của Quốc hội.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Chức năng giám sát là một trong 2 chức năng cơ bản của HĐND, là cơ sở cho HĐND thực hiện tốt chức năng quyết định. Thông qua hoạt động giám sát để kiểm chứng lại tính đúng đắn, kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan chấp hành, kịp thời phát hiện những vướng mắc, khó khăn, những bất cập để kiến nghị và đề xuất các giải pháp tháo gỡ, khắc phục. Thông qua hoạt động giám sát giúp đánh giá chính xác, khách quan, kịp thời việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết, các chương trình, kế hoạch phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu và nguyện vọng của cử tri.

Phát huy vai trò giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước tại địa phương, HĐND thành phố nhận thấy việc bổ sung thêm 01 Ủy viên chuyên trách Ban của HĐND thành phố giúp Ban tăng cường thực hiện các công việc chuyên môn, các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, chất vấn, phân biện chuyên sâu về các vấn đề khó khăn, bức xúc của cử tri, kịp thời báo cáo HĐND thành phố để xử lý, từ đó nâng cao vai trò, vị thế của HĐND thành phố.

3. Giải pháp đề xuất

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện nay

b) Giải pháp 2: Quy định cụ thể về tổ chức bộ máy của HĐND thành phố, theo đó tăng số lượng đại biểu chuyên trách: Ban của HĐND thành phố có 01 Ủy viên hoạt động chuyên trách, cụ thể:

“2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, 02 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và các Ủy viên là Trưởng ban của Hội đồng nhân dân thành phố. Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.

Ban của Hội đồng nhân dân thành phố gồm Trưởng ban, 02 Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban của Hội đồng nhân dân thành phố có thể là đại

biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách; Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân thành phố là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách. Ban của Hội đồng nhân dân thành phố có 01 Ủy viên hoạt động chuyên trách.”

e) Giải pháp 3: Đề nghị Quốc hội sửa đổi Luật Tổ chức chính quyền địa phương, bổ trí thêm 01 ủy viên chuyên trách HĐND tại các đô thị thực hiện tổ chức mô hình chính quyền đô thị.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế: Không có tác động về mặt kinh tế.
- Tác động về mặt xã hội: Không tác động về mặt xã hội.
- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.
- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.
- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không tác động ảnh hưởng tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế:
 - + Tác động tích cực về kinh tế vì việc tăng thêm 01 Ủy viên hoạt động chuyên trách sẽ góp phần nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ giám sát, công tác thẩm tra, tham mưu Thường trực và HĐND thành phố trong việc quyết định đối với các quyết sách của địa phương...

+ Khi tăng cường số lượng ủy viên chuyên trách cho Ban của HĐND, sẽ tăng cường giám sát, chất vấn, phản biện, giải quyết kiến nghị, phản ánh cho người dân và doanh nghiệp cũng như góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương, góp phần giúp nâng cao hiệu quả tiến độ công việc, góp phần vào sự phát triển kinh tế của thành phố.

- Tác động về xã hội: Tác động tích cực về mặt xã hội:

+ Với khối lượng công việc rất lớn như hiện nay, Ban của Hội đồng nhân dân thành phố có 01 Ủy viên hoạt động chuyên trách sẽ phát huy tích cực vai trò giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước tại địa phương, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chất vấn, phản biện chuyên sâu về các vấn đề khó khăn, bức xúc của cử tri, kịp thời báo cáo HĐND thành phố để xử lý, từ đó nâng cao vai trò, vị thế của HĐND thành phố. Trong thời gian tiếp theo, sau khi được cấp thẩm quyền xem xét, ban hành cơ chế chính sách mới đang được Quốc hội xem xét để tháo gỡ và thúc đẩy phát triển thành phố Đà Nẵng, với khối lượng công việc tăng cao, phạm vi, lĩnh vực thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐND thành phố tăng lên, đây là nhiệm vụ chính trị rất quan trọng để giúp sức, tham mưu kịp thời cho Thường trực HĐND và HĐND thành phố đối với các nhiệm vụ này.

- Tác động về giới: Không phát sinh vấn đề về giới.
- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: (i) Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan; (ii) Đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác so với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) và Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045..., tương đồng như mô hình một cấp của thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị quyết số 131/2020/QH14 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh, và phù hợp với quy định đối với Hà Nội tại Nghị quyết số 160/2021/QH14 ngày 08/4/2021 của Quốc hội về thí điểm bố trí chức danh đại biểu hoạt động chuyên trách của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

c) Giải pháp 3

- Tác động về kinh tế: Không có tác động về mặt kinh tế.
- Tác động về mặt xã hội: Đối với phương án này cần có thời gian thực hiện điều chỉnh, bổ sung Luật Tổ chức chính quyền địa phương phải dựa trên các chương trình đang ký xây dựng ban hành các văn bản pháp luật của Quốc hội.
- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.
- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.
- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Sửa đổi Luật Tổ chức chính quyền địa phương, bổ trí thêm 01 ủy viên chuyên trách HĐND tại các đô thị thực hiện tổ chức mô hình chính quyền đô thị.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở so sánh các Giải pháp, kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

Đề xuất này đã được Quốc hội cho phép thành phố Hà Nội thí điểm thực hiện tại Nghị quyết số 160/2021/QH14 ngày 08/4/2021 của Quốc hội về thí điểm bố trí chức danh đại biểu hoạt động chuyên trách của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh thực hiện chính thức tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16/11/2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh

Sau khi cơ chế được thông qua, dự kiến triển khai như sau:

- (1) Quy định mỗi Ban của HĐND thành phố Đà Nẵng có 01 Ủy viên hoạt

động chuyên trách và thẩm quyền phê chuẩn chức danh này (Thường trực HĐND thành phố phê chuẩn theo đề nghị của Trưởng ban của HĐND thành phố).

(2) Quy định cụ thể Ủy viên hoạt động chuyên trách tại các Ban của HĐND thành phố (Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - ngân sách, Ban Văn hóa - xã hội, Ban Đô thị).

(3) Quy định về tiêu chuẩn chức danh Ủy viên hoạt động chuyên trách. Theo đó, Ủy viên hoạt động chuyên trách tại Ban của HĐND thành phố là đại biểu HĐND thành phố đương nhiệm; có trình độ đại học trở lên; có chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành phù hợp; có kinh nghiệm thực tiễn và khả năng tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Ban của Hội đồng nhân dân thành phố.

(4) Quy định chức danh Ủy viên hoạt động chuyên trách tại Ban của HĐND thành phố được hưởng phụ cấp chức vụ bằng chức danh tương đương cấp sở và các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật.

IV. Về tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận

1. Xác định vấn đề

Tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 34/2021/NĐ-CP, Chính phủ cho phép UBND thành phố Đà Nẵng quy định cụ thể tên gọi và số lượng cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận cho phù hợp; tuy nhiên việc quy định này phải đảm bảo đúng số lượng và tên gọi theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP. Hiện nay, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP chỉ hướng dẫn việc không tổ chức Phòng Y tế sẽ chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Y tế cho Văn phòng UBND quận. Điều này gây khó khăn, thiếu linh hoạt, bị động trong việc thực hiện cơ cấu tổ chức, sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận theo hướng tinh gọn, hiệu quả phù hợp với việc thực hiện tổ chức chính quyền đô thị. Ví dụ, khi có nhu cầu thực hiện sáp nhập các phòng chuyên môn có chức năng tương đồng (Phòng Quản lý đô thị và Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Tài chính - Kế hoạch và Phòng Kinh tế) hoặc thành lập phòng chuyên môn phù hợp với thực tiễn quản lý đô thị tại thành phố Đà Nẵng (Phòng Du lịch)... chưa có cơ sở pháp lý để thực hiện.

Để đảm bảo việc thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý đô thị, tổ chức bộ máy tinh gọn, năng động, phù hợp với đặc thù từng quận, phát huy hiệu quả quản lý nhà nước theo mô hình chính quyền đô thị, đề xuất bổ sung thẩm quyền của UBND thành phố Đà Nẵng căn cứ vào quy định của Chính phủ và tình hình thực tiễn công tác quản lý đô thị tại mỗi địa bàn quận đề chủ động: *“quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, đổi tên, quy định chức năng nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, đảm bảo không vượt quá số lượng tối đa cơ quan chuyên môn theo quy định của Chính phủ, tổ chức quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân quận”*.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Đảm bảo số lượng phòng chuyên môn của mỗi quận không vượt quá số lượng tối đa cơ quan chuyên môn theo quy định của Chính phủ.

- Việc tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận đảm bảo quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân quận.

3. Giải pháp đề xuất

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện nay, thực hiện theo đúng số lượng và tên gọi theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP

b) Giải pháp 2: UBND thành phố được quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, đổi tên, quy định chức năng nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, đảm bảo không vượt quá số lượng tối đa cơ quan chuyên môn theo quy định của Chính phủ; tổ chức quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân quận.

c) Giải pháp 3: Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 37/2014/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP theo hướng giao thẩm quyền UBND cấp tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, đổi tên, quy định chức năng nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, đảm bảo không vượt quá số lượng tối đa cơ quan chuyên môn theo quy định của Chính phủ, không quy định khung tên gọi và số lượng cứng như hiện nay.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế: Không có tác động về mặt kinh tế.
- Tác động về mặt xã hội: Không tác động về mặt xã hội.
- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.
- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.
- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không tác động ảnh hưởng tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế: Khi giao UBND thành phố được quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, đổi tên, quy định chức năng nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, đảm bảo không vượt quá số lượng tối đa cơ quan chuyên môn theo quy định của Chính phủ thì việc tổ chức các cơ quan chuyên môn của UBND quận vẫn đảm bảo mục tiêu quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân quận phù hợp với đặc thù của địa phương, ví dụ như việc thành lập Phòng Du lịch ở các quận phát triển về du lịch như quận Ngũ Hành Sơn và quận Sơn Trà đảm bảo nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về du lịch, góp phần phát triển kinh tế của quận và thành phố.

- Tác động về mặt xã hội: Khi tổ chức bộ máy hoạt động, hiệu lực, hiệu quả phù hợp với đặc thù địa phương góp phần nâng cao chất lượng đời sống của người dân.

- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không tác động ảnh hưởng tới hệ thống pháp luật.

c) Giải pháp 3

- Tác động về kinh tế: Không có tác động về mặt kinh tế.

- Tác động về mặt xã hội: Đối với phương án này cần có thời gian tổng kết, thực hiện lấy ý kiến các tỉnh thành trên cả nước và trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các nghị định hướng dẫn chi tiết. Mặt khác, do tính chất đặc thù quản lý đô thị để cấp thiết đáp ứng các nhiệm vụ quản lý nhà nước, việc chờ bổ sung, điều chỉnh các quy định sẽ vẫn là khó khăn, vướng mắc cho sự phát triển của thành phố trong điều kiện quản lý điều hành của chính quyền đô thị cần được phân cấp phân quyền linh hoạt, chủ động hơn.

- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không tác động ảnh hưởng tới hệ thống pháp luật.

5. Kiến nghị lựa chọn giải pháp

- Trên cơ sở so sánh các Giải pháp, kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

- Nội dung đề xuất này đã được Chính phủ cho phép thành phố Hồ Chí Minh thực hiện tại Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh

V. Về thực hiện thống nhất, liên thông một chế độ công vụ đối với cán bộ phường và cán bộ, công chức xã

1. Xác định vấn đề

- Thực hiện mô hình chính quyền đô thị tại thành phố theo quy định tại Nghị quyết số 119/2020/QH14, công chức làm việc tại 45 phường thuộc biên chế công chức của Ủy ban nhân dân quận và do quận quản lý, sử dụng và được tính vào biên chế hành chính hàng năm của Ủy ban nhân dân quận thuộc thành phố. Tuy nhiên, cũng theo mô hình chính quyền đô thị thì cán bộ làm việc tại 45 phường thì vẫn thực hiện giao số lượng theo cán bộ cấp xã giống như cán bộ, công

chức làm việc tại 11 xã thuộc huyện Hòa Vang. Theo đó, việc được giao số lượng, tuyển dụng, quản lý cán bộ 45 phường và cán bộ, công chức 11 xã thuộc huyện Hòa Vang thực hiện theo các quy định về cán bộ, công chức cấp xã. Như vậy, cùng trong 1 phường việc thực hiện các quy định giữa công chức và cán bộ phải áp dụng 2 hệ thống văn bản pháp lý khác nhau; giữa công chức phường và cán bộ làm việc tại 45 phường, cán bộ, công chức làm việc tại 11 xã cũng áp dụng hệ thống văn bản pháp lý khác nhau.

- Bên cạnh đó, đối chiếu hình thức tuyển dụng của công chức phường và công chức xã đều thực hiện bằng hình thức thi tuyển và xét tuyển tương tự nhau. Tuy nhiên, khi cơ quan, địa phương có nhu cầu điều động, luân chuyển công tác đối với các trường hợp này để đáp ứng vị trí cần bố trí thêm nhân lực phụ trách tại phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận hoặc về các Sở, ngành trực thuộc Thành phố... thì chỉ thực hiện điều động được trường hợp công chức làm việc tại phường; còn các trường hợp cán bộ phường và cán bộ, công chức xã phải thực hiện lại quy trình xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên. Theo đó, việc bổ sung nhân sự sẽ không kịp thời, mặt khác, đối với các trường hợp chưa đảm bảo các điều kiện về thời gian công tác, thời gian xếp lương theo trình độ chuyên môn nên không được xem xét tiếp nhận, mặc dù năng lực công tác, bằng cấp theo trình độ chuyên môn là phù hợp.

- Về tiêu chuẩn tuyển dụng đối với công chức xã theo quy định tại số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ yêu cầu trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, đội ngũ cán bộ, công chức phường, xã tại thành phố đã tự nâng cao trình độ đào tạo nhằm nâng cao chất lượng tham mưu công tác chuyên môn. Theo số liệu báo cáo chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức phường, xã của Thành phố đã đạt được trình độ đào tạo đại học chiếm tỷ lệ 95,1%.

- Nếu tiếp tục duy trì sự khác biệt trong quản lý, tuyển dụng, sử dụng giữa công chức phường và cán bộ phường, cán bộ phường, cán bộ, công chức xã sẽ là rào cản, ảnh hưởng đến tư tưởng, tâm lý đội ngũ cán bộ, công chức phường, xã; bên cạnh đó còn gây khó khăn trong công tác bố trí, quy hoạch, điều động và không tạo được động lực cho đội ngũ cán bộ, công chức phường, xã phấn đấu.

- Hiện nay, tại thành phố đang triển khai thực hiện thống nhất việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phường và cán bộ, công chức xã như công chức phường, theo đó có 95,1% có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên; đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của công chức từ cấp huyện trở lên, đáp ứng tốt nhu cầu công việc. Đồng thời khối lượng công việc, mức độ và chất lượng phục vụ của công chức xã có tính chất tương đồng theo đề án vị trí việc làm. Về chế độ, chính sách, khen thưởng, đào tạo đối với cán bộ phường và cán bộ, công chức xã tại các phường, xã của thành phố đang hướng tương đương nhau không có sự phân biệt giữa phường hay xã. Hiện nay, trên địa bàn thành phố Đà Nẵng chỉ còn 11 xã và theo quy hoạch, định hướng đến năm 2025 phần đầu huyện Hòa Vang trở thành thị xã, các xã đủ điều kiện sẽ hình thành thêm các đơn vị hành chính phường. Do đó, việc duy trì sự khác biệt trong quản lý, sử dụng cán bộ, công chức làm việc tại xã và cán bộ phường so với công chức phường hiện tại không phù hợp với đặc điểm tình hình phát triển của thành phố.

- Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị trung ương 7 Khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ “*Nghiên cứu thực hiện cơ chế, chính sách liên thông, bình đẳng, nhất quán trong hệ thống chính trị; liên thông giữa cán bộ, công chức cấp xã với cán bộ, công chức nói chung*”, nhằm cụ thể hóa chủ trương tại Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị trong xây dựng cơ chế, chính sách liên thông giữ cán bộ, công chức công tác tại xã và cán bộ phường như cán bộ, công chức cấp huyện trở lên. Để thống nhất các quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng, kỷ luật, khen thưởng, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức; không phân biệt giữa cán bộ, công chức cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã và đồng bộ trong quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động và bố trí nguồn lực nhân sự phục vụ công tác xây dựng, tham mưu quản lý nhà nước tại các phường, xã, nâng cao tính chuyên nghiệp của đội ngũ này như công chức hành chính công tác tại quận, huyện, sở ngành trên địa bàn thành phố.

- Tại khoản 5 Điều 61 Luật Cán bộ, công chức quy định “*Căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô, đặc điểm của địa phương, Chính phủ quy định cụ thể số lượng cán bộ, công chức cấp xã*”, theo đó nội dung liên thông quy định cán bộ, công chức xã và cán bộ phường chưa được quy định tại Luật Cán bộ, công chức. Bên cạnh đó, thực hiện tổ chức mô hình chính quyền đô thị thành phố đã thực hiện chuyển 46 Chủ tịch, 92 Phó Chủ tịch phường và 540 công chức cấp xã ở phường được bầu hoặc tuyển dụng trước ngày 01/7/2021 thành công chức làm việc tại phường đang công tác. Trường hợp chuyển sang vị trí việc làm mới thì công chức phải bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn phù hợp vị trí việc làm đó. Về chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức phường, xã tại thành phố hiện tại được quy định tương đương như công chức hành chính. Qua thời gian thí điểm, chế độ công vụ mới với việc công chức phường thuộc biên chế công chức quận, liên thông trong tuyển dụng, sử dụng và quản lý đã thể hiện tính ưu việt, tạo cơ sở cho việc chuẩn hóa đội ngũ công chức phường theo hướng chuyên nghiệp; tạo sự chủ động, linh hoạt, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong công tác cán bộ giữa quận, phường và ngược lại.

- Về số lượng cán bộ, công chức xã và cán bộ phường chuyển thành biên chế cán bộ, công chức cấp huyện nhưng vẫn làm việc tại phường, xã khi cơ quan, đơn vị có nhu cầu chuyển sang vị trí việc làm mới thì công chức phải bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn phù hợp vị trí việc làm đó và thực hiện quy trình điều động, luân chuyển theo quy định. Do đó, đề xuất “*Việc bầu, tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức làm việc tại xã và cán bộ phường thực hiện theo quy định về bầu cử, tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức và thuộc biên chế công chức hành chính được giao hằng năm*” với mục tiêu cụ thể hóa nội dung chính sách liên thông, bình đẳng, nhất quán trong hệ thống chính trị; liên thông giữa cán bộ, công chức cấp xã với cán bộ, công chức nói chung đã được Bộ Chính trị cho chủ trương tại Nghị quyết số 26-NQ/TW.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị trung ương 7

Khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ có nội dung: “*Nghiên cứu thực hiện cơ chế, chính sách liên thông, bình đẳng, nhất quán trong hệ thống chính trị; liên thông giữa cán bộ, công chức cấp xã với cán bộ, công chức nói chung, giữa nguồn nhân lực ở khu vực công và khu vực tư...*”

- Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, theo đó: “*2.6 Cụ thể hóa nghị quyết của các cấp ủy, tổ chức đảng; thể chế chủ trương của Đảng về tổ chức bộ máy, biên chế, quản lý công chức, viên chức... bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, liên thông*”;

- Thống nhất việc bầu tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức làm việc tại xã và cán bộ phường thực hiện theo quy định về bầu cử, tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức và thuộc biên chế công chức cấp huyện được giao hàng năm. Thống nhất trong các quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng, kỷ luật, khen thưởng, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức; không phân biệt giữa cán bộ, công chức cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã để tạo sự liên thông, đồng bộ trong quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động và bố trí nguồn lực nhân sự phục vụ công tác xây dựng, tham mưu quản lý nhà nước trên địa bàn Thành phố.

- Đồng thời, căn cứ quy hoạch thành phố được phê duyệt, thành phố đang nghiên cứu, xây dựng Đề án phát triển huyện Hòa Vang (gồm 11 xã) trở thành thị xã trong năm 2025 nên việc thực hiện liên thông công chức (công chức xã là công chức từ cấp huyện trở lên) đảm bảo định hướng của Trung ương, định hướng của Thành phố về xây dựng thị xã Hòa Vang; đảm bảo đồng bộ trong việc thực thi công chức, công vụ; đảm bảo cho công tác bố trí cán bộ được kịp thời, hiệu quả.

3. Giải pháp đề xuất

a) Giải pháp 1: Thực hiện theo quy định hiện hành; theo đó, hiện nay cùng một địa phương nhưng thực hiện 02 chế độ quản lý khác nhau:

- Quản lý cán bộ, công chức cấp xã đối với cán bộ phường và cán bộ công chức của 11 xã thuộc huyện Hòa Vang theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP

- Quản lý công chức làm việc tại UBND phường (thuộc biên chế của UBND quận) tại 45 phường theo Nghị định số 34/2021/NĐ-CP.

b) Giải pháp 2: Biên chế cán bộ, công chức làm việc tại xã, phường thuộc biên chế cán bộ, công chức cấp huyện được giao hàng năm. Việc bầu, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức làm việc tại xã, phường thực hiện theo quy định của pháp luật và theo thẩm quyền, phân cấp quản lý. Chính phủ quy định chi tiết khoản này.

c) Giải pháp 3: Thành phố kiến nghị Chính phủ đề xuất Quốc hội điều chỉnh, bổ sung Luật cán bộ, công chức không phân biệt quy định giữa công chức hành chính và cán bộ, công chức cấp xã, để thực hiện liên thông giữa cán bộ, công

chức cấp xã và công chức hành chính.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế: Trong thực tế 03 năm thực hiện thí điểm đã phát sinh bất cập, không đồng bộ trong quản lý giữa cán bộ, công chức xã và quản lý công chức làm việc tại phường. Việc chưa liên thông đã làm phát sinh tư tưởng của cán bộ phường về chế độ công vụ khác nhau giữa cán bộ, công chức trong cùng một phường, giảm động lực làm việc, ảnh hưởng hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, không đáp ứng được với điều kiện và tốc độ phát triển của địa phương, từ đó những tồn tại vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện quản lý nhà nước, phục vụ Nhân dân, là rào cản để phát triển kinh tế của địa phương.

- Tác động về xã hội: Công chức làm việc tại phường tại thành phố sẽ thực hiện quản lý, tuyển dụng, sử dụng và các vấn đề có liên quan đến chế độ, chính sách theo công chức hành chính cấp huyện trở lên quy định tại Nghị quyết số 119/2020/QH14; cán bộ phường và cán bộ, công chức tại xã sẽ áp dụng các quy định về quản lý cán bộ, công chức cấp xã tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. Do đó, tại thành phố trên 56 phường, xã sẽ tồn tại đồng thời 02 hệ thống quy định khác nhau giữa công chức phường và cán bộ phường, cán bộ, công chức tại xã. Mặc dù, về chế độ, chính sách giữa các đối tượng này tại thành phố được hướng tương đương nhau. Nếu duy trì sự khác biệt đối với công chức phường với cán bộ phường, cán bộ, công chức xã sẽ làm cho các điều kiện phát triển bị ràng buộc, tạo sự phân biệt qua đó, làm ảnh hưởng đến tâm lý đội ngũ cán bộ, công chức và gây khó khăn trong công tác bố trí, quy hoạch không tạo ra động lực cho đội ngũ công chức xã.

- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không tác động ảnh hưởng tới hệ thống pháp luật.

c) Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế: Thực tiễn phát triển của thành phố đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức phải có sự ổn định và liên thông để liên tục đào tạo, bồi dưỡng, bố trí công tác theo yêu cầu nhiệm vụ. Thống nhất trong chế độ công vụ, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức phường, xã sẽ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, từ đó nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính phục vụ tổ chức, công dân; hiệu quả hơn về quản lý kinh tế xã hội tại phường, xã và đặc biệt hiệu quả trong quản lý đô thị thông qua đó, đảm bảo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế.

- Tác động về xã hội: Đội ngũ cán bộ, công chức phường, xã được quy định tuyển dụng, quản lý, sử dụng như công chức cấp huyện trở lên, tạo động lực làm

việc cho cán bộ, công chức phường, xã phát huy năng lực, cống hiến, đó chính là nguồn lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước tại địa phương trên toàn diện về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, an sinh xã hội, phục vụ Nhân dân.

- Tác động về giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính, do nội dung quy định việc thực hiện liên thông đối với cán bộ, công chức xã và cán bộ phường thống nhất theo quy định về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên theo quy định tại các văn bản pháp luật hiện tại. Việc thực hiện chuyển tiếp khi Nghị quyết được ban hành sẽ thực hiện theo quy định tại Nghị định 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Về nội dung này tại Nghị định của Chính phủ sẽ hướng dẫn chi tiết cách thực hiện với những trường hợp đủ điều kiện nhưng không phát sinh thủ tục hành chính. Thực hiện giải pháp này góp phần làm giảm các thủ tục hành chính trong quy trình điều động, luân chuyển, biệt phái; thống nhất trong quản lý, thực hiện chế độ, chính sách góp phần cải cách hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Dự kiến sẽ tác động đến khoản 5 Điều 61 của Luật cán bộ, công chức năm 2008. Về nội dung này khi được thông qua sẽ mở ra một quy định mới trong quản lý, tuyển dụng cán bộ, công chức làm việc tại xã và cán bộ phường được thực hiện theo quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức và thuộc biên chế công chức hành chính. Cán bộ, công chức làm việc tại xã và cán bộ phường khi có yêu cầu, nhiệm vụ công tác cần điều động, luân chuyển từ chính quyền cơ sở về các phòng ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc các sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ rút ngắn thời gian, quy trình thực hiện các bước vì đây là một quy định về liên thông trong tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ, công chức tại Thành phố. Bên cạnh đó, sẽ bổ sung quy định chuyển tiếp cán bộ, công chức xã và cán bộ phường thành công chức làm việc tại phường, xã.

c) Giải pháp 3

- Tác động về kinh tế: Để giải quyết những hạn chế này thì thành phố sẽ kiến nghị Chính phủ đề xuất đề xuất Quốc hội điều chỉnh, bổ sung Luật cán bộ, công chức không phân biệt quy định giữa công chức hành chính và cán bộ, công chức cấp xã, để thực hiện liên thông giữa cán bộ, công chức cấp xã và công chức hành chính. Khi thực hiện liên thông cán bộ phường và cán bộ, công chức xã, thị trấn có thể thực hiện điều động, luân chuyển, bố trí ngay vào các vị trí đang cần nhân lực phụ trách để đảm bảo tiến độ, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố.

- Tác động về xã hội:

Việc thiếu nguồn triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội và các vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các vấn đề an sinh - xã hội, quản lý đất đai, quản lý xây dựng, cung cấp dịch vụ công sẽ làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết các yêu cầu của người dân, gây chậm trễ hoặc ảnh hưởng đến

lợi ích cá nhân của người dân khi xử lý các công việc khẩn thiết hoặc cấp bách.

Đối với phương án này cần có thời gian thực hiện lấy ý kiến các tỉnh thành trên cả nước và thời gian thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung Luật phải dựa trên các chương trình đăng ký xây dựng ban hành các văn bản pháp luật của Quốc hội. Mặt khác, do tính chất quy mô dân số của thành phố và các điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tại cơ sở đang cần bổ sung nguồn lực cán bộ quản lý cấp huyện và cấp xã cần phải đáp ứng các nhiệm vụ quản lý nhà nước, việc chờ bổ sung, điều chỉnh các quy định sẽ vẫn là rào cản cho sự phát triển, đột phá của Thành phố.

- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Khi kiến nghị được tiếp thu sẽ điều chỉnh tại Khoản 1 Điều 27 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và khoản 12 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền năm 2019, theo đó sẽ giải quyết được những bất cập trong bố trí nguồn lực cán bộ phụ trách, đảm nhiệm vai trò, nhiệm vụ tham mưu công tác quản lý nhà nước. Từ đó, hoàn thiện hệ thống chính trị, hệ thống pháp luật tạo điều kiện để Thành phố phát triển kinh tế, nhanh chóng giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong quá trình ra quyết định.

5. Kiến nghị lựa chọn giải pháp

Trên cơ sở so sánh các Giải pháp, kiến nghị lựa chọn giải pháp 2; cụ thể, thực hiện thống nhất, liên thông một chế độ công vụ, công chức đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức các cấp của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội thuộc thành phố Đà Nẵng (Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

- Nội dung đề xuất giải pháp này đã được Quốc hội cho phép thành phố Hồ Chí Minh thực hiện tại Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh

Sau khi cơ chế được thông qua, dự kiến triển khai thực hiện như sau:

(1) Cán bộ, công chức làm việc tại xã và cán bộ phường thuộc biên chế cán bộ, công chức cấp huyện được giao hàng năm do Ủy ban nhân dân quận, huyện quản lý, sử dụng.

(2) Cán bộ thuộc tổ chức Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở phường, xã có các chức vụ sau đây:

- a) Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy;
- b) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân (đối với xã);
- c) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (đối với xã);
- d) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

e) Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

g) Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;

h) Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam (áp dụng đối với phường, xã có hoạt động nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam);

i) Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

(3) Việc bầu cử chức vụ cán bộ thuộc tổ chức Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và của các tổ chức chính trị - xã hội ở phường, xã được thực hiện theo quy định của Đảng, điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội, pháp luật có liên quan.

(4) Việc sử dụng, quản lý và chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc tổ chức Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở phường, xã được áp dụng như cán bộ, công chức cấp huyện.

(5) Cán bộ được bầu cử, phê chuẩn giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ, được quản lý thống nhất, liên thông từ cấp xã đến cấp thành phố;

(6) Công chức được, tuyển dụng, sử dụng, quản lý thống nhất, liên thông từ cấp xã đến cấp thành phố;

(7) Cán bộ làm trong cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp thành phố, cấp huyện, cấp xã khi thôi đảm nhiệm chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ mà đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo yêu cầu vị trí việc làm của chức danh công chức thì được tiếp nhận, bổ nhiệm vào ngạch công chức.

VI. Về thành lập Sở An toàn thực phẩm là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Đà Nẵng

1. Xác định vấn đề

Đà Nẵng là một đô thị du lịch, công nghiệp, thương mại, dịch vụ; nằm ở vị trí giữa miền Trung nên Đà Nẵng nên đối với kinh tế, văn hóa, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ thành phố là đầu mối giao lưu và hội nhập, có sức thu hút và sức lan tỏa lớn của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Tây Nguyên và tuyến hành lang Đông - Tây. Đà Nẵng có dân số khoảng trên 1,2 triệu người, du khách và sinh viên, học sinh khoảng 200.000 người, mật độ dân số 1.089 người/ km², tốc độ đô thị hóa nhanh nên tỷ lệ tăng dân số và mật độ dân số cũng tăng cao.

Hàng năm, thành phố phải nhập gần 90% nông sản thực phẩm cho tiêu dùng của người dân, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố chỉ cung ứng được hơn 10%. Vì vậy, vấn đề đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP) và nguồn cung ứng thực phẩm có vai trò đặc biệt quan trọng đối với thành phố.

Việc thí điểm Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Đà Nẵng là cơ quan trực thuộc UBND thành phố đã cụ thể hoá chủ trương của Đảng, Nhà nước về đổi mới, sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; khắc phục được các hạn chế về phối hợp giữa các sở, ngành. Thực hiện mô hình một đầu mối quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đã phát

huy hiệu quả quản lý, tháo gỡ các khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm và thực hiện các thủ tục hành chính liên quan an toàn thực phẩm.

Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Đà Nẵng là mô hình hoạt động thí điểm qua 02 giai đoạn theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ¹⁹. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm²⁰. Với sự nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ sau 06 năm hoạt động thí điểm, Ban Quản lý An toàn thực phẩm bước đầu đã xây dựng được một mô hình cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, đạt được nhiều kết quả trong công tác đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm của thành phố²¹. Tuy nhiên, do là mô hình thí điểm nên trong quá trình hoạt động Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Đà Nẵng gặp nhiều khó khăn chủ yếu là do *chưa có các quy định pháp luật* dành riêng cho cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

Trên cơ sở các chú trọng trong đó có chỉ đạo của Ban Bí thư tại Chỉ thị 17-CT/TW về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới, các cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn, đặc biệt qua kết quả đạt được sau quá trình thí điểm mô hình Ban Quản lý An toàn thực phẩm (từ năm 2018 đến nay), Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đang tiến hành xây dựng Đề án thành lập Sở An toàn thực phẩm thành phố là cơ quan đầu mối phụ trách công tác quản lý về an toàn thực phẩm. Thông qua đó, Ủy ban nhân dân thành phố đã nhận được sự quan tâm và góp ý từ các Bộ, Ngành đối với dự thảo Đề án thành lập Sở An toàn thực phẩm²². Sau quá trình rà soát, các bộ ngành cũng thống nhất với thành phố về khó khăn, vướng mắc khi trong hoạt động của Ban An toàn thực phẩm và việc đề xuất hình thành Sở An toàn thực phẩm do một số chức năng, nhiệm vụ đang vướng với các quy định của Luật An toàn thực phẩm, Luật Xử lý vi phạm hành chính. Cụ thể:

(1) Về giao nhiệm vụ quản lý nhà nước liên quan an toàn thực phẩm

Luật An toàn thực phẩm (ATTP) năm 2010 đã chuyển hoạt động quản lý về ATTP sang cơ chế quản lý theo nhóm sản phẩm thay vì quản lý theo phân khúc sản xuất, kinh doanh thực phẩm đồng thời xác định rõ hơn trách nhiệm mỗi ngành trong lĩnh vực quản lý nhà nước về ATTP. Theo quy định công tác quản lý an toàn thực phẩm hiện được giao cho 03 ngành (công thương, nông nghiệp, y tế); mỗi ngành được giao quản lý với từng nhóm sản phẩm thực phẩm khác nhau dẫn

¹⁹ Quyết định số 1268/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về thí điểm thành lập Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Đà Nẵng và Quyết định số 1319/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2020 về việc kéo dài thời gian thí điểm hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Đà Nẵng, Quyết định số 998/QĐ-TTg ngày 27/8/2023 của Thủ tướng về kéo dài thời gian thí điểm hoạt động của Ban Quản lý an toàn thực phẩm cho đến khi có Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về mô hình tổ chức chính thức về quản lý an toàn thực phẩm của thành phố Đà Nẵng.

²⁰ Quyết định số 7231/2017/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố.

²¹ Ban Quản lý đã thực hiện tổng kết 03 năm (Đáo cáo số 192/BC-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố) và tổng kết 06 năm (Báo cáo số 226/BC-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố) hoạt động thí điểm.

²² Bộ Nội vụ (Công văn số 2814/BNV-TCCB ngày 12 tháng 6 năm 2023), Bộ Y tế (Công văn số 4311/BYT-ATTP ngày 01 tháng 7 năm 2023), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Công văn số 5273/BNV-TCCB ngày 05 tháng 8 năm 2023), Bộ Công Thương (Công văn số 4866/BC-TKCN ngày 25 tháng 7 năm 2023), Bộ Tư pháp (Công văn số 2862/BTP-PLISHC ngày 10 tháng 7 năm 2023).

đến một số ngành hàng đang có sự đan xen dẫn đến công tác thanh tra, kiểm tra chồng chéo.

(2) Chức năng thanh tra về an toàn thực phẩm

- Cơ sở pháp lý:

Căn cứ khoản 1 Điều 66 Luật An toàn thực phẩm có quy định: "*1. Thanh tra về an toàn thực phẩm là thanh tra chuyên ngành. Thanh tra an toàn thực phẩm do ngành y tế, ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, ngành công thương thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.*";

Căn cứ Khoản 2 Điều 46 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định thẩm quyền thanh tra chuyên ngành bao gồm: *Chánh Thanh tra sở, Chánh Thanh tra Cục Hàng không, Chánh Thanh tra Cục Hàng hải, Chánh thanh tra Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, Chánh Thanh tra Ủy ban chống khoáng Nhà nước; Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Chi cục trưởng Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thuộc Sở Y tế, Chi cục trưởng Chi cục về bảo vệ thực vật, thú y, thủy sản, quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, thủy lợi, đê điều, lâm nghiệp, phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc trung tâm Dân số khu vực.*

- Thực tiễn thi hành tại Thành phố Đà Nẵng

Do quy định về thanh tra an toàn thực phẩm trong Luật An toàn thực phẩm và Luật xử lý vi phạm hành chính không có quy định cho cơ quan thuộc ngành an toàn thực phẩm có chức năng thanh tra chuyên ngành nên hiện nay việc thực hiện nhiệm vụ của phòng Thanh tra thuộc Ban Quản lý An toàn thực phẩm gặp khó khăn khi không có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

(3) Chức năng kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm

- Cơ sở pháp lý

Căn cứ khoản 1 Điều 68 Luật An toàn thực phẩm có quy định về trách nhiệm kiểm tra an toàn thực phẩm do cơ quan quản lý an toàn thực phẩm thuộc Bộ quản lý ngành thực hiện việc kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định tại các điều 61, 62, 63, 64 của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Khoản 2 Điều 46 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), trong đó không có chức danh cụ thể liên quan đến Ban Quản lý An toàn thực phẩm có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

- Thực tiễn thi hành tại thành phố Đà Nẵng

Việc xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm trước đây Ban Quản lý áp dụng theo chức danh tương đương. Tuy nhiên, hiện nay do các Văn bản quy phạm pháp luật thay đổi không còn chức danh tương đương nên công tác kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính gặp rất nhiều khó khăn về cơ sở pháp lý. Hiện nay, trong các Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành không có quy định thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính cho "Cơ quan quản lý an toàn thực phẩm thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương" như

Trường ban Ban Quản lý An toàn thực phẩm hoặc chức danh tương đương mà chỉ quy định chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính là “Chánh thanh tra Sở Y tế; Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chánh Thanh tra Sở Công Thương...” và các công chức, viên chức thuộc các ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương... có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính. Do đó, về công tác thanh kiểm tra trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thì hiện nay Ban Quản lý mới chỉ thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, chưa có chức năng thanh tra hành chính.

Nhằm tháo gỡ những khó khăn do vướng phải các quy định của Luật không có quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho cơ quan chuyên ngành an toàn thực phẩm và đảm bảo tinh gọn tổ chức bộ máy, thống nhất một đầu mối cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực an toàn thực phẩm; trên cơ sở quy định tại Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6: *“trường hợp đặc biệt cần tăng thêm đầu mối từ cấp vụ, cục hoặc tương đương trở lên phải có ý kiến của Bộ Chính trị”*. Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng đề xuất đưa vào dự thảo Nghị quyết của Quốc hội cơ chế cho phép Thành phố thành lập Sở An toàn thực phẩm để tạo điều kiện cho Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng thực hiện các nội dung sau:

- Thống nhất đầu mối quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; chuyên nghiệp và trọng tâm trong điều kiện thành phố nhập gần 90% nông sản thực phẩm; việc tiêu dùng thực phẩm đô thị, kiểm soát nguồn, lưu thông phức tạp.

- Tập trung đầu mối, tinh gọn tổ chức bộ máy các Chi cục trực thuộc Sở (do việc hình thành Sở An toàn thực phẩm giảm được đầu mối các chi cục của các ngành Y tế, Nông nghiệp (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản).

- Đảm bảo cơ sở để xây dựng các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở An toàn thực phẩm thành phố.

- Tạo điều kiện thuận lợi, đặc thù để triển khai thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở An toàn thực phẩm thành phố thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng khi chưa được quy định trong Luật An toàn thực phẩm, Luật Xử lý vi phạm hành chính.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Từ khi triển khai thực hiện thí điểm qua 02 giai đoạn đến nay, hoạt động của Ban Quản lý đã đạt được nhiều kết quả như: (01) giải quyết hạn chế về cơ chế phối hợp giữa các sở ngành và đầu mối chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác quản lý an toàn thực phẩm; (02) tạo sự tin nhiệm và thuận lợi cho người dân trong giải quyết các thủ tục hành chính về an toàn thực phẩm; (03) tăng tỷ lệ hài lòng của người dân đối với cung cấp dịch vụ hành chính công về an toàn thực phẩm; (04) là đầu mối thống nhất tiếp nhận và xử lý kịp thời các tình huống phát sinh liên quan đến an toàn thực phẩm, phát huy vai trò trong định hướng dư luận, do đó công tác kiểm soát an toàn thực phẩm của thành phố được đảm bảo; (05) đầu mối thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm cấp Thành phố, tiến hành thanh tra, kiểm tra cơ sở với tần suất theo quy định, tránh chồng chéo và tình trạng mỗi năm một cơ sở,

doanh nghiệp phải chịu sự thanh tra, kiểm tra của quá nhiều cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; (06) phát huy vai trò trong công tác tập huấn nâng cao kiến thức an toàn thực phẩm cho cán bộ quản lý các cấp và doanh nghiệp với nhiều đợt tập trung hoặc theo yêu cầu của đơn vị trên cả 03 lĩnh vực Y tế, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Ngoài ra, Ban Quản lý còn phối hợp với các đơn vị liên quan trên địa bàn thành phố và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh xây dựng hệ thống chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn cho thành phố; qua đó, cung cấp cho người dân thành phố thực phẩm an toàn và có nguồn gốc truy xuất rõ ràng.

Nhằm phát huy hơn nữa các hiệu quả đạt được từ mô hình thí điểm Ban Quản lý An toàn thực phẩm, thông qua các kết quả hoạt động trong thời gian gần 06 năm qua nhận thấy việc thành lập Sở An toàn thực phẩm mang tính tất yếu trong giai đoạn hiện nay. Thông qua việc thành lập một cơ quan chuyên môn về an toàn thực phẩm thuộc Ủy ban nhân dân thành phố sẽ tạo điều kiện nhằm phát huy tối đa các hiệu quả mà mô hình thí điểm Ban Quản lý An toàn thực phẩm đã đạt được và khắc phục những hạn chế về mặt pháp lý của mô hình Ban Quản lý (do là một mô hình thí điểm nên chưa được quy định trong hệ thống văn bản pháp luật vì vậy trong quá trình hoạt động đã gặp một số vướng mắc về pháp lý: thẩm quyền thanh tra, ra quyết định xử phạt). Việc hình thành Sở An toàn thực phẩm sẽ đảm bảo tính thống nhất, không chồng chéo trong bộ máy chính quyền địa phương đồng thời giải quyết những khó khăn trong quá trình hoạt động của mô hình thí điểm Ban cụ thể:

(1) Việc thành lập một cơ quan cấp sở tập trung cho công tác bảo đảm an toàn thực phẩm cũng đánh giá đúng tầm quan trọng, nâng cao vai trò, vị thế của công tác đảm bảo an toàn thực phẩm với người dân và du khách Thành phố; đảm bảo đặc thù tiêu thụ của đồ thị trong kiểm soát nguồn cung ứng, lưu thông, bảo quản, chế biến, quản lý cơ sở cung ứng, sử dụng, giảm thiểu các nguy cơ lớn; đảm bảo về phối hợp với Sở - ban - ngành, quận - huyện và các đơn vị trên địa bàn Thành phố; về liên kết, phối hợp với các tỉnh; về hợp tác quốc tế...

(2) Tập trung đầu mối thanh tra, kiểm tra thuận lợi cho người dân khi chỉ có một cơ quan quản lý an toàn thực phẩm cấp thành phố tiến hành thanh tra, kiểm tra cơ sở với tần suất theo quy định, tránh chồng chéo và tình trạng mỗi năm một cơ sở, doanh nghiệp phải chịu sự thanh tra, kiểm tra của quá nhiều cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

(3) Trong cải cách hành chính, thông tin truyền thông và cấp phép: tạo sự tin nhiệm và thuận lợi cho người dân trong giải quyết các thủ tục hành chính về an toàn thực phẩm; việc đơn giản hóa, hợp lý hóa thủ tục hành chính từ (tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, cấp phép, quản lý, hậu kiểm, thanh tra...) làm tăng tỷ lệ hài lòng của người dân đối với cung cấp dịch vụ hành chính công về an toàn thực phẩm.

(4) Giải quyết hạn chế về cơ chế phối hợp giữa các Sở - ngành và đầu mối chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác quản lý an toàn thực phẩm: hình thành một cơ quan chuyên môn (Sở) thường trực của Ban chỉ đạo liên ngành Thành phố về an toàn thực phẩm, là đầu mối thống nhất tổng hợp tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác đảm

bảo an toàn thực phẩm.

(5) Tạo điều kiện, trao quyền chính thống cho hoạt động của Đội Quản lý An toàn thực phẩm, phòng Công tác thanh tra thực hiện đa chức năng từ đó tác động tích cực đến hiệu quả quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn: vừa thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm an toàn thực phẩm, vừa tham gia giám sát, truy xuất nguồn gốc, hỗ trợ quận - huyện ứng phó kịp thời với các tình huống nghi ngờ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn quản lý.

Bên cạnh đó, để khắc phục các hạn chế, vướng mắc về quy định của **của Luật An toàn thực phẩm, Luật Xử lý vi phạm hành chính** khi hình thành Sở An toàn thực phẩm, UBND thành phố Đà Nẵng nhận thấy cần thiết đưa vào Nghị quyết của Quốc hội để có cơ sở triển khai thực hiện; đồng thời đảm bảo quy trình lấy ý kiến các Bộ ngành liên quan khi địa phương triển khai thực hiện.

3. Giải pháp đề xuất

Căn cứ Chi thị 17-CT/TW của Ban Bí thư và trên cơ sở đánh giá hiệu quả đạt được sau thời gian thí điểm hoạt động, nhằm bắt kịp nhịp độ phát triển của Thành phố, góp phần ổn định và phát triển kinh tế, xã hội của Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng đề xuất như sau:

a) Giải pháp 1

Thông qua các hiệu quả đạt được của mô hình thí điểm và các nhiệm vụ của Ban Quản lý An toàn thực phẩm, đề xuất thành lập Sở An toàn thực phẩm Thành phố Đà Nẵng trên cơ sở mô hình thí điểm Ban Quản lý An toàn thực phẩm.

b) Giải pháp 2

Hội đồng nhân dân Thành phố thành lập Sở An toàn thực phẩm là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố trên cơ sở chuyển chức năng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; *thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính* về an toàn thực phẩm từ các sở chuyên ngành sang.

c) Giải pháp 3

Trên cơ sở các hiệu quả đạt được của mô hình thí điểm Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Đà Nẵng đề xuất Chính phủ cho phép thành lập chính thức Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế: Thành lập Sở An toàn thực phẩm là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố sẽ giúp UBND thành phố triển khai thực hiện đảm bảo công tác quản lý an ninh, an toàn thực phẩm và tăng cường cơ chế kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ việc nhập khẩu; kinh doanh liên quan thực phẩm.

- Tác động về xã hội: Nâng cao nhận thức, sự quan tâm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ, siêu nhỏ; tạo thuận tiện cho tổ chức, công dân khi chỉ có một cơ quan quản lý an toàn thực phẩm cấp Thành phố tiến hành thanh tra, kiểm

tra cơ sở với tần suất theo quy định, tránh chồng chéo

- Tác động về giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Tạo thuận lợi cho người dân trong giải quyết các thủ tục hành chính về an toàn thực phẩm; hợp lý hóa thủ tục hành chính từ tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, cấp phép, quản lý, hậu kiểm, thanh tra... làm tăng tỷ lệ hài lòng của người dân đối với cung cấp dịch vụ hành chính công về an toàn thực phẩm.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Hình thành một cơ quan chuyên môn (Sở) là đầu mối thống nhất tổng hợp tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.

Tuy nhiên, khi thành lập Sở An toàn thực phẩm trên cơ sở thí điểm tổ chức Ban Quản lý An thực phẩm hiện nay thì gặp phải các vướng mắc do quy định tại Luật An toàn thực phẩm, Luật Xử lý vi phạm hành chính đặc biệt là chức năng thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm để đảm bảo hoạt động của Sở An toàn thực phẩm với vai trò là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố. Do đó, thời gian để Sở An toàn thực phẩm thành phố Đà Nẵng được có đầy đủ cơ sở pháp lý để thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ sẽ kéo dài do đợi điều chỉnh, sửa đổi các Luật có liên quan.

b) Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế: Thành lập Sở An toàn thực phẩm là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố sẽ giúp UBND thành phố triển khai thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm, tham gia giám sát, truy xuất nguồn gốc tại các chợ, trung tâm thương mại, dịch vụ ngày càng được nâng cao, tăng chất lượng hàng hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Tác động về xã hội: Nâng cao nhận thức, sự quan tâm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ, siêu nhỏ. Tập trung đầu mối thanh tra, kiểm tra thuận lợi cho người dân khi chỉ có một cơ quan quản lý an toàn thực phẩm cấp thành phố tiến hành thanh tra, kiểm tra cơ sở với tần suất theo quy định, tránh chồng chéo và tình trạng mỗi năm một cơ sở, doanh nghiệp phải chịu sự thanh tra, kiểm tra của nhiều cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Tác động về giới: Không phát sinh vấn đề về giới

- Tác động về thủ tục hành chính:

Không phát sinh thủ tục hành chính mà các thủ tục hành chính về an toàn thực phẩm được chuyển đổi sang Sở An toàn thực phẩm thực hiện thay vì 03 Sở chuyên ngành (Y tế, Công Thương, Nông nghiệp).

Tạo sự thống nhất một đầu mối thực hiện các thủ tục hành chính, cấp phép mà trước đây phân cấp cho 03 Sở, tạo sự thuận lợi, nhất quán, đồng bộ từ tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, cấp phép, quản lý, hậu kiểm, thanh tra... các cơ sở sản xuất

kinh doanh thực phẩm, các cơ sở dịch vụ ăn uống cũng như giám sát mối nguy, quản lý chất lượng thực phẩm. Mô hình quản lý trên một đầu mối đã tạo sự tin nhiệm và thuận lợi cho người hành nghề trong giải quyết các thủ tục hành chính về an toàn thực phẩm. Qua đó góp phần kéo giảm đáng kể thời gian, công sức, tiền của của người hành nghề, đồng thời tăng tỷ lệ hài lòng của người hành nghề đối với việc cung cấp dịch vụ hành chính công về an toàn thực phẩm.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Hình thành một cơ quan chuyên môn (Sở) là đầu mối thống nhất tổng hợp tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.

Thành phố tổ chức Sở An toàn thực phẩm Thành phố Đà Nẵng trên cơ sở chuyển chức năng quản lý nhà nước cụ thể *thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật, xử lý vi phạm hành chính* về an toàn thực phẩm từ các sở chuyên ngành sang và có lợi thế trong kế thừa kết quả thí điểm hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm. Do đó, việc thành lập Sở An toàn thực phẩm Thành phố Đà Nẵng có nhiều thuận lợi do được hoạt động trên nền công việc, nhân sự được chuyển từ Ban Quản lý An toàn thực phẩm theo nguyên tắc nguyên trạng (nhiệm vụ, bộ máy và biên chế); phát huy những kết quả đã đạt được của mô hình thí điểm Ban Quản lý An toàn thực phẩm, đồng thời đảm bảo chức năng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đi liền với thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

Tác động đến khoản 2 Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và khoản 1 Điều 12 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP.

c) Giải pháp 3

- Tác động về kinh tế: Thành lập chính thức Ban Quản lý An toàn thực phẩm là cơ sở để triển khai thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm, việc kiểm tra, giám sát, truy xuất nguồn gốc thực phẩm ngày càng được nâng cao.

- Tác động về xã hội: Tập trung đầu mối quản lý, đặc biệt công tác kiểm tra thuận lợi cho tổ chức, người dân khi chỉ có một cơ quan quản lý an toàn thực phẩm cấp thành phố tiến hành thanh tra, kiểm tra cơ sở với tần suất theo quy định, tránh chồng chéo và tình trạng mỗi năm một cơ sở, doanh nghiệp phải chịu sự thanh tra, kiểm tra của nhiều cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Đồng thời thực hiện ứng phó kịp thời với các tình huống nghi ngờ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn quản lý, thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm.

- Tác động về giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Tạo thuận lợi cho người dân trong giải quyết các thủ tục hành chính về an toàn thực phẩm; hợp lý hóa thủ tục hành chính từ tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, cấp phép, quản lý, hậu kiểm, thanh tra... góp phần

tăng tỷ lệ hài lòng của người dân đối với cung cấp dịch vụ hành chính công về an toàn thực phẩm.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Việc thành lập Ban Quản lý An toàn thực phẩm giúp tập trung một đầu mối thực hiện công tác an toàn thực phẩm. Tuy nhiên, do các quy định tại Luật An toàn thực phẩm, Luật Thú y, Luật Xử lý vi phạm hành chính không có quy định cho cơ quan chuyên ngành an toàn thực phẩm nên khi được chính thức thành lập thì hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm vẫn gặp phải nhiều khó khăn, chưa thực sự giải quyết triệt để trong việc thanh tra đặc biệt là xử phạt, kiểm soát an toàn thực phẩm của Ban Quản lý.

5. Kiến nghị lựa chọn giải pháp

Trên cơ sở so sánh các Giải pháp, kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

Sau khi cơ chế được thông qua, dự kiến triển khai như sau:

Hội đồng nhân dân Thành phố thành lập Sở An toàn thực phẩm là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố trên cơ sở chuyển chức năng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; *thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật, xử lý vi phạm hành chính* về an toàn thực phẩm từ các sở chuyên ngành sang.

Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện Nghị quyết của HĐND thành phố, tổ chức hoạt động của Sở An toàn thực phẩm trên cơ sở chuyển chức năng quản lý nhà nước, *thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật, xử lý vi phạm hành chính* về an toàn thực phẩm từ các sở chuyên ngành sang tiếp nhận Ban Quản lý An toàn thực phẩm sau khi kết thúc thí điểm và tiếp nhận tổ chức, nhân sự Ban Quản lý An toàn thực phẩm sau khi kết thúc thí điểm.

Trình tự thực hiện theo Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.

Nội dung giải pháp này đã được Quốc hội cho phép thành phố Hồ Chí Minh thực hiện tại Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

VII. Về thẩm quyền thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND quận, HĐND phường quy định tại các văn bản pháp luật chuyên ngành

1. Xác định vấn đề

Trong quá trình thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng, qua rà soát, một số nội dung liên quan đến thẩm quyền quyết định của HĐND quận trước đây chưa được quy định cụ thể theo Nghị quyết số 119/2020/QH14 gây lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện.

Ví dụ như quyết định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định tại Điều c Khoản 2 Điều 24, Khoản 4 Điều 34 Luật Xây dựng năm 2014 và Khoản 2, Khoản 7, Khoản 9 Điều 28, Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch thì UBND cấp huyện có thẩm quyền tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu

chức năng tại khu vực được giao quản lý và có trách nhiệm trình HĐND cùng cấp quyết định trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

- Điều 45 Luật Đất đai quy định về thẩm quyền quyết định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (Điều này được sửa đổi bởi khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018) thì UBND cấp huyện trình HĐND cùng cấp thông qua kế hoạch sử dụng đất cấp huyện trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

Tuy nhiên, hiện nay chưa có văn bản quy định thẩm quyền xử lý các nội dung này khi không còn HĐND quận, cụ thể lúng túng khi xác định thẩm quyền thay thế HĐND quận trước đây.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Đảm bảo các nội dung liên quan đến thẩm quyền quyết định của HĐND quận trước đây tại các văn bản quy phạm pháp luật được quy định để khi thực hiện chính quyền đô thị, các địa phương có cơ sở pháp lý triển khai thực hiện đặc biệt là các nhiệm vụ phức tạp liên quan đến quy hoạch, quản lý đất đai...

3. Giải pháp đề xuất

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện nay

b) Giải pháp 2: Đề xuất quy định cụ thể cơ quan, tổ chức nhận chuyển giao nhiệm vụ đối với các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND quận, phường trước đây như sau:

“Đối với nhiệm vụ theo quy định của pháp luật phải trình Hội đồng nhân dân phường thông qua trước khi quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định thì Ủy ban nhân dân phường quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân quận để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, trừ trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có quy định khác.

Đối với nhiệm vụ theo quy định của pháp luật phải trình Hội đồng nhân dân quận thông qua trước khi quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định thì Ủy ban nhân dân quận quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân thành phố để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, trừ trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có quy định khác.”

c) Giải pháp 3: Giao thẩm quyền HĐND thành phố quyết định nội dung liên quan đến thẩm quyền quyết định của HĐND quận, phường trước đây.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế: Trong thực tiễn thực hiện, việc không quy định về các thẩm quyền của HĐND quận trước đây sẽ khó khăn trong công tác quản lý nhà nước do không có cơ sở pháp lý, lúng túng trong triển khai thực hiện. Điều này không chỉ ảnh hưởng hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước mà

còn làm rào cản đến sự phát triển kinh tế của thành phố. Cụ thể, việc không quy định thẩm quyền của cơ quan nào thay thế HĐND quận trong việc quyết định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 24, Khoản 4 Điều 34 Luật Xây dựng năm 2014 và Khoản 2, Khoản 7, Khoản 9 Điều 28, Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch, sẽ làm chậm quá trình quyết định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, từ đó kéo theo hàng loạt những hậu quả ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của thành phố.

- Tác động về mặt xã hội: Việc không quy định về các thẩm quyền của HĐND quận trước đây sẽ khó khăn trong công tác quản lý nhà nước do không có cơ sở pháp lý, lúng túng trong triển khai thực hiện. Từ đó, ảnh hưởng đến xử lý những thủ tục hành chính liên quan đến người dân, dễ xảy ra chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính người dân liên quan đến quyết định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Sẽ xảy ra tình trạng chưa thống nhất giữa Nghị quyết số 119/2020/QH14 và các văn bản quy phạm pháp luật có quy định thẩm quyền của HĐND quận, phường trong quá trình quản lý nhà nước.

b) Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế: Việc quy định đầy đủ thẩm quyền thay thế thẩm quyền HĐND quận, phường trước đây trên các lĩnh vực, đảm bảo giải quyết triệt để những khó khăn, vướng mắc về chuyển giao nhiệm vụ của HĐND quận, phường khi thực hiện tổ chức mô hình chính quyền đô thị. Từ đó, góp phần ổn định tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, góp phần vào sự phát triển kinh tế của thành phố

- Tác động về mặt xã hội: Giải quyết triệt để những khó khăn, vướng mắc về chuyển giao nhiệm vụ của HĐND quận, phường khi thực hiện tổ chức mô hình chính quyền đô thị giúp tiếp tục phát huy tính ưu việt của mô hình chính quyền đô thị, đảm bảo cho người dân tiếp tục thụ hưởng những thành quả của mô hình này.

- Tác động về vấn đề giới: Không phát sinh vấn đề về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Thực hiện sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 119/2020/QH14

c) Giải pháp 3

- Tác động về kinh tế: Việc quy định HĐND thành phố được chuyển giao thực hiện tất cả các nhiệm vụ của HĐND quận, phường trước đây (trừ những nhiệm vụ được quy định tại Nghị quyết số 119/2020/QH14 sẽ thống nhất về cơ chế cơ quan dân cử cấp thành phố nhận chuyển giao các nhiệm vụ của cơ quan dân cử quận và phường. Tuy nhiên, có những nhiệm vụ quy định UBND quận,

phường có thẩm quyền quyết định sau khi xin ý kiến HĐND cùng cấp nay quy định phải xin ý kiến cấp trên sẽ không đảm bảo tinh thần phân cấp, ủy quyền trong thực hiện nhiệm vụ của chính quyền địa phương. Khi thực hiện nhiệm vụ phải qua nhiều tầng nấc trung gian thì chắc chắn sẽ kéo dài thời gian giải quyết, ít nhiều tác động, ảnh hưởng và làm rào cản đối với sự phát triển kinh tế của thành phố.

- Tác động về mặt xã hội: Không tác động về mặt xã hội.

- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Thực hiện giải pháp này cũng phải sửa Nghị quyết số 119/2020/QH 14

5. Kiến nghị lựa chọn giải pháp

- Trên cơ sở so sánh các giải pháp, kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

VIII. Về việc bãi bỏ văn bản của HĐND quận, phường và UBND phường ban hành trước ngày 01/7/2021

1. Xác định vấn đề

Khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 119/2020/QH14 quy định: “*Văn bản của chính quyền địa phương ở quận, phường được ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2021, nếu chưa được cơ quan có thẩm quyền thay thế hoặc bãi bỏ thì vẫn được áp dụng*”. Kể từ ngày 01/7/2021, thành phố Đà Nẵng thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị. Chính quyền địa phương ở 06 quận và chính quyền địa phương ở 45 phường thuộc các quận tại thành phố Đà Nẵng (không tổ chức HĐND quận, phường). Tuy nhiên, Nghị quyết số 119/2020/QH14 chưa quy định cơ quan có thẩm quyền thay thế, bãi bỏ các văn bản do HĐND quận, phường ban hành trước 01/7/2021 khi hiện nay quận, phường không còn tổ chức HĐND.

Bên cạnh đó, tại Điều 7 Nghị quyết số 119/2020/QH14 về chức năng, nhiệm vụ của UBND phường *không quy định UBND phường được ban hành văn bản quy phạm pháp luật*. Do đó, khi phát sinh yêu cầu thay thế hoặc bãi bỏ các văn bản do HĐND quận, phường và UBND phường ban hành trước đây thì không xác định được cơ quan nào có thẩm quyền xử lý.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Đảm bảo quy định rõ về thẩm quyền xử lý văn bản quy phạm pháp luật của HĐND quận, phường và văn bản của UBND phường ban hành trước ngày 01/7/2021, đảm bảo cơ sở pháp lý khi thực hiện trong thực tiễn.

3. Giải pháp đề xuất

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện nay

b) Giải pháp 2: Quy định cụ thể thẩm quyền thay thế, bãi bỏ các văn bản

quy phạm pháp luật của HĐND quận, phường và UBND phường ban hành trước ngày 01/7/2021. Cụ thể: “*Hội đồng nhân dân thành phố bãi bỏ văn bản của Hội đồng nhân dân quận và văn bản của Hội đồng nhân dân phường; Ủy ban nhân dân quận bãi bỏ văn bản của Ủy ban nhân dân phường trực thuộc.*”

c) Giải pháp 3: Đề nghị Quốc hội sửa Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để quy định chung thẩm quyền thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND quận, phường và UBND phường ban hành trước ngày thực hiện tổ chức địa phương không tổ chức HĐND quận, phường.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế: Không có tác động về mặt kinh tế.
- Tác động về mặt xã hội: Không tác động về mặt xã hội.
- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.
- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.
- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không tác động ảnh hưởng tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế: Giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện tổ chức mô hình chính quyền đô thị, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước góp phần vào sự phát triển kinh tế của thành phố
- Tác động về mặt xã hội: Giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện tổ chức mô hình chính quyền đô thị, góp phần thực hiện hiệu quả, phát huy hơn tinh ưu việt của mô hình chính quyền đô thị. Từ đó, người dân sẽ tiếp tục thụ hưởng những lợi ích từ mô hình tổ chức này mang lại như: Nâng cao chất lượng dịch vụ công; giúp người dân và doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, công sức đi lại thực hiện. Việc triển khai mô hình chính quyền đô thị sẽ làm tăng đầu tư xã hội và GRDP. Từ đó tác động đến tăng thu nhập bình quân đầu người; chính sách an sinh xã hội được cải thiện; chỉ số giảm nghèo đa chiều tăng lên; nâng cao chỉ số phát triển con người; thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa nông thôn và thành thị, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.
- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.
- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.
- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 119/2020/QH14

c) Giải pháp 3

- Tác động về kinh tế: Thực hiện quy trình sửa đổi Luật rất là lâu và phức tạp nên những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện chính quyền đô thị vẫn còn tồn tại, ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản lý nhà nước từ đó tác động đến sự phát triển kinh tế của địa phương.

- Tác động về mặt xã hội: Không tác động về mặt xã hội.

- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Thực hiện giải pháp này phải sửa Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật

5. Kiến nghị lựa chọn giải pháp

Trên cơ sở so sánh các giải pháp, kiến nghị lựa chọn giải pháp (Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

Chương II

CÁC CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG ĐƯỢC ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM (22 chính sách)

L CHÍNH SÁCH VỀ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ (03 chính sách)

1. Về thi điểm tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công

1.1. Xác định vấn đề bất cập

a) Về quy định pháp luật

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 5 Luật Đầu tư công, trong “Trường hợp thật sự cần thiết tách riêng việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập, đối với dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội xem xét, quyết định; đối với dự án nhóm A do Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền. Việc tách riêng dự án độc lập được thực hiện khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A”.

b) Về thực tiễn

Hiện nay, theo Luật Đầu tư công, việc tách hỗ trợ, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư thành một dự án độc lập trong quá trình phê duyệt chủ trương đầu tư chưa được áp dụng đối với dự án đầu tư công nhóm B, C. Việc giải phóng mặt bằng được triển khai tại bước thực hiện dự án, sau khi đã hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư (lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư). Một số dự án đầu tư công nhóm B của thành phố giai đoạn 2021-2025 bị vướng công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng như: Tuyến đường Trục I Tây Bắc (đoạn từ nút giao thông Ngã ba Huế đến Bệnh viện Ung Thư, đoạn từ Hồ Tùng Mậu đến Quốc lộ 1A và đoạn nối Nguyễn An Ninh từ nút giao Quốc lộ 1A đến đường sắt); Nâng cấp, cải tạo đường ĐT 601; Tuyến đường vành đai phía Tây đoạn từ QL14B đến đường Hồ Chí Minh; Đường Vành đai phía Tây 2 (Dự án thành phần thuộc dự án Cải thiện hạ tầng giao thông IPĐN - OFID); Tuyến đường Lê Trọng Tấn (đoạn từ Khu TĐC Phước Lý 6 đến đường Hoàng Văn Thái); Đường ven sông Tuyên Sơn - Túy Loan; Tuyến đường cấp bách chiến lược quốc phòng phục vụ quân sự và dân sinh quận Liên Chiểu, kết nối khu vực phòng thủ đèo Hải Vân - Bán đảo Sơn Trà với khu căn cứ địa phương... với tổng vốn đầu tư khoảng hơn 5.550 tỷ đồng. Việc không cho phép tách riêng công tác giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập tạo ra một số vướng mắc, hạn chế trong triển khai, cụ thể như sau:

- Chậm triển khai công tác giải phóng mặt bằng đối với các dự án có thể thực hiện giải phóng mặt bằng sớm, làm tăng chi phí bồi thường do cơ quan được giao thực hiện công tác giải phóng mặt bằng tại địa phương chưa có cơ sở tính toán, áp dụng khung giá đền bù.

- Theo quy định hiện hành, việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án đầu tư công chỉ được thực hiện sau khi dự án đã được phê duyệt

quyết định đầu tư. Tuy nhiên, khoảng thời gian giữa lúc dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư cho đến khi được phê duyệt quyết định đầu tư thường mất nhiều thời gian do phải trải qua nhiều bước khác nhau. Đồng thời, trong khoảng thời gian này có thể phát sinh những yếu tố làm tăng chi phí bồi thường (địa phương phê duyệt khung giá bồi thường mới, người dân yêu cầu mức bồi thường cao hơn khi biết được có dự án sắp triển khai, trực lợi chính sách...) làm tăng chi phí bồi thường đã được phê duyệt trong tổng mức đầu tư dự án, dẫn đến phải điều chỉnh dự án. Ngoài ra, đối với các dự án có yêu cầu xây dựng khu tái định cư cho người dân, việc xây dựng khu tái định cư cần triển khai thực hiện như một dự án thông thường (phải thực hiện đầy đủ các bước hoàn thiện thủ tục đầu tư, tuyển chọn tư vấn, đấu thầu...), đồng thời việc di dời người dân chỉ có thể được thực hiện khi đã hoàn thiện khu tái định cư cũng là yếu tố gây kéo dài thời gian thực hiện công tác giải phóng mặt bằng.

Vấn đề này tạo ra “vòng lặp” trong quá trình thực hiện khi dự án vừa được phê duyệt đã phải điều chỉnh, thậm chí điều chỉnh nhiều lần do các nội dung phê duyệt không còn phù hợp với tình hình thực tế. Dự án được phê duyệt nhưng việc thực hiện công tác giải phóng mặt bằng chậm dần tới kéo dài thời gian thực hiện, tăng chi phí, phải thực hiện điều chỉnh dự án, điều chỉnh chủ trương đầu tư và lại gây ảnh hưởng đến công tác giải phóng mặt bằng. Như vậy, công tác giải phóng mặt bằng chậm - dự án tăng chi phí, đội vốn - phải điều chỉnh dự án - lại gây chậm trong công tác giải phóng mặt bằng.

- Đối với dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, việc nhận nguồn vốn vay về khi chưa bảo đảm các điều kiện để thực hiện dự án gây phát sinh các chi phí liên quan đến việc không giải ngân được nguồn vốn vay, gây ảnh hưởng đến uy tín của Việt Nam. Trong một số trường hợp còn ảnh hưởng đến tính khả thi của việc thực hiện dự án khi một số nhà tài trợ nước ngoài yêu cầu dự án phải có mặt bằng sạch trước khi ký kết Hiệp định.

Một số dự án đầu tư công nhóm B của thành phố giai đoạn 2021-2025 đang thực hiện chuẩn bị đầu tư như: Tiêu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án xây dựng đường cao tốc đoạn Hòa Liên - Túy Loan thuộc tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông, thành phố Đà Nẵng; Hầm qua sân bay; Cụm nút giao thông Lê Thanh Nghị - Cách mạng tháng tám - Thăng Long - đường dẫn lên cầu Hoà Xuân; Di dời ga đường sắt và tái phát triển đô thị thành phố Đà Nẵng; Đường vành đai phía Tây 2 nối dài (đoạn nối đến đường Hoàng Văn Thái đến KCN Hòa Khánh); Tuyến đường kết nối đường vành đai phía Tây đến cao tốc La Sơn - Túy Loan (phía sau khu CNC); Hoàn thiện tuyến đường gom dọc hai bên đường tránh Nam hầm Hải Vân (đoạn từ Hòa Liên đến Túy Loan); Tuyến đường ADB5 đoạn từ đường Ngô Xuân Thu đến cầu Trường Định; Tuyến đường 30m đoạn từ đường Ngô Quyền đến đường Lê Tấn Trung (Tuyến Nguyễn Huy Chương nối dài); Trục cánh quan kết nối núi Thủy Sơn và Mộc Sơn; Nâng cấp mở rộng đường Dương Sơn - ADB5 (giao với đường ĐT605, Hòa Tiến) - Yên Nê 2 - Thạch Bò - Bắc An (giao với đường Hòa Tiến - Hòa Phong; Xây dựng mới tuyến đường ven Sông Túy Loan, từ cầu Giăng - chợ Túy Loan cũ và từ chợ Túy Loan cũ - Nhà ột Bò Bàn, thuộc xã Hòa Phong... với tổng vốn đầu tư khoảng hơn 24.000 tỷ đồng

Việc tách công tác giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư không thể giải quyết toàn bộ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư song có thể xử lý được các bất cập chính của công tác giải phóng mặt bằng. Việc tách riêng công tác giải phóng mặt bằng sẽ đạt được một số lợi ích trong thực tế như: (i) Tạo điều kiện triển khai công tác giải phóng mặt bằng ngay sau khi phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án có phạm vi sử dụng đất rõ ràng, thực hiện đồng thời với các bước khác, đẩy nhanh thời gian hoàn thiện dự án, giảm chi phí giải phóng mặt bằng và hạn chế việc phải điều chỉnh dự án; (ii) Tạo điều kiện đẩy nhanh việc xây dựng khu tái định cư, vốn về bản chất là một dự án với đầy đủ các quy trình, thủ tục cần thực hiện như dự án đầu tư xây dựng thông thường nhưng cần được đẩy nhanh để thực hiện trước một bước nhằm tạo điều kiện để triển khai tiếp các bước khác của công tác giải phóng mặt bằng như di dời người dân, thu hồi đất, hỗ trợ...; (iii) Chủ đầu tư xác định rõ về khả năng thực hiện và giải ngân của dự án trong khoảng thời gian nhất định (trung hạn 5 năm hoặc hằng năm), có cơ sở để xuất nhu cầu vốn chuẩn xác hơn, công tác chuẩn bị thực hiện dự án được chuẩn bị tốt hơn, tránh việc chiếm dụng vốn; (iv) Giúp giảm bớt áp lực về mặt thời gian và tiến độ thực hiện cho chủ đầu tư, tạo thêm thời gian cho các khâu đầu thầu, xây lắp...qua đó gián tiếp cải thiện, nâng cao chất lượng công trình; (v) Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, tính khả thi của các dự án, hào đàm thực hiện các cam kết quốc tế đối với các dự án ODA có yêu cầu mặt bằng sạch và các cam kết của địa phương trong đóng góp vốn ngân sách nhà nước do mình quản lý trong thực hiện dự án; (vi) Phân định, làm rõ trách nhiệm của từng cấp liên quan trong việc giải phóng mặt bằng của dự án, xác định đúng chủ thể liên quan trong việc áp dụng các chế tài xử lý, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, linh hoạt của các ngành, các cấp.

e) Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố

Quốc hội đã cho phép áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự đối với tỉnh Khánh Hòa tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/06/2022. Điều 6 Nghị quyết số 55/2022/QH15 quy định:

“1. Hội đồng nhân dân Tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án tổng thể có quy mô dự án nhóm B thuộc lĩnh vực giao thông, thủy lợi theo quy định của pháp luật về đầu tư công, có quyền quyết định cho phép tách riêng công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tổng thể; quyết định mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm đầu tư của dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng tại quyết định chủ trương đầu tư dự án tổng thể.

2. Căn cứ chủ trương đầu tư dự án tổng thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định đầu tư, điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng trong phạm vi mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm thực hiện dự án tổng thể.

Trường hợp điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng phát sinh yếu tố phải điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể, Hội đồng nhân dân Tỉnh thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể trước

khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng. Việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể và điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Quyết định đầu tư dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng là căn cứ để cấp có thẩm quyền quyết định bố trí vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm để thực hiện, đồng thời là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất ban hành thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi đất.

4. Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành danh mục các dự án đầu tư công thực hiện tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công quy định tại Điều này.”

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tạo điều kiện triển khai công tác giải phóng mặt bằng ngay sau khi phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án có phạm vi sử dụng đất rõ ràng, thực hiện đồng thời với các bước khác, đẩy nhanh thời gian hoàn thiện dự án, giảm chi phí giải phóng mặt bằng và hạn chế việc phải điều chỉnh dự án.

1.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố.

b) Giải pháp 2: Quy định tại dự thảo Nghị quyết về chính sách đặc thù theo hướng cho phép thí điểm:

(1). Hội đồng nhân dân thành phố quyết định chủ trương đầu tư dự án tổng thể có quy mô dự án nhóm B thuộc lĩnh vực giao thông theo quy định của pháp luật về đầu tư công, có quyền quyết định cho phép tách riêng công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tổng thể; quyết định mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm đầu tư của dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng tại quyết định chủ trương đầu tư dự án tổng thể;

(2). Căn cứ chủ trương đầu tư dự án tổng thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đầu tư, điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng trong phạm vi mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm thực hiện dự án tổng thể. Trường hợp điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng phát sinh yếu tố phải điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể, Hội đồng nhân dân Thành phố thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng. Việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể và điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và quy định khác của pháp luật có liên quan;

(3). Quyết định đầu tư dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt

bằng là căn cứ để cấp có thẩm quyền quyết định bố trí vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách nhà nước để thực hiện, đồng thời là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất ban hành thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi đất;

(4). Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành danh mục các dự án đầu tư công thực hiện tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công quy định tại chính sách này.”

c) Giải pháp 3: Nội dung tương tự Giải pháp 2, tuy nhiên không quy định tại dự thảo Nghị quyết mà sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư công.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế: Chậm triển khai công tác giải phóng mặt bằng đối với các dự án có thể thực hiện giải phóng mặt bằng sớm, làm tăng chi phí bồi thường do cơ quan được giao thực hiện công tác giải phóng mặt bằng tại địa phương chưa có cơ sở tính toán, áp dụng khung giá đền bù dẫn đến dự án tăng chi phí, đội vốn; hạn chế phát triển kinh tế xã hội trong khu vực.

- Tác động về xã hội: Việc chậm triển khai công tác giải phóng mặt bằng dẫn đến chậm hoàn thành dự án làm ảnh hưởng đến đời sống, an ninh trật tự an toàn người dân, doanh nghiệp tại khu vực, làm cộng đồng không đồng tình, hay thậm chí, có hành vi cản trở; điều kiện, cơ hội tiếp cận, thụ hưởng các nguồn lực xã hội bị hạn chế.

- Tác động về giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Do chậm triển khai công tác giải phóng mặt bằng làm tăng chi phí bồi thường dẫn đến dự án tăng chi phí, đội vốn phải điều chỉnh chủ trương, điều chỉnh dự án nhiều lần.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật: Giải pháp 1 giữ nguyên các quy định hiện hành, cho nên không ảnh hưởng đến tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân: Giải pháp 1 giữ nguyên các quy định hiện hành, cho nên không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Giải pháp này không trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, nên không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế.

b) Giải pháp 2

Công tác giải phóng mặt bằng được thực hiện sớm, tạo thêm quỹ thời gian cho công tác xây lắp, giảm áp lực về thời gian bố trí vốn thực hiện dự án cho địa phương, gián tiếp cải thiện chất lượng công trình, dự án. Tiến độ dự án được rút ngắn, dự án sớm đi vào hoạt động, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực, đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội.

- Tác động về kinh tế: Sớm triển khai công tác giải phóng mặt bằng đối với các dự án có thể thực hiện giải phóng mặt bằng, hạn chế tăng chi phí bồi thường, giảm áp lực về thời gian bố trí vốn, cải thiện chất lượng công trình, tiến độ dự án được rút ngắn, dự án sớm đi vào hoạt động, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

- Tác động về xã hội: Sớm triển khai công tác giải phóng mặt bằng dẫn đến tiến độ dự án được rút ngắn, dự án sớm đi vào hoạt động ổn định đời sống, an ninh trật tự an toàn người dân, doanh nghiệp tại khu vực, cộng đồng dân cư đồng tình, ủng hộ, phấn khởi; điều kiện, cơ hội tiếp cận, thụ hưởng các nguồn lực xã hội tăng lên.

- Tác động về giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Sớm triển khai công tác giải phóng mặt bằng làm hạn chế tăng chi phí bồi thường dẫn đến dự án điều chỉnh chủ trương, điều chỉnh dự án giảm.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật: Giải pháp 2 không trái với quy định của Hiến pháp năm 2013, nhưng quy định khác với quy định của Luật Đầu tư công. Do đó, Giải pháp này ảnh hưởng đến tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, việc quy định chính sách đặc thù này dành cho thành phố Đà Nẵng, khác với quy định của Luật Đầu tư công là cần thiết, nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 43-NQ/TW; đồng thời, bảo đảm đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định "Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành" (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

Chính sách này cũng đã được Quốc hội cho phép áp dụng thí điểm tại tỉnh Khánh Hòa theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022.

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân: Giải pháp 2 thí nghiệm gia tăng công việc cho chính quyền và cán bộ, công chức Thành phố trong việc thực hiện thủ tục tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công, nên Giải pháp này sẽ có tác động nhất định đến khả năng thi hành pháp luật của các cán bộ, công chức của Thành phố.

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Giải pháp này không trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, nên không ảnh hưởng đến khả năng thi

hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế.

c) Giải pháp 3

Nội dung tương tự Giải pháp 2, tuy nhiên không quy định tại dự thảo Nghị quyết mà sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư công.

- Tác động về kinh tế: Tương tự như phương án 2, tuy nhiên, việc không quy định tại dự thảo Nghị quyết mà sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư công làm thời gian áp dụng kéo dài lâu hơn.

- Tác động về xã hội: Tương tự như phương án 2, tuy nhiên, việc không quy định tại dự thảo Nghị quyết mà sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư công làm thời gian áp dụng kéo dài lâu hơn.

- Tác động về giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Tương tự như phương án 2, tuy nhiên, việc không quy định tại dự thảo Nghị quyết mà sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư công làm thời gian áp dụng kéo dài lâu hơn.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Giải pháp 3 sẽ không ảnh hưởng đến tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; tuy nhiên:

+ Nếu sửa đổi Luật Đầu tư công sẽ không bảo đảm tính kịp thời để xử lý các vướng mắc, điểm nghẽn cho thành phố Đà Nẵng.

+ Việc quy định về chính sách đặc thù, áp dụng riêng cho thành phố Đà Nẵng trong một văn bản luật chung về đầu tư công cũng không thực sự phù hợp; hơn nữa, nội dung này lại được xác định là đang trong quá trình thí điểm.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở so sánh các Giải pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

2. Về thí điểm các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) trong lĩnh vực thể thao và văn hóa, hạ tầng thương mại (chợ, trung tâm hội chợ triển lãm)

2.1. Xác định vấn đề bất cập

a) Về quy định pháp luật

- Luật đầu tư năm 2020.

- Luật đầu tư công năm 2019.

- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư năm 2020.

- Ngày 14/02/2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 15/2015/NĐ-CP về

đầu tư theo hình thức đối tác công tư, tại Khoản 1, Điều 4²³ về lĩnh vực đầu tư và phân loại dự án quy định các công trình kết cấu hạ tầng giao thông vận tải và các dịch vụ có liên quan; công trình kết cấu hạ tầng văn hóa và thể thao, công trình kết cấu hạ tầng thương mại thuộc lĩnh vực được áp dụng thực hiện của Nghị định này.

Ngày 04/5/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 63/2018/NĐ-CP về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (thay thế Nghị định số 15/2015/NĐ-CP). Theo đó, tại điểm e khoản 1 Điều 4²⁴, dự án văn hóa, thể thao, hạ tầng thương mại vẫn được quy định áp dụng thực hiện theo hình thức đối tác công tư.

Ngày 18/6/2020, Quốc hội ban hành Luật số 64/2020/QH14 Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, tại Điều 4. Lĩnh vực đầu tư, quy mô và phân loại dự án PPP²⁵ không có dự án thuộc lĩnh vực văn hóa và thể thao, hạ tầng thương mại (chợ, Trung tâm hội chợ triển lãm).

Đối với chợ (nhất là các chợ quy mô hạng I, hạng 2), Trung tâm hội chợ triển lãm (TTHCTL) là các tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng (công trình kết cấu hạ tầng thương mại), ảnh hưởng rất lớn đến an sinh xã hội của người dân, của các hộ kinh doanh tại các chợ truyền thống, cũng như các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động xúc tiến thương mại, tiếp cận và mở rộng thị trường nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả kinh doanh. Tuy nhiên, do các dự án thuộc lĩnh vực nêu trên không thuộc lĩnh vực áp dụng đầu tư theo phương thức đối tác công tư theo quy định pháp luật hiện hành. Vì vậy, không thể thu hút các nguồn lực xã hội cùng tham gia, nhất là đối với các dự án hạ tầng xã hội có quy mô vốn lớn, mang tính chất an sinh xã hội, đã được thành phố định hướng quy hoạch phát triển (chợ hạng I, hạng II; TTHCTL).

- Về quy mô dự án PPP, khoản 2,4 Điều 4 Luật số 64/2020/QH14²⁶ và Điều

²³Điều 4. Lĩnh vực đầu tư và phân loại dự án: 1. Dự án xây dựng, cải tạo, vận hành, kinh doanh, quản lý công trình kết cấu hạ tầng, cung cấp trang thiết bị hoặc dịch vụ công gồm: a) Công trình kết cấu hạ tầng giao thông vận tải và các dịch vụ có liên quan; b) Hệ thống chiếu sáng; hệ thống cung cấp nước sạch; hệ thống thoát nước; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải; nhà ở xã hội; nhà ở tái định cư, nghĩa trang; c) Nhà máy điện, đường dây tải điện; d) Công trình kết cấu hạ tầng y tế, giáo dục, đào tạo, dạy nghề, văn hóa, thể thao và các dịch vụ liên quan; trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; đ) Công trình kết cấu hạ tầng thương mại, khu vực và công nghệ, khí tượng thủy văn, khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung; ứng dụng công nghệ thông tin; e) Công trình kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn và dịch vụ phát triển liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; g) Các lĩnh vực khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

²⁴Điều 4. Lĩnh vực đầu tư và phân loại dự án: 1. Nhà nước khuyến khích việc thực hiện đầu tư theo hình thức PPP trong các lĩnh vực sau đây: a) Giao thông vận tải; b) Nhà máy điện, đường dây tải điện; c) Hệ thống chiếu sáng công cộng; hệ thống cung cấp nước sạch; hệ thống thoát nước; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải; ống nước; nhà, sân bãi để ô tô, xe, máy móc, thiết bị; nghĩa trang; d) Trụ sở cơ quan nhà nước; nhà ở công vụ; nhà ở xã hội; nhà ở tái định cư; đ) Y tế; giáo dục - đào tạo; dạy nghề; văn hóa; thể thao; du lịch; khoa học và công nghệ, khí tượng thủy văn; ứng dụng công nghệ thông tin; e) Hạ tầng thương mại; hạ tầng khu đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ thông tin tập trung; hạ tầng kỹ thuật công nghệ cao, cơ sở đào tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc cùng hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; g) Nông nghiệp và phát triển nông thôn; dịch vụ phát triển liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; h) Các lĩnh vực khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

²⁵Điều 4. Lĩnh vực đầu tư, quy mô và phân loại dự án PPP: 1. Lĩnh vực đầu tư theo phương thức PPP bao gồm: a) Giao thông vận tải; b) Lưới điện, nhà máy điện, trạm nhà máy thủy điện và các trường hợp Nhà nước đặc quyền theo quy định của Luật Điện lực; c) Thủy lợi; cung cấp nước sạch; thoát nước và xử lý nước thải; xử lý chất thải; d) Y tế; giáo dục - đào tạo; đ) Hạ tầng công nghệ thông tin.

²⁶2. Quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu của dự án PPP được quy định như sau:

a) Không thấp hơn 200 tỷ đồng đối với dự án thuộc lĩnh vực quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này; trường hợp thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư thì không thấp hơn 100 tỷ đồng;

2. Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021²⁷ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư quy định quy mô vốn cụ thể cho từng nhóm lĩnh vực.

*** Về quy mô dự án đầu tư trong lĩnh vực văn hóa, thể thao**

Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 4 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư có nêu: “b) Không thấp hơn 100 tỷ đồng đối với dự án thuộc lĩnh vực quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.”

Quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu trong lĩnh vực văn hóa, thể thao của dự án PPP không thấp hơn 100 tỷ đồng là cần thiết nhằm ưu tiên đầu tư PPP đối với các dự án quan trọng, khuyến khích thu hút nguồn lực đầu tư từ khu vực tư nhân tránh tình trạng đầu tư tràn lan, không kiểm soát được rủi ro do các dự án PPP còn liên quan đến các nghĩa vụ từ phía khu vực công như bảo đảm đầu tư, cơ chế chia sẻ rủi ro về doanh thu...

b) Về cơ sở chính trị

- Ngày 29 tháng 6 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1014/QĐ-TTg về phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 với quan điểm, mục tiêu “Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao, mở rộng khả năng tiếp cận của các tầng lớp Nhân dân đối với các loại hình dịch vụ văn hóa và thể dục thể thao...”.

- Ngày 22 tháng 9 năm 2021, Bộ Chính trị có Kết luận số 14-KL/TW về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung, chỉ đạo như sau: “Trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, xuất phát từ yêu cầu, đòi hỏi cấp thiết của thực tiễn, khuyến khích cán bộ có tư duy sáng tạo, cách làm đột phá, tháo gỡ, giải quyết những điểm nghẽn, nút thắt trong cơ chế, chính sách, tập trung vào những vấn đề chưa được quy định hoặc đã có quy định

²⁷ Không thấp hơn 100 tỷ đồng đối với dự án thuộc lĩnh vực quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.

4. Chính phủ quy định chi tiết về lĩnh vực đầu tư tại khoản 1 và quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu đối với từng lĩnh vực tại khoản 2 Điều này.”

²⁸ Điều 2. Lĩnh vực đầu tư, quy mô dự án PPP

1. Giao thông vận tải: a) Lĩnh vực: đường bộ; đường sắt; đường thủy nội địa; hàng hải; hàng không; b) Quy mô đầu tư: dự án có tổng mức đầu tư từ 1.500 tỷ đồng trở lên.

2. Lưới điện, nhà máy điện; a) Lĩnh vực: năng lượng tái tạo; nhiệt điện than; nhiệt điện khí (bao gồm cả khí tự nhiên hóa lỏng - LNG); điện hạt nhân, lưới điện; trừ các trường hợp Nhà nước độc quyền theo quy định của Luật Điện lực;

b) Quy mô đầu tư: dự án có tổng mức đầu tư từ 1.500 tỷ đồng trở lên; riêng dự án thuộc lĩnh vực năng lượng tái tạo có tổng mức đầu tư từ 500 tỷ đồng trở lên.

3. Lĩnh vực thủy lợi; cung cấp nước sạch, thoát nước và xử lý nước thải; xử lý chất thải: quy mô dự án có tổng mức đầu tư từ 200 tỷ đồng trở lên.

4. Y tế: a) Lĩnh vực: cơ sở khám chữa bệnh; v tế đr phòng; kiểm nghiệm; b) Quy mô đầu tư: dự án có tổng mức đầu tư từ 100 tỷ đồng trở lên.

5. Giáo dục - đào tạo: a) Lĩnh vực: cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục - đào tạo và giáo dục nghề nghiệp; b) Quy mô đầu tư: dự án có tổng mức đầu tư từ 1.000 tỷ đồng trở lên.

6. Hạ tầng công nghệ thông tin; a) Lĩnh vực: hạ tầng thông tin số, kinh tế số; hiện đại hóa công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng và Nhà nước; ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, trung tâm dữ liệu; các nền tảng, ứng dụng, dịch vụ quốc gia đồng chung; an toàn, an ninh mạng; hệ thống ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp; hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông (ICT) cho đô thị thông minh; b) Quy mô đầu tư: dự án có tổng mức đầu tư từ 200 tỷ đồng trở lên.

nhưng không phù hợp với thực tiễn, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tạo được chuyển biến mạnh mẽ, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung. Đề xuất đổi mới, sáng tạo của cán bộ phải báo cáo với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị nơi công tác; được cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định cho thực hiện hoặc thực hiện thí điểm, bảo đảm không trái với Hiến pháp và Điều lệ Đảng...”

- Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại Hội nghị Văn hoá toàn quốc, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ đạo “... Nâng mức đầu tư một cách hợp lý từ nguồn ngân sách nhà nước, đồng thời khơi thông các nguồn lực xã hội, nguồn lực trong nước và nước ngoài cho phát triển văn hóa...”.

- Đối với thành phố Đà Nẵng, Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định: Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á với vai trò là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, du lịch, thương mại, tài chính, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghiệp hỗ trợ; là một trong những trung tâm văn hóa - thể thao, giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao, khoa học - công nghệ phát triển của đất nước; trung tâm tổ chức các sự kiện tầm khu vực và quốc tế; thành phố cảng biển, đô thị biên quốc tế với vị trí là hạt nhân của chuỗi đô thị và cực tăng trưởng của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung - Tây Nguyên; trở thành đô thị sinh thái, hiện đại và thông minh, thành phố đáng sống, có tổ chức đáng và hệ thống chính trị vững mạnh, chính quyền tiên phong trong đổi mới và phát triển, người dân có mức sống thuộc nhóm địa phương dẫn đầu cả nước với chất lượng cuộc sống tốt, thân thiện, hạnh phúc và sáng tạo; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc.

- Đề án 3460/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND thành phố về “Phát triển văn hóa - xã hội đồng bộ với phát triển kinh tế, chú trọng xây dựng con người Đà Nẵng văn minh, thân thiện, làm nền tảng xây dựng thành phố an bình, đáng sống, hình thành các giá trị bản sắc riêng, phù hợp với truyền thống, lịch sử, văn hóa của người Đà Nẵng giai đoạn 2022-2030” có xác định:

(1) Tăng cường nguồn lực cho lĩnh vực văn hóa - con người:

+ Tăng cường, ưu tiên nguồn lực đầu tư cho phát triển văn hóa, kể cả chi thường xuyên, chi chính sách, đề án và đầu tư xây dựng cơ bản, tập trung bố trí có trọng tâm, trọng điểm để có công trình, sản phẩm có chất lượng và có giá trị thực tiễn cao. Ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình văn hóa trọng điểm và việc phát triển chi số con người.

+ Huy động các nguồn lực nhằm thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội; xây dựng, ban hành các chính sách thuộc lĩnh vực giảm nghèo, bảo trợ xã hội; ưu tiên đẩy mạnh phát triển thị trường lao động, việc làm nhằm cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho mọi người dân; thực hiện đạt mục tiêu đến năm 2030 người dân thành phố có mức sống thuộc nhóm địa phương dẫn đầu cả nước theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Đà Nẵng lần thứ XXII đề ra.

+ Đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ, hoạt động trên lĩnh vực văn hóa, con người theo kế hoạch được phân bổ hàng năm; đặc biệt ưu tiên bố trí kinh phí cho các sự nghiệp mà nhà nước cần phải đảm nhận như: y tế, giáo dục, an sinh xã hội, văn hóa nghệ thuật phục vụ cho Nhân dân vùng sâu, vùng xa, dịch vụ thể dục thể thao cho người lớn tuổi, học sinh, sinh viên.

+ Xây dựng cơ chế ưu đãi, miễn, giảm thuế, phí phù hợp với thực tiễn và có tính khả thi nhằm thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào các lĩnh vực văn hóa - xã hội - con người.

(2) Về xã hội hóa:

+ Vận dụng các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích, huy động Nhân dân và các thành phần kinh tế trong xã hội tham gia vào các hoạt động đầu tư, phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội; đổi mới cơ chế sử dụng tài sản công, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần xã hội tham gia mạnh mẽ trong tổ chức hoạt động sự nghiệp các ngành văn hóa - xã hội.

+ Đẩy mạnh hợp tác công - tư trong các lĩnh vực văn hóa - xã hội, huy động nguồn lực xã hội hóa, nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác đầu tư cho các công trình, dự án ứng dụng, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ vào các lĩnh vực văn hóa - xã hội.

+ Xây dựng ban hành lại chính sách xã hội hóa các hoạt động văn hóa, y tế, giáo dục, thể dục thể thao... trên địa bàn thành phố, nhất là chính sách liên quan đất đai, huy động nguồn vốn trong xã hội cho phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội.

+ Tăng cường hợp tác giao lưu vùng, quốc tế trong các lĩnh vực văn hóa - xã hội và từng bước đưa các hoạt động sự nghiệp phù hợp thành một loại hình kinh tế dịch vụ, đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững.

+ Đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa trong tổ chức các hoạt động, sự kiện, dịch vụ của các lĩnh vực văn hóa - xã hội. Căn cứ trên quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp của các ngành đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 làm cơ sở để sắp xếp, đổi mới tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu quả, tăng cường thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp, từng bước xã hội hóa các dịch vụ sự nghiệp công, từ đó tăng nguồn thu các dịch vụ và hoạt động sự nghiệp, tiến đến tự chủ về tài chính, giảm chi cho ngân sách thành phố.

+ Đẩy mạnh quảng bá, tuyên truyền về các chương trình, kế hoạch, dự án để tạo điều kiện để các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các cá nhân tham gia xây dựng, đóng góp cho sự nghiệp phát triển văn, xã hội.

+ Tăng cường thực hiện xã hội hóa hoạt động văn hóa, thể thao để thu hút sự quan tâm của toàn xã hội, thu hút các nguồn lực xã hội và các thành phần kinh tế tham gia vào các hoạt động sáng tạo, cung cấp và phổ biến các sản phẩm văn hóa, tạo điều kiện thuận lợi để các hoạt động văn hóa phát triển mạnh mẽ, rộng khắp và nâng cao dần mức hưởng thụ văn hóa của Nhân dân; góp phần quảng bá hình ảnh thành phố và phát triển thể dục thể thao trở thành một ngành dịch vụ thu

hút đầu tư, tiến đến phát triển kinh tế thể thao.

- Quyết định số 1287/QĐ-PTg ngày 02/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 xác định:

(1) Phương hướng phát triển văn hóa và thể thao:

+ Xác định văn hóa và bản sắc dân tộc là yếu tố quan trọng. Phát triển văn hóa ngang tầm với chính trị, kinh tế, xã hội và gắn với phát triển du lịch, cung cấp cho du khách cơ hội trải nghiệm, tìm hiểu về bản sắc dân tộc độc đáo của Đà Nẵng, đưa hình ảnh thành phố Đà Nẵng văn minh, đậm đà bản sắc dân tộc đến gần hơn với bạn bè quốc tế.

+ Xây dựng “nếp sống văn hóa - văn minh đô thị”, phát triển con người Đà Nẵng toàn diện, tuân thủ pháp luật và hội nhập quốc tế. Phân đầu 100% thiết chế văn hóa, thể thao các cấp được đầu tư hoàn thiện, đạt chuẩn và hoạt động hiệu quả. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc, các di tích, danh lam, thắng cảnh; xây dựng sản phẩm văn hóa đặc trưng, tiêu biểu.

+ Phát triển công nghiệp văn hóa là một ngành kinh tế có khả năng nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần xây dựng và phát triển thương hiệu, quảng bá văn hoá Đà Nẵng, Việt Nam ra thế giới, đưa Đà Nẵng trở thành trung tâm văn hóa, nghệ thuật của vùng và tham gia sâu rộng vào chuỗi giá trị sản phẩm, dịch vụ văn hóa toàn cầu.

+ Xây dựng sự nghiệp thể dục thể thao thành phố phát triển đa dạng; phát triển thể thao thành tích cao ngày càng chất lượng, hiệu quả.

(2) Phương án phát triển hạ tầng văn hóa, thể thao:

+ Bảo tồn và phát huy các công trình tôn giáo, di tích lịch sử, lập danh mục các công trình kiến trúc có giá trị. Lập hồ sơ xếp hạng ít nhất 08 di tích cấp quốc gia và cao hơn; đề nghị công nhận bảo vật quốc gia cho 01-02 hiện vật.

+ Đầu tư và kêu gọi đầu tư các dự án: Nhà hát lớn thành phố, Quảng trường trung tâm thành phố, các bảo tàng chuyên đề, các công viên biển dọc vịnh Đà Nẵng và Bờ Đông, công viên tại khu đất Đài phát sóng An Hải (quận Sơn Trà), Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh, Thư viện khoa học Tổng hợp cấp vùng, Thư viện Khoa học Tổng hợp Khu vực phía Tây Bắc, phía Nam, phía Đông Nam, Quảng trường Trung tâm khu vực Tây Bắc thành phố...

+ Phân đầu 100% công trình thiết chế văn hóa cấp thành phố được đầu tư hoàn thiện; 50% Khu công nghiệp có Trung tâm Văn hóa - Thể thao; 100% Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận, huyện được đầu tư hoàn thiện, đạt tiêu chuẩn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; 100% thư viện các quận, huyện được đầu tư đồng bộ, đạt chuẩn thư viện điện tử, có phòng đọc thiếu nhi, phòng đọc dành cho người khiếm thị, có hệ thống tra cứu thông tin, kết nối internet; phân đầu 50% số đơn vị hành chính cấp quận, huyện có Nhà Văn hóa Thiếu nhi; 30% số đơn vị hành chính cấp quận, huyện có Nhà Văn hóa Lao động.

+ Đầu tư, bổ sung các không gian mở, vườn dạo trong các khu dân cư nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho dân cư đô thị.

(3) Phương án phát triển hạ tầng thương mại:

+ Đến năm 2030, trên địa bàn thành phố có 02 chợ bán buôn (Chợ đầu mối Hòa Phước, Chợ đầu mối thủy sản Thọ Quang) và Khu logistics, dịch vụ hỗ trợ chợ đầu mối và ngành bán buôn tại Hòa Phước. Quy hoạch sử dụng đất tại chợ đầu mối Hòa Cường sau khi được đầu tư thay thế đảm bảo khai thác sử dụng hiệu quả, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

+ Ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng tại chợ Cồn; nâng cấp, cải tạo, mở rộng hoặc xây mới chợ Hàn, chợ Đống Đa, chợ Hòa Khánh, chợ Bắc Mỹ An và một số chợ khác trên địa bàn theo hướng duy trì chợ truyền thống văn minh, hiện đại.

+ Đầu tư xây dựng ..., các trung tâm thương mại, siêu thị tại các quận, huyện, khu phi thuế quan, khu thương mại tự do và Trung tâm hội chợ triển lãm quốc tế hạng A (sau năm 2025)...

c) Về thực tiễn

- Đẩy mạnh xã hội hóa thu hút các nguồn vốn đầu tư xây dựng phát triển cơ sở vật chất hạ tầng văn hóa và thể thao, hạ tầng thương mại (chợ, trung tâm hội chợ triển lãm) để đáp ứng yêu cầu phát triển, Thành phố đang kêu gọi thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư và đang trong quá trình triển khai thực hiện, hoàn chỉnh trình cơ quan thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định. Tuy nhiên, các dự án này không thuộc lĩnh vực áp dụng đầu tư theo phương thức đối tác công tư theo quy định pháp luật hiện hành của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư được Quốc hội thông qua ngày 18/6/2020 (Điều 4. Lĩnh vực đầu tư, quy mô và phân loại dự án), vì vậy, không thể thu hút các nguồn lực xã hội cùng tham gia.

- Đối với lĩnh vực thể thao, hiện nay nhiều công trình thể thao do Nhà nước quản lý (sân vận động, nhà thi đấu đa năng, hồ bơi...) đã xuống cấp, trang thiết bị tập luyện cần được nâng cấp, sửa chữa. Đồng thời, nhiều dự án công trình thể thao chuyên nghiệp như Khu liên hiệp thể dục thể thao chưa được đầu tư, đúng mức.

Nguồn ngân sách nhà nước có giới hạn mà số lượng các di tích có tuổi đời trên cả trăm tuổi cần được tu bổ tôn tạo thì còn nhiều. Việc thiếu kinh phí đầu tư tu bổ di tích đã làm cho các công trình di tích xuống cấp nghiêm trọng ảnh hưởng đến việc bảo tồn, phát huy giá trị di tích, và sinh hoạt tín ngưỡng của nhân dân. Việc tu bổ, phục hồi di tích đòi hỏi phải có nguồn kinh phí lớn.

Bên cạnh các công trình di tích, hệ thống cơ sở vật chất khối bảo tàng tại thành phố chủ yếu là sử dụng công trình sẵn có được xây dựng từ trước năm 1975 nên quy mô, kiến trúc chưa phù hợp với yêu cầu sử dụng, nhất là trong công tác trưng bày triển lãm, hiện đại hóa bảo tàng và công tác lưu giữ bảo quản tài liệu hiện vật do hệ thống kho bảo quản còn hạn chế và chưa được đầu tư hoàn chỉnh.

Đối với chợ, tính đến năm 2023, thành phố Đà Nẵng có 74 chợ, trong đó có 08 chợ hạng 1 (kể cả 2 chợ đầu mối) và 19 chợ hạng 2 với tổng số hộ kinh doanh hơn 22.000 hộ; 01 Trung tâm hội chợ triển lãm (TTHCTL) do đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Công Thương quản lý. Hầu hết các chợ hiện nay trên địa bàn thành phố,

nhất là các chợ hạng 1, hạng 2 đã được đầu tư xây dựng từ cách đây hơn 20 năm (trong đó chợ Cồn được xây dựng từ năm 1985), đã xuống cấp trầm trọng; việc nâng cấp, cải tạo, sửa chữa nhỏ hàng năm vẫn được duy trì, nhưng khó có thể đảm bảo các tiêu chuẩn về PCCC, ATVSTP, vệ sinh môi trường cũng như các tiêu chí văn minh thương mại để nâng cao lực cạnh tranh của các chợ truyền thống... Theo quy định hiện hành²⁸, các chợ hạng 1, hạng 2 không thuộc đối tượng được phân bổ vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025. Việc lựa chọn nhà đầu tư thông qua đấu thầu hoặc đấu giá quyền sử dụng đất để trực tiếp đầu tư, quản lý, khai thác chợ cũng có nhiều vấn đề bất cập, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các hộ kinh doanh, kéo theo các vấn đề gây bất ổn về an ninh trật tự, an sinh xã hội.

Theo định hướng quy hoạch đến năm 2030, thành phố sẽ ưu tiên nguồn lực đầu tư để xây dựng lại chợ Cồn; nâng cấp, cải tạo, mở rộng hoặc xây mới chợ Hàn, chợ Đống Đa, chợ Hòa Khánh, chợ Bắc Mỹ An và một số chợ khác trên địa bàn theo hướng duy trì chợ truyền thống văn minh, hiện đại; đầu tư 01 TTHCTL quốc tế (sau năm 2025). Việc cho phép đầu tư theo phương thức đối tác công tư đối với chợ hạng 1, hạng 2 và đối với TTHCTL là hết sức cần thiết, giúp thu hút, dẫn dắt sự tham gia của nhà đầu tư có tiềm năng, tiềm lực và bề dày kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư, quản lý và phát triển các kết cấu hạ tầng thương mại mang tính đặc thù này, đồng thời thành phố cũng có điều kiện để điều phối, định hướng hoạt động, phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội của thành phố.

Do đó, việc bổ sung lĩnh vực văn hóa, thể thao, hạ tầng thương mại (chợ hạng 1, hạng 2; trung tâm hội chợ triển lãm) được áp dụng đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) là cần thiết nhằm khai thác tốt nguồn lực xã hội hóa để cùng chung tay góp sức với Nhà nước phát huy tốt giá trị văn hóa, kinh tế thể thao, phát triển các kết cấu hạ tầng thương mại đảm bảo an sinh và đáp ứng các tiêu chí đô thị loại 1 trên địa bàn thành phố. Trong quá trình nghiên cứu, lập dự án, các cơ quan chuyên môn của thành phố rà soát, xem xét kỹ các quy định nhằm đảm bảo phát huy giá trị văn hóa, phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và phát triển các kết cấu hạ tầng thương mại.

d) Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố

Quốc hội đã cho phép áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự đối với thành phố Hồ Chí Minh tại Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/06/2023. Điểm a khoản 5 Điều 4 Nghị quyết 98/2023/QH15 quy định:

“5. Về các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi là dự án PPP):

a) Ngoài các lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư quy định tại

²⁸Theo Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 97/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025, vốn đầu tư công từ ngân sách Nhà nước được bố trí cho lĩnh vực thương mại gồm có: chợ dân sinh, chợ đầu mối, trung tâm Logistics, trung tâm hội chợ triển lãm, kết cấu hạ tầng xuất khẩu, nhập khẩu. Theo Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP về phát triển và quản lý chợ thì chợ dân sinh là chợ hạng 3. Đây cũng là vấn đề nóng, khó khăn trong công tác đầu tư phát triển, quản lý chợ tại nhiều địa phương khác trên cả nước.

Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Thành phố được áp dụng đầu tư theo phương thức đối tác công tư đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực văn hóa và thể thao. Trình tự, thủ tục thực hiện các dự án quy định tại điểm này thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu của dự án PPP trong lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, thể thao và văn hóa do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định”.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Để lựa chọn các dự án PPP hạ tầng văn hóa - thể thao, hạ tầng thương mại (chợ hạng 1, hạng 2; TTHCTL), Thành phố ưu tiên đầu tư PPP đối với các dự án quan trọng, tăng cường huy động nguồn lực và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phát triển hạ tầng văn hóa, thể thao, hạ tầng thương mại (chợ hạng 1, hạng 2; TTHCTL).

Tạo điều kiện cho Thành phố có thể chủ động linh hoạt trong việc kêu gọi, triển khai các thủ tục đầu tư PPP nhằm thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các khu vực kinh tế ngoài nhà nước, đẩy mạnh hợp tác công tư trong phát triển hạ tầng chiến lược, theo đúng mục tiêu tổng quát của Quốc hội đặt ra tại Nghị quyết số 29/2021/QH15 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai 2021-2025. Theo đó “*Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại đầu tư công và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, giảm tỷ trọng vốn đầu tư công trong tổng số vốn đầu tư toàn xã hội, phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công, tăng cường thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các khu vực kinh tế ngoài nhà nước; tạo chuyên biến rõ nét trong đột phá chiến lược về phát triển hạ tầng, thúc đẩy tăng trưởng và bảo đảm an sinh xã hội; góp phần quan trọng để thực hiện các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.*”

2.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố.

b) Giải pháp 2: Quy định tại dự thảo Nghị quyết về chính sách đặc thù theo hướng cho phép thành phố Đà Nẵng được thực hiện thí điểm:

- Bổ sung cho áp dụng đầu tư theo phương thức đối tác công tư đối với dự án đầu tư trong lĩnh vực: hạ tầng văn hóa, thể thao; hạ tầng thương mại (chợ hạng 1, hạng 2; TTHCTL).

- Thành phố được áp dụng đầu tư theo phương thức đối tác công tư đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực hạ tầng văn hóa và thể thao, hạ tầng thương mại (chợ hạng 1, hạng 2; TTHCTL). Trình tự, thủ tục thực hiện các dự án quy định tại điểm này theo quy định pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và pháp luật có liên quan.

- Đối với hạ tầng thương mại (chợ hạng 1, hạng 2; TTHCTL) đầu tư theo hình thức PPP bổ sung nội dung “ Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng định giá cụ thể về dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư theo hình thức

PPP” để đảm bảo Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023.

- Quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu của dự án PPP trong lĩnh vực thể thao và văn hóa, hạ tầng thương mại (chợ, trung tâm hội chợ triển lãm) từ 100 tỷ đồng trở lên (trong tự quy định quy mô vốn tại Điểm b Khoản 2 Điều 4 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư).

c) Giải pháp 3: Nội dung tương tự Giải pháp 2, tuy nhiên không quy định tại dự thảo Nghị quyết mà sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế:

+ Không có cơ sở pháp lý để thực hiện. Từ đó không tạo được sự chuyển biến, tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ, mang tính đột phá cho sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Nếu thực hiện theo quy định hiện hành thì hạ tầng thiết chế văn hóa và thể thao của Thành phố sẽ được thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách thành phố. Tuy nhiên do nguồn vốn hạn chế, Thành phố sẽ khó triển khai được đầy đủ các công trình, dự án hạ tầng thiết chế văn hóa và thể thao. Không tận dụng được kinh nghiệm, thế mạnh của các nhà đầu tư tư nhân trong việc quản lý, khai thác vận hành.

+ Nếu thực hiện theo quy định hiện hành thì hạ tầng thương mại (chợ hạng 1, hạng 2; TTHCTL) thì phải từ nguồn vốn tư nhân. Tuy nhiên, sẽ tác động đến việc lựa chọn nhà đầu tư thông qua đấu thầu hoặc đấu giá quyền sử dụng đất trực tiếp đầu tư, cơ chế cam kết, quản lý, khai thác chợ cũng có nhiều vấn đề bất cập, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các hộ kinh doanh, kéo theo các vấn đề gây bất ổn về an ninh trật tự, an sinh xã hội

- Tác động về xã hội:

+ Không có sự chuyển biến tích cực tác động đến việc làm, an sinh xã hội...

+ Không phát huy được nguồn lực để đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa công trình văn hóa, thể thao, dẫn đến khi số lượng thiết chế văn hóa ít, người dân ít cơ hội tham gia các hoạt động, phong trào thể dục thể thao, chưa nâng cao được sức khỏe và cải thiện đời sống tinh thần, chưa có điều kiện tham gia các hoạt động thể thao với chất lượng dịch vụ tốt, đa dạng, chuyên nghiệp.

+ Đối với lĩnh vực văn hoá, xã hội, chưa thu hút được nguồn lực từ khu vực tư nhân để nâng cao hiệu quả đầu tư, tối ưu hóa việc sử dụng đất, các nguồn lực vốn, công nghệ, năng lực quản lý của các Nhà đầu tư tư nhân trong việc đầu tư xây dựng các công trình thể thao, tiêu chuẩn tập luyện, thi đấu, cung cấp dịch vụ thể thao, huấn luyện, phong trào thi đấu thể thao.

+ Đối với lĩnh vực hạ tầng thương mại (chợ hạng 1, hạng 2; TTHCTL): Không tạo dựng được tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, xã hội; sẽ có tác động về về an

ninh trật tự, an sinh xã hội khi người dân không được đảm bảo về kinh phí thuê mặt bằng để kinh doanh.

- Tác động về giới: Không có sự chuyển biến tích cực tác động đến vấn đề về giới. Chính sách không ảnh hưởng đến năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thêm thủ tục hành chính. Không phát sinh thêm quy định pháp luật, tuy nhiên có thể đơn giản trình tự, thủ tục so với quy định của Luật PPP hiện hành trong việc thúc đẩy xã hội hóa lĩnh vực văn hóa thể thao.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật: Giải pháp 1 giữ nguyên các quy định hiện hành, cho nên không ảnh hưởng đến tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân: Giải pháp 1 giữ nguyên các quy định hiện hành, cho nên không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Giải pháp này không trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, nên không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế.

b) Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế:

+ Sự góp vốn của Nhà nước sẽ đóng vai trò dẫn dắt, để thu hút, khơi thông các nguồn lực xã hội cùng tham gia đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng xã hội phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng sớm triển khai, phục vụ an sinh xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, hoàn thành thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết 43-NQ/TW của Bộ Chính trị đề ra.

+ Tạo điều kiện cho Thành phố có thể chủ động linh hoạt trong việc kêu gọi, triển khai các thủ tục đầu tư PPP nhằm thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các khu vực kinh tế ngoài nhà nước, đẩy mạnh hợp tác công tư trong phát triển hạ tầng chiến lược, theo đúng mục tiêu tổng quát của Quốc hội đặt ra tại Nghị quyết số 29/2021/QH15 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai 2021-2025. Theo đó “Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại đầu tư công và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, giảm tỷ trọng vốn đầu tư công trong tổng số vốn đầu tư toàn xã hội, phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công, tăng cường thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các khu vực kinh tế ngoài nhà nước; tạo chuyển biến rõ nét trong đột phá chiến lược về phát triển hạ tầng, thúc đẩy tăng trưởng và bảo đảm an sinh xã hội; góp phần quan trọng để thực hiện các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.”

+ Giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước; tạo sự chuyển biến tích cực

trong việc thu hút, kêu gọi đầu tư PPP lĩnh vực văn hóa, thể thao đối với các công trình có quy mô lớn, có thể đáp ứng được các sự kiện thể thao quốc tế, hạ tầng thương mại (chợ hạng 1, hạng 2; TTHCTL) có quy mô phù hợp với nhu cầu xã hội và định hướng quy hoạch của thành phố. Khi có sự tham gia của nhà đầu tư tư nhân, của xã hội vào các dự án, công trình công cộng trong lĩnh vực thể thao, văn hóa, hạ tầng thương mại (chợ hạng 1, hạng 2; TTHCTL) thì việc đầu tư sẽ phù hợp với thực tế, công tác quản lý vận hành sẽ đạt được kết quả tốt hơn. Với số lượng dự án lĩnh vực thể thao văn hóa, hạ tầng thương mại (chợ hạng 1, hạng 2; TTHCTL), đang được đề xuất, nếu kêu gọi thành công theo hình thức PPP sẽ thúc đẩy sự phát triển kinh tế thành phố Đà Nẵng nói chung và cả nước nói riêng. Thông qua việc giao khối tư nhân khai thác, vận hành dưới sự quản lý của Thành phố, nhiều công trình thể thao, nhà hát, bảo tàng và hạ tầng thương mại (chợ hạng 1, hạng 2; TTHCTL),... đang xuống cấp có thể được đầu tư mới hoặc cải tạo sửa chữa theo hình thức Hợp đồng PPP phù hợp (O&M, BTL/BLT, BOT), tạo điều kiện để nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng thu ngân sách thông qua việc cung cấp dịch vụ đa dạng.

- Tác động về xã hội:

+ Cơ chế PPP trong lĩnh vực văn hóa và thể thao, hạ tầng thương mại (chợ hạng 1, hạng 2; TTHCTL) sẽ góp phần đẩy mạnh hoạt động đầu tư, qua đó tạo thêm nhiều việc làm, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

+ Sự kết hợp giữa nguồn lực công và tư nhân trong cơ chế PPP tạo ra cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp, tạo ra cơ hội kinh doanh và tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

+ Thành phố có cơ chế để huy động nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa công trình hạ tầng thương mại (chợ, trung tâm hội chợ triển lãm), thiết chế văn hóa và thể thao, qua đó tạo điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội, người dân được tiếp cận, tích cực tập luyện thể dục thể thao, thường xuyên để nâng cao trí thức, tinh thần, sức khỏe, thể lực tầm vóc, chất lượng cuộc sống của nhân dân, cộng đồng để vận động toàn dân tích cực tập luyện thể dục thể thao và thường xuyên tổ chức các sự kiện thể thao từ phong trào đến thành tích cao. Nâng cao đời sống tinh thần cho người dân, bổ sung các địa điểm tổ chức các hoạt động giao lưu, sáng tạo văn hóa và thụ hưởng về văn hóa từ các công trình văn hóa thể thao.

+ Khi triển khai theo hình thức PPP, Nhà nước đã tận dụng được nguồn lực từ khu vực tư nhân, nâng cao hiệu quả đầu tư, tối ưu hóa việc sử dụng đất, các nguồn lực vốn, công nghệ, năng lực quản lý của các Nhà đầu tư tư nhân trong việc phát triển cơ sở hạ tầng và cung cấp dịch vụ công. Qua đó tạo công ăn việc làm cho người lao động, thúc đẩy phát triển các ngành nghề có liên quan.

- Tác động về giới:

Lĩnh vực thương mại - dịch vụ là lĩnh vực có sự tham gia với tỷ lệ rất lớn của lao động nữ. Cơ chế PPP trong lĩnh vực hạ tầng thương mại (chợ, TTHCTL) sẽ góp phần đẩy mạnh hoạt động đầu tư, qua đó tạo thêm nhiều cơ hội nghề nghiệp, cơ hội việc làm cho phụ nữ. Điều này cũng có thể giúp phụ nữ nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động và tăng cường địa vị và vai trò của họ trong xã hội.

Lĩnh vực văn hóa, thể thao giải pháp không ảnh hưởng đến năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính:

Thông qua việc kết hợp nguồn lực và kinh nghiệm của các đối tác công và tư nhân, cơ chế PPP có thể giúp giảm bớt thủ tục phức tạp trong quy trình xét duyệt dự án hạ tầng thương mại (chợ, TTHCTL). Tuy nhiên, tính linh hoạt trong đầu tư, quản lý và vận hành cơ sở hạ tầng thương mại (chợ, TTHCTL) có thể gặp một số khó khăn trong điều kiện có sự chưa đồng bộ, chồng chéo giữa các quy định pháp luật liên quan (Luật Quản lý tài sản công, Luật Giá).

Lĩnh vực văn hóa, thể thao đơn giản trình tự, thủ tục so với quy định của Luật PPP hiện hành trong việc thúc đẩy xã hội hóa.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Để triển khai mô hình PPP, các quy định pháp luật liên quan đến đầu tư, quản lý và vận hành cơ sở hạ tầng thương mại (chợ, TTHCTL) cần được điều chỉnh và cải cách. Việc thực hiện PPP có thể tạo động lực cho Chính phủ thực hiện các biện pháp cải cách pháp luật, xác định rõ hơn vai trò, quyền lợi và trách nhiệm của Nhà nước và đối tác tư nhân trong các hợp đồng PPP, qua đó tạo ra một môi trường thuận lợi và hấp dẫn cho đầu tư và phát triển hạ tầng thương mại (chợ, TTHCTL).

+ Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật: Giải pháp 2 không trái với quy định của Hiến pháp năm 2013, nhưng quy định khác với quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Giá. Do đó, Giải pháp này ảnh hưởng đến tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, việc quy định chính sách đặc thù này dành cho thành phố Đà Nẵng, khác với quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư là cần thiết, nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 31-NQ/TW về việc “bổ sung, sửa đổi, sớm ban hành chính sách, pháp luật vượt trội, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho Thành phố Đà Nẵng khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh, huy động mọi nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững”; đồng thời, bảo đảm đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân: Theo Giải pháp 2 thì Thành phố sẽ thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục đầu tư theo phương thức đối tác công tư trong quá trình thực hiện triển khai dự án xây dựng, nâng cấp, sửa chữa công trình văn hoá, thể thao, hạ tầng thương mại (chợ hạng 1, hạng 2; TTHCTL). Do đó, Giải pháp này sẽ có tác động nhất định đến khả năng thi hành pháp luật của các cán bộ, công chức của Thành phố và các doanh nghiệp, tổ chức.

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Giải pháp này không trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, nên không ảnh hưởng đến khả năng thi

hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế.

c) Giải pháp 3

Giải pháp 3 tác động về kinh tế - xã hội, thủ tục hành chính và giới tương tự Giải pháp 2. Riêng tác động đối với hệ thống pháp luật, Giải pháp 3 sẽ không ảnh hưởng đến tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; tuy nhiên:

- Nếu sửa đổi Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư sẽ không bảo đảm tính kịp thời để xử lý các vướng mắc, điểm nghẽn cho thành phố Đà Nẵng.

- Việc quy định về chính sách đặc thù, áp dụng riêng cho thành phố Đà Nẵng trong một văn bản luật chung về đầu tư theo phương thức đối tác công tư cũng không thực sự phù hợp; hơn nữa, nội dung này lại được xác định là đang trong quá trình thí điểm.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở so sánh các Giải pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

3. Về thí điểm cơ chế đầu tư các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố

3.1. Xác định vấn đề bất cập

a) Về quy định pháp luật

- Luật đất đai (sửa đổi) năm 2024;
- Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN; Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Nghị định số 40/2022/NĐ-CP ngày 20/6/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng.

b) Về thực tiễn

Thực tế hiện nay phần lớn doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ hoạt động xen lẫn trong khu dân cư không đáp ứng được các yêu cầu về an toàn thực phẩm, môi trường. . . ảnh hưởng rất lớn đến môi trường sống của người dân, an sinh xã hội tại đô thị. Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất này có quy mô nhỏ và rất nhỏ, nên không đủ điều kiện vào các khu công nghiệp, do đó thành phố Đà Nẵng cần hình thành các cụm công nghiệp nhằm di dời các cơ sở sản xuất ra khỏi khu dân cư nhằm giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường góp phần làm cho môi trường của thành phố ngày càng xanh, sạch, đẹp hơn nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng “Thành phố môi trường. Từ đó sẽ góp phần giải quyết bức xúc lâu nay của các đối tượng là doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ về nhu cầu mặt bằng để sản xuất mà qua các kỳ họp

của HĐND thành phố liên tục được cử tri đặt ra.

Ngày 02/11/2023 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1287/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, theo đó phương án phát triển các cụm công nghiệp thành phố Đà Nẵng đến năm 2030 (gồm 12 CCN với tổng diện tích 532,89 ha), sau năm 2030 (gồm 15 CCN với tổng diện tích 757,79 ha). Qua khảo sát, trên địa bàn thành phố Đà Nẵng có 899 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp là những đơn vị có quy mô nhỏ và siêu nhỏ trong khu dân cư có nhu cầu đi dòi vào cụm công nghiệp. Do đó, với số lượng và diện tích đất sản xuất tại các cụm công nghiệp được quy hoạch nêu trên chỉ vừa đủ đáp ứng việc sắp xếp, bố trí đi dòi các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Đồng thời, việc đầu tư các cụm công nghiệp còn đảm bảo có quỹ đất để bố trí cho các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm lưu niệm, thủ công mỹ nghệ, các sản phẩm đặc trưng, truyền thống... phục vụ du lịch, thúc đẩy du lịch phát triển.

Như vậy việc đầu tư các cụm công nghiệp tại thành phố Đà Nẵng là hết sức cần thiết.

Theo các quy định pháp luật (Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020), thì việc đầu tư CCN theo hình thức đầu tư công trên địa bàn thành phố Đà Nẵng gặp nhiều vướng mắc, bất cập đó là: Các tổ chức sự nghiệp công lập chỉ được Nhà nước cho thuê đất và cho thuê lại đất ở địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn; ở địa bàn bình thường thì không thực hiện được cơ chế này. Do đó, để tạo thuận lợi trong việc đầu tư cụm công nghiệp, Đà Nẵng đã được Chính phủ đã ban hành Nghị định số 40/2022/NĐ-CP ngày 20/6/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng, trong đó cho phép thành phố đầu tư CCN bằng nguồn vốn ngân sách trong trường hợp không kêu gọi được nhà đầu tư và quy định việc cho thuê đất và cho thuê lại đất đối với đơn vị đầu tư, quản lý vận hành CCN bằng nguồn vốn đầu tư công; cụ thể tại khoản 2, Điều 1, Nghị định số 40 quy định:

"HĐND thành phố được xem xét, quyết định đầu tư cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ nguồn ngân sách thành phố trong trường hợp không lựa chọn được nhà đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định hiện hành. Tổ chức sự nghiệp công lập được giao làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thì được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án, được cho thuê lại đất sau khi đã đầu tư kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp;

Giao UBND thành phố quy định cơ chế tài chính, thẩm quyền xác định và quyết định giá cho thuê. Đối tượng cho thuê đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp..."

Tuy nhiên, khi Luật Đất đai (sửa đổi) được ban hành, một số nội dung đặc thù về đầu tư CCN dành cho thành phố Đà Nẵng trong Nghị định số 40/2022/NĐ-CP không còn phù hợp với Luật đất đai (sửa đổi), thành phố Đà Nẵng sẽ tiếp tục

gặp lại những vướng mắc trong việc đầu tư, quản lý kinh doanh kết cấu hạ tầng CCN như trước khi có Nghị định số 40/2022/NĐ-CP

- Tại Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP đã trình Chính phủ xem xét ban hành tại Tờ trình số 6032/TTr-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2023 và Tờ trình số 479/TTr-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2024; theo đó, đề khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức kinh tế khác làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN, Dự thảo Nghị định tiếp tục quy định ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với CCN thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư. Trong trường hợp đó, thành phố Đà Nẵng (địa phương không có địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định trên) sẽ khó thu hút được nhà đầu tư do đất Đà Nẵng là đất đô thị, giá đất cao, hầu hết các CCN tập trung tại các xã miền núi (huyện Hòa Vang) nên các vị trí hình thành CCN có địa hình phức tạp, không bằng phẳng nên việc san lấp, giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho CCN khó khăn, tốn kém, suất đầu tư lớn nên rất khó thu hút đầu tư nếu không có chính sách hỗ trợ

- Thành phố Đà Nẵng đã đầu tư công một số cụm công nghiệp và hiện đã giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Tuy nhiên, theo Điều 202 Luật đất đai (sửa đổi) năm 2024 thì chỉ có *đơn vị đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, huyện biên giới, hải đảo mà không thu hút được nhà đầu tư thì Nhà nước giao đất, cho thuê đất đối với các đơn vị sự nghiệp công lập để đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp*; đồng thời, Luật Đất đai 2024 không quy định điều khoản chuyển tiếp đối với trường hợp đặc thù của thành phố Đà Nẵng (đã được quy định tại Nghị định số 40/2022/NĐ-CP). Do đó, nếu thành phố không tiếp tục được hưởng chính sách đặc thù về việc đơn vị sự nghiệp công lập được giao quản lý, vận hành khai thác CCN đã được đầu tư công thì được cho thuê đất và cho thuê lại đất thì các CCN đã được đầu tư công sẽ gặp khó khăn, vướng mắc do không được cho thuê đất và cho thuê lại đất vì thành phố Đà Nẵng không có địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định.

Đề xuất, kiến nghị: Qua phân tích và căn cứ điều kiện cụ thể của thành phố Đà Nẵng, đề xuất quy định tại dự thảo Nghị quyết về chính sách đặc thù theo hướng: (i) khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức kinh tế khác làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN với một số chính sách hỗ trợ cho nhà đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố và quy định hiện hành; (ii) tiếp tục được áp dụng chính sách đặc thù trong việc quản lý, kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật một số CCN đã được đầu tư công đã được Chính phủ cho phép nhưng hiện nay không còn phù hợp với Luật Đất đai 2024. Vì vậy, kính đề nghị bổ sung vào Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù cho thành phố Đà Nẵng, cụ thể nội dung chính sách như sau:

“Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định các chính sách hỗ trợ

đầu tư đối với dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phù hợp với các điều kiện cụ thể của thành phố Đà Nẵng.

Đối với các cụm công nghiệp đã được đầu tư công và giao cho tổ chức sự nghiệp công lập quản lý kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: tổ chức sự nghiệp công lập được Nhà nước cho thuê đất và cho thuê lại đất. Giao UBND thành phố Đà Nẵng quy định cơ chế tài chính, thẩm quyền xác định và quyết định giá cho thuê, đối tượng cho thuê phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”.

c) Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố:

Chưa có; cơ chế, chính sách xin thí điểm thực hiện tại thành phố Đà Nẵng.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tạo điều kiện để thành phố thực hiện khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức kinh tế khác đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp với các chính sách hỗ trợ phù hợp; đưa vào vận hành khai thác các CCN đã được đầu tư công nhằm tạo quỹ đất để di dời các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất bị giải toả di dời theo quy hoạch của thành phố, các doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường và có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, giải quyết vấn đề an sinh xã hội, giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường, tạo điều kiện ổn định và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp và nhất là giải quyết được các kiến nghị của các cử tri tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố.

3.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố.

b) Giải pháp 2: Quy định tại dự thảo Nghị quyết về chính sách đặc thù theo hướng:

“Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định các chính sách hỗ trợ đầu tư đối với dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phù hợp với các điều kiện cụ thể của thành phố Đà Nẵng.

Đối với các cụm công nghiệp đã được đầu tư công và giao cho tổ chức sự nghiệp công lập quản lý kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: tổ chức sự nghiệp công lập được Nhà nước cho thuê đất và cho thuê lại đất. Giao UBND thành phố Đà Nẵng quy định cơ chế tài chính, thẩm quyền xác định và quyết định giá cho thuê, đối tượng cho thuê phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”.

4.4. Đánh giá tác động của giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế:

+ Thực tế hiện nay, thành phố đang có nhu cầu bức thiết một số quỹ đất để bố trí cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nhỏ và siêu nhỏ thuộc các đối tượng

phải di dời, giải toả theo chủ trương, quy hoạch của thành phố, phải di dời vì không đáp ứng được các tiêu chí liên quan đến quy chuẩn, tiêu chí về an toàn thực phẩm, môi trường... làm ảnh hưởng đến môi trường, an sinh xã hội tại đô thị. Các cơ sở này rất cần mặt bằng để ổn định và phát triển sản xuất, tuy nhiên không đủ điều kiện để vào khu công nghiệp. Theo quy định hiện hành, thành phố Đà Nẵng không thuộc địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn nên sẽ không có chính sách ưu đãi đối với đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Trong khi đó, đất Đà Nẵng là đất đô thị, giá đất cao, các vị trí hình thành CCN có địa hình phức tạp, không bằng phẳng nên việc san lấp, giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho CCN khó khăn, tốn kém, suất đầu tư lớn nên rất khó thu hút đầu tư nếu không có chính sách hỗ trợ. Nếu không thu hút được nhà đầu tư, thì việc đầu tư cụm công nghiệp sẽ bị vướng mắc không triển khai được. Do vậy thành phố sẽ không kịp thời giải quyết được các khó khăn cấp thiết nêu trên, sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển của thành phố. Việc không ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp sẽ không khuyến khích được doanh nghiệp đầu tư do đó thành phố sẽ không xử lý được các vướng mắc, tồn tại, bức xúc nêu trên.

+ Đối với các cụm công nghiệp đã được đầu tư công và giao cho tổ chức sự nghiệp công lập quản lý kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật, nếu tổ chức sự nghiệp công lập không được cho thuê đất và cho thuê lại đất thì các CCN đã đầu tư công sẽ không thể đưa vào khai thác, sử dụng, gây lãng phí nguồn lực và tài sản, doanh nghiệp không có mặt bằng sản xuất để phát triển kinh tế - xã hội.

- Tác động về xã hội:

+ Không chủ động được việc thực hiện các mục tiêu về môi trường trong khu dân cư, không thực hiện được các chủ trương, quy hoạch phát triển của thành phố do nhà đầu tư có xu hướng lựa chọn, bố trí cơ sở sản xuất, quyết định giá cả, phương thức thanh toán... theo hướng đảm bảo mục tiêu về lợi ích của doanh nghiệp.

+ Không giải quyết được kiến nghị của các cử tri thành phố tại các kỳ họp HĐND thành phố về môi trường trong các khu dân cư cũng như đảm bảo quyền lợi của các đơn vị bị giải toả theo quy hoạch.

- Tác động về giới: Chính sách này không gây bất bình đẳng về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không ban hành thủ tục hành chính mới.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có tác động.

b) Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế:

+ Thuận lợi trong việc kêu gọi doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh cụm công nghiệp nhất là các cụm công nghiệp có vị trí không thuận lợi về mặt bằng, giao thông, hạ tầng điện nước...

+ Chủ động trong việc bố trí, di dời các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, cơ sở sản xuất xen kẽ trong khu dân cư làm ảnh hưởng đến môi trường đô thị vào cụm công nghiệp do việc thành phố sẽ đưa ra các tiêu chí về bố trí doanh nghiệp, giá cả, phương thức thanh toán và các nội dung có liên quan khác vào nội dung kêu

gọi doanh nghiệp đầu tư để được hưởng các chính sách hỗ trợ của thành phố.

+ Thành phố chủ động trong việc tạo ra quỹ đất của cụm công nghiệp, giải quyết được nhu cầu về mặt bằng sản xuất, kinh doanh cho các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất nhỏ, siêu nhỏ thuộc các lĩnh vực, ngành nghề ưu tiên khuyến khích phát triển nhưng không đủ điều kiện vào khu công nghiệp.

+ Giải quyết được việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, giải quyết được các vướng mắc trong trường hợp thành phố không lựa chọn được nhà đầu tư theo chỉ, yêu cầu đặc thù của thành phố (nếu không có chính sách hỗ trợ). Tuy nhiên, việc hỗ trợ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố sẽ tốn một khoản kinh phí nhất định từ ngân sách thành phố.

+ Các cụm công nghiệp đã được đầu tư công và giao cho tổ chức sự nghiệp công lập quản lý kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, tổ chức sự nghiệp công lập được cho thuê đất và cho thuê lại đất, doanh nghiệp có mặt bằng sản xuất để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội và tháo gỡ được các vướng mắc hiện nay.

- Tác động về xã hội: Việc đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp sẽ tạo ra quỹ đất, giải quyết bố trí địa điểm sản xuất cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ doanh nghiệp ô nhiễm môi trường, bị di dời giải toả, doanh nghiệp thuộc ngành nghề ưu tiên nhưng không đủ điều kiện vào khu công nghiệp... Đồng thời, giải quyết được kiến nghị và bức xúc của các cử tri thành phố tại các kỳ họp HĐND thành phố.

- Tác động về giới: Chính sách này không gây bất bình đẳng về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không ban hành thủ tục hành chính mới.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Chính sách này đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp mang tính đặc thù của thành phố Đà Nẵng trong việc áp dụng Luật đất đai hiện hành và Luật Đất đai sửa đổi năm 2024 đối với trường hợp địa phương không có địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, huyện biên giới, hải đảo trong việc đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Qua so sánh lợi ích các giải pháp thì Giải pháp 2 giải quyết được các bất cập, phục vụ mục tiêu của thành phố Đà Nẵng thuộc thẩm quyền giải quyết của Quốc hội, do vậy kiến nghị lựa chọn Giải pháp 2.

II. CHÍNH SÁCH VỀ TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, THUẾ, HẢI QUAN (04 chính sách)

1. Về thí điểm chính sách về nợ chính quyền địa phương

1.1. Xác định vấn đề bất cập

a) Về quy định pháp luật

- Khoản 6, Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định “6. Mức dư nợ vay của ngân sách địa phương: a) Đối với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh không vượt quá 60% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp; b) Đối với các địa phương có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp lớn hơn chi thường xuyên của ngân sách địa phương không vượt

quá 30% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp...". Như vậy, thành phố Đà Nẵng thuộc nhóm các địa phương có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp lớn hơn chi thường xuyên của ngân sách địa phương nên mức dư nợ vay của Thành phố không vượt quá 30% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp (tỷ lệ thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Hà Nội là 60%).

- Khoản 1, Điều 3 Nghị định 144/2016/NĐ-CP quy định: "*Thành phố được vay vốn đầu tư trong nước thông qua các hình thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và các hình thức huy động khác theo quy định của pháp luật; vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho ngân sách địa phương vay lại. Mức dư nợ vay (bao gồm vay trong nước từ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại và các khoản vay trong nước khác theo quy định của pháp luật) của ngân sách thành phố không vượt quá 40% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp và nằm trong mức bởi chi ngân sách nhà nước hàng năm được Quốc hội quyết định*".

b) Về thực tiễn

Với quy định này, theo dự toán ngân sách năm 2024 đã được trung ương giao thì mức dư nợ vay tối đa của thành phố Đà Nẵng là 5.222 tỷ đồng (dư nợ vay của Thành phố đến ngày 01/1/2024 là 1.113 tỷ đồng, đạt 21,3% mức dư nợ vay cho phép). Trong giai đoạn 2017-2023, tổng số trả nợ vay của Thành phố là 2.865,5 tỷ đồng. Trong giai đoạn này, thành phố phải trả nợ vay phát hành trái phiếu chính quyền địa phương đến hạn 2.500 tỷ đồng đã vay của giai đoạn trước. Tỷ lệ thanh toán nghĩa vụ đến hạn trong năm của Thành phố so với số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp bình quân trong giai đoạn này là 2,64%.

Thực tế triển khai kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho thấy, tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 52.036 tỷ đồng, gồm ngân sách thành phố là 45.727 tỷ đồng và ngân sách trung ương là 6.308 tỷ đồng, trong đó nguồn vay là 5.064 tỷ đồng, bằng 11% tổng nguồn vốn²⁹.

Mặc dù, giai đoạn 2021-2025 thành phố có thể vay vốn trong hạn mức cho phép, tuy nhiên trong giai đoạn này kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 với quy mô 52.036 tỷ đồng đã được phân bổ trong giai đoạn 2021-2024 là 32.450 tỷ đồng, bằng 62,4% tổng nguồn vốn giai đoạn 2021-2025; giải ngân đạt 29.100 tỷ đồng, bằng 56% tổng nguồn vốn trung hạn 2021-2025 và 89,7% tổng kế hoạch vốn giao của giai đoạn 2021-2024... với thực tế trong giai đoạn này, thành phố phải triển khai việc lập Quy hoạch thành phố thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; phải thực hiện việc lập, trình phê duyệt quy hoạch phân khu theo quy định; các quy hoạch, đồ án quy hoạch chi tiết phải đảm bảo phù hợp quy hoạch chung, quy hoạch phân khu... nên các dự án chậm hoàn thành việc phê duyệt thủ tục chuẩn bị đầu tư theo dự kiến. Do vậy, thành phố chưa sử dụng nguồn vốn vay trong kế

²⁹Cụ thể giai đoạn 2021-2024: (1) năm 2021 kế hoạch vốn được giao là 8.159,696 tỷ đồng, giải ngân đến hết ngày 31/01/2022 đạt 7.167,84 tỷ đồng, bằng 87,8% kế hoạch giao; (2) năm 2022 kế hoạch vốn được giao là 7.462,231 tỷ đồng, giải ngân đến hết ngày 31/01/2023 đạt 6.345 tỷ đồng, bằng 85% kế hoạch giao; (3) năm 2023 kế hoạch vốn được giao là 7.947,132 tỷ đồng, dự kiến giải ngân đến hết ngày 31/01/2024 ước đạt 7.150 tỷ đồng, bằng 90% kế hoạch giao; (4) năm 2024 kế hoạch vốn được giao là 8.881,203 tỷ đồng, phần đầu giải ngân đến hết ngày 31/01/2025 ước đạt 95% kế hoạch giao.

hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo cơ chế, chính sách trên.

Tuy nhiên, trong giai đoạn sau thời kỳ kế hoạch 2021-2025, sau khi các quy hoạch đã được phê duyệt theo quy định, nhu cầu nguồn lực đầu tư của thành phố là rất lớn giai đoạn 2026-2030 với quy mô khoảng 150.000 tỷ đồng để đáp ứng các mục tiêu, nhiệm vụ được Bộ Chính trị giao tại Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về xây dựng và phát triển thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị, Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng, Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ..., nhất là danh mục các công trình động lực, trọng điểm, các dự án có quy mô lớn đã được Trung ương và Thành phố xác định là cơ sở để thành phố tăng tốc phát triển, thực hiện vai trò trung tâm kinh tế - xã hội của cả nước và khu vực như: Dự án Dự án Di dời ga đường sắt và tái phát triển đô thị thành phố Đà Nẵng; Dự án Đường sắt đô thị Đà Nẵng (gồm 2 tuyến); Công trình qua sông Hàn (nối từ đường Đống Đa đến đường Vân Đồn - Trần Thánh Tông); Đầu tư tuyến kết nối giao thông sân bay về phía Tây và nâng cấp cơ sở hạ tầng để nâng cao khả năng khai thác của cảng Hàng không quốc tế Đà Nẵng; Mở rộng Khu công nghệ cao thành phố Đà Nẵng; Tuyến đường kết nối đường vành đai phía Tây đến cao tốc La Sơn - Túy Loan (phía sau Khu Công nghệ cao); Tuyến đường số 9 nối Khu công nghệ cao với đường vành đai phía Tây (MC3-3); Đường Vành đai phía Tây 1 (tuyến đường giữa đường Vành đai phía Tây và đường bộ cao tốc nối từ đường Nguyễn Tất Thành (nối dài) qua Quốc Lộ 14B gần Trung tâm hành chính huyện Hòa Vang và kéo dài đến biển); Trung tâm nghệ thuật lớn thành phố Đà Nẵng; Cụm nút giao thông Lê Thanh Nghị - Cách Mạng Tháng Tám - Thăng Long - đường dẫn lên cầu Hòa Xuân; dự án vận tải công cộng khối lượng lớn: MRT (tàu điện ngầm, tốc độ cao), LRT (đường sắt nhẹ đô thị) hoặc hình thức tương tự; Các dự án hạ tầng kỹ thuật phục vụ hậu cần Cảng Liên Chiểu, Ga hàng hóa (hậu cần đường sắt); Dự án hạ tầng kỹ thuật phục vụ hậu cần Khu công nghệ cao; Khu phi thuế quan và các dịch vụ đi kèm; Khu thương mại tự do, các khu phi thuế quan và các dịch vụ đi kèm; Trung tâm Hội chợ triển lãm quốc tế Đà Nẵng (hạng A, đầu tư mới); Hạ tầng thiết yếu các điểm du lịch dọc sông Cu Đê; các cụm công nghiệp như: Hòa Khánh Nam, Hòa Liên 2, Hòa Nhơn, Hòa Nhơn 1, Hòa Nhơn 2, Hòa Nhơn 3, sản xuất thô đá mỹ nghệ Non Nước, Sản xuất vật liệu xây dựng, Bàn Sơn, Nam Sơn 2, Hòa Vang 1, Hòa Vang 2; các Khu công nghiệp: Hòa Cẩm giai đoạn 2, Hòa Nhơn, Hòa Ninh; Mở rộng Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng; Trung tâm Tầm soát ung thư thuộc Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng; Bệnh viện 1000 giường phía Tây thành phố; Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh thành phố; Nhà hát lớn thành phố; Thư viện Khoa học Tổng hợp phía Nam thành phố; ...

Với tình hình thực tế nguồn thu ngân sách địa phương, tỷ lệ phần trăm phân chia ngân sách giữa trung ương và địa phương, khả năng đáp ứng cho đầu tư phát triển như giai đoạn 2021-2025 thì giai đoạn 2026-2030 thành phố không thể đảm bảo nguồn lực, nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030 dự kiến cần đối được

60.000 tỷ đồng chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư của thành phố, tối thiểu tăng khoảng 10% so với giai đoạn 2021-2025. Xét khả năng thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư, thủ tục đầu tư các công trình, dự án, dự kiến khả năng giải ngân các công trình, dự án sau khi được Trung ương phê duyệt Đề án vay theo quy định thì giai đoạn 2026-2030 thành phố cần phải vay thêm **trên 10.000 tỷ đồng**.

Do đó, Thành phố cần có thêm dư địa được vay, phù hợp với thực hiện đẩy mạnh cơ chế cho chính quyền địa phương vay lại từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài, thay vì cấp phát như trước đây²⁰, nhằm thực hiện kêu gọi vốn vay ưu đãi của các Nhà tài trợ nước ngoài trong thời gian tới. Qua đó đáp ứng nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được Bộ Chính trị giao.

e) Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố

Quốc hội đã cho phép áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự đối với một số địa phương như:

- Thành phố Hồ Chí Minh: Khoản 4 Điều 5 Nghị quyết số 98/2023/QH15 quy định “4. Thành phố được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ vay về cho Thành phố vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 120% số thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Thành phố hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Hằng năm, trong quá trình chấp hành ngân sách, Hội đồng nhân dân Thành phố được chủ động quyết định cụ thể nguồn vay trong nước và nguồn vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ bảo đảm trong tổng mức vay và mức bội chi ngân sách Thành phố đã được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao.”

- Thành phố Hải Phòng: Khoản 1 Điều 3 tại Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 quy định “Thành phố được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ vay về cho Thành phố vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Thành phố hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước”.

- Thành phố Cần Thơ: Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 45/2022/QH15 quy định “Thành phố được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ vay về cho Thành phố vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Thành phố hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước”.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

²⁰ Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

Tạo điều kiện cho Thành phố có thêm nguồn để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; huy động vốn đầy đủ, kịp thời đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030, phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách; đảm bảo an toàn, bền vững nợ công với việc tăng mức dư nợ vay của Thành phố được kiểm soát trong giới hạn trần nợ công cả nước, mức vay và bội chi ngân sách của Thành phố hằng năm được tổng hợp trong tổng mức vay và bội chi ngân sách được Quốc hội xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước¹¹.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 144/2016/ND-CP.

b) Giải pháp 2: Quy định tại dự thảo Nghị quyết về chính sách đặc thù theo hướng cho phép thí điểm:

“Thành phố được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ vay về cho Thành phố vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Thành phố hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Hằng năm, trong quá trình chấp hành ngân sách, Hội đồng nhân dân Thành phố được chủ động quyết định cụ thể nguồn vay trong nước và nguồn vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ bảo đảm trong tổng mức vay và mức bội chi ngân sách Thành phố đã được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao” (nâng mức dư nợ vay lên 60% thu ngân sách được hưởng theo phân cấp bằng với thành phố Hải Phòng, Cần Thơ là các địa phương tương đồng với thành phố Đà Nẵng về trình độ phát triển, về thẩm quyền quyết định mức vay và bội chi hằng năm, nguồn vay cụ thể thì quy định tương tự như Nghị quyết đặc thù với thành phố Hồ Chí Minh).

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế: Không tạo đủ nguồn lực để xây dựng và phát triển Thành phố Đà Nẵng đạt mục tiêu của Bộ Chính trị đã đặt ra tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 dẫn đến mục tiêu khó đạt được.

- Tác động về mặt xã hội: Mục tiêu phát triển thành phố Đà Nẵng theo tinh thần Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị bị ảnh hưởng.

- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh các vấn đề về thủ tục

¹¹ Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội. Quyết định bội chi NSNN bao gồm bội chi NSTW và bội chi NSDP, chi tiết từng địa phương; nguồn bù đắp bội chi NSNN. Tổng mức vay của NSNN, bao gồm vay để bù đắp bội chi NSNN và vay để trả nợ gốc của NSNN

hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật: Giải pháp 1 giữ nguyên các quy định hiện hành, cho nên không ảnh hưởng đến tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân: Giải pháp 1 giữ nguyên các quy định hiện hành, cho nên không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Giải pháp này không trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, nên không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế.

b) Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế:

- Nếu nâng hạn mức dư nợ vay lên 60%, tính theo dự toán thu năm 2024 đã được Quốc hội giao thì dư nợ vay tối đa của Thành phố khoảng 7.833 tỷ đồng, tăng 2.611 tỷ đồng so với quy định hiện hành. Tính theo dư nợ hiện tại (dư nợ vay của Thành phố đến ngày 01/1/2024 là 1.113 tỷ đồng) thì thành phố có dư địa vay thêm tối đa khoảng 6.700 tỷ đồng. Qua đó giúp thành phố tăng tính chủ động, kịp thời bố trí vốn cho các dự án theo tiến độ, đảm bảo có nguồn lực để đầu tư phát triển thành phố trong giai đoạn 2026-2030 theo mục tiêu của Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị.

+ Về thời gian dự kiến vay: sau khi cân đối nguồn vốn ngân sách thành phố ưu tiên bố trí cho các dự án chuyên tiếp và các công trình, dự án mới dự kiến được phê duyệt chủ trương đầu tư, thành phố sẽ xác định nguồn vốn còn thiếu để đề nghị vay vốn; dự kiến từ sau năm 2027 sẽ đề xuất vay vốn để đáp ứng cho nhu cầu nguồn vốn còn thiếu đối với các dự án theo đối tượng vay vốn có khả năng hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư dự kiến trong năm 2027 hoặc 2028 và khả năng giải ngân trong niên khóa kế hoạch 2026-2030 để khi Đề án vay được Trung ương phê duyệt là phù hợp với thời điểm dự án hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định, có thể có sẵn nguồn vay để sử dụng và không chờ đợi nguồn vốn.

+ Về nghĩa vụ trả nợ: việc đề xuất tăng hạn mức vay nếu được thông qua và sau khi triển khai vay thực tế sẽ làm tăng nghĩa vụ trả nợ của ngân sách thành phố. Tuy nhiên, cũng như các năm qua thành phố đã cân đối từ nguồn ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp để đảm bảo thanh toán trả nợ (nợ gốc, lãi và các khoản phí) đầy đủ, đúng hạn, không để phát sinh nợ quá hạn, đảm bảo nghĩa vụ nợ theo cam kết, đảm bảo uy tín đối với các nhà đầu tư. Nếu dự kiến triển khai vay tối đa hạn mức (sau khi được trung ương đồng ý tăng hạn mức) từ sau năm 2027 đến hết năm 2030, thời gian ân hạn 5 năm và thời gian trả nợ trong vòng 10 năm thì địa phương phải trả nợ gốc 6.900 tỷ đồng trong giai đoạn 2033-2044 (bao gồm cả số trả nợ cho các hợp đồng vay đã ký trước đây). Với khả năng thu ngân sách địa

phương được hưởng tăng bình quân 5%/năm³² và tỷ trọng kết dư thực tế của ngân sách cấp tỉnh còn lại (sau khi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính và nguồn cải cách tiền lương) bình quân trên thu được hưởng là 4%/năm³³, trong giai đoạn này địa phương có thể dành ra trên 12.000 tỷ đồng để trả nợ các khoản vay đã vay và các khoản vay mới (bao gồm nợ gốc và lãi vay), đáp ứng được nghĩa vụ nợ vay đến hạn.

Bên cạnh việc phát huy các chính sách, cơ chế thu, các cơ chế đặc thù như đề xuất tại Đề án này, thành phố sẽ sắp xếp các nội dung, nhiệm vụ chi, siết chặt kỷ luật ngân sách nhà nước, để bảo đảm nguyên tắc ưu tiên bố trí đầy đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ đến hạn của thành phố. Căn cứ tiềm năng, lợi thế phát triển, dự kiến khả năng thu, chi ngân sách nhà nước, thành phố sẽ xây dựng các giải pháp để bảo đảm được khả năng hấp thụ nguồn vốn vay cũng như đáp ứng được nghĩa vụ trả nợ vay của ngân sách thành phố theo hạn mức dư nợ vay đề xuất là 60% và vẫn đảm bảo quy định tổng mức vay và bội chi ngân sách Thành phố hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Tác động về mặt xã hội: Giúp thành phố Đà Nẵng tăng nguồn lực, đảm bảo chủ động được nguồn lực để đầu tư phát triển, trong đó tập trung nguồn vốn để đầu tư các dự án xây dựng cơ bản, dân sinh bức xúc trong lĩnh vực môi trường, cấp thoát nước, giao thông đô thị, y tế, giáo dục,... thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội hướng tới xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn khu vực duyên hải miền Trung - Tây Nguyên, của cả nước và khu vực Đông Nam Á theo mục tiêu của Bộ Chính trị đã đặt ra tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019.

- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật: Giải pháp 2 không trái với quy định của Hiến pháp năm 2013, nhưng quy định khác với quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Do đó, Giải pháp này ảnh hưởng đến tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, việc quy định chính sách đặc thù này dành cho thành phố Đà Nẵng, khác với quy định của Luật Ngân sách nhà nước là cần thiết, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Thành phố Đà Nẵng huy động nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững; đồng thời, bảo đảm đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành” (Khoản

³² Căn cứ trên tỷ lệ tăng thu theo Chỉ thị của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính khi xây dựng dự toán thu hàng năm các năm gần đây, chúng tôi dự toán thu năm 2024 bình quân cả nước tăng từ 3-7% so với năm 2023 (theo Thông tư số 51/2023/TT-BTC)

³³ Căn cứ tỷ lệ bình quân trong giai đoạn 2017-2022

2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

1 Khả năng thi hành và tuân thủ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân: Theo Giải pháp 2 thì sẽ làm tăng nghĩa vụ trả nợ của ngân sách Thành phố. Tuy nhiên, cũng như các năm qua thành phố đã cân đối từ nguồn ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp để đảm bảo thanh toán trả nợ (nợ gốc, lãi và các khoản phí) đầy đủ, đúng hạn, không để phát sinh nợ quá hạn, đảm bảo nghĩa vụ nợ theo cam kết, đảm bảo uy tín đối với các nhà đầu tư.

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Giải pháp này không trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, nên không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Để có cơ sở thực hiện nhằm đảm bảo nguồn lực cho thành phố Đà Nẵng phát triển theo mục tiêu của Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị, thì đề nghị Quốc hội ban hành Nghị quyết hoặc sửa đổi Nghị quyết số 119/2020/QH14 theo hướng tăng hạn mức dư nợ vay của chính quyền địa phương, thẩm quyền ban hành chính sách là Quốc hội (do hạn mức dư nợ vay của chính quyền địa phương đang được quy định tại Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015).

2. Về thí điểm cơ chế tài chính đặc thù khi thực hiện Chính quyền đô thị tại Ủy ban nhân dân quận, phường

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Từ ngày 30/6/2021 trở về trước, Ủy ban nhân dân quận, phường là một cấp chính quyền địa phương do có tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (quy định tại Điều 23 và Điều 30 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015), do đó theo quy định tại Điều 6 Luật Ngân sách nhà nước: “ngân sách địa phương gồm ngân sách của các cấp chính quyền địa phương”. Ủy ban nhân dân quận, phường là một cấp ngân sách, có các nguồn lực như: dự phòng, chi khác, tăng thu và cả nguồn kết dư để chủ động quản lý, điều hành kinh tế - xã hội của quận, phường.

Khi thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 119/2020/QH14, Ủy ban nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, UBND phường là đơn vị dự toán thuộc UBND quận từ ngày 01/7/2021. Khi đó nguồn lực của quận, phường phụ thuộc vào dự toán ngân sách nhà nước được Hội đồng nhân dân thành phố quyết định bố trí; cơ quan tài chính cùng cấp với Ủy ban nhân dân quận không còn là Phòng Tài chính - Kế hoạch quận.

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách, Ủy ban nhân dân quận, phường không còn quyền điều hành cân đối ngân sách, mà chỉ được điều hành trong phạm vi dự toán chi ngân sách nhà nước đã được giao. Quy định này chưa đáp ứng với yêu cầu tăng cường trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường;

Đồng thời, với đặc thù quản lý địa bàn dân cư, việc quản lý cần dựa trên

các thông tin, chỉ tiêu, trong đó có chỉ tiêu thu, chi ngân sách trên địa bàn để Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường có thể quyết định, có đủ nguồn lực để tổ chức thực hiện quyết định của mình. Thực tiễn hoạt động hiện nay chưa đáp ứng yêu cầu đó, do nguồn lực ngân sách được chuyển về cấp thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường chưa thể thực hiện đầy đủ quyền điều hành (trong đó có việc cân đối thu, chi, bố trí, quyết định phân bổ dự toán ngân sách) như dự kiến khi thực hiện thí điểm mô hình. Hơn nữa, địa bàn quận, phường tại đô thị thường phát sinh rất nhiều nhiệm vụ chi đột xuất gắn với cơ sở không thể dự kiến đầy đủ khi xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

Việc tiếp tục áp dụng theo đúng quy định về đơn vị dự toán như hiện nay đã bộc lộ một số vướng mắc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường chưa thể kịp thời trong công tác điều hành các nhiệm vụ phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cũng như gặp nhiều khó khăn trong việc đảm bảo kịp thời nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ cấp bách, quan trọng về quốc phòng, an ninh; phòng, chống, khắc phục thiên tai, dịch bệnh và nhiệm vụ phát sinh đột xuất trong năm trên địa bàn.

Để giải quyết về nhu cầu kinh phí quản lý, điều hành trên địa bàn của quận, phường khi thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị; trong năm 2023, UBND thành phố Đà Nẵng đã trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022, trong đó quy định *phân bổ chi khác ngân sách bằng 6% trên tổng các khoản chi thường xuyên* cho các đơn vị dự toán quận, phường để thực hiện các nhiệm vụ đột xuất phát sinh trên địa bàn quận, phường theo quy định (bao gồm kinh phí khen thưởng).

Bên cạnh đó, để bảo đảm tính chủ động cho các quận, phường khi thực hiện thí điểm cần giao thêm thẩm quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường để quyết định chi từ khoản chưa phân bổ và bổ sung tương ứng trách nhiệm định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Quốc hội đã cho phép áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự đối với thành phố Hồ Chí Minh tại Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/06/2023. Khoản 6 Điều 5 Nghị quyết số 98/2023/QH15 quy định: “6. Dự toán chi ngân sách của Ủy ban nhân dân quận thuộc Thành phố được bố trí khoản chưa phân bổ từ 2% đến 4% tổng chi ngân sách quận để thực hiện chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa, cứu đói, nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ cần thiết khác. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định chi từ khoản chưa phân bổ, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.”

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tháo gỡ vướng mắc về tài chính ngân sách khi UBND quận, phường trở thành đơn vị dự toán khi thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị. Tạo điều kiện cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường (thủ trưởng đơn vị dự toán) trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn điều hành kinh tế - xã hội của địa phương; không đề xuất quận, phường trở thành một cấp ngân sách như trước khi

thực hiện chính quyền đô thị. Đồng thời, quy định rõ trách nhiệm của cá nhân (Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường) và sự kiểm tra, giám sát của cấp trên.

2.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố Đà Nẵng.

b) Giải pháp 2: Quy định tại dự thảo Nghị quyết cho phép thí điểm với nội dung như sau:

- Nội dung dự toán chi ngân sách của Ủy ban nhân dân quận thuộc thành phố Đà Nẵng, dự toán chi ngân sách của Ủy ban nhân dân phường thuộc Ủy ban nhân dân quận được bố trí khoản chưa phân bổ từ 2% đến 4% tổng chi thường xuyên ngân sách quận, ngân sách phường để thực hiện chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa, cứu đói, nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ cần thiết khác mà chưa được dự toán.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thuộc quận quyết định chi từ khoản chưa phân bổ, định kỳ Ủy ban nhân dân phường báo cáo Ủy ban nhân dân quận tổng hợp chung, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế: áp lực xử lý, giải quyết các nhiệm vụ tại cơ sở lớn nhưng không được giao thẩm quyền quản lý tài chính - ngân sách nên chưa bảo đảm việc chủ động thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao dẫn đến ảnh hưởng tiêu cực xử lý các nhiệm vụ, chính sách, chế độ trên địa bàn quận, phường.

- Tác động về mặt xã hội: việc chưa giao thẩm quyền quản lý, điều hành tài chính - ngân sách cho quận, phường sẽ ảnh hưởng đến tâm tư của một bộ phận cán bộ quản lý tài chính - ngân sách ở địa phương, ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết công việc, phục vụ Nhân dân, các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn, ảnh hưởng đến mục đích thí điểm tổ chức chính quyền đô thị.

- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật: Giải pháp 1 giữ nguyên các quy định hiện hành, cho nên không ảnh hưởng đến tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân: Giải pháp

I giữ nguyên các quy định hiện hành, cho nên không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, sẽ ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả của việc thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị.

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Giải pháp này không trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, nên không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế.

b) Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế: việc giao thẩm quyền quản lý tài chính - ngân sách góp phần tạo sự chủ động; dám nghĩ, dám làm của quận, phường trong quản lý, điều hành kinh tế - xã hội trên địa bàn, giúp người đứng đầu Ủy ban nhân dân quận, phường có những quyết định nhanh chóng, kịp thời, giải ngân nhanh các nguồn ngân sách cho các nhiệm vụ chi, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trên cơ sở dự toán chi ngân sách quận, phường năm 2024 phân bổ cho các địa phương thì dự kiến khoản kinh phí chưa phân bổ từ 2% đến 4% tổng chi thường xuyên bố trí cho 06 quận tương ứng tổng kinh phí từ 57.232 triệu đồng đến 114.465 triệu đồng và kinh phí bố trí cho 45 phường từ 15.889 triệu đồng đến 31.777 triệu đồng (khoản kinh phí trên chưa loại trừ 10% tiết kiệm để thực hiện cải cách tiền lương).

- Tác động về mặt xã hội: giải quyết được yêu cầu quản lý điều hành địa bàn quận, phường; nhanh chóng, kịp thời bố trí kinh phí để giải quyết các điểm nóng về an ninh trật tự, đô thị, môi trường, dân sinh,... hạn chế tạo ra dư luận xã hội do chậm bố trí kinh phí để triển khai các công việc ở cơ sở, giảm bớt áp lực, công việc sự vụ cho cấp thành phố.

- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật: Giải pháp 2 không trái với quy định của Hiến pháp năm 2013, nhưng quy định khác với quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Do đó, Giải pháp này ảnh hưởng đến tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, việc quy định chính sách đặc thù này dành cho thành phố Đà Nẵng, khác với quy định của Luật Ngân sách nhà nước là cần thiết, nhằm tháo gỡ vướng mắc về tài chính ngân sách khi Ủy ban nhân dân quận, phường trở thành đơn vị dự toán khi thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị. Tạo điều kiện cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường (thủ trưởng đơn vị dự toán) trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn điều hành kinh tế - xã hội của địa phương; đồng thời, bảo đảm đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “Thực hiện thí điểm một số chính

sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

- Khả năng thi hành và tuân thủ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân: Theo Giải pháp 2 thì các cán bộ, công chức của quận, phường sẽ chủ động, dám nghĩ, dám làm trong quản lý, điều hành kinh tế - xã hội trên địa bàn, giúp người đứng đầu Ủy ban nhân dân quận, phường có những quyết định nhanh chóng, kịp thời, giải ngân nhanh các nguồn ngân sách cho các nhiệm vụ chi, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Giải pháp này không trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, nên không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Để đảm bảo tháo gỡ vướng mắc về tài chính ngân sách khi Ủy ban nhân dân quận, phường trở thành đơn vị dự toán gắn với thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị theo Nghị quyết số 119/2020/QH14 của Quốc hội, kiến nghị lựa chọn giải pháp 2. Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội.

3. Về thí điểm cơ chế tài chính thực hiện biện pháp giảm phát thải khí nhà kính theo các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon

3.1. Xác định vấn đề

a) Về kinh nghiệm quốc tế

- Gas emission trading (Thương mại phát thải khí) ban đầu xuất phát từ các nghiên cứu về kinh tế học của những năm 1960-1970; theo đó, các nhà kinh tế đề xuất yêu cầu bắt buộc áp dụng đối với các đối tượng được hưởng quyền phát thải khí chỉ được thải ra một số lượng cụ thể các chất ô nhiễm trong một khoảng thời gian giới hạn và quyền phát thải đó có thể được chuyển nhượng nếu như các cơ quan quản lý xác định được một mức trần cho lượng phát thải tổng thể...

Ý tưởng này tiếp tục được nhắc lại vào những năm 1995 ở Hoa Kỳ với mô hình trao đổi “quota khí SO₂”, thay vì khí CO₂ và các loại khí nhà kính khác. Những năm đầu thế kỷ XXI, những lý thuyết này mới lại được vận dụng trong thực thi cơ chế “Cap and Trade” và được quy định tại Điều 17 Nghị định thư Kyoto 1997, cụ thể: “*Hội nghị các Bên sẽ định rõ các nguyên tắc, phương thức, qui tắc và hướng dẫn thích hợp, đặc biệt cho việc kiểm chứng, báo cáo và trách nhiệm giải thích cho việc mua bán phát thải*”. Tiếp tục được kế thừa tại Điều 6 Thỏa thuận Paris 2015 ghi nhận thỏa thuận của các Bên hợp tác trong việc thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) với việc sử dụng các cơ chế dựa trên thị trường (thị trường các-bon). Để có “hàng hóa” lưu thông trên thị trường các-bon, các quốc gia phải thực hiện quy trình xây dựng và thực thi pháp luật bao gồm các bước cơ bản: (1) Kiểm kê khí nhà kính; (2) Xây dựng, thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính theo hạn ngạch; (3) Phân bổ hạn ngạch phát thải;

(4) Trao đổi, mua bán hạn ngạch phát thải và tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch. Tín chỉ carbon là chứng nhận có thể giao dịch thương mại, thể hiện quyền phát thải một tấn khí CO₂ hoặc một tấn khí nhà kính khác.

- Về mặt thực tiễn trên thế giới, đã có nhiều tập đoàn, quốc gia thực hiện việc giải phát thải khí nhà kính. Chẳng hạn, hãng xe hơi Ford cũng chuyển sang sử dụng bóng đèn LED thay cho bóng đèn truyền thống và ứng dụng công nghệ sơn xe cần ít năng lượng cho tất cả hệ thống trên thế giới, bao gồm Việt Nam, qua đó giảm đến 30% lượng CO₂ trong hoạt động sản xuất mỗi năm.

- Về thị trường, có thể kể đến hai thị trường sau:

(i) Hệ thống giao dịch phát thải Liên minh châu Âu (EU Emission Trading System - EU ETS) là thị trường các-bon đầu tiên, lâu đời nhất và lớn nhất thế giới hiện nay với 31 quốc gia thành viên (gồm 28 quốc gia thành viên EU cộng Iceland, Liechtenstein và Na-uy), chiếm 45% lượng phát thải ở Châu Âu. EU ETS được xây dựng để triển khai trong 4 giai đoạn: Giai đoạn 1 từ 2005-2007; Giai đoạn 2 từ 2008-2012; Giai đoạn 3 từ 2013-2020; và Giai đoạn 4 từ 2021 trở đi. EU ETS được vận hành dựa trên nguyên tắc "Cap and Trade"³⁴. EU xác định các mức phát thải trần cho cả khối và giảm dần theo năm (chỉ bắt đầu từ giai đoạn 3 trở đi, trước đó mức phát thải trần của mỗi năm là như nhau cho toàn giai đoạn). Trong giới hạn phát thải trần đó, các đối tượng phát thải được cấp hạn mức hoặc phải mua những hạn mức phát thải (emission allowances) và có thể bán hạn mức phát thải nếu không dùng hết.

(ii) Hệ thống mua bán phát thải Trung Quốc: Trung Quốc đã thí điểm hệ thống giao dịch phát thải riêng từ tháng 10/2011 đến tháng 7/2015. Các trường hợp thí điểm được triển khai ở năm thành phố và hai tỉnh có đóng góp đến 26,7% GDP của Trung Quốc năm 2014 (Bắc Kinh, Thiên Tân, Thượng Hải, Hồ Bắc, Trùng Khánh, Quảng Đông và Thâm Quyển). Kết quả của quá trình thí điểm là 57 triệu tấn các-bon đã được mua bán. Cả 7 trường hợp thí điểm đều do địa phương tự thiết kế. Tất cả đều xác định những mục tiêu giảm phát thải (dựa trên cường độ), ngưỡng phát thải cho phép, phạm vi đối tượng áp dụng.

b) Về cam kết của Việt Nam

- Là quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình 6,84% trong giai đoạn 2016 - 2020 và bước vào giai đoạn 2021 - 2025 với nhiều triển vọng gia tăng năng suất, cải thiện thu nhập đầu người trên mức trung bình, Việt Nam cũng là

³⁴ "Cap and Trade" (trên dịch là giữ lại và thương mại) là một thuật ngữ được dùng để mô tả một thị trường được tạo lập bởi 2 quy trình:

(1) Quy trình Cap: Chính phủ sẽ xây dựng hệ thống hạn ngạch phát thải khí nhà kính cho các đơn vị sản xuất có phát thải, theo đó mỗi đơn vị chỉ được thải ra một lượng nhất định CO₂ hoặc tương đương. Thông qua quy trình này, quốc gia sẽ giới hạn được tổng lượng CO₂ được phép thải ra môi trường.

(2) Quy trình Trade: Các đơn vị sản xuất phát thải cao hơn hạn ngạch cho phép thì có thể bị áp thuế cao hoặc buộc phải mua thêm hạn ngạch. Các đơn vị không sử dụng hết lượng khí thải trong hạn ngạch có thể tích lũy dưới dạng tín chỉ các-bon, bán hoặc trao đổi hạn ngạch thông qua thị trường các-bon.

Để đạt được mục tiêu cắt giảm phát thải như cam kết, Chính phủ các quốc gia chỉ cần giảm dần tổng lượng CO₂ phát thải qua mỗi năm. Từ đó, tạo động lực để các đơn vị sản xuất buộc phải cải tiến quy trình công nghệ hoặc tăng cường đầu tư vào công nghệ sạch, vì nó trở nên rẻ hơn so với việc mua hạn ngạch trong bối cảnh giá giao dịch hạn ngạch tăng do lượng cung khan hiếm. Đây là nền tảng vận hành của thị trường các-bon.

quốc gia dễ bị tổn thương bởi các hiện tượng thời tiết cực đoan có nguyên nhân từ biến đổi khí hậu. Báo cáo chỉ số Rủi ro khí hậu toàn cầu (Global Climate Risk Index) 2020 do tổ chức môi trường Germanwatch (Liên bang Đức) công bố, Việt Nam xếp hạng 6 trong số các quốc gia bị ảnh hưởng nặng nhất trên toàn cầu trong giai đoạn 1999 - 2018. Cộng đồng thế giới cũng thấy một Việt Nam chủ động và tích cực trong cam kết và thực thi cam kết quốc tế về giảm phát thải khí nhà kính mà cụ thể là tuyên bố đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 của Thủ tướng Chính phủ tại COP 26 năm 2021.

- Qua việc ký kết Thỏa thuận Paris về BĐKH năm 2016, các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam, đã thể hiện ý chí cao trong việc chung tay giảm thiểu BĐKH. Chính phủ Việt Nam đã cam kết cắt giảm 8% lượng phát thải khí nhà kính đến năm 2030 (nếu chỉ có nội lực) và 25% (nếu có hỗ trợ quốc tế). Tại Hội nghị lần thứ 27 các Bên tham gia Công ước khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi khí hậu, Việt Nam đã nộp Báo cáo Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) cập nhật tới Ban thư ký Công ước. So với NDC năm 2020, NDC cập nhật 2022 đã tăng mức đóng góp giảm phát thải không điều kiện đến năm 2030 từ 9% lên 15,8%; và đóng góp có điều kiện từ 27% lên 43,5% (so với kịch bản phát triển thông thường BAU).

Kịch bản phát triển các-bon thấp, cần có số vốn đầu tư ban đầu lớn. Về chi phí để tiến tới phát thải ròng bằng "0" (Net zero - NZ). Để thực hiện yêu cầu trên theo Viện Năng lượng, Việt Nam cần đầu tư 532 tỷ USD vào nguồn phát điện và hệ thống truyền tải trong giai đoạn 2021-2045. Báo cáo Vietnam Energy Outlook Report 2021 ước tính cần mức đầu tư hằng năm là 167 tỷ USD (trong đó 106 tỷ USD cho năng lượng tái tạo, 54 tỷ USD cho lưu trữ và 7 tỷ USD cho hệ thống truyền tải liên vùng), vào năm 2050 theo kịch bản NZ, tương ứng với 11% GDP dự kiến vào năm 2020 và gấp 5-6 lần mức đầu tư theo kịch bản cơ sở.

Thực hiện mục tiêu tham vọng này, một thị trường các-bon tại Việt Nam, tiến tới kết nối với thị trường các-bon quốc tế là điều kiện tiên quyết trong giai đoạn 2026 - 2030 mà yêu cầu hiện tại là hoàn thiện các quy định pháp luật Việt Nam về quản lý tín chỉ các-bon và trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính.

c) Về chủ trương của Đảng, quy định pháp luật

- Trước những biến đổi khôn lường của khí hậu, Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương năm 2013 về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu đã đưa vào trọng tâm ưu tiên các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và phát triển thị trường các-bon. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu năm 2016, tiếp đó là các sửa đổi, bổ sung quan trọng của Luật Lâm nghiệp năm 2017; Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có đề cập tới thị trường các-bon. Nghị quyết số 50-NQ/CP ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã xác định "*thực hiện Đề án phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam*" là một trong các nhiệm vụ nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) và bảo vệ môi trường.

Đặc biệt, sau Hiệp ước khí hậu Glasgow 2021, cơ sở pháp lý quản lý tín chỉ

các-bon và phân bổ hạn ngạch khí nhà kính được bổ sung với Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT, Quyết định số 59/QĐ-BTNMT và Quyết định số 2626/QĐ-BTNMT bổ sung lộ trình, bộ thủ tục hành chính và danh mục hệ số phát thải làm cơ sở để kiểm kê, tổng hợp và phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính.

- Theo khoản 1, 2 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020:

“Điều 139. Tổ chức và phát triển thị trường các-bon

1. Thị trường các-bon trong nước gồm các hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon thu được từ cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước và quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc danh mục quy định tại khoản 3 Điều 91 của Luật này được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính và có quyền trao đổi, mua bán trên thị trường các-bon trong nước”.

Quốc hội đã thông qua việc cần thiết ban hành chương trình mua bán khí thải trong nước và cơ chế tín chỉ. Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, trong đó quy định lộ trình thực hiện như sau: giai đoạn 2022 - 2024 là giai đoạn chuẩn bị cho thị trường các-bon (chẳng hạn việc kiểm kê khí nhà kính của doanh nghiệp trọng điểm, xây dựng và thẩm định kế hoạch giảm phát thải tại các doanh nghiệp trọng điểm,...), đến hết năm 2027 xây dựng quy định quản lý tín chỉ các-bon, quy chế vận hành sàn giao dịch tín chỉ các-bon,..., từ năm 2028 mới tổ chức vận hành sàn giao dịch tín chỉ các-bon chính thức. Thực tế, quy định hiện nay chỉ đang tập trung xây dựng thị trường tín chỉ các-bon trong nước, trong khi đó, thị trường các-bon quốc tế đã hình thành và phát triển như báo cáo nêu trên.

- Pháp luật quản lý ngân sách nhà nước cũng chưa có quy định việc quản lý, sử dụng nguồn thu từ việc trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon.

Qua đó, có thể thấy, việc quản lý phân bổ hạn ngạch và tín chỉ các-bon là cơ sở tiền đề cho sự hình thành thị trường các-bon trong nước đáp ứng mục tiêu đề ra trong giai đoạn 2026 - 2030 theo điểm b khoản 4 Điều 7 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/1/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn. Hiện nay, Việt Nam đang trong quá trình thực hiện bước 1 trong quy trình và từng bước hoàn thiện quy định tại bước 2, cơ sở kinh nghiệm xây dựng pháp luật cần tích lũy, tham khảo từ kinh nghiệm thực tiễn và kinh nghiệm của các quốc gia đi đầu trong hoạt động này.

d) Về thực tiễn của Thành phố

Theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn thì đến năm 2025 mới thành lập và tổ chức vận hành thí điểm sàn giao dịch tín chỉ các-bon. Như vậy, về mặt kinh tế và trình tự, thủ tục thực hiện, Việt Nam chưa có cơ chế thực hiện nội dung này. Tuy nhiên, qua thực tiễn, Thành phố nhận thấy

cần phải xem xét các nội dung theo nhiều chiều để có phương án phù hợp nhất.

- Thành phố Đà Nẵng đang phải đối mặt với nhiều vấn đề về môi trường và BĐKH. Nhận thức được điều này, thời gian qua TP đã chủ động thực hiện các giải pháp phi công trình và công trình để ứng phó với BĐKH; tuy nhiên hiện cũng chỉ mới dừng lại ở giai đoạn khởi đầu và phía trước còn rất nhiều khó khăn, thách thức cần phải giải quyết. Một trong những vấn đề quan trọng hiện Đà Nẵng đang triển khai đó là xây dựng quy trình quản lý và kiểm kê khí nhà kính và làm sao để triển khai trong toàn hệ thống chính trị và cộng đồng doanh nghiệp cùng tham gia nhằm giảm cường độ phát thải khí nhà kính, giảm thiểu tác động BĐKH.

Như vậy, theo các cam kết của các quốc gia về ứng phó biến đổi khí hậu thì trong tương lai, các quốc gia, các chủ thể có phát thải khí nhà kính sẽ lựa chọn thị trường các-bon quốc tế để giao dịch, trao đổi tín chỉ.

- Theo thỏa thuận Paris 2015, gần 200 quốc gia đã tán thành mục tiêu toàn cầu là hạn chế mức tăng nhiệt độ trung bình ở mức lý tưởng là 1,5°C bằng cách cắt giảm 50% mức phát thải khí nhà kính hiện tại vào năm 2030 và giảm xuống mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Động lực giao dịch thị trường các-bon quốc tế đang trên đà tăng cao vì các nước cần đạt mục tiêu phát thải ròng bằng 0 theo cam kết và thị trường các-bon là một công cụ giúp huy động nguồn lực, giảm chi phí để tạo thêm dư địa tài chính phục vụ cho mục tiêu này. Theo thời gian, khi các quốc gia đạt mục tiêu phát thải ròng thì nhu cầu của thị trường cũng sẽ giảm dần. Vì vậy, cần chủ động tham gia sớm. Trong khi chờ phát triển thị trường các-bon trong nước với các tiêu chuẩn đo đạc, kiểm định, xác nhận tín chỉ theo quy định, để tiếp cận với thị trường tín chỉ quốc tế, Thành phố nhận thấy cần chủ động tiếp cận với thị trường quốc tế để có thêm kinh nghiệm thực tiễn thông qua việc giao dịch tín chỉ các-bon với các doanh nghiệp, nhà đầu tư quốc tế.

Về mặt trình tự, thủ tục, Thành phố dự kiến sẽ hợp tác với một số chuyên gia của các tổ chức quốc tế hỗ trợ Thành phố tham gia thị trường tín chỉ các-bon quốc tế. Theo trình tự, thủ tục để giao dịch trên thị trường các-bon, các chương trình, dự án giảm phát thải khí nhà kính/hấp thụ khí nhà kính của Thành phố cần được tổ chức xác nhận trước để đảm bảo đóng góp vào mục tiêu khí hậu và thực hiện các bước xác minh theo tiêu chuẩn quốc tế để được cấp tín chỉ các-bon. Trên cơ sở đó, Thành phố sẽ bán tín chỉ các-bon (sau khi xác định tỷ lệ đóng góp về lượng giảm phát thải/hấp thụ khí nhà kính trên địa bàn Thành phố cho mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính của quốc gia) cho bên mua để bên mua bù đắp lượng khí thải cam kết phải loại bỏ theo quy định. Để tiếp cận với thị trường quốc tế thì Thành phố có thể giao dịch với các tổ chức trung gian để tổ chức trung gian này giao dịch với bên mua trước khi trực tiếp giao dịch với bên mua. Thành phố sẽ xây dựng trình tự, thủ tục giao dịch tín chỉ các-bon với nhà đầu tư (bên mua - bên có nhu cầu mua tín chỉ các-bon của Thành phố).

Về mặt thể chế, khi tham gia thị trường này, các bên tham gia được làm quen, học hỏi, trao đổi thêm về cơ chế tín chỉ các-bon cũng như các công cụ đo lường, quy đổi tín chỉ đang áp dụng trên toàn cầu. Về mặt tài chính, tham gia thị trường sẽ bổ sung nguồn lực để Thành phố bố trí cho các chương trình, dự án các-

bon thấp trên địa bàn; tuyên truyền sâu rộng hơn về định hướng, hành động của Thành phố đối với việc sản xuất kinh doanh định hướng thân thiện với môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và thu hút đầu tư nước ngoài.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Thực hiện có hiệu quả Nghị Quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng, trong đó mục tiêu đến năm 2030 *"Thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam á, với vai trò là trung tâm thương mại, tài chính, công nghệ thông tin, công nghiệp hỗ trợ, đô thị biển quốc tế...", là hạt nhân của chuỗi đô thị và cực tăng trưởng của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung - Tây Nguyên*, *"là thành phố môi trường hướng đến đô thị sinh thái"...*

Quyết định số 393/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng, thành phố đạt mục tiêu phát triển đến năm 2030 như sau: Tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2021 – 2030 đạt 12%/năm; Cơ cấu kinh tế: dịch vụ (67-68%), công nghiệp và xây dựng (31-32%), nông nghiệp (1%); Dự báo dân số khoảng 2,5 triệu người (bao gồm dân số thường trú, tạm trú và quy đổi: khách du lịch), trong đó dân số chính thức (thường trú và tạm trú) khoảng 1,5 triệu người; Tỷ lệ chất thải rắn thu gom đạt 100%; Tỷ lệ nước thải được thu gom và xử lý đạt chuẩn 80%; Độ che phủ rừng đạt 45%.

Tại Quyết định số 359/QĐ-TTg ngày 15/3/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Đà Nẵng đưa ra một số dự báo và định hướng phát triển đến năm 2030: Dân số đạt khoảng 1,79 triệu người (bao gồm dân số thường trú, tạm trú và quy đổi khách du lịch), trong đó dân số thường trú, tạm trú khoảng 1,56 triệu người; Quy mô diện tích đất nông nghiệp khoảng 4.619 ha, đất lâm nghiệp khoảng 56.334 ha, diện tích mặt nước khoảng 3.221 ha; Tổng lưu lượng nước thải đô thị phát sinh khoảng 495.000 m³/ngày đêm; Tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom và xử lý đạt 90%; Tỷ lệ nước thải nông thôn được thu gom và xử lý đạt trên 70%; Tổng lưu lượng nước thải công nghiệp 110.000m³/ngày đêm; Tổng lượng chất thải rắn phát sinh: 2.510 tấn/ngày; Nâng cấp bãi rác Khánh Sơn hiện tại trở thành khu liên hiệp xử lý chất thải rắn, trong đó đầu tư 02 nhà máy xử lý chất thải rắn với tổng công suất là 1.650 tấn/ngày.

Thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 về phê duyệt Đề án "Xây dựng Đà Nẵng - Thành phố môi trường" giai đoạn 2021-2030. Đề án đặt ra 4 nhóm tiêu chí với 27 thông số: Phòng ngừa ô nhiễm (6 thông số); Cải thiện môi trường (10 thông số); Bảo tồn thiên nhiên (5 thông số); Tăng cường năng lực, nâng cao nhận thức (6 thông số) nhằm mục tiêu đến năm 2025, thành phố sẽ ưu tiên giải quyết các vấn đề môi trường trọng tâm, trọng điểm, kiểm soát tốt chất lượng môi trường; đến năm 2030, thiết lập được hệ thống quản lý môi trường theo nền tảng sinh thái, đánh dấu bước đột phá quan trọng trong công cuộc bảo vệ môi trường, phát triển bền vững của thành phố; phù hợp với tinh thần Nghị quyết 43-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số

359/QĐ-TTg ngày 15/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 được Quốc hội ban hành.

Theo kết quả kiểm kê KNK sơ bộ toàn thành phố cho các năm 2019, 2020 và 2021 lần lượt là 5,51; 5,58 và 5,16 triệu tấn CO₂tđ. Phát thải KNK của thành phố Đà Nẵng có những đặc điểm sau: Phát thải phạm vi 1 chiếm 53,6%-62,2%, phát thải phạm vi 2 chiếm 46,4%-37,9% tổng phát thải; Phát thải từ lĩnh vực Năng lượng cố định và Giao thông chiếm tỷ trọng lớn nhất, từ 79,8%-83,3% tổng phát thải; Trong lĩnh vực Năng lượng cố định, phát thải chủ yếu do tiêu thụ điện năng, 70% - 88%. Trong phát thải phạm vi 1 lĩnh vực Năng lượng, phát thải từ tiêu thụ xăng và dầu diesel chiếm tới 91%.

Dự báo theo kịch bản thông thường, lượng phát thải ròng từ các nguồn phát thải chính của thành phố sẽ ở mức 6,3 triệu tấn CO₂tđ vào năm 2025 và ở mức 9,4 triệu tấn CO₂tđ vào năm 2030.

Trong giai đoạn vừa qua, ngành năng lượng Việt Nam nói chung và của Đà Nẵng nói riêng đã có bước phát triển mạnh mẽ, tương đối đồng bộ trong tất cả các lĩnh vực và phân ngành năng lượng, bám sát định hướng phát triển năng lượng của Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, năng lượng hóa thạch truyền thống (than, dầu, khí) vẫn chiếm tỉ trọng lớn trong tổng cung cấp và tiêu thụ. Trong khi đó, các dạng năng lượng này ngày càng cạn kiệt và trong tất cả các khâu từ khai thác, sản xuất và tiêu thụ đều gây ra ô nhiễm không khí, nước, tác động tới BĐKH toàn cầu. Vì vậy việc chuyển dịch cơ cấu năng lượng theo hướng tăng trưởng xanh là hết sức cần thiết. Chuyển dịch năng lượng là sự thay đổi chính sách, cơ cấu, công nghệ ngành năng lượng từ sản xuất, tiêu thụ các nguồn nhiên liệu hóa thạch truyền thống như than, dầu, khí tự nhiên sang các nguồn năng lượng tái tạo bền vững như gió, mặt trời, sinh khối... Vậy nên các định hướng cho giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến 2050 cho Đà Nẵng sẽ tập trung vào những việc như sau:

Tăng cường sử dụng năng lượng xanh trong các ngành tiêu thụ năng lượng cuối cùng: Về tiêu thụ năng lượng, tỷ lệ tiêu thụ điện trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng tăng liên tục thể hiện sự chuyển đổi từ các dạng nhiên liệu khác sang điện.

Xây dựng các cơ chế tài chính và chính sách thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch giảm ô nhiễm môi trường: Để giảm thiểu phụ thuộc vào các nguồn nhiên liệu hóa thạch, giảm ô nhiễm môi trường, giảm phát thải KNK cần tiếp tục đa dạng nguồn năng lượng, đẩy mạnh phát triển năng lượng tái tạo.

Các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng sạch như năng lượng mặt trời, sinh khối... đang được Đà Nẵng khuyến khích phát triển. Điều này được thể hiện cụ thể trong Quyết định số 1737/QĐ-UBND về việc phê duyệt đề án phát triển sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, tầm nhìn đến 2035. Theo Đề án này, định hướng tỷ lệ các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới trong tổng cung năng lượng sơ cấp trên địa bàn Thành phố đạt khoảng 9,71% vào năm 2025 và đạt 9,69% vào năm 2035. Riêng trong lĩnh vực điện năng lượng mặt trời, mục tiêu chung là đến năm 2025 tổng

công suất lắp đặt toàn thành phố Đà Nẵng đạt 244,675 MW, đến năm 2035 là 577,49 MW.

Theo Quyết định phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 (theo Quyết định số 359/QĐ-TTg ban hành ngày 15 tháng 3 năm 2021), đến năm 2030 Đà Nẵng sẽ bổ sung nguồn điện từ xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát điện với công suất 2x18 MW tại bãi rác Khánh Sơn; nguồn điện sinh khối 15 MW tại khu công nghiệp Liên Chiểu; nguồn điện năng lượng mặt trời mặt đất khoảng 250 MW tại các mỏ khoáng sản đã đóng cửa; phát triển điện mặt trời mái nhà. Khuyến khích phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch.

Do đó, cần có những chương trình, dự án giảm phát thải khí nhà kính trên địa bàn Thành phố.

Trước mắt, Thành phố dự kiến tạo ra tín chỉ các-bon từ một số chương trình, dự án giảm phát thải trong lĩnh vực năng lượng với các biện pháp bao gồm: tăng tỷ trọng thâm nhập của các thiết bị sử dụng năng lượng hiệu suất cao trong các lĩnh vực công nghiệp, dân dụng, thương mại và giao thông vận tải; tái cấu trúc thị trường giao thông, chuyển đổi nhiên liệu phương tiện giao thông, xúc tiến sử dụng các phương tiện xe điện... như:

- Dân dụng: Thay thế các thiết bị chiếu sáng thông thường sang chiếu sáng bằng các loại bóng đèn LED hiệu suất cao; Chuyển đổi sang sử dụng các bình nước nóng năng lượng mặt trời tại các hộ dân; Chuyển đổi sang sử dụng các loại tủ lạnh hiệu suất cao giúp tiết kiệm được 30% lượng điện năng tiêu thụ; Chuyển đổi sang sử dụng các loại điều hòa hiệu suất cao giúp tiết kiệm được 30% lượng điện tiêu thụ; Chuyển đổi sang sử dụng các loại máy giặt hiệu suất cao giúp tiết kiệm được 30% lượng điện tiêu thụ; Chuyển đổi sang sử dụng các loại nồi cơm điện hiệu suất cao giúp tiết kiệm được 30% lượng điện tiêu thụ.

- Thương mại: Chuyển đổi sang chiếu sáng hiệu suất cao bằng đèn led tại các toà nhà thương mại, khách sạn; Sử dụng bình nước nóng năng lượng mặt trời tại các khách sạn, toà nhà thương mại; Sử dụng điều hòa hiệu suất cao tại các khách sạn, toà nhà thương mại; Sử dụng lò hơi và các hệ thống hơi hiệu suất cao; Kính tiết kiệm năng lượng; Sử dụng máy giặt hiệu suất cao tại các khách sạn.

- Công nghiệp: Tối ưu hóa chu trình đốt clinke; Sử dụng máy nghiền đứng trong sản xuất xi măng; Gia nhiệt trong máy cán thép; Thu hồi nhiệt khí từ lò thổi Oxy (BOF) Sử dụng lò hơi hiệu suất cao trong các ngành công nghiệp dệt may, chế biến thực phẩm.

- Giao thông vận tải: Phát triển hệ thống BRT; Khuyến khích sử dụng nhiên liệu sinh học E5/E10; Chuyển đổi sử dụng xe máy điện; Chuyển đổi sử dụng ô tô điện; Khuyến khích sử dụng ô tô và xe buýt điện.

Trong các lĩnh vực thì công nghiệp sẽ là ngành có tiềm năng giảm phát thải lớn nhất. Đến năm 2050, lĩnh vực này khi áp dụng các biện pháp giảm phát thải KNK có thể giảm tới 16.55 triệu tấn CO₂. Xếp tiếp theo là lĩnh vực dịch vụ và thương mại, dân dụng. Tổng tiềm năng giảm phát thải của 3 lĩnh vực thuộc nhu

cầu sử dụng năng lượng trừ GIVT đến năm 2030 có thể giảm tới khoảng 865 nghìn tấn CO₂, con số này đến năm 2050 là 26.17 triệu tấn CO₂.

Để thực hiện được các khoản đầu tư này, Thành phố sẽ chủ động cân đối nguồn lực. Khi đó, Thành phố sẽ tạo ra tín chỉ các-bon từ các chương trình, dự án giảm phát thải khí nhà kính, hấp thụ khí nhà kính đầu tư từ nguồn vốn của ngân sách Thành phố. Thành phố sẽ phối hợp với các Bộ: Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài nguyên - Môi trường để xác định tỷ lệ đóng góp về lượng giảm phát thải/ hấp thụ khí nhà kính trên địa bàn Thành phố cho mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính của quốc gia trước khi giao dịch tín chỉ các-bon. Để tiếp tục duy trì các khoản đầu tư này, cần có giải pháp cơ chế cho phép Thành phố khai thác nguồn thu từ việc giảm phát thải khí nhà kính thông qua cơ chế giao dịch các tín chỉ các-bon này với các nhà đầu tư trong nước, quốc tế.

Về trình tự, thủ tục lựa chọn, trên thị trường giao dịch quốc tế, bên tín chỉ các-bon phần lớn là các công ty, cá nhân,... (gọi chung là buyers - người mua). Vì đây là thị trường, nên Thành phố sẽ tham gia thị trường với tư cách là “người bán” và giao dịch với bên mua có nhu cầu, mục tiêu là tạo dựng, làm quen với thị trường tín chỉ các-bon quốc tế, có thể bổ sung thêm nguồn thu cho Thành phố để tái đầu tư cho các chương trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn trên địa bàn Thành phố. Thành phố sẽ phối hợp, tham vấn các tổ chức quốc tế trong việc tiếp cận thị trường tín chỉ các-bon quốc tế để xây dựng quy trình và quyết định lựa chọn doanh nghiệp, nhà đầu tư quốc tế mua tín chỉ các-bon của Thành phố.

Bên cạnh đó, việc áp dụng các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính, hấp thụ khí nhà kính sẽ điều chỉnh ý thức, hành vi tiết kiệm năng lượng, sử dụng nguồn năng lượng thân thiện với tự nhiên và củng cố thêm nền tảng phát triển thị trường cacbon trong nước theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ.

3.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng.

b) Giải pháp 2: Quy định thí điểm cơ chế tái chính thực hiện biện pháp giảm phát thải khí nhà kính theo các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon

Tín chỉ các-bon hình thành từ các chương trình, dự án theo các cơ chế trao đổi bù trừ tín chỉ các-bon đầu tư từ nguồn vốn của ngân sách Thành phố được giao dịch với các nhà đầu tư trong nước, quốc tế.

c) Giải pháp 3: Về tạo tín chỉ các-bon

Cho phép Thành phố thí điểm tạo nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon được hình thành từ các dự án giảm phát thải khí nhà kính.

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:

a) Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế: Nguy cơ tiếp tục ô nhiễm môi trường của Thành phố

công lớn, ảnh hưởng đến định hướng phát triển bền vững và mục tiêu xây dựng Đà Nẵng - Thành phố môi trường.

- Tác động về mặt xã hội: Ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân, khó thu hút dân cư sinh sống khi so sánh với các đô thị khác trong khu vực.

- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không làm thay đổi TTHC hiện hành, không làm phát sinh TTHC mới. Chưa có hành lang pháp lý rõ ràng sẽ không tạo động lực cho nhà đầu tư tư nhân tham gia.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Chưa thể góp phần triển khai tích cực pháp luật bảo vệ môi trường.

b) Giải pháp 2

Thí điểm cơ chế tài chính thực hiện biện pháp giảm phát thải khí nhà kính theo các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon

- Tác động về kinh tế: Nâng cao ý thức sử dụng năng lượng của người dân, tiết kiệm chi phí. Nguồn thu từ khai thác sẽ là nguồn thu mới để hỗ trợ phát triển đô thị của Thành phố. Triển khai cơ chế này cần thời gian để phối hợp với các bên đánh giá thực trạng, triển khai dự án và đánh giá kết quả thực hiện để xác định tín chỉ các-bon tạo ra.

- Tác động về mặt xã hội: Giúp cải thiện môi trường sống của người dân.

- Tác động về vấn đề giới: Môi trường lành mạnh để người dân sinh sống khỏe mạnh.

- Tác động về thủ tục hành chính: Dự kiến có thể phát sinh thủ tục hành chính trong việc ban hành quy trình lựa chọn nhà đầu tư mua tín chỉ các-bon của Thành phố. Tác động của thủ tục hành chính sẽ được đánh giá ở 04 nội dung sau đây:

* Sự cần thiết ban hành thủ tục hành chính:

- Nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính của quốc gia, đồng thời là cơ sở để Thành phố tổ chức giao dịch với nhà đầu tư quốc tế tại thị trường các-bon quốc tế.

- Bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

- Là phương án, giải pháp tối ưu.

* Tính hợp pháp của thủ tục hành chính:

- Thủ tục hành chính được đề xuất theo đúng thẩm quyền được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

- Thủ tục hành chính được đề xuất bảo đảm tính thống nhất với hệ thống pháp luật.

- Thủ tục hành chính được đề xuất bảo đảm tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

* Tính hợp lý của thủ tục hành chính:

- Tên thủ tục hành chính: Xây dựng trình tự, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư mua tín chỉ các-bon của Thành phố.

Tên thủ tục hành chính được xác định rõ và phù hợp. Xác định phạm vi của thủ tục hành chính là để lựa chọn nhà đầu tư mua tín chỉ các-bon của Thành phố. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định lựa chọn nhà đầu tư mua tín chỉ các-bon của Thành phố.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính được xác định rõ; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của đối tượng thực hiện; bảo đảm sự công bằng giữa các cá nhân, giữa các tổ chức, giữa cá nhân với tổ chức, giữa các ngành, lĩnh vực, giữa các vùng miền, giữa trong nước với ngoài nước và có số lượng đối tượng tuân thủ được hưởng lợi nhiều nhất.

+ *Đối với hồ sơ cần cho các Bộ ngành để xác định tỷ lệ đóng góp:*

Đối tượng thực hiện là tổ chức trong nước. Theo đó, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo các Bộ ngành để xác định tỷ lệ đóng góp. Về trình tự, thủ tục phối hợp thì Thành phố sẽ phối hợp với các Bộ thực hiện theo yêu cầu. Phạm vi áp dụng là cấp ở địa phương, có sự tham gia của các Bộ ngành.

+ *Đối với hồ sơ để xác minh, kiểm toán độc lập, xác nhận, cấp tín chỉ các-bon và tham gia giao dịch thị trường các-bon:* Ủy ban nhân dân Thành phố phối hợp với các tổ chức quốc tế thực hiện. Khi có nguồn thu từ ngoại tệ từ việc giao dịch tín chỉ các-bon, khoản thu ngoại tệ sẽ được nộp về Kho bạc Nhà nước để chuyển đổi thành đồng VND và hạch toán vào thu ngân sách Thành phố theo quy định.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính được xác định phù hợp với thẩm quyền quản lý nhà nước đối với cấp hành chính hoặc địa giới hành chính theo quy định của pháp luật; thuận tiện cho cá nhân, tổ chức tuân thủ thủ tục hành chính trong việc liên hệ với cơ quan có thẩm quyền giải quyết; bảo đảm áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết thủ tục hành chính.

- *Đối với hồ sơ cần cho các Bộ ngành để xác định tỷ lệ đóng góp:* việc xác định tỷ lệ đóng góp sẽ do Bộ chuyên ngành chủ trì, xác định.

+ *Đối với hồ sơ để xác minh, kiểm toán độc lập, xác nhận, cấp tín chỉ các-bon và tham gia giao dịch thị trường các-bon:* từng việc cụ thể về xác minh, kiểm toán độc lập, xác nhận, cấp tín chỉ các-bon và tham gia giao dịch thị trường các-bon được quy định, phân công cụ thể cho từng tổ chức quốc tế.

Việc chuyển đổi nguồn thu ngoại tệ từ giao dịch tín chỉ thành đồng VND và hạch toán vào thu ngân sách Thành phố do Kho bạc Nhà nước thực hiện theo

quy định.

+ Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện vì Nghị quyết quy định chủ thể giải quyết là các Bộ ngành; về chức năng xác minh, kiểm toán độc lập, xác nhận, cấp tin chỉ các-bon và tham gia giao dịch thị trường các-bon thì được phân công, quy định cụ thể cho từng tổ chức quốc tế nên không mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện. Việc chuyển đổi nguồn thu ngoại tệ từ giao dịch tin chỉ thành đồng VNĐ và hạch toán vào thu ngân sách Thành phố do Kho bạc Nhà nước thực hiện theo quy định.

* Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính:

- Đối với hồ sơ cần cho các Bộ ngành để xác định tỷ lệ đóng góp: dự kiến sẽ không phải nộp các khoản phí, lệ phí vì đây là nội dung phối hợp để xác định tỷ lệ đóng góp của Thành phố vào mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính của quốc gia.

- Đối với hồ sơ để xác minh, kiểm toán độc lập, xác nhận, cấp tin chỉ các-bon và tham gia giao dịch thị trường các-bon: dự kiến sẽ phải nộp khoản phí, lệ phí vì theo quy định của quốc tế.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật: Giải pháp 2 không trái với quy định của Hiến pháp năm 2013; thực hiện tích cực pháp luật về bảo vệ môi trường, tạo thêm cơ sở thực tiễn để ban hành chính sách tiếp theo. Tạo thêm cơ sở thực tiễn để ban hành chính sách tiếp theo. Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: chính sách phát sinh quy định chưa có so với Luật Ngân sách nhà nước, Luật bảo vệ môi trường nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật). Trường hợp cho chủ trương thực hiện, có thể bổ sung cơ sở thực tiễn trong việc xây dựng hành lang pháp lý về quản lý giao dịch tin chỉ các-bon trong thời gian sắp tới.

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân: Giải pháp 2 thì sẽ gia tăng công việc cho chính quyền và cán bộ, công chức Thành phố nên Giải pháp này sẽ có tác động nhất định đến khả năng thi hành pháp luật của các cán bộ, công chức của Thành phố.

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Giải pháp này không trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, nên không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế.

c) Giải pháp 3

Cho phép Thành phố thí điểm tạo nguồn thu từ giao dịch tin chỉ các-bon được hình thành từ các dự án giảm thải khí nhà kính

- Tác động về kinh tế: Nâng cao ý thức sử dụng năng lượng của người dân, tiết kiệm chi phí. Nguồn thu từ khai thác sẽ là nguồn thu mới để hỗ trợ phát triển đô thị của Thành phố.

- Tác động về mặt xã hội: giúp cải thiện môi trường sống của người dân.
- Tác động về vấn đề giới: Môi trường lành mạnh để người dân sinh sống khỏe mạnh.
- Tác động về thủ tục hành chính: không có.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: (i) Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan. (ii) Tạo thêm cơ sở thực tiễn để ban hành chính sách tiếp theo. Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: chính sách phát sinh quy định chưa có so với Luật Ngân sách nhà nước, Luật bảo vệ môi trường nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định "Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành". (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật). Trường hợp cho chủ trương thực hiện, có thể bổ sung cơ sở thực tiễn trong việc xây dựng hành lang pháp lý về quản lý giao dịch tín chỉ các-bon trong thời gian sắp tới.

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

a) Trên cơ sở so sánh các Giải pháp, kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

b) Do thị trường trao đổi tín chỉ các-bon tại Việt Nam chưa được hình thành và dự kiến đến năm 2028 mới thực hiện nên tại dự thảo Nghị quyết, tín chỉ các-bon của thành phố Đà Nẵng (từ các chương trình, dự án sử dụng NSTP tạo ra tín chỉ các-bon, sau khi thành phố Đà Nẵng thực hiện nghĩa vụ đóng góp vào mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính của quốc gia) sẽ được giao dịch với nhà đầu tư quốc tế. Mục đích là tiếp cận với thị trường quốc tế và thử nghiệm giao dịch, vừa có thêm kinh nghiệm, vừa có thể tạo ra nguồn thu mới cho NSNN do nhu cầu giao dịch, trao đổi tín chỉ các-bon của thế giới đang tăng.

- Về tính sát thực, đây là cơ chế hoàn toàn mới nên chưa có hành lang pháp lý, quy định cụ thể. Hiện nay, thành phố Yokohama, Nhật Bản và thành phố Đà Nẵng đang triển khai chương trình hợp tác về Hỗ trợ kỹ thuật cho quá trình chuyển đổi sang lối sống carbon thấp; Đẩy mạnh chuyển giao công nghệ tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo và Hỗ trợ kỹ thuật phát triển khu công nghiệp sinh xanh và sinh thái...

- Khi được thông qua chính sách, Thành phố phối hợp với các Bộ Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, các chuyên gia trong lĩnh vực này xác định tỷ lệ đóng góp về lượng giảm phát thải/ hấp thụ khí nhà kính trên địa bàn Thành phố cho mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính của quốc gia trước khi giao dịch tín chỉ các-bon và có sự đánh giá, tổng kết trong thời gian thí điểm 05 năm.

- Dự kiến trình Chính phủ hướng dẫn triển khai như sau:

(1) Chủ chương trình, dự án làm việc với các bên: tổ chức xác minh, tổ chức xác nhận, kiểm toán độc lập để được cấp quy đổi tín chỉ các-bon.

Trên cơ sở tín chỉ các-bon được cấp, chủ chương trình, dự án báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, báo cáo các Bộ (Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường) xác định tỷ lệ đóng góp về lượng giám phát thải/hấp thụ khí nhà kính trên địa bàn Thành phố cho mục tiêu giám phát thải khí nhà kính của quốc gia trước khi giao dịch tín chỉ các-bon.

Số tín chỉ các-bon còn lại, chủ chương trình, dự án chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở ngành chuyên môn và các chuyên gia của các tổ chức quốc tế chuẩn bị hồ sơ, các nội dung cần thiết để lập đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, bán tín chỉ các-bon ra thị trường quốc tế.

(2) Ủy ban nhân dân Thành phố được quyết định việc bán tín chỉ các-bon trực tiếp cho doanh nghiệp, nhà đầu tư hoặc thông qua tổ chức quốc tế (bên trung gian) để tổ chức quốc tế này bán cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Trường hợp Ủy ban nhân dân Thành phố bán trực tiếp cho doanh nghiệp, nhà đầu tư thì quyết định chọn bán cho doanh nghiệp, nhà đầu tư có giá mua cao nhất trong số các doanh nghiệp, nhà đầu tư chọn mua tín chỉ các-bon của Thành phố hoặc thỏa thuận giá mua nếu chỉ có một doanh nghiệp/nhà đầu tư mua.

(3) Khoản thu ngoại tệ (nếu có) sẽ được nộp về Kho bạc Nhà nước để chuyển đổi thành đồng VNĐ và hạch toán vào thu ngân sách Thành phố.

4. Về thí điểm thành lập Khu thương mại tự do tại thành phố Đà Nẵng gắn với Cảng Liên Chiểu với một số cơ chế, chính sách đặc thù tạo động lực phát triển đột phá cho thành phố Đà Nẵng

4.1. Xác định vấn đề bất cập

a) Về quy định pháp luật

Tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 100/2009/QĐ-TTg ngày 30/7/2009 về việc ban hành quy chế hoạt động của Khu phi thuế quan trong khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu có quy định: “Khu phi thuế thuộc khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu bao gồm: khu bảo thuế, khu kinh tế thương mại đặc biệt, khu thương mại công nghiệp, **khu thương mại tự do** và các khu có tên gọi khác được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, có quan hệ mua bán trao đổi hàng hóa giữa khu này với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu”.

Pháp luật hiện hành chỉ có tên gọi khu thương mại tự do là một tên gọi khác của khu phi thuế quan; chưa có quy định hướng dẫn việc thành lập, hoạt động của khu phi thuế quan, khu thương mại tự do mà chỉ có quy định đối với khu phi thuế quan được xác định trong quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế (*Khoản 17 Điều 2 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế*) và thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ (*Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP*). Đồng thời, các cơ chế, chính sách ưu đãi trực tiếp đối với khu phi thuế quan, khu thương mại tự do hiện tại còn thiếu; các khu phi thuế quan hầu hết đều nằm trong các khu kinh tế sẽ được hưởng các chính sách ưu đãi chung dành cho khu kinh tế, dẫn đến nếu

các khu phi thuế quan không được thành lập trong khu kinh tế sẽ không được hưởng ưu đãi đầu tư. Điều này là không đủ để tạo ra sức bật lớn để phát triển khu phi thuế quan/ khu thương mại tự do cũng như cạnh tranh với các Khu phi thuế quan/Khu thương mại tự do của các nước trong khu vực trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

Hiện nay, thành phố Đà Nẵng chưa có khu kinh tế, nhằm tạo động lực phát triển mới cho Đà Nẵng, thành phố đã báo cáo, đề xuất Chính phủ cho phép nghiên cứu xây dựng Đề án thành lập Khu phi thuế quan Đà Nẵng; đã hoàn thành dự thảo trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Tờ trình số 185/TTr-UBND ngày 14/11/2022). Theo ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành, thi hiện nay, điều kiện, trình tự và thẩm quyền thành lập khu phi thuế quan chưa được quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và văn bản hướng dẫn Luật; một số cơ chế, chính sách đề xuất vượt quá, chưa phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành (đối với trường hợp không thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư, Luật Đầu tư 2020)... Mặt khác, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư: "... cần cử chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện rà soát các quy định hiện hành để báo cáo cấp có thẩm quyền (Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội) xem xét, sửa đổi, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật". Tuy nhiên, việc sửa đổi, xây dựng, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để giải quyết các bất cập nêu trên đòi hỏi phải có nhiều thời gian nghiên cứu, xây dựng và đến khi được ban hành thì sẽ là quy định chung áp dụng cho cả nước.

Do đó có thể cạnh tranh với các mô hình tương tự tại các nước trên thế giới cần thiết thành lập Khu thương mại tự do tại thành phố Đà Nẵng gắn với Cảng Liên Chiểu với cơ chế chính sách đặc thù nhằm tập trung thực hiện nhiệm vụ hiện đại hoá hệ thống cảng biển; xây dựng trung tâm sản xuất - logistics; phát triển hệ thống giao thông kết nối; phát triển trung tâm công nghiệp với trọng tâm là công nghiệp chế tác, chế tạo; xây dựng trung tâm du lịch gắn với dịch vụ y tế; trung tâm đào tạo, nghiên cứu. Từ đó, tạo điều kiện giúp đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, thí điểm mở rộng áp dụng cho cả nước.

b) Về thực tiễn

Khu thương mại tự do là mô hình phổ biến có trên 150 quốc gia đang vận hành hiện nay, trong khu vực lân cận Việt Nam, các khu thương mại tự do được hình thành ở nhiều quốc gia như: Singapore, Trung Quốc, Indonesia, Malaysia... Theo Ngân hàng Thế giới, định nghĩa khu thương mại tự do là các khu vực kinh tế miễn thuế, cung cấp các cơ sở kho bãi, lưu trữ và phân phối cho các hoạt động thương mại, trung chuyển và tái xuất khẩu³⁵. Các khu thương mại tự do thường được tổ chức xung quanh các cảng biển lớn, sân bay quốc tế và biên giới quốc gia - những khu vực có nhiều lợi thế về mặt địa lý cho thương mại.

Ngày nay, bên cạnh khu tổng hợp thực hiện các hoạt động thương mại, kho

³⁵ "Zone Definition", *Special Economic Zone: Performance, Lessons Learned, and Implication for Zone Development*, Washington DC: World Bank, 2008, pp. 9-11.

vận, xuất nhập khẩu truyền thống, các khu thương mại tự do còn hình thành các phân khu tập trung vào các ngành sản xuất công nghiệp (được phẩm, hóa chất, lắp ráp hàng điện tử, thương mại điện tử, công nghiệp phần mềm...), nghiên cứu phát triển (thử nghiệm, triển lãm sản phẩm mới, công nghệ cao...) hoạt động hỗ trợ và các dịch vụ chất lượng cao, tiêu biểu có thể kể đến như khu thương mại tự do Incheon của Hàn Quốc với các tổ hợp công nghiệp điện tử, kỹ nghệ hàng không, khu du lịch phức hợp, tổ hợp nghiên cứu và phát triển y học sinh học hay như khu thương mại tự do Hải Nam ở Trung Quốc tập trung vào các hoạt động du lịch, y tế cao cấp, nghiên cứu khoa học và công nghệ hàng hải, cùng các khu mua sắm miễn thuế quy mô lớn.

Nghị quyết 43-NQ/TW của Bộ Chính trị đã xác định mục tiêu Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á với vai trò là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, du lịch, thương mại, tài chính, logistics, công nghiệp công nghệ cao... Trong đó, định hướng “phát triển 05 mũi nhọn kinh tế: (1) Du lịch và dịch vụ chất lượng cao gắn với bất động sản nghỉ dưỡng; (2) Cảng biển, hàng không gắn với dịch vụ logistics...”. Tuy nhiên, đến nay, thành phố vẫn chưa có nhiều dự án mang tính động lực để thúc đẩy phát triển, xứng tầm với vai trò, định hướng đặt ra.

Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Nghị quyết 81-NQ/2023/QH15 đã xác định định hướng “*Lựa chọn đô thị có lợi thế đặc biệt để xây dựng thành trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, dịch vụ... có khả năng cạnh tranh khu vực, quốc tế*”.

Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; trong đó, các nhiệm vụ trọng tâm có đề cập: “*Tập trung phát triển Đà Nẵng thành Trung tâm tài chính quốc tế quy mô khu vực, hình thành Khu phi thuế quan, khu thương mại tự do, phát triển dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông, y tế, giáo dục - đào tạo chất lượng cao*”. Với mục tiêu hướng đến gia tăng thương mại, đầu tư nước ngoài và tạo việc làm chất lượng cao, khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng được đề xuất hình thành khu tổng hợp hậu cần cảng biển ngay tại cảng biển nước sâu Liên Chiểu (nơi có tiềm năng trở thành cảng biển đặc biệt³⁶ và có khả năng tiếp nhận các tàu có trọng tải từ 100.000 tấn trở lên và tàu container đến 8.000 TEUS) để tại đây thông qua các ưu đãi về thuế quan, thủ tục hải quan sẽ cung cấp một phương thức triển khai nhanh các hiệp định thương mại quốc tế, thu hút vốn đầu tư nước ngoài, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế hàng hải của khu vực miền Trung - Tây Nguyên nhờ giảm chi phí sản xuất, logistics với mục tiêu cuối cùng là thiết lập nên một trung tâm trung chuyển hàng hóa quốc tế, tạo nên cấu trúc ngày càng hoàn thiện về hạ tầng kỹ thuật, phát huy tối đa chuỗi giá trị của Cảng Liên Chiểu. Bên cạnh khu hậu cần cảng - logistics, khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng được đề xuất hình thành các phân khu thương mại - dịch vụ, phân khu sản xuất dành cho một số tập đoàn điện tử, y tế, công nghệ cao nằm trên

³⁶ Quyết định 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

tuyến vành đai phía Tây thành phố nối tiếp giữa tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây 2 qua cửa khẩu Nam Giang (tỉnh Quảng Nam) và cảng biển Liên Chiểu, bổ trợ liên hoàn cho các cụm, khu công nghiệp lân cận đã và sẽ phát triển trong tương lai (Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu công nghệ cao, Khu công nghiệp Hoà Nhơn, Khu công nghiệp Hoà Ninh, khu công nghiệp Hòa Cẩm giai đoạn 2...); đồng thời tiếp giáp và lân cận với các khu, điểm du lịch đang và sẽ định hình thương hiệu du lịch thành phố Đà Nẵng và miền Trung như: Quần thể Khu đô thị du lịch Bà Nà - Suối Mơ, Công viên suối khoáng nóng Núi Thần Tài, Khu vực Hồ Đồng Xanh - Đồng Nghệ, Khu du lịch thể thao, nghỉ dưỡng Hồ Hóc Khê, Khu du lịch Khe Răn... để hình thành một khu vực năng động, có tiềm năng để thu hút các tập đoàn quốc tế xây dựng các trung tâm mua sắm tập trung gắn với các dịch vụ chất lượng cao làm đa dạng hoạt động thương mại, dịch vụ gắn với vai trò trung tâm của thành phố Đà Nẵng theo đúng tinh thần Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Do đó, nhằm tạo động lực phát triển mới cho Đà Nẵng, khai thác tối ưu tiềm năng, vai trò của thành phố Đà Nẵng đối với cả nước và khu vực rất cần có cơ chế chính sách đặc thù làm cơ sở để triển khai thí điểm thành lập và phát triển Khu thương mại tự do tại thành phố Đà Nẵng, xem xét mở rộng áp dụng cho cả nước. Việc hình thành Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng là cơ sở góp phần thu hút mạnh mẽ dòng vốn đầu tư FDI vào Đà Nẵng và vùng động lực miền Trung, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng và cả nước.

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tạo cơ chế pháp lý hình thành và phát triển Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng nhằm thiết lập nên một trung tâm trung chuyển hàng hóa quốc tế, tạo nên cấu trúc ngày càng hoàn thiện về hạ tầng kỹ thuật, khai thác tối ưu tiềm năng, vai trò của cảng biển Liên Chiểu đối với cả nước và khu vực; đa dạng hóa các hoạt động thương mại, du lịch gắn với vai trò trung tâm của thành phố Đà Nẵng theo đúng tinh thần Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

4.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho thành phố Đà Nẵng mà thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2: Quy định tại dự thảo Nghị quyết chính sách đặc thù cho thành phố Đà Nẵng:

"1. Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng gắn với Cảng Liên Chiểu là khu chức năng được thành lập để thực hiện các mục tiêu thu hút đầu tư, phát triển hoạt động sản xuất, thương mại, logistics, dịch vụ hậu cần cảng biển; là địa bàn ưu đãi đầu tư và được hưởng ưu đãi đầu tư như địa bàn khu kinh tế theo quy định của pháp luật về đầu tư, được hưởng các cơ chế, chính sách tương tự như khu phi thuế quan trong khu kinh tế. Trình tự thủ tục, thẩm quyền thành lập, điều chỉnh ranh giới, chính sách phát triển, đầu tư, xây dựng Khu thương mại tự do được thực hiện như Khu

Kinh tế.

2. Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng các phân khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do tại thành phố Đà Nẵng.

3. Nhà đầu tư được lựa chọn đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng các phân khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do được giao đất, cho thuê đất và cho thuê lại đất như đối với khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất.

4. HĐND thành phố quyết định mức thu và việc quản lý, sử dụng tiền phí sử dụng các công trình, tiện ích do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý và sử dụng.

5. Tổ chức kinh tế thành lập trong khu thương mại tự do được quy định là người không cư trú. Các dịch vụ do Tổ chức kinh tế quy định tại Khoản này cung cấp cho người cư trú bên ngoài khu thương mại tự do sẽ được coi là dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài.

6. Ban quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng. Chính phủ bổ sung chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với Ban quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng.

7. Cho phép thành lập Chi cục Hải quan ở một số phân khu để thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hoá theo các quy định áp dụng đối với địa bàn hoạt động hải quan tại các khu vực ngoài cửa khẩu kết hợp giám sát từ xa thông qua các thiết bị công nghệ thông tin kỹ thuật cao. Các thủ tục hải quan được thực hiện tại Chi cục Hải quan quản lý Khu thương mại tự do.

8. Khách du lịch quốc tế, khách du lịch trong nước và người dân địa phương được ra, vào các phân khu và phải tuân theo quy chế hoạt động của Khu thương mại tự do Đà Nẵng. Người làm công và người lao động làm việc tại Khu thương mại tự do Đà Nẵng sẽ được cấp thẻ ra, vào và chịu sự quản lý của cơ quan quản lý Khu thương mại tự do. Cá nhân là người mang quốc tịch nước ngoài được doanh nghiệp kinh doanh ở Khu thương mại tự do Đà Nẵng thuê để cung cấp dịch vụ, hàng hóa cho doanh nghiệp đó trong Khu thương mại tự do Đà Nẵng không phải thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép lao động.

9. Chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, ưu đãi về đất đai đối với khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng được áp dụng tương tự như đối với khu kinh tế; chính sách ưu đãi về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng đối với khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng được áp dụng tương tự như đối với khu phi thuế quan theo quy định của pháp luật.

10. Một số quy định đối với hoạt động xuất nhập khẩu

a) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ra, vào khu thương mại tự do của các doanh nghiệp có dự án đầu tư trong Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng được áp dụng chế độ ưu tiên trong việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp như đối với doanh nghiệp ưu tiên theo quy định của pháp luật.

b) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu vào, ra Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng chỉ được đi qua các công có trạm kiểm soát hải quan. Hàng hóa được sản xuất, gia công, chế biến trong Khu thương mại tự do Đà Nẵng, nếu không sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài, khi nhập khẩu vào nội địa Việt Nam được miễn làm thủ tục hải quan.

c) Máy móc, thiết bị được tạm nhập vào Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng để tái xuất trong thời hạn dưới 12 tháng trong trường hợp theo quy định của pháp luật phải kiểm tra, kiểm định về an toàn thì được miễn tuân thủ các quy định về kiểm định máy móc, thiết bị nếu đã đạt được các tiêu chuẩn tương ứng của các quốc gia theo quy định.

11. Một số quy định đối với hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế

a) Người nước ngoài có thị thực với thời hạn không quá 3 tháng hoặc công dân Việt Nam chuẩn bị xuất cảnh ra khỏi Việt Nam không bị giới hạn về số lượng và giá trị hàng hóa khi mua hàng miễn thuế ở phân khu thương mại dịch vụ thuộc Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng và nhận hàng tại khu cách ly xuất cảnh để mang ra khỏi Việt Nam. Khách du lịch là người nước ngoài, mỗi người được mua hàng miễn thuế tại phân khu thương mại dịch vụ thuộc Khu thương mại tự do để tiêu thụ trong nội địa Việt Nam với định mức bằng ba lần định mức miễn thuế nhập khẩu đối với hành lý của người nhập cảnh cho từng lần nhập cảnh theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu trong ngày. Khách du lịch là người Việt Nam có thời gian lưu trú từ 24 giờ trở lên tại cơ sở lưu trú trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thì mỗi người được mua hàng miễn thuế tại khu thương mại tự do để tiêu thụ trong nội địa Việt Nam với định mức bằng định mức miễn thuế nhập khẩu đối với hành lý của người nhập cảnh cho từng lần nhập cảnh theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu trong ngày. Một người được mua 1 lần/1 tháng. Hàng mua miễn thuế được nhận tại quầy tính tiền và khai báo tại khu vực kiểm soát của hải quan trước khi rời khỏi phân khu thương mại dịch vụ thuộc Khu thương mại tự do.

b) Một số mặt hàng nhất định sẽ phải tuân thủ giới hạn về số lượng, định lượng như sau cho mỗi lần ra vào Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng: Đồ uống chứa cồn (nượu, bia, vang đỏ, shake, đồ uống lên men): Rượu từ 20 độ trở lên: 1,5 lít hoặc rượu dưới 20 độ: 2,0 lít hoặc đồ uống có cồn, bia: 3,0 lít hoặc 1 thùng (không quá 12 lít); Đối với rượu nguyên chai, bình, lọ, can (sau đây viết tắt là chai) có dung tích lớn hơn dung tích quy định nhưng không vượt quá 01 lít thì được miễn thuế cả chai. Trường hợp vượt quá 01 lít thì phần vượt định mức phải nộp thuế theo quy định của pháp luật; Điện thoại di động: Không vượt quá 4 cái/năm/người; Thuốc lá điếu: 200 điếu hoặc thuốc lá sợi: 250 gam hoặc xì gà: 20 điếu/lần/người.

c) Doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế được phép xử lý một phần giao dịch với khách hàng qua mạng internet hoặc các phương tiện trực tuyến khác (bao gồm cả việc quảng cáo, giới thiệu, nhận đặt hàng) nhưng phải thực hiện việc khai báo Hải quan khi giao nhận hàng hóa cho người mua tại cơ sở kinh doanh hoặc kho hàng hàng miễn thuế ở Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng.

d) Thương nhân kinh doanh hàng miễn thuế ở Khu thương mại tự do thành

phố Đà Nẵng có thể luân chuyển hàng miễn thuế từ Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng sang các cơ sở kinh doanh hàng miễn thuế khác trong cùng hệ thống hoặc ký hợp đồng mua bán hàng hoá với các cơ sở kinh doanh hàng miễn thuế khác trên lãnh thổ Việt Nam.

d) Các định mức miễn thuế nêu trên không áp dụng cho các hàng hóa là thực phẩm, đồ uống thuốc lá và một số mặt hàng sử dụng cấp bách tiêu thụ và sử dụng ngay tại Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng và không đem ra ngoài Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng và không áp dụng đối với người dưới 18 tuổi.

12. Chính sách đối với các dịch vụ khác

a) Việc tổ chức hội chợ, triển lãm trong Khu thương mại tự do Đà Nẵng được coi là hoạt động triển lãm thương mại tại Việt Nam và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành về hoạt động xúc tiến thương mại.

b) Việc niêm yết giá cả được thực hiện bằng Đồng Việt Nam. Khách hàng được phép sử dụng Đồng Việt Nam và ngoại tệ tự do chuyển đổi để thanh toán cho mọi hàng hóa và dịch vụ kinh doanh.

c) Cho phép nộp bản dịch tiếng Việt tóm tắt kịch bản các chương trình giải trí, biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang, thi người đẹp, thi người mẫu của các nghệ sĩ, diễn viên nước ngoài tổ chức quốc tế, đoàn biểu diễn nước ngoài tổ chức tại Khu thương mại tự do Đà Nẵng.

d) Đối với tác phẩm nghệ thuật biểu diễn và sản phẩm nghe nhìn khác, được ghi trên mọi chất liệu chỉ cần nộp hồ sơ đề nghị nhập khẩu để xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn đối với các văn hóa phẩm khác để hoàn thành thủ tục nhập khẩu và thông quan.

đ) Tác phẩm nghệ thuật biểu diễn và sản phẩm nghe nhìn khác, được ghi trên mọi chất liệu (ngoại trừ tác phẩm nhiếp ảnh và tác phẩm mỹ thuật) nhập khẩu vào Việt Nam chỉ để trình chiếu trong Khu thương mại tự do Đà Nẵng cần được kiểm soát nội dung một cách thích hợp nhằm loại bỏ mối nguy hại cho an ninh văn hóa, an ninh quốc gia.”

Để tạo điều kiện, động lực phát triển cho Đà Nẵng khi chưa đủ cơ sở thành lập khu kinh tế, thành phố đề xuất cho phép thí điểm thành lập Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng, cụ thể:

* **Mô hình dự kiến:** Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng đề xuất chia thành các phân khu với quy mô diện tích, vị trí và ranh giới được xác định trong quy hoạch thành phố, các cấp độ quy hoạch xây dựng được cấp thẩm quyền phê duyệt. Các phân khu được kết nối với nhau bởi đường giao thông, đường ngầm dưới lòng đất hoặc cầu vượt; một số phân khu có hàng rào cứng, báo đảm điều kiện cho hoạt động kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan của cơ quan hải quan và các cơ quan khác có liên quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và phương tiện vận tải, hành khách xuất cảnh, nhập cảnh, hàng hóa, phương tiện vận tải và người ra vào; quan hệ mua bán, trao đổi hàng hóa giữa Khu thương mại tự do với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu. Cụ thể:

- Khu hậu cần cảng - logistics (không có dân cư thường trú và tạm trú; chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng theo quy định), tập trung các hoạt động sản xuất xuất khẩu; gia công, tái chế, lắp ráp, phân loại, đóng gói hàng hóa và dịch vụ phụ trợ khác có liên quan; khu logistics hub; kho ngoại quan, bãi container, khu văn phòng hải quan...

- Phân khu sản xuất (không có dân cư thường trú và tạm trú; chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng theo quy định) hình thành khu chuyên dụng riêng cho một số tập đoàn lớn chuyên sản xuất thiết bị kỹ thuật cao các ngành y tế, điện tử, vật liệu mới, sản phẩm bán dẫn - chip, bo mạch, dịch vụ dữ liệu lớn, sản xuất sản phẩm xanh và có giá trị gia tăng cao,...

- Phân khu thương mại - dịch vụ (chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng theo quy định), nhằm hình thành một hệ sinh thái thương mại - dịch vụ cao cấp bao gồm: Cửa hàng outlet cao cấp; Siêu thị miễn thuế; và các dịch vụ hỗ trợ như Khu vui chơi giải trí trong nhà; Khu mua sắm đồ gia dụng, dụng cụ thể dục thể thao; Khu ẩm thực, vui chơi giải trí đêm; Khu hội chợ, triển lãm; Trung tâm triển lãm và mua bán hàng được, hóa mỹ phẩm; Trung tâm nghiên cứu phát triển sản phẩm; Khu triển lãm, mua bán hàng công nghệ cao; Khu triển lãm, mua bán hàng nông nghiệp công nghệ cao và thú công mỹ nghệ);...

Về địa điểm thành lập Khu thương mại tự do, thành phố hiện đang rà soát điều chỉnh quy hoạch thành phố và tiếp tục nghiên cứu địa điểm phù hợp nhất để bố trí Khu thương mại tự do; trước mắt, thành phố đề xuất bố trí Khu thương mại tự do tại khu vực sau cảng Liên Chiểu với quy mô khoảng 60ha và các phân khu chuyên dụng tại huyện Hòa Vang với quy mô khoảng 590 ha, gồm:

+ Khu hậu cần cảng - logistics khoảng 60ha, ngay sau cảng Liên Chiểu, phù hợp với các cấp độ quy hoạch, có thể triển khai ngay sau khi chính sách được Quốc hội phê duyệt.

+ Phân khu thương mại dịch vụ (vị trí 2) với quy mô đã được quy hoạch trên 132ha, trong đó giai đoạn I khoảng 50ha. Tại thời điểm hiện nay, vị trí 2 phù hợp với các cấp độ quy hoạch, có thể triển khai ngay sau khi chính sách được Quốc hội phê duyệt.

+ Phân khu sản xuất - logistics khoảng 440 ha (vị trí 3) là khu đất quy hoạch dự trữ phát triển cần quá trình tổ chức thực hiện thu hồi đất và các thủ tục liên quan.

* **Ngành nghề kinh doanh:** Khu thương mại tự do thực hiện các hoạt động thương mại, đầu tư, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ như tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập, quá cảnh, chuyển khẩu, trung chuyển hàng hóa; cung cấp dịch vụ liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu; kinh doanh hàng miễn thuế, hàng miễn thuế giảm giá; dịch vụ logistics; sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp, phân loại, đóng gói hàng xuất khẩu, nhập khẩu và cung cấp dịch vụ liên quan và các hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật (như Dịch vụ đại lý đối ngoại tệ, dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ; Dịch vụ du lịch, khu vui chơi giải trí, biểu diễn nghệ thuật, nhà hàng ăn uống; Hoạt động điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc; Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và

giải trí; Hội chợ, triển lãm thương mại; Kinh doanh bất động sản phục vụ các ngành nghề nêu trên³⁷; Các dịch vụ hoặc hoạt động phụ trợ cho các hoạt động nêu trên).

Trong quá trình triển khai, Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ sung, điều chỉnh hoạt động hoặc lĩnh vực đầu tư và kinh doanh tại Danh mục ngành nghề kinh doanh của Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng.

*** Về trình tự, thủ tục thành lập:**

(1) Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng các phân khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do tại thành phố Đà Nẵng.

(2) Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng có nhiệm vụ, quyền hạn:

- Phê duyệt, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đối với khu vực Khu thương mại tự do theo quy hoạch thành phố đã được cấp thẩm quyền phê duyệt theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

- Thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng các phân khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư. Việc giao đất, cho thuê đất và cho thuê lại đất được thực hiện như đối với khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch và báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định sử dụng vốn ngân sách địa phương để đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội của khu thương mại tự do theo quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật khác có liên quan;

- Trình Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định mức thu và việc quản lý, sử dụng tiền phí sử dụng các công trình, tiện ích do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý và sử dụng;

- Quy định điều kiện (quy mô vốn đầu tư, diện tích đất sử dụng kinh doanh bán hàng miễn thuế) và chỉ đạo quản lý việc kinh doanh bán hàng miễn thuế cho khách tham quan du lịch khu thương mại tự do phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch của tỉnh đồng thời đảm bảo quản lý chặt chẽ, tránh các trường hợp lợi dụng chính sách để buôn lậu, gian lận thương mại;

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước khác đối với khu thương mại tự do theo quy định của pháp luật.

(2) Đơn vị quản lý Khu thương mại tự do có nhiệm vụ, quyền hạn:

- Quản lý nhà nước đối với các hoạt động của khu thương mại tự do theo

³⁷ Theo quy định của điểm d khoản 1, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản năm 2014 và khoản 2 Điều 174 và khoản 3 Điều 183 của Luật Đất đai năm 2013 thì nhà đầu tư được Nhà nước cho thuê đất trong khu kinh tế, sau đó xây dựng kết cấu hạ tầng và cho nhiều nhà đầu tư khác thuê lại đất gắn với kết cấu hạ tầng là kinh doanh bất động sản.

quy định của pháp luật:

- Cấp Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu thương mại tự do và các dự án đầu tư trong khu thương mại tự do;

- Thẩm định và phê duyệt thiết kế cơ sở của dự án đầu tư trong khu thương mại tự do theo quy định của pháp luật có liên quan;

- Thực hiện chức năng giám sát của cơ quan thuế, hải quan đối với hàng hóa kết hợp giám sát từ xa qua các thiết bị công nghệ thông tin kỹ thuật cao trong quản lý thủ tục xuất nhập hàng và kiểm soát hạn mức hàng hóa được phép mua đối với từng đối tượng khách hàng.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước khác đối với khu thương mại tự do Đà Nẵng theo quy định của pháp luật.

(3) Các Bộ, ngành có liên quan có nhiệm vụ, quyền hạn:

- Quy định về cơ quan hải quan, chế độ kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan của cơ quan hải quan và các cơ quan khác có liên quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và phương tiện vận tải, hành khách xuất cảnh, nhập cảnh, hàng hóa, phương tiện vận tải và người ra vào khu thương mại tự do.

- Quản lý và hướng dẫn thực hiện Nghị định quy định về tổ chức, hoạt động và chính sách của khu thương mại tự do.

*** Đề xuất một số cơ chế, chính sách đặc thù cụ thể:**

Chính sách được ban hành theo Nghị quyết của Quốc hội:

- Các chính sách ưu đãi đối với khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng được áp dụng tương tự như đối với khu kinh tế; khu phi thuế quan trong khu kinh tế theo quy định của pháp luật.

- Đối với hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế tại phân khu thương mại - dịch vụ thuộc Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng:

- + Người nước ngoài có thị thực với thời hạn không quá 3 tháng hoặc công dân Việt Nam chuẩn bị xuất cảnh ra khỏi Việt Nam không bị giới hạn về số lượng và giá trị hàng hóa khi mua hàng miễn thuế ở khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng và nhận tại khu cách ly xuất cảnh để mang ra khỏi Việt Nam.

- + Khách du lịch là người nước ngoài mỗi người được mua hàng miễn thuế tại khu thương mại tự do để tiêu thụ trong nội địa Việt Nam với định mức bằng ba lần định mức miễn thuế nhập khẩu đối với hành lý của người nhập cảnh cho từng lần nhập cảnh theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu trong ngày. Hàng mua miễn thuế được nhận tại quầy tính tiền và khai báo tại khu vực kiểm soát của hải quan trước khi rời khỏi phân khu thương mại dịch vụ thuộc Khu thương mại tự do.

- Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ra, vào khu thương mại tự do của các doanh nghiệp có dự án đầu tư trong khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng được áp dụng chế độ ưu tiên về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối

với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp như đối với doanh nghiệp ưu tiên theo quy định của pháp luật.

Chính sách ban hành theo Nghị định của Chính phủ:

- Khách du lịch quốc tế, khách du lịch trong nước và người dân địa phương được ra, vào các phân khu và phải tuân theo quy chế hoạt động của Khu thương mại tự do Đà Nẵng. Người làm công và người lao động làm việc tại Khu thương mại tự do Đà Nẵng sẽ được cấp thẻ ra, vào và chịu sự quản lý của cơ quan quản lý Khu thương mại tự do. Cá nhân là người mang quốc tịch nước ngoài được doanh nghiệp kinh doanh ở Khu thương mại tự do Đà Nẵng thuê để cung cấp dịch vụ, hàng hóa cho doanh nghiệp đó trong Khu thương mại tự do Đà Nẵng không phải xin giấy phép lao động trong các trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 14 Điều 7 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ.

- Cho phép thành lập Chi cục Hải quan ở một số phân khu để thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hoá theo các quy định áp dụng đối với địa bàn hoạt động hải quan tại các khu vực ngoài cửa khẩu kết hợp giám sát từ xa thông qua các thiết bị thông minh. Các thủ tục hải quan được thực hiện tại Chi cục Hải quan quản lý Khu thương mại tự do.

+ Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, vào, ra Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng chỉ được đi qua các cổng có trạm kiểm soát hải quan. Hàng hóa được sản xuất, gia công, chế biến trong Khu thương mại tự do Đà Nẵng, nếu không sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài, khi nhập khẩu vào nội địa Việt Nam được miễn làm thủ tục hải quan.

+ Máy móc, thiết bị được tạm nhập vào Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng để tái xuất trong thời hạn dưới 12 tháng trong trường hợp theo quy định của pháp luật phải kiểm tra, kiểm định về an toàn thì được miễn tuân thủ các quy định về kiểm định máy móc, thiết bị nếu đã đạt được các tiêu chuẩn tương ứng của các quốc gia theo quy định.

- Chính sách đối với hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế:

+ Người nước ngoài có thị thực với thời hạn không quá 3 tháng hoặc công dân Việt Nam chuẩn bị xuất cảnh ra khỏi Việt Nam không bị giới hạn về số lượng và giá trị hàng hóa khi mua hàng miễn thuế ở Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng để mang ra khỏi Việt Nam (có ràng buộc một số điều kiện cụ thể).

+ Khách du lịch là người nước ngoài mỗi người được mua hàng miễn thuế tại khu thương mại tự do để tiêu thụ trong nội địa Việt Nam với định mức bằng 3 lần định mức miễn thuế nhập khẩu đối với hành lý của người nhập cảnh cho từng lần nhập cảnh theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu trong ngày. Hàng mua miễn thuế được nhận tại quầy tính tiền và khai báo tại khu vực kiểm soát của hải quan trước khi ra khỏi hàng rào cổng.

+ Một số mặt hàng nhất định sẽ phải tuân thủ giới hạn về số lượng, định lượng như sau cho mỗi lần ra vào Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng: Đồ uống chứa cồn (rượu, bia, vang đỏ, shake, đồ uống lên men): Rượu từ 20 độ trở lên:

1,5 lít hoặc rượu dưới 20 độ; 2,0 lít hoặc đồ uống có cồn, bia: 3,0 lít hoặc 1 thùng (không quá 12 lít); Đối với rượu nguyên chai, bình, lọ, can (sau đây viết tắt là chai) có dung tích lớn hơn dung tích quy định nhưng không vượt quá 01 lít thì được miễn thuế cả chai. Trường hợp vượt quá 01 lít thì phần vượt định mức phải nộp thuế theo quy định của pháp luật; Điện thoại di động: Không vượt quá 4 cái/năm/người; Thuốc lá điều: 200 điếu hoặc thuốc lá sợi: 250 gam hoặc xì gà: 20 điếu/lần/người.

+ Doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế được phép xử lý một phần giao dịch với khách hàng qua mạng internet hoặc các phương tiện trực tuyến khác (bao gồm cả việc quảng cáo, giới thiệu, nhận đặt hàng) nhưng phải thực hiện việc khai báo Hải quan khi giao nhận hàng hóa cho người mua tại cơ sở kinh doanh hoặc kho hàng hàng miễn thuế ở Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng.

- Thương nhân kinh doanh hàng miễn thuế ở Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng có thể luân chuyển hàng miễn thuế từ Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng sang các cơ sở kinh doanh hàng miễn thuế khác trong cùng hệ thống hoặc ký hợp đồng mua bán hàng hoá với các cơ sở kinh doanh hàng miễn thuế khác trên lãnh thổ Việt Nam.

+ Các định mức miễn thuế nêu trên không áp dụng cho các hàng hóa là thực phẩm, đồ uống thuốc lá và một số mặt hàng sử dụng cấp bách tiêu thụ và sử dụng ngay tại Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng và không đem ra ngoài Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng và không áp dụng đối với người dưới 18 tuổi.

- Chính sách đối với các dịch vụ khác:

+ Việc tổ chức hội chợ, triển lãm trong Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng được coi là hoạt động triển lãm thương mại tại Việt Nam và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành về hoạt động xúc tiến thương mại.

+ Việc niêm yết giá cả được thực hiện bằng Đồng Việt Nam. Khách hàng được phép sử dụng Đồng Việt Nam và ngoại tệ tự do chuyển đổi để thanh toán cho mọi hàng hóa và dịch vụ kinh doanh.

c) Giải pháp 3: Thi điểm thành lập Khu thương mại tự do tại thành phố Đà Nẵng với một số cơ chế, chính sách đặc thù tạo động lực phát triển đột phá cho thành phố Đà Nẵng; tuy nhiên, không quy định tại dự thảo Nghị quyết mà sửa đổi, bổ sung quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Hải quan và các luật thuế và nghị định có liên quan khác.

4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.

a) Giải pháp 1

Không có sự thay đổi và Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng không có cơ sở để thành lập do Đà Nẵng chưa có Khu kinh tế hay Khu Kinh tế cửa khẩu.

- Tác động về kinh tế: Không có

- Tác động về xã hội: Không có

- Tác động về giới: Không có

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thêm thủ tục hành chính.
- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không phát sinh thay đổi về khung pháp lý.

b) Giải pháp 2

Thí điểm thành lập Khu thương mại tự do tại thành phố Đà Nẵng gắn với Cảng Liên Chiểu với một số cơ chế, chính sách đặc thù tạo động lực phát triển đột phá cho thành phố Đà Nẵng.

- Tác động về kinh tế:

+ Việc thành lập các Khu thương mại tự do trước hết là công cụ để điều tiết hoạt động xuất nhập khẩu thông qua những cơ chế chính sách ưu đãi để thu hút các doanh nghiệp và phát triển các ngành kinh tế. Khu thương mại tự do cùng với các cơ chế ưu đãi nhằm tạo cơ hội lớn hơn trong hợp tác với các nhà đầu tư nước ngoài chính là một cách thức hiệu quả để tiếp nhận vốn, công nghệ và kinh nghiệm quản lý từ các nhà đầu tư với trình độ cao hơn; qua đó mở rộng sản xuất, nâng cao năng lực xuất khẩu của đất nước, tăng thu ngoại tệ. Về lâu dài có thể thấy việc phát triển Khu thương mại tự do là cách thực hiện quả để rút ngắn thời gian và chi phí thâm nhập vào thị trường thế giới; nhanh chóng thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa trong nước ra thị trường toàn cầu; đồng thời mở rộng sự kết nối giữa thị trường trong nước và quốc tế.

+ Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng hình thành sẽ tạo cơ hội kiến tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho vùng động lực miền Trung nói chung và thành phố Đà Nẵng nói riêng. Tạo nên cấu trúc ngày càng hoàn thiện về hạ tầng kỹ thuật, phát huy tối đa chuỗi giá trị của Cảng Liên Chiểu góp phần thu hút mạnh mẽ dòng vốn đầu tư FDI vào Đà Nẵng và vùng động lực miền Trung, đa dạng hoạt động thương mại, du lịch gắn với vai trò trung tâm của thành phố Đà Nẵng theo đúng tinh thần Nghị quyết 43-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng và cả nước.

+ Khu thương mại tự do đi vào hoạt động sẽ tạo ra sự thay đổi ở cơ cấu kinh tế, cơ cấu ngành nghề của một bộ phận dân cư địa phương, sẽ tạo các tác động lan tỏa tích cực đến nhiều ngành/lĩnh vực kinh tế khác. Lĩnh vực vận tải, logistics sẽ có điều kiện được đầu tư phát triển đồng bộ thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa và phát triển xuất, nhập khẩu. Lĩnh vực du lịch sẽ tiếp tục được phát triển nhờ sức hấp dẫn từ khu mua sắm hàng giảm giá cao cấp. Với việc đầu tư Khu thương mại tự do sẽ góp phần thu hút khách du lịch và giữ chân du khách ở dài ngày hơn, đem lại nguồn thu ngoại tệ nhiều hơn.

+ Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng trở thành khu vực phát triển năng động, hiện đại, tạo hiệu ứng lan tỏa cho các vùng, miền trong cả nước; hình thành một vùng động lực thu hút đầu tư, tri thức và kinh nghiệm quản lý tiên tiến trong và ngoài nước, cải thiện 12 trụ cột của năng lực cạnh tranh quốc gia theo tiêu chí quốc tế. Phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại; trở thành thành phố biển quốc tế đạt tiêu chuẩn đô thị thông minh bền vững; góp phần trực tiếp thúc đẩy

phát triển và tái cơ cấu kinh tế cho Đà Nẵng và lan tỏa ra các vùng, miền trong cả nước.

+ Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng có đóng góp có ý nghĩa về tài chính và kinh tế. Doanh thu của những “tiện ích” tích hợp của Khu thương mại tự do Đà Nẵng sẽ đóng góp trực tiếp cho NSNN, phát triển kinh tế và xã hội của địa phương. Với sự phát triển của Khu thương mại tự do Đà Nẵng hiện đại, đảng cấp sẽ thu hút thêm một lượng lớn khách du lịch đến với Đà Nẵng nói riêng và Việt Nam nói chung.

+ Khu thương mại tự do còn là nơi các quốc gia, địa phương thử nghiệm các chính sách kinh tế mới, mang tính đột phá, dẫn đầu xu hướng, tạo ra các giá trị vượt trội; đặc biệt là các chính sách về kinh tế đối ngoại. Với đặc thù chủ yếu là sản xuất và thương mại quốc tế, các Khu thương mại tự do tạo một môi trường làm việc ở trình độ quốc tế, là khu vực lý tưởng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, là cách thức hiệu quả để tiếp nhận vốn, công nghệ và kinh nghiệm quản lý từ các nhà đầu tư với trình độ cao hơn; qua đó mở rộng sản xuất, nâng cao năng lực xuất khẩu của đất nước, tăng thu ngoại tệ.

Tuy nhiên, việc thành lập Khu thương mại tự do sẽ đứng trước các chi phí khác nhau về kinh tế xã hội. Chi phí kinh tế bao gồm các chi phí như: chi phí đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng; chi phí liên quan đến các khâu giám trừ thuế, chi phí nhân lực và nguồn lực thuộc Đơn vị quản lý Khu thương mại tự do Đà Nẵng hoặc Hải quan thành phố để xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động của Khu thương mại tự do Đà Nẵng... Ngoài ra, việc thành lập Khu thương mại tự do, cũng giống như việc phát triển các dự án có quy mô lớn, thường đứng trước nguy cơ gây ra những tác động tiêu cực như có thể ảnh hưởng đến số thu NSNN trong quá trình hoạt động do được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế.

- Tác động về xã hội:

+ Dưới góc độ văn hóa - xã hội, Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng với các dịch vụ đẳng cấp sẽ tạo thành một điểm đến đặc biệt, hấp dẫn cho du khách quốc tế. Khi Khu thương mại tự do hình thành sẽ thu hút một lượng đáng kể người nước ngoài đến du lịch và làm việc nên khả năng sẽ có sự mở rộng giao lưu và phát triển văn hóa địa phương. Việc thành lập Khu thương mại tự do trở thành cơ hội để người dân vùng phụ cận phát triển kinh tế - xã hội, từ đó xuất hiện nhu cầu đổi mới văn hóa theo hướng thích nghi với hoạt động thương mại dịch vụ. Sự phát triển của Khu thương mại tự do sẽ trở thành điều kiện quan trọng thúc đẩy mạnh mẽ sự giao thoa của văn hóa cộng đồng địa phương với yếu tố văn hóa nước ngoài thông qua giao lưu, tiếp xúc văn hóa dưới nhiều hình thức khác nhau, tiếp thu có chọn lọc để “làm giàu” văn hóa bản địa, tạo nên sắc thái mới cho đời sống văn hóa của người dân địa phương.

+ Sự mở rộng quan hệ, tiếp xúc thường xuyên giữa khách du lịch, cùng với lượng lớn lao động buôn bán, qua lại trong Khu thương mại tự do là các cơ hội thuận lợi cho việc tiếp cận, tìm hiểu, trao đổi hàng hóa, giao lưu của các nền văn hóa khác nhau. Đồng thời giúp người dân trong nước có điều kiện được sử dụng hàng hóa, dịch vụ chất lượng cao theo tiêu chuẩn quốc tế. Sự đa dạng của các dịch vụ thương mại, vui chơi, giải trí sẽ kích thích tiêu dùng của khách du lịch. Cùng

với những tiềm năng, lợi thế về du lịch Đà Nẵng nói riêng và Việt Nam nói chung sẽ góp phần quảng bá hình ảnh của địa phương Việt Nam với cộng đồng du lịch quốc tế như một địa điểm đáng đến, đáng sống, năng động, thân thiện, văn minh, hiện đại.

+ Gia tăng các trải nghiệm về y tế, học tập theo tiêu chuẩn quốc tế, thúc đẩy quá trình hội nhập của y tế, giáo dục đại học Việt Nam trong khu vực và trên thế giới. Đồng thời, thu hút các nguồn nhân lực chất lượng cao đến làm việc và sinh sống tại Việt Nam.

+ Tạo ra việc làm mới, góp phần giải quyết tình trạng thiếu việc làm và tăng thu nhập cho người lao động tại địa phương và các vùng lân cận; cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân ở Đà Nẵng và các địa phương khác do hiệu ứng lan tỏa mang lại. Với đặc thù chủ yếu là sản xuất và thương mại quốc tế, các Khu thương mại tự do tạo một môi trường làm việc ở trình độ quốc tế, qua đó gia tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo và hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, nâng cao chất lượng dịch vụ, ngoại ngữ.

+ Mặt khác, phát triển khu Khu thương mại tự do tạo tiền đề thúc đẩy sự phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho khu vực như: hệ thống đường xá, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống truyền tải và cung cấp điện năng, hệ thống xử lý và cung cấp nước sạch... cùng các công trình sinh hoạt công cộng như các công trình văn hóa thể thao, các cơ sở dịch vụ nhằm phục vụ dân cư và lượng lao động lớn trong khu vực.

+ Về an ninh, quốc phòng: Việc triển khai Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng sẽ không tránh khỏi tác động nhất định đến chính sách quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng, giải tỏa, bồi thường và tái định cư cho các hộ dân tại khu vực có dự án triển khai, đặc biệt là vấn đề an sinh, chuyển đổi cơ cấu lao động sau khi thu hồi đất... Do vậy, cần có phương án từ phía chính quyền về việc khảo sát, đánh giá, vận động dư luận người dân tại khu vực giải tỏa, triển khai dự án để tránh vạ các đối tượng xấu, phản động lợi dụng kích động gây xung đột giữa chính quyền và người dân trong quá trình thực hiện giải tỏa, thu hồi đất và thi công công trình, tạo điểm nóng về ANTT.

+ Sự hình thành và hoạt động hiệu quả của Khu thương mại tự do sẽ là điểm thu hút, tập trung dân cư, khách du lịch, người nước ngoài đến sinh sống, làm việc và hoạt động kinh doanh quanh khu vực Khu thương mại tự do cũng như trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Bên cạnh việc thúc đẩy nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, nguồn lực lao động phát triển tại địa phương còn đặt ra thách thức cho chính quyền các cấp về công tác đảm bảo An ninh trật tự, An ninh kinh tế, An ninh Quốc gia trên địa bàn thành phố như: vấn đề quản lý người nước ngoài; hoạt động đầu tư “chui”, “núp bóng”; hoạt động lợi dụng Khu thương mại tự do để trốn thuế, buôn lậu, buôn bán hàng giả, ngoại tệ, tội phạm rửa tiền và các tệ nạn xã hội khác phát sinh...; các vấn đề vướng mắc trong phối hợp quản lý hành chính, an ninh trật tự khu vực ranh giới giữa bên trong và bên ngoài Khu thương mại tự do”.

- Tác động về giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Có thể phát sinh thêm các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động và vận hành Khu thương mại tự do như: thủ tục cấp phép, giám sát PCCC, an ninh, trật tự xã hội, môi trường... và các thủ tục về hải quan.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật:

Giải pháp 2 không trái với quy định của Hiến pháp năm 2013, tuy nhiên sẽ khác với quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Hải quan và một số luật về thuế. Do đó, giải pháp này ảnh hưởng đến tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, việc quy định các chính sách đặc thù này dành cho thành phố Đà Nẵng, khác với quy định của các luật hiện hành nêu trên là cần thiết nhằm hình thành cơ chế, chính sách đặc thù để tập trung phát triển Đà Nẵng khu thương mại tự do, phát triển dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông, y tế, giáo dục - đào tạo chất lượng cao. Đồng thời, bảo đảm phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết đề quy định "thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành" (khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

+ Khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân:

Giải pháp 2 cũng sẽ làm tăng áp lực công việc cho các cơ quan nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố trong một số nhiệm vụ liên quan đến hoạt động và vận hành Khu thương mại tự do như: thủ tục cấp phép, giám sát PCCC, an ninh, trật tự xã hội, môi trường... và các thủ tục về hải quan. Do vậy, Giải pháp 2 cũng có ảnh hưởng nhất định đến khả năng thi hành pháp luật của bộ máy chính quyền Thành phố.

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên:

Giải pháp này không trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, nên không gây ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

c) Giải pháp 3

Thí điểm thành lập Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng với một số cơ chế, chính sách đặc thù tạo động lực phát triển đột phá cho thành phố Đà Nẵng; tuy nhiên, không quy định tại dự thảo Nghị quyết mà sửa đổi, bổ sung quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Hải quan và các luật thuế và nghị định có liên quan khác.

- Tác động về kinh tế: Tăng sự ổn định của môi trường kinh doanh; mở rộng cơ hội kinh doanh, tăng số lượng chủ thể tham gia vào thị trường trong nền kinh tế; Khung pháp lý mới có phạm vi áp dụng rộng, có thể không giải quyết được các vướng

mắc, hạn chế phát sinh trên thực tiễn từ việc phát triển của các Khu thương mại tự do, giới hạn phạm vi hoạt động, chính sách đầu tư để phù hợp với năng lực quản lý của cơ quan quản lý cũng như hạn chế tác động đến các Nghị định quản lý khác.

- Tác động về xã hội: Mức độ tác động có thể thấp hơn do thiếu tính vượt trội để phát triển cũng như thu hút vào Khu thương mại tự do.

- Tác động về giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Có thể sẽ thay đổi các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động và vận hành Khu thương mại tự do như: thủ tục cấp phép, giám sát PCCC, an ninh, trật tự xã hội, môi trường... và các thủ tục về hải quan.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Nếu sửa đổi Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Hải quan và các luật khác về thuế sẽ không bảo đảm tính kịp thời để xử lý các vướng mắc cho thành phố Đà Nẵng.

+ Việc quy định về chính sách đặc thù, áp dụng riêng cho thành phố Đà Nẵng trong một văn bản luật chung về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, hải quan, các luật khác về thuế cũng không thực sự phù hợp; hơn nữa, nội dung này được xác định là trong quá trình thí điểm.

4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Trên cơ sở so sánh các Giải pháp, kiến nghị lựa chọn Giải pháp số 02: Thí điểm thành lập Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng gắn với Cảng Liên Chiểu với một số cơ chế, chính sách đặc thù tạo động lực phát triển đột phá cho thành phố Đà Nẵng. Chính phủ hướng dẫn việc triển khai thực hiện.

- Thẩm quyền ban hành chính sách: Quốc hội ban hành Nghị quyết.

III. CHÍNH SÁCH VỀ QUY HOẠCH, ĐÔ THỊ VÀ TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG (06 chính sách)

1. Thí điểm cơ chế cho phép Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và rút gọn các bước lập quy hoạch nhằm đẩy nhanh tiến độ lập, điều chỉnh quy hoạch

1.1. Xác định vấn đề bất cập

a) Về quy định pháp luật

- Về thời hạn và quy trình rà soát:

Theo khoản 1 Điều 46 Luật Quy hoạch đô thị và khoản 1 Điều 15 Luật Xây dựng (được sửa đổi bởi khoản 4 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch) về rà soát quy hoạch đô thị và rà soát quy hoạch xây dựng, thời hạn rà soát định kỳ theo quy định là 05 năm kể từ ngày quy hoạch được phê duyệt.

Theo khoản 3, khoản 4 Điều 46 Luật Quy hoạch đô thị và khoản 3 Điều 15 Luật Xây dựng, kết quả rà soát phải được báo cáo bằng văn bản với cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng để quyết định việc điều chỉnh quy hoạch.

- Về thẩm quyền, trình tự phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch khu chức năng:

+ Cơ quan thẩm định:

Theo khoản 2 Điều 39 Luật Xây dựng (được sửa đổi bởi khoản 12 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch) về trình tự điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng

"Cơ quan quản lý quy hoạch có thẩm quyền quy định tại Điều 32 của Luật này thẩm định về các căn cứ, điều kiện và nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch".

Theo khoản 1 Điều 32 Luật Xây dựng về Thẩm quyền thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng quy định:

"Bộ Xây dựng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ".

+ Cơ quan phê duyệt:

Theo khoản 3 Điều 39 Luật Xây dựng (được sửa đổi bởi khoản 12 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch) về trình tự điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng:

"Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch xây dựng xem xét, quyết định việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng trên cơ sở ý kiến của cơ quan thẩm định quy hoạch xây dựng".

Theo khoản 1 Điều 34 Luật Xây dựng (được sửa đổi bởi khoản 9 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch) về thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng, quy định Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng sau:

"Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế, quy hoạch chung xây dựng khu công nghệ cao" và "Quy hoạch chung xây dựng khu du lịch, khu nghiên cứu, đào tạo, khu thể dục thể thao cấp quốc gia".

- Vương mắc, khó khăn: Nội dung báo cáo, yêu cầu lấy ý kiến của Bộ Xây dựng, các cơ quan liên quan, thời hạn phản hồi để đảm bảo đầy đủ cơ sở tổng hợp trong rà soát, thẩm định, trình phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chưa được quy định.

b) Về thực tiễn

Việc quy định thời hạn định kỳ 05 năm trong công tác rà soát làm cơ sở để báo cáo xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và việc thông qua Bộ Xây dựng thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt không đáp ứng kịp thời trước những biến động về kinh tế, xã hội, môi trường, an ninh, dân cư cũng như nắm bắt các đề xuất kiến nghị có cơ hội làm tăng tính khả thi và nguồn thu cho ngân sách Thành phố trong thực hiện quy hoạch.

Thực trạng Thành phố: qua quá trình quản lý chuyển tiếp giữa các đồ án quy hoạch xây dựng có nhiều yếu tố phát sinh như sai lệch giữa quy hoạch và thực tế hướng tuyến, ranh mốc quy hoạch; cải tiến công nghệ trong kỹ thuật xây dựng; biến đổi môi trường khí hậu; xu thế phát triển sau đại dịch ... cần xem xét điều chỉnh một số nội dung để kịp thời khắc phục các hạn chế và theo kịp nhu cầu đầu tư phát triển trên địa bàn Thành phố. Tuy nhiên việc thực hiện theo quy trình hiện tại sẽ không đảm bảo về mặt thời gian, ảnh hưởng trực tiếp đến tâm lý kỳ vọng của Nhà đầu tư trước các cơ hội và thời điểm quan trọng.

Ngày 08/02/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 05/2021/QĐ-TTg, phân cấp cho UBND thành phố thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị thành phố Đà Nẵng (theo Điều 8, Nghị quyết số 119/2020/QH14) đã giúp rút ngắn trình tự, thời gian, tạo sự chủ động cho địa phương trong việc triển khai công tác quy hoạch, đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của các dự án trên địa bàn thành phố, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Phân cấp, phân quyền tạo sự linh hoạt trong triển khai, nâng cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu, tổ chức bộ máy tinh gọn, rút ngắn quy trình, bớt khâu trung gian, giảm bớt thủ tục và thời gian giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp.

c) Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố

Quốc hội đã cho phép áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự đối với thành phố Hồ Chí Minh tại Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023. Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 98/2023/QH15 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh:

"2. Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị được quy định như sau:

a) Trên cơ sở đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch đô thị đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện;"

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Đẩy mạnh phân cấp, trách nhiệm trong công tác quản lý quy hoạch; phát huy khả năng tự chủ trong việc giải quyết thủ tục hành chính để nâng cao tính khả thi của quy hoạch, tăng hiệu quả đầu tư đối với các dự án đã và đang thực hiện; khai thác tiềm năng sử dụng đất, tạo không gian phát triển mới; xây dựng hệ thống đô thị bền vững, hiện đại theo đúng nhiệm vụ "Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm địa phương, người đứng đầu trên một số lĩnh vực quản lý về quy hoạch, đất đai, đô thị, đầu tư, tài chính - ngân sách, tổ chức, nhân sự và tiền lương...; nghiên cứu cơ chế điều tiết hợp lý giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương; có cơ chế đặc thù để thu hút các nhà đầu tư chiến lược." được

giao tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tháo gỡ vướng mắc về trình tự thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư và thủ tục điều chỉnh quy hoạch khu chức năng theo pháp luật về quy hoạch xây dựng.

1.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố.

b) Giải pháp 2: Quy định tại dự thảo Nghị quyết về việc thực hiện thí điểm cơ chế cho phép Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và rút gọn các bước lập quy hoạch nhằm đẩy nhanh tiến độ lập, điều chỉnh quy hoạch.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế: Chưa tạo sự chủ động, linh hoạt cho thành phố Đà Nẵng trong việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng để triển khai thực hiện kịp thời các nhiệm vụ phát triển kinh tế, hạ tầng đô thị, có thể chậm trễ trong triển khai thực hiện và giải ngân vốn đối với các dự án đầu tư; tốc độ triển khai các dự án đầu tư ngoài ngân sách có thể bị ảnh hưởng, kéo dài do phụ thuộc vào thời gian hoàn thành điều chỉnh quy hoạch, ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế của địa phương.

- Tác động về mặt xã hội: Có thể ảnh hưởng đến các vấn đề xã hội trong trường hợp địa phương không kịp thời thực hiện các trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng như vấn đề giao thông, giáo dục...

- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính; tuy nhiên, thời gian giải quyết các thủ tục liên quan cho các doanh nghiệp có dự án triển khai bị ảnh hưởng bởi việc điều chỉnh quy hoạch thường kéo dài, phụ thuộc vào thời gian hoàn thành điều chỉnh quy hoạch.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không tác động tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế: Đẩy nhanh quy trình và giảm thiểu chi phí phát sinh liên quan đến công tác điều chỉnh quy hoạch chung. Tạo hành lang pháp lý về quy hoạch nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trong và ngoài nước khai thác tốt quỹ đất hữu hạn, tuân thủ định hướng chiến lược phát triển chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Tác động về mặt xã hội: Chủ động khắc phục những sai sót về mặt kỹ thuật trong quá trình lập - quản lý chuyển tiếp quy hoạch, giải quyết quyền lợi chính đáng của người dân, kiến nghị hợp lý của doanh nghiệp hướng tới xây dựng chính quyền địa phương dám chịu trách nhiệm, gần gũi và sẵn sàng giúp đỡ nhân dân.

- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục liên quan cho các doanh nghiệp có dự án triển khai bị ảnh hưởng bởi việc điều chỉnh quy hoạch thường kéo dài, phụ thuộc vào thời gian hoàn thành điều chỉnh quy hoạch.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Đề cao vai trò chủ động, sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong phạm vi thẩm quyền của chính quyền địa phương được phân cấp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt của hệ thống hành chính Trung ương đến cơ sở.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

2. Về thí điểm điều kiện chung cho phép đầu tư và cấp giấy phép xây dựng có thời hạn đối với các công trình công cộng bao gồm nhà, sân bãi để xe, nhà vệ sinh công cộng trên đất do nhà nước quản lý

2.1. Xác định vấn đề bất cập

a) Về quy định pháp luật

Các công trình công cộng (nhà, sân bãi để xe; nhà vệ sinh công cộng) có thể bố trí tại các vị trí trên đất của đường bộ, đất công viên hoặc đất quy hoạch xây dựng công trình công cộng (nhưng chưa thực hiện dự án, chưa khai thác hết công năng). Tuy nhiên, việc xây dựng công trình này chưa có tiền lệ và cần xem xét đảm bảo đúng quy định.

Theo quy định tại Quy chuẩn 01:2021/BXD về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng ban hành kèm Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng có yêu cầu về diện tích đỗ xe tối thiểu mà các công trình (khách sạn, văn phòng cao cấp, trụ sở cơ quan đối ngoại, trung tâm hội nghị, triển lãm, trưng bày, trung tâm thương mại, chung cư) phải đáp ứng để bảo đảm việc hoạt động bình thường, 100m² sàn sử dụng cho trung tâm thương mại thì chủ đầu tư công trình phải bảo đảm bố trí tối thiểu 1 chỗ đỗ xe ô tô (diện tích 25m²). Nơi để xe đạp xe máy, xe ô tô tại các cơ quan nhà nước thực hiện theo Tiêu chuẩn số TCVN 4601:2012.

Theo các quy định về đầu tư hiện nay như: Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, các nội dung xem xét thẩm định, thẩm tra dự án đầu tư hoặc nội dung yêu cầu trong hồ sơ dự án phải đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư.

Mặt khác, tại điểm a khoản 2 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi 2020 có quy định: "Bảo đảm đầu tư xây dựng công trình theo quy hoạch, thiết kế, bảo vệ cảnh quan, môi trường; phù hợp với điều kiện tự nhiên, xã hội, đặc điểm văn hóa của địa phương; bảo đảm ổn định cuộc sống của Nhân dân; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu".

Theo các quy định về quy hoạch đối với các công trình đề xe công cộng, công trình phục vụ vệ sinh công cộng, loại công trình này chỉ được lồng ghép trong các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, do đó sẽ không thể đáp ứng các yêu cầu sự phù hợp về quy hoạch khi thực hiện đầu tư các công trình nêu trên theo tính chất là dự án, công trình độc lập.

Với tính chất là các công trình có thiết kế mẫu, các kết cấu công trình được chế tạo sẵn, trong thời gian ngắn có thể thực hiện lắp đặt, xây dựng là có thể đưa vào sử dụng đáp ứng yêu cầu, giải quyết các vấn đề bức cấp, nhu cầu dân sinh trong khi chờ đầu tư công trình hoàn chỉnh theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tháo dỡ ngay theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Về thực tiễn

Khu vực trung tâm thành phố ngoài việc có nhiều công trình thu hút người dân đến mua sắm, làm việc như các trung tâm thương mại, cao ốc văn phòng còn là nơi có nhiều địa điểm du lịch nổi tiếng do đó nhu cầu về đỗ xe của người dân tại các công trình, địa điểm này hiện là vấn đề cấp thiết. Trong khi đó, hiện nay lượng ô tô thành phố quản lý tương đối lớn và còn được dự báo tiếp tục đăng ký tăng thêm trong những năm tiếp đến.

Thực tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng còn nhiều lô đất trống do nhà nước quản lý, theo kế hoạch của thành phố thì chưa tổ chức đấu thầu, đấu giá để triển khai dự án theo quy hoạch đô thị, hiện trạng để cỏ mọc hoang hóa, khó quản lý vệ sinh môi trường, ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị. Cụ thể:

- Hiện nay, thành phố đang quản lý 319 quỹ đất lớn với diện tích khoảng 2.019.679,76m² chưa thực hiện việc khai thác thông qua các hình thức như đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất... cho nhà đầu tư³⁸. Đa số các quỹ đất lớn để trống trong thời gian dài đã gây ảnh hưởng đến môi trường, mỹ quan đô thị tại nhiều khu dân cư. Hằng năm, thành phố phải bỏ chi phí lớn để thực hiện công tác vệ sinh môi trường tại các quỹ đất lớn và đất ở phân lô chưa đưa vào sử dụng. Riêng trong giai đoạn 2018-2020, thực hiện Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND thành phố ban hành Quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, UBND quận, huyện; UBND phường, xã và Trung tâm phát triển quỹ đất đã triển khai dọn dẹp vệ sinh môi trường tại các quỹ đất công với tổng chi phí là 6.906.113.126 đồng³⁹.

- Trong thực tế, các quỹ đất công chưa đưa vào sử dụng dẫn đến việc một số tổ chức, cá nhân lấn chiếm, sử dụng đất công trái phép vào nhiều mục đích

³⁸ Số liệu do Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng cung cấp, tính đến ngày 30/5/2021

³⁹ Số liệu do Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng cung cấp

khác nhau như làm bãi giữ xe, kho tạm, tập kết cây xanh, vườn ươm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, ... Tình trạng này là một trong những nguyên nhân gây lãng phí nguồn lực đất đai của thành phố, thành phố vừa không thu được chi phí sử dụng các quỹ đất lớn vừa phải bỏ chi phí dọn dẹp vệ sinh môi trường hằng năm.

Vì vậy, việc triển khai xây dựng các công trình phục vụ nhu cầu công cộng, công trình nhà xe, nhà đỗ xe cao tầng lắp ghép, xây dựng tạm thời trong phạm vi các khu đất do nhà nước quản lý là rất cần thiết nhằm góp phần giải quyết phần nào nhu cầu đỗ xe của nhân dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, góp phần kéo giảm ùn tắc giao thông, tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông, đồng thời giải quyết hiệu quả các vấn đề tồn tại liên quan đến vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị.

c) Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố

Quốc hội đã cho phép áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự đối với thành phố Hồ Chí Minh tại Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023. Khoản 10 Điều 6 Nghị quyết số 98/2023/QH15 quy định:

“10. Điều kiện chung cấp giấy phép xây dựng có thời hạn đối với các công trình công cộng bao gồm nhà, sân bãi để xe, nhà vệ sinh công cộng trên đất do Nhà nước quản lý được quy định như sau:

a) Thuộc khu vực có quy hoạch phân khu, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, công bố nhưng chưa thực hiện;

b) Quy mô công trình phù hợp quy chuẩn xây dựng, không làm quá tải hạ tầng và bảo đảm cảnh quan đô thị, thời hạn tồn tại của công trình theo kế hoạch thực hiện quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

c) Khi hết thời hạn tồn tại của công trình ghi trong giấy phép xây dựng có thời hạn hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chủ đầu tư cam kết tự phá dỡ công trình, nếu không tự phá dỡ thì bị cưỡng chế và chịu mọi chi phí cho việc phá dỡ. Trường hợp quá thời hạn này mà quy hoạch xây dựng chưa thực hiện, chủ đầu tư được tiếp tục sử dụng công trình đến khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo yêu cầu phá dỡ công trình...”.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Thế chế hoá Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành ngày 24 tháng 01 năm 2019 về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó: *Bộ Chính trị đồng ý chủ trương cần có cơ chế, chính sách đặc thù để xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng, tạo động lực cho phát triển khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước. Các cơ chế, chính sách đặc thù cần được nghiên cứu thấu đáo, cụ thể, bảo đảm tính tương quan, tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước; những việc đã rõ, được thực tế chứng minh là hiệu quả thì làm ngay, việc gì mới, phức tạp nhưng cấp*

thiết thi nghiên cứu thực hiện thí điểm. Tạo cơ sở pháp lý để triển khai các công trình công cộng (nhà, sân bãi để xe; nhà vệ sinh công cộng) nhằm góp phần giải quyết nhu cầu tiện ích công cộng của khách vắng lái, du khách và nhân dân Thành phố khi tham gia các hoạt động, sự kiện văn hóa, giải trí và phần nào nhu cầu đỗ xe của nhân dân, doanh nghiệp tại khu vực trung tâm thành phố.

Với tình hình thực tế nêu trên, Thành phố sẽ nghiên cứu thực hiện thí điểm triển khai các công trình công cộng (nhà, sân bãi để xe; nhà vệ sinh công cộng) tại khu vực trung tâm thành phố và một số vị trí khác có yếu tố tập trung đông người trên cơ sở nhu cầu thực tế, đáp ứng một số tính năng cụ thể:

- Có thiết kế mẫu, các kết cấu công trình được chế tạo sẵn, lắp ghép và tháo dỡ trong thời gian ngắn, một tầng hoặc nhiều tầng cao;

- Vị trí xây dựng tại các khu đất trống do nhà nước quản lý, đất hành lang an toàn công trình giao thông hoặc đất công viên, cây xanh;

- Công trình để xe công cộng có thể lắp đặt theo mô-đun với quy mô khoảng 7 tầng, cao khoảng 14m, có thể đến bố trí 12 xe ô tô dưới 09 chỗ ngồi, diện tích mặt bằng chiếm dụng khoảng 50m² (đôi với xe ô tô); có thể được cài tiến để đỗ xe ô tô bánh với quy mô khoảng 40-50 xe;

- Các công trình dự kiến tập trung tại khu vực tập trung đông người như địa điểm thu hút khách du lịch tham quan (tại các công viên khu vực trung tâm thành phố, xung quanh các trường học, bệnh viện,...) hoặc tại các khu vực cửa ngõ ra, vào thành phố ở nội thành hoặc ngoại thành (các bến xe, sân bay,...);

- Đầu tư theo hình thức xã hội hóa hoặc sử dụng vốn đầu tư công theo pháp luật tùy thuộc vào sự quan tâm của các nhà đầu tư và nhu cầu thực tế của người dân.

2.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định hiện hành về Luật Giao thông đường bộ và các văn bản hướng dẫn thi hành; giữ nguyên quy định về cấp phép xây dựng công trình có thời hạn được quy định tại Điều 94 Luật Xây dựng được sửa đổi bổ sung tại khoản 33 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi 2020.

b) Giải pháp 2: Quy định tại dự thảo Nghị quyết về việc thí điểm điều kiện chung cho phép đầu tư và cấp giấy phép xây dựng có thời hạn các công trình công cộng (nhà, sân bãi để xe; nhà vệ sinh công cộng) trên đất do nhà nước quản lý gồm:

- Thuộc khu vực có quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, công bố nhưng chưa thực hiện;

- Quy mô công trình phù hợp quy chuẩn xây dựng, không làm quá tải hạ tầng và đảm bảo cảnh quan đô thị, thời hạn tồn tại của công trình theo kế hoạch thực hiện quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Khi hết thời hạn tồn tại của công trình ghi trong giấy phép xây dựng có

thời hạn hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chủ đầu tư cam kết tự phá dỡ công trình, nếu không tự phá dỡ thì bị cưỡng chế và chịu mọi chi phí cho việc phá dỡ. Trường hợp quá thời hạn này mà quy hoạch xây dựng chưa thực hiện được, chủ đầu tư được tiếp tục sử dụng công trình đến khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo yêu cầu phá dỡ công trình.

Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng xây dựng, trình Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng thông qua và ban hành các quy định liên quan đến đất đai, đầu tư và xây dựng để triển khai thực hiện cơ chế đặc thù nêu trên.

c) Giải pháp 3: Sửa đổi nội dung tại khoản 33 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi 2020 về quy định cấp phép xây dựng công trình có thời hạn, theo đó không còn yêu cầu điều kiện phù hợp với mục đích sử dụng đất được xác định tại Giấy tờ hợp pháp về đất đai của người đề nghị cấp phép xây dựng có thời hạn. Khi đó, điều kiện chung cấp giấy phép xây dựng có thời hạn các công trình công cộng (nhà, sân bãi để xe; nhà vệ sinh công cộng) trên đất do nhà nước quản lý gồm:

- Thuộc khu vực có quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, công bố nhưng chưa thực hiện và chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Quy mô công trình phù hợp quy chuẩn xây dựng, không làm quá tải hạ tầng và đảm bảo cảnh quan đô thị, thời hạn tồn tại của công trình theo kế hoạch thực hiện quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Khi hết thời hạn tồn tại của công trình ghi trong giấy phép xây dựng có thời hạn hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chủ đầu tư cam kết tự phá dỡ công trình, nếu không tự phá dỡ thì bị cưỡng chế và chịu mọi chi phí cho việc phá dỡ. Trường hợp quá thời hạn này mà quy hoạch xây dựng chưa thực hiện được, chủ đầu tư được tiếp tục sử dụng công trình theo thời hạn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế: Hạn chế khả năng huy động nguồn lực đầu tư từ xã hội trong khi ngân sách thành phố còn chưa đáp ứng; các chính sách, quy hoạch đô thị hiện có chưa được điều chỉnh kịp thời làm hạn chế khả năng phát huy nguồn lực đầu tư, cũng như khả năng khai thác hiệu quả sử dụng đất do nhà nước quản lý, giảm năng lực cạnh tranh.

Hạn chế khả năng cung cấp dịch vụ, phát triển hạ tầng, hạn chế nhu cầu đậu xe, các hoạt động văn hóa xã hội khác và các hao phí xã hội do thiếu chỗ đậu xe, tạo tâm lý tiêu cực trong xã hội về sự phát triển, đổi mới tư duy trong công tác quản lý.

- Tác động về xã hội: Không đáp ứng, cung cấp đầy đủ dịch vụ, phát triển hạ tầng, hạn chế nhu cầu đầu xe của người dân khi muốn tiếp cận các dịch vụ đời sống xã hội thông thường; không đáp ứng nhu cầu tiện ích xã hội của người dân tại các khu vực công cộng, ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị.

- Tác động về giới: Giải pháp này ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của nữ giới là người điều khiển xe cơ giới khi điều kiện về bến, bãi đỗ xe không được thuận lợi; ảnh hưởng đến cơ hội, khả năng thụ hưởng, sử dụng xe ô tô (phương tiện có độ an toàn cao hơn so với xe 02 bánh).

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh các vấn đề về thủ tục hành chính.

- Tác động đối hệ thống pháp luật: Không làm thay đổi hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế: Tăng cường khả năng huy động nguồn lực đầu tư từ xã hội trong khi ngân sách thành phố còn chưa đáp ứng. Phát huy tối đa nguồn lực từ sử dụng đất, tổ chức phát triển không gian đô thị, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

- Tác động về xã hội: Tăng khả năng cung cấp dịch vụ, phát triển hoàn thiện đô thị và hạ tầng đô thị, đặc biệt phát triển hạ tầng giao thông theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tăng khả năng đáp ứng nhu cầu đầu xe và giảm các hao phí xã hội do nguyên nhân ùn tắc giao thông. Tạo tâm lý tích cực trong xã hội về sự phát triển, đổi mới tư duy trong công tác quản lý, ứng dụng khoa học công nghệ và đồng thời góp phần tạo nguồn thu, tạo sinh kế cho người lao động.

- Tác động về giới: Góp phần cải thiện, nâng cao bình đẳng giới trong việc giải quyết nhu cầu tiếp cận và sử dụng phương tiện cơ giới có độ an toàn cao.

- Tác động về thủ tục hành chính: Do nội dung cơ chế chính sách chưa có quy định cụ thể, chưa có tiền lệ thực hiện, dự kiến có thể phát sinh thủ tục hành chính hoặc một số chính sách sau khi cơ chế đề xuất này được Quốc hội thông qua.

- Tác động đối hệ thống pháp luật: Chính phủ bổ sung Nghị định quy định việc tổ chức áp dụng, triển khai cơ chế đặc thù sau khi Quốc hội ban hành Nghị quyết thông qua. Về khía cạnh địa phương, thành phố sẽ ban hành các quy định, hướng dẫn nhằm thu hút đầu tư, xây dựng, khai thác các công trình.

+ Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật: Giải pháp 2 không trái với quy định của Hiến pháp năm 2013, đồng thời nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành ngày 24/01/2019 về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó: *Bộ Chính trị đồng ý chủ trương cần có cơ chế, chính sách đặc thù để xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng, tạo động lực cho phát triển khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước. Các cơ chế, chính sách đặc thù cần được nghiên cứu thấu đáo, cụ thể, bảo đảm tính tương quan, tương đồng*

với các thành phố lớn khác trong cả nước; những việc đã rõ, được thực tế chứng minh là hiệu quả thì làm ngay, việc gì mới, phức tạp nhưng cấp thiết thì nghiên cứu thực hiện thí điểm; đồng thời, đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân: Giải pháp 2 sẽ làm gia tăng công việc hành chính công cần phải xử lý cho chính quyền Thành phố, do đó Giải pháp này sẽ có tác động nhất định đến khả năng thi hành pháp luật của các cán bộ, công chức của Thành phố.

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Giải pháp này không trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, nên không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế.

c) Giải pháp 3

Sửa đổi nội dung tại khoản 33 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi 2020 về quy định cấp phép xây dựng công trình có thời hạn, theo đó không còn yêu cầu điều kiện phù hợp với mục đích sử dụng đất được xác định tại Giấy tờ hợp pháp về đất đai của người đề nghị cấp phép xây dựng có thời hạn.

Tác động của Giải pháp này tương tự Giải pháp 2, tuy nhiên, về tác động đối với hệ thống pháp luật, nếu theo Giải pháp này là sửa đổi Luật Xây dựng thì sẽ không bảo đảm tính kịp thời để xử lý các vướng mắc cho thành phố Đà Nẵng. Việc quy định về chính sách đặc thù, áp dụng riêng cho thành phố Đà Nẵng trong một văn bản luật chung về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, hải quan, các luật khác về thuế cũng không thực sự phù hợp; hơn nữa, nội dung này được xác định là trong quá trình thí điểm.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở so sánh các Giải pháp, kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội). Sau khi cơ chế được thông qua, dự kiến Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng xây dựng, trình Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng thông qua và ban hành hướng dẫn triển khai như sau:

(1) Về điều kiện

a) Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản về: Chủ đầu tư, địa điểm xây dựng, quy mô xây dựng và thời hạn tồn tại của công trình thay cho giấy tờ hợp pháp về đất đai quy định tại điểm c khoản 1 Điều 94 của Luật Xây dựng 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 33 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi 2020;

b) Các điều kiện khác liên quan đến cấp giấy phép xây dựng có thời hạn thực hiện theo quy định tại khoản 33 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi 2020;

(2) Về thẩm quyền

a) Việc thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thực hiện theo quy định tại Khoản 14 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi 2020;

b) Thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng theo quy định tại Điều 103 Luật Xây dựng 2014 được sửa đổi bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi 2020.

(3) Trình tự thực hiện

Các bước lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thực hiện theo quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ hướng dẫn một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng nhằm đáp ứng điều kiện cấp giấy phép xây dựng theo quy định hiện hành.

3. Về thí điểm cơ chế “một cửa tại chỗ” tại Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Thành phố Đà Nẵng

3.1. Xác định vấn đề bất cập

a) Về quy định pháp luật

(1) Khoản 3 Điều 34 Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung tại Điểm b Khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020): “Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng và quy hoạch nông thôn trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”.

Khoản 3 Điều 35, Điểm b khoản 2 Điều 36 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định: Thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

“Điều 35. Thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường...”

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư trên địa bàn, trừ đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án phải thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư của mình.”

“Điều 36. Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

2. Trừ dự án đầu tư liên quan đến bí mật nhà nước, cơ quan thẩm định gửi quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường cho chủ dự án đầu tư và cơ quan có liên quan theo quy định sau đây:

...

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi đến Bộ Tài nguyên và Môi trường, cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án đầu tư và Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với dự án đầu tư thực hiện trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

Khoản 3 Khoản 4 Điều 41 và Khoản 1 Điều 48 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định: Cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tùy theo đối tượng.

"Điều 41. Thẩm quyền cấp giấy phép môi trường

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép môi trường đối với các đối tượng sau đây, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này:

a) Đối tượng quy định tại Điều 39 của Luật này đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

b) Đối tượng quy định tại Điều 39 của Luật này nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên hoặc nằm trên vùng biển chưa xác định trách nhiệm quản lý hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cơ sở có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất, cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại.

2. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở thuộc bí mật nhà nước về quốc phòng, an ninh.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép môi trường đối với các đối tượng sau đây, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này:

a) Dự án đầu tư nhóm II quy định tại Điều 39 của Luật này;

b) Dự án đầu tư nhóm III quy định tại Điều 39 của Luật này nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên;

c) Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 39 của Luật này đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ, cơ quan ngang Bộ phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép môi trường đối với đối tượng quy định tại Điều 39 của Luật này, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

"Điều 48. Trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép môi trường

1. Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định, cấp giấy phép môi trường; cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường theo đề nghị của chủ dự án đầu tư, cơ sở; chịu trách nhiệm về nội dung của giấy phép môi trường; quản lý, lưu giữ hồ sơ, dữ liệu về giấy phép môi trường; đình chỉ một phần hoạt động gây hậu quả nghiêm trọng hoặc có khả năng thực tế gây hậu quả nghiêm trọng đối với môi trường của dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, thu hồi giấy phép môi trường."

(2) Khoản 3 Điều 68 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế quy định:

"3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan nhà nước có thẩm quyền phân cấp, ủy quyền cho Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại khu công nghiệp, khu kinh tế và các giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận khác trong khu công nghiệp, khu kinh tế;

b) Điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, các khu chức năng trong khu kinh tế đã được phê duyệt; phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế thuộc diện phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng; cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi, hủy Giấy phép xây dựng đối với dự án, công trình xây dựng phải có Giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng; thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình đối với dự án, công trình xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế;

c) Nhận báo cáo về việc cho thôi việc nhiều người lao động; tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế về nhu cầu sử dụng người nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người Việt Nam chưa đáp ứng được;

d) Tổ chức, thực hiện thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế »

Tuy nhiên, một số nhiệm vụ trên, cơ quan nhà nước có thẩm quyền không thể phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý khu công nghiệp do vướng mắc các Luật liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương và Luật chuyên ngành.

(2) Theo Khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương: " Căn cứ vào yêu cầu công tác, khả năng thực hiện và điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương được quyền phân cấp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới thực hiện một cách liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của mình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

- Về lĩnh vực quy hoạch xây dựng: Căn cứ điểm b khoản 7 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi 2020: "3. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng và quy hoạch nông thôn trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. "

- Về Lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố:

+ Căn cứ khoản 3 Điều 35 Luật Bảo vệ môi trường 2020 có quy định: "3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư trên địa bàn, trừ đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án phải thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư của mình"

1- Căn cứ khoản 3 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường 2020 có quy định: "3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép môi trường đối với các đối tượng sau

đây, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này..”

- Về Lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện”:

+ Căn cứ khoản 4 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường 2020 có quy định: “4. Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép môi trường đối với đối tượng quy định tại Điều 39 của Luật này, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.”

- Điểm b khoản 2 Điều 168 Luật Bảo vệ môi trường 2020 có quy định trách nhiệm: “Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường theo thẩm quyền”.

Như vậy, ngoài UBND các cấp và các Sở chuyên môn là cơ quan hành chính thuộc UBND.TP, thì UBND.TP còn có các cơ quan hành chính trực thuộc khác (trong đó có Ban Quản lý). Ban Quản lý không phải là cấp chính quyền địa phương và không phải là sở/ngành chuyên môn, do đó, các Sở chuyên môn và UBND cấp huyện không thể phân quyền/phân cấp cho Ban Quản lý như quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa Phương, Luật Tổ chức chính phủ và Nghị quyết số 131/2020/QH14 về tổ chức chính quyền đô thị.

Đối với nhiệm vụ Phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng dự án đầu tư trong khu công nghiệp thuộc diện phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng:

Nhiệm vụ trên thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận, huyện được quy định tại Khoản 3 Điều 34 Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung tại Điểm b Khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020): “3. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng và quy hoạch nông thôn trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (được sửa đổi tại Khoản 7 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019): “Trong trường hợp cần thiết, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật này, cơ quan hành chính nhà nước cấp trên có thể ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp, Ủy ban nhân dân có thể ủy quyền cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể. Việc ủy quyền phải được thể hiện bằng văn bản”.

Như vậy, Ủy ban nhân dân quận, huyện chỉ được ủy quyền cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, không được ủy quyền cho cơ quan hành chính khác (bao gồm Ban Quản lý).

Đối với nhiệm vụ: thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh

giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp

(1) Đối với nhiệm vụ: thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố (quy định tại Khoản 3 Điều 35, Điểm b khoản 2 Điều 36, Khoản 3 Điều 41 và Khoản 1 Điều 48 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020):

+ Khoản 8 Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp, ủy quyền cho cơ quan, tổ chức khác (bao gồm Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp):

"Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh

8. Phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp dưới, cơ quan, tổ chức khác thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh".

- Tuy nhiên Điểm b Khoản 3 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường quy định trách nhiệm của Ban Quản lý khu công nghiệp phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, không quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền cho Ban Quản lý khu công nghiệp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường mà chỉ quy định Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác do UBND cấp tỉnh ủy quyền:

"3. Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm sau đây:

a) Kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, thanh tra về bảo vệ môi trường và thực hiện công tác bảo vệ môi trường khác của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định của pháp luật;

d) Phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân và kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật;

đ) Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền theo quy định của pháp luật;

g) Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Do đó, việc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố cho Ban Quản lý còn vướng mắc tại Luật Bảo vệ môi trường.

(2) Đối với nhiệm vụ: cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện (quy định tại Khoản 4 Điều 41 và Khoản 1 Điều 48 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020):

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (được sửa đổi tại Khoản 7 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019): Ủy ban nhân dân quận, huyện có thể ủy quyền cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, không được ủy quyền cho cơ quan hành chính khác (bao gồm Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp).

b) Về thực tiễn

Ngoài Ủy ban nhân dân các cấp và các Sở chuyên môn là cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, thì Ủy ban nhân dân Thành phố còn có các cơ quan hành chính trực thuộc khác. Trong đó, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp (BQL KCNC & các KCN), BQL KCNC & các KCN Thành phố thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý các hoạt động của KCNC theo quy định của pháp luật; BQL KCNC & các KCN Thành phố chịu trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong địa bàn KCNC & các KCN, bao gồm: đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng, môi trường, lao động, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, tài chính, thuế, ... Từ khi thành lập, BQL KCNC & các KCN Thành phố đã được các Bộ ngành Trung ương, UBND Thành phố phân cấp, ủy quyền giải quyết hầu hết các thủ tục hành chính trong KCNC & các KCN trên các lĩnh vực: đầu tư, thương mại, đất đai, xây dựng, môi trường, lao động; thực hiện một cách hiệu quả cơ chế quản lý "một cửa, tại chỗ", góp phần cải cách và đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của doanh nghiệp nên được các nhà đầu tư đánh giá cao, chứng minh trong thực tiễn một chủ trương phù hợp của mô hình quản lý này.

BQL KCNC & các KCN Thành phố đánh giá một trong những yếu tố quan trọng góp phần quyết định cho sự phát triển của KCNC & các KCN trong thời gian qua là áp dụng có hiệu quả cơ chế quản lý một cửa, phục vụ doanh nghiệp do được các Bộ, ngành, UBND Thành phố, UBND quận huyện và các cơ quan chuyên môn phân cấp, ủy quyền cho BQL KCNC & các KCN Thành phố là cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến mọi lĩnh vực trong quản lý dự án đầu tư và hoạt động của doanh nghiệp qua các quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của BQL KCNC & các KCN Thành phố tại các văn bản quy phạm pháp luật, trong đó, BQL KCNC & các KCN Thành phố là một cơ quan quản lý nhà nước trong KCNC, được trao quyền quyết định nhiều hơn trong việc thực thi quyền quản lý nhà nước, giải quyết nhanh thủ tục hành chính, giảm bớt sự đi lại, chi phí và thời gian cho việc thực hiện các thủ tục hành chính của nhà đầu tư, qua đó giảm bớt phiền hà cho các nhà đầu tư, được các nhà đầu tư đánh giá cao.

Tuy nhiên, đến nay, BQL KCNC & các KCN Thành phố cũng như các nhà đầu tư đang đối diện với rất nhiều khó khăn, vướng mắc trong công tác tổ chức

triển khai dự án vì thực tế quy định pháp lý hiện hành chưa có đầy đủ thẩm quyền cho BQL KCNC & các KCN Thành phố để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý; vai trò quản lý nhà nước của BQL KCNC Thành phố; một số văn bản quy phạm pháp luật không quy định hoặc chưa có quy định việc phân cấp, ủy quyền, giao nhiệm vụ cho BQL KCNC & các KCN Thành phố là cơ quan có thẩm quyền, là đầu mối thực hiện thủ tục hành chính để phục vụ nhà đầu tư, cụ thể như một số lĩnh vực: quy hoạch xây dựng, môi trường, thẩm định công nghệ dự án, cấp giấy phép xuất xứ hàng hóa, cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp...

Nếu thực hiện theo quy định hiện hành thì việc giải quyết thủ tục hành chính của các doanh nghiệp trong Khu mất nhiều thời gian, không giải quyết được ngay những yêu cầu, khó khăn vướng mắc của các nhà đầu tư, Nhà đầu tư vẫn phải đến "nhiều cửa", thay vì "một cửa" tại BQL KCNC & các KCN Thành phố, việc này gây rất nhiều khó khăn, phiền hà và tốn kém chi phí cho doanh nghiệp, và đã làm giảm đi rất lớn tính hấp dẫn, tính cạnh tranh của môi trường kinh doanh, chưa thu hút được nhiều dự án đầu tư nước ngoài và dự án đầu tư trong nước có quy mô lớn tại KCNC & các KCN... việc này cũng làm ảnh hưởng rất lớn đến các các Chỉ số cải thiện môi trường đầu tư, năng lực cạnh tranh và thu hút đầu tư trên địa bàn (PCI), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) tại KCNC & các KCN và của Thành phố trong thời gian qua. Như vậy, cần xây dựng, đề xuất một số cơ chế chính sách để hoàn thiện và tái lập lại cơ chế một cửa tại BQL KCNC & các KCN Thành phố nhằm kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc cho các doanh nghiệp hoạt động tại KCNC & các KCN, tích hợp và rút ngắn được thời gian trong giải quyết các thủ tục hành chính, chủ động giải quyết được các vấn đề lĩnh vực quản lý nhà nước tại KCNC & các KCN, từ đó giúp Thành phố nói chung và KCNC & các KCN nói riêng sẽ là khu vực thu hút được nhiều nhà đầu tư trong và đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài đến hợp tác và đầu tư nhờ sự chủ động trong thẩm quyền quyết định các nội dung quản lý nhà nước. Việc đẩy mạnh ủy quyền cho các cơ quan chuyên môn, địa phương thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội, thế mạnh của từng địa phương trên địa bàn Thành phố đã phát huy hiệu quả, phát huy được vai trò của người đứng đầu trong công tác quản lý, điều hành và nâng cao tinh thần trách nhiệm cho cán bộ, công chức, viên chức khi thực thi nhiệm vụ làm cơ sở cho việc đánh giá hiệu quả công việc ngày càng thực chất hơn; tạo sự chủ động cho các cơ quan, đơn vị, nhất là kịp thời giải quyết thủ tục, hồ sơ hành chính trong các lĩnh vực có liên quan; nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn Thành phố, góp phần phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với cơ quan, tổ chức của Thành phố.

**Về việc đáp ứng năng lực chuyên môn của BQL KCNC & các KCN:*

a) Hiện nay theo một số quy định Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Đất đai thì BQL KCNC & các KCN là cơ quan chuyên môn về Xây dựng; cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư; là cơ quan quyết định giao lại đất, cho thuê đất cho các tổ chức, cá nhân thuê đất trong KCNC & các KCN...

b) Từ năm 2018, nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động, tập trung quản lý các

khu vực kinh tế tập trung (Khu công nghệ cao, Khu công nghiệp), UBND TP đã đề xuất và được Thủ tướng Chính phủ đồng ý hợp nhất các Ban Quản lý KCNC và Ban Quản lý KCN thành lập Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các KCN theo Quyết định số 1296/QĐ-TTg ngày 03/10/2018. Đề nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Quản lý thị căn cơ chế tập trung đầu mối, “một cửa tập trung” trong thực hiện các thủ tục.

c) Như đã trình bày ở trên, do yêu cầu công tác quản lý đối với KCNC, KCN, căn cứ theo quy định của Luật Chính quyền địa phương, Nghị định số 82/2018/NĐ-CP (nay là Nghị định số 35/2022/NĐ-CP), UBND thành phố Đà Nẵng đã có Quyết định số 1788/QĐ-UBND ngày 02/7/2022 ủy quyền cho Ban Quản lý thực hiện thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư trong khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghiệp. Từ khi được ủy quyền, Ban Quản lý đã tiếp nhận và giải quyết đối với 67 hồ sơ thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư trong khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghiệp. Tất cả các hồ sơ đều được Ban Quản lý đưa vào thực hiện theo cơ chế “một cửa”, 100% hồ sơ này đều có kết quả giải quyết sớm hạn sớm hạn.

Tuy nhiên, việc UBND thành phố Đà Nẵng ủy quyền cho Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường không có được quy định cụ thể, trực tiếp từ pháp luật chuyên ngành về môi trường mà phải căn cứ thông qua Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị định số 35/2022/NĐ-CP quy định về KCN, KKT. Vì vậy, là cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với KCNC, KCN, Ban Quản lý rất cần được trao thẩm quyền trực tiếp để chủ động và nâng cao vai trò, hiệu quả trong công tác quản lý.

c) Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố

Khoản 7, Điều 9 Nghị quyết 98/2023/QH15 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh:

“7. Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố được thẩm định, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 trong phạm vi khu công nghệ cao, khu chế xuất, khu công nghiệp được giao quản lý sau khi có ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; cấp, cấp đổi, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức trong phạm vi khu công nghệ cao, khu chế xuất, khu công nghiệp được giao quản lý.”

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Hoàn thiện cơ chế “một cửa tại chỗ” đang thực hiện tại Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Thành phố Đà Nẵng. Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động trong khu chế xuất, khu công nghiệp trong giải quyết thủ

tục hành chính; từ đó tạo môi trường đầu tư thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp nhanh chóng đưa dự án vào hoạt động và đầu tư mở rộng sản xuất.

Để có thể tăng tính tự chủ về quản lý nhà nước cho Ban Quản lý, cần thiết phải chuyển một số chức năng nhiệm vụ của UBNDTP, UBND huyện Hòa Vang; tăng cường thẩm quyền của Ban Quản lý Khu CNC và các Khu công nghiệp; tiến tới minh bạch hóa và đơn giản hóa thủ tục hành chính hướng tới nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động Khu CNC & các KCN, cải thiện môi trường đầu tư Khu CNC & các KCN; góp phần tạo nền tảng liên kết, hợp tác quốc tế và hình thành chuỗi giá trị gia tăng từ R&D, thương mại hóa sản phẩm công nghệ mới, công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao đến sản xuất sản phẩm công nghệ cao. Đưa Khu CNC & các KCN hướng đến mô hình hoạt động mở, tiến tới mô hình thông minh, xanh, sạch và bền vững.

- Nâng cao vai trò chủ động trong xử lý công việc của người đứng đầu Ban Quản lý trong phạm vi Khu CNC & các KCN có ranh giới xác định; giảm tải áp lực công việc cho UBNDTP, UBND huyện Hòa Vang.

- Với số lượng dự án được thực hiện trên địa bàn Khu CNC & các KCN tương đối lớn, là địa điểm tiềm năng thu hút đầu tư từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đồng thời, Khu CNC & các KCN cũng đang tập trung triển khai xây dựng phát triển và kêu gọi đầu tư. Do đó, việc giao cho Ban Quản lý thẩm quyền về lĩnh vực quy hoạch, môi trường của UBNDTP, UBND huyện Hòa Vang để Ban Quản lý có đủ thẩm quyền, chức năng thực hiện quản lý nhà nước theo quy định pháp luật sẽ tạo sự thuận lợi về đầu tư trên địa bàn Khu CNC & các KCN, giúp đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả khi thực hiện thủ tục đầu tư trên địa bàn. Từ đó thu hút mạnh mẽ vốn đầu tư tư nhân trong và ngoài nước, là cơ sở, tiền đề để Khu CNC & các KCN sớm đạt được mục tiêu Đổi mới mô hình quản lý, quản trị, vận hành Khu CNC & các KCN gắn với chuyển đổi số; nâng cấp và mở rộng Khu CNC & các KCN liên hữu - là khu vực nghiên cứu, thực nghiệm, chuyển giao và ứng dụng CNC hội tụ với công nghệ số; đẩy mạnh liên kết giữa các doanh nghiệp trong Khu CNC & các KCN với cộng đồng doanh nghiệp, các trường, viện trong khu vực; phấn đấu đến năm 2030, Khu CNC trở thành một tiêu Đô thị khoa học, công nghệ, một Trung tâm đổi mới sáng tạo.

3.3. Giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố.

b) Giải pháp 2: Quy định tại dự thảo Nghị quyết về việc thi điểm theo hướng cho phép Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Thành phố Đà Nẵng có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh các nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết trong phạm vi khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghiệp và các khu vực được giao quản lý; thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng; cấp, cấp đổi, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng, Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong phạm vi khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin

tập trung, khu công nghiệp được giao quản lý.

c) Giải pháp 3: Nội dung tương tự giải pháp 2 nhưng không đề xuất tại Nghị quyết mà điều chỉnh quy định hiện hành:

- Điều chỉnh Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020:

+ Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu công nghệ cao có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy phép môi trường trong phạm vi khu chế xuất, khu công nghiệp.

- Điều chỉnh Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019:

+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền giao chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp huyện cho cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:

a) Giải pháp 1: Không giải quyết được vấn đề bất cập.

- Tác động về kinh tế: Chưa tạo cơ sở để đảm bảo cơ chế “một cửa tại chỗ” đang thực hiện tại Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; dẫn đến chưa tạo được điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động trong khu chế xuất, khu công nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính; từ đó ảnh hưởng đến phát triển kinh tế của Thành phố.

- Tác động về xã hội: Cơ chế “một cửa tại chỗ” của Thành phố chưa thật sự hiệu quả, ảnh hưởng đến các chỉ số PCI (Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh), PAPI (Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh), PAR INDEX (Chỉ số cải cách hành chính) của Thành phố Đà Nẵng.

- Tác động về giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: không có

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật: chồng chéo của các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quy phạm pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp.

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân: Giải pháp 1 giữ nguyên các quy định hiện hành, cho nên không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc

tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Giải pháp này không trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, nên không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế.

b) Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế: đảm bảo cơ chế “một cửa tại chỗ” trong lĩnh vực quy hoạch và môi trường đang thực hiện tại Ban Quản lý theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động trong khu chế xuất, khu công nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính; từ đó tạo môi trường đầu tư thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp nhanh chóng đưa dự án vào hoạt động và đầu tư mở rộng sản xuất.

- Một trong những yếu tố quan trọng góp phần quyết định cho sự phát triển của khu công nghệ cao và các khu công nghiệp của Thành phố Đà Nẵng nói riêng và cả nước nói chung là cơ chế quản lý “một cửa, tại chỗ”.

+ Với những bước tiến đột phá trong thu hút đầu tư vào các KCX, KCN, cơ chế quản lý “một cửa, tại chỗ” được nhân rộng, áp dụng rộng rãi và trở thành nguyên tắc hoạt động của các Ban Quản lý trong cả nước. Trong đó, Ban Quản lý KCNC và các KCN, cơ quan quản lý nhà nước được trao quyền quyết định nhiều hơn trong việc thực thi quyền quản lý nhà nước, giải quyết nhanh thủ tục hành chính, giảm bớt sự đi lại, chi phí và thời gian cho việc thực hiện các thủ tục hành chính của nhà đầu tư trong các lĩnh vực đầu tư, môi trường, xây dựng, lao động..., qua đó giảm bớt phiền hà cho các nhà đầu tư, được các nhà đầu tư đánh giá cao.

+ Quá trình ra đời các văn bản pháp quy liên quan trực tiếp đến việc xây dựng và phát triển các KCN, KCNC, Khu CNTT tập trung ngày càng xác định rõ cơ chế quản lý “một cửa tại chỗ” đối với các KCN, KCNC, Khu CNTT tập trung đó là: Nghị định số 322-HĐBT ngày 18/10/1994 về Quy chế KCX; Nghị định số 194-CP ngày 28/12/1994 về Quy chế KCN; Nghị định số 36/CP ngày 24/04/1997 về Quy chế KCN, KCX; Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/03/2008, Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 và nay là Nghị định số 35/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý KCN và KKT.

+ Hiện nay, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Thành phố Đà Nẵng đã được các Bộ ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng phân cấp, ủy quyền giải quyết hầu hết các thủ tục hành chính trong KCNC, Khu CNTT tập trung và các KCN trên các lĩnh vực: đầu tư, thương mại, xây dựng, môi trường, lao động; thực hiện một cách hiệu quả cơ chế quản lý “một cửa, tại chỗ”, góp phần cải cách và đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của doanh nghiệp nên được các nhà đầu tư đánh giá cao, chứng minh trong thực tiễn một chủ trương phù hợp của mô hình quản lý này.

- Áp dụng cơ chế chính sách nêu trên sẽ có tác động kinh tế mạnh mẽ, kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc cho các doanh nghiệp hoạt động tại Khu CNC, Khu CNTT tập trung và các KCN tích hợp và rút ngắn được thời gian trong giải quyết các thủ tục hành chính, chủ động giải quyết được các vấn đề lĩnh vực quy hoạch, môi trường từ đó giúp Thành phố Đà Nẵng nói chung và Khu CNC,

Khu CNTT tập trung, các KCN nói riêng sẽ là khu vực thu hút được nhiều nhà đầu tư trong và đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài đến hợp tác và đầu tư nhờ sự chủ động trong thẩm quyền quyết định các nội dung quản lý nhà nước.

- Giảm chi phí, thời gian đi lại cho doanh nghiệp khi cần liên hệ giải quyết công việc tại nhiều cơ quan hành chính, do không phải trình lên UBND Thành phố, UBND các quận, huyện giải quyết mà thực hiện tại một đầu mối tại Ban Quản lý từ các lĩnh vực từ đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng, môi trường,... và doanh nghiệp chủ động đề xuất, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tác động về xã hội: nhà đầu tư đánh giá cao về cơ chế “một cửa tại chỗ” thực hiện tại Ban Quản lý, từ đó tăng chỉ số cải thiện môi trường đầu tư (PCI) tại Ban Quản lý và Thành phố.

+ Giúp làm rõ và tăng cường tối đa vai trò, thẩm quyền của Ban Quản lý trên tất cả lĩnh vực nhằm quản lý tốt hoạt động của Khu CNC, Khu CNTT tập trung và các KCN, hướng tới thực hiện cơ chế “một cửa” trong việc giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến nhà đầu tư, dự án đầu tư trong Khu CNC, Khu CNTT tập trung và các KCN; tạo sự chủ động cho Ban Quản lý, phát huy tính chủ động sáng tạo, vai trò người đứng đầu trong công tác quản lý điều hành; nâng cao tinh thần trách nhiệm của công chức khi thực thi nhiệm vụ làm cơ sở cho việc đánh giá hiệu quả công việc ngày càng thực chất hơn; nhất là kịp thời giải quyết thủ tục, hồ sơ hành chính trong các lĩnh vực có liên quan, góp phần phục vụ tốt hơn cho doanh nghiệp, nâng cao sự hài lòng của doanh nghiệp đối với cơ quan, tổ chức của Thành phố.

+ Giải pháp nêu trên sẽ góp phần giải quyết một trong những vướng mắc chính trong việc đẩy nhanh tiến độ thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng (bao gồm điều chỉnh), lĩnh vực môi trường, đầu tư xây dựng và phát triển Khu CNC, Khu CNTT tập trung và các KCN mà Ban Quản lý và UBND Thành phố Đà Nẵng, UBND các quận, huyện và các Sở/ngành đang tham mưu xử lý.

+ Thể hiện tính thực tiễn và tính khoa học về giao chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan hành chính tại Thành phố. Việc UBND Thành phố giao một số chức năng, nhiệm vụ của UBND Thành phố, UBND các quận, huyện cho Ban Quản lý càng mạnh thì hiệu quả trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, thu hút đầu tư càng lớn, góp phần ý nghĩa trong việc thực hiện kỳ vọng xây dựng UBND Thành phố Đà Nẵng trở thành “hạt nhân”, một “cực” tăng trưởng mới thúc đẩy kinh tế Thành phố và vùng kinh tế trọng điểm miền Trung cũng như tạo ra sự đột phá trong phát triển Thành phố Đà Nẵng, hướng tới xây dựng đô thị theo hướng phát triển kinh tế tri thức dựa trên nền tảng chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, đô thị xanh và thân thiện với môi trường, nâng cao đời sống nhân dân.

- Tác động về giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính:

- Không phát sinh thủ tục mới, không phát sinh thêm thành phần hồ sơ

hoặc kéo dài thời gian giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường. Chỉ thay đổi về thẩm quyền từ Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng sang Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Thành phố Đà Nẵng đối với các dự án trong các khu công nghiệp và khu công nghệ cao; hoàn thiện cơ chế “một cửa tại chỗ” đang thực hiện tại Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Thành phố.

* Giải quyết thủ tục pháp lý về môi trường tập trung một đầu mối tại Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các Khu công nghiệp Thành phố sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Quản lý trong công tác kiểm tra, giám sát doanh nghiệp trong KCN và các KCN trong việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật: Giải pháp 2 không trái với quy định của Hiến pháp năm 2013, nhưng quy định khác với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Bảo vệ Môi trường; đồng bộ văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quy phạm pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các Khu công nghiệp. Tuy nhiên, việc quy định chính sách đặc thù này dành cho thành phố Đà Nẵng, khác với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Bảo vệ Môi trường là cần thiết, nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 43-NQ/TW về việc “bổ sung, sửa đổi, sớm ban hành chính sách, pháp luật vượt trội, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho Thành phố Đà Nẵng khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh, huy động mọi nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững”; đồng thời, bảo đảm đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân: Giải pháp này sẽ làm thay đổi một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các Khu công nghiệp Thành phố Đà Nẵng. Do đó, giải pháp này sẽ có tác động nhất định đến khả năng thi hành pháp luật của các cán bộ, công chức ở cơ quan này.

+ Tăng tính đồng bộ của pháp luật chuyên ngành về quy hoạch, xây dựng, môi trường, tổ chức chính quyền địa phương với quy định pháp luật về quản lý khu chế xuất, khu công nghiệp.

+ Đề cao tính phân cấp, phân quyền mạnh mẽ. Các nội dung kiến nghị sẽ tạo hành lang cơ sở pháp lý để Ban Quản lý có thẩm quyền hướng dẫn, thực hiện công tác quản lý quy hoạch, xây dựng và phát triển Khu CNC và các KCN.

+ Đề cao vai trò chủ động, sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong phạm vi thẩm quyền của chính quyền địa phương được giao cho Ban Quản lý, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

+ Đảm bảo thực hiện thống nhất hệ thống pháp luật, trong đó có Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số

119/2021/QH14 về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Đà Nẵng và quy chế tổ chức, hoạt động của Khu CNC và các KCN. Đảm bảo khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật của cơ quan hành chính thuộc UBND Thành phố khi tổ chức thực hiện.

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Giải pháp này không trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, nên không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế.

c) Giải pháp 3

- Tác động về kinh tế: điều chỉnh Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 mất nhiều thời gian, không giải quyết được ngay bất cập của cơ chế “một cửa tại chỗ” tại Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các Khu công nghiệp Thành phố. Nhà đầu tư vẫn phải đến “nhiều cửa”, thay vì “một cửa” tại các Ban Quản lý.

- Tác động về xã hội: cơ chế “một cửa tại chỗ” của Thành phố chưa thật sự hiệu quả, ảnh hưởng đến các chỉ số PCI (Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh), PAPI (Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh), PAR INDEX (Chỉ số cải cách hành chính) của Thành phố Đà Nẵng.

- Tác động về giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

! Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật: chưa kịp thời đồng bộ văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các Khu công nghiệp.

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân: Giải pháp 2 sẽ làm thay đổi một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các Khu công nghiệp Thành phố Đà Nẵng. Do đó, giải pháp này sẽ có tác động nhất định đến khả năng thi hành pháp luật của các cán bộ, công chức ở cơ quan này.

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Giải pháp này không trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, nên không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế.

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

4. Về thí điểm việc thực hiện chuẩn bị thu hồi đất của một số dự án tại

Thành phố

4.1. Xác định vấn đề bất cập

a) Về quy định pháp luật

Trình tự, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư (Điều 29-36 Luật Đầu tư) và thu hồi đất (Điều 69 Luật Đất đai) cơ bản thực hiện theo các bước chính như sau: (1) Chấp thuận chủ trương đầu tư; (2) Lựa chọn nhà đầu tư; (3) Xây dựng và thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm (trong đó [3.1] Ban hành Thông báo thu hồi đất và [3.2] Điều tra, khảo sát đo đạc, kiểm đếm); (4) Lập, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; (5) Quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; (6) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Căn cứ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện (trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã có danh mục các dự án, xác định rõ quy mô, ranh giới để có cơ sở thực hiện việc đo đạc, kiểm đếm), Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục các dự án được tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất. Trên cơ sở đó, cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai ban hành thông báo để tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất; cho phép tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật đất đai triển khai việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thông báo thu hồi đất. Nội cách khác, chính sách này đề nghị cho phép thực hiện bước [3.2] trước bước (1), bước (2) và bước [3.1] theo trình tự, thủ tục nêu trên.

“Cơ quan có thẩm quyền” được quy định tại chính sách là cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện) theo quy định của Luật Đất đai, trách nhiệm pháp lý của các cơ quan này được giao thực hiện theo quy định của Luật Đất đai. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng triển khai thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất.

Bên cạnh đó, các dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai thì tại khoản 1 Điều 79 dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) chỉ có loại đất công trình kho bãi thuộc đất xây dựng công trình giao thông; không có quy định đối với việc thu hồi đất để thực hiện các công trình kho bãi, vận tải, logistics,... nằm ngoài đất xây dựng công trình giao thông.

b) Về thực tiễn

Hiện nay, vướng mắc trong giải phóng mặt bằng là “điểm nghẽn” rất lớn ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện đối với tất cả các loại dự án có yêu cầu thu hồi và sử dụng đất. Tuy nhiên, công tác giải phóng mặt bằng là công tác rất khó khăn, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi, nơi ở và sinh kế của người dân có đất bị thu hồi, tiềm tàng các nguy cơ về trật tự, an toàn xã hội. Đối với dự án đầu tư kinh doanh sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, đo đạc thù của loại dự án này là đã có sẵn mặt

bằng sạch (theo hình thức đấu giá) hoặc việc bồi thường hỗ trợ tái định cư chỉ được thực hiện sau khi đã xác định được nhà đầu tư (thông qua hình thức đấu thầu hoặc chấp thuận nhà đầu tư), việc tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không thể thực hiện được như đối với dự án đầu tư công. Trong khi đó, để đẩy mạnh tiến độ, quá trình phục hồi và phát triển kinh tế Thành phố, rất cần triển khai sớm các công trình, dự án lớn. Tuy nhiên, trình tự thực hiện công tác thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội được quy định tại Điều 69 Luật Đất đai 2013 mất rất nhiều thời gian khi phải đi qua các bước: Xây dựng và thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; Lập, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Căn cứ Điều 40 Luật Đất đai (sửa đổi tại Điều 6 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch), nội dung quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đã thể hiện đầy đủ chỉ tiêu các loại đất, ranh giới dự án được cụ thể hóa trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất. Việc thực hiện thu hồi đất phải được xây dựng đến kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện (trên cơ sở quy hoạch Thành phố và quy hoạch sử dụng đất cấp huyện). Việc thẩm định và phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thực hiện theo Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai thì trình tự thủ tục thực hiện do UBND cấp huyện tổ chức lập quy hoạch, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định và trình UBND Thành phố phê duyệt. Trường hợp quy hoạch sử dụng đất cấp huyện được phê duyệt trước nhưng không phù hợp với quy hoạch thành phố được phê duyệt sau thì quy hoạch sử dụng đất cấp huyện sẽ điều chỉnh lại cho phù hợp với quy hoạch cấp cao hơn.

Trong quá trình thực hiện công tác thu hồi đất sẽ phát sinh các trường hợp: nếu người sử dụng đất bị thu hồi không phối hợp trong quá trình thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thì phải quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và tổ chức thực hiện cưỡng chế theo Điều 70 Luật Đất đai; nếu người có đất bị thu hồi không bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì phải thực hiện cưỡng chế thu hồi đất theo Điều 71 Luật Đất đai.

Với quy định nêu trên, việc triển khai công tác bồi thường giải phóng mặt bằng thường mất rất nhiều thời gian, nhất là các dự án có quy mô lớn từ 100 ha trở lên. Dự án bị kéo dài thời gian thực hiện, tăng chi phí, phải thực hiện điều chỉnh dự án (nếu có), chằm chằm vào hoạt động, ảnh hưởng nguồn lực của xã hội, không kịp thời chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nếu cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện trước công tác điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để phục vụ việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho đối tượng có đất bị thu hồi, sẽ rút ngắn được thời gian triển khai dự án sau khi lựa chọn được nhà đầu tư, tạo thêm thời gian, giảm bớt áp lực về tiến độ thực hiện cho các nhà đầu tư trong việc triển khai dự án... qua đó gián tiếp nâng cao chất lượng công trình, sớm đưa dự án vào hoạt động đối với một số dự án lớn của Thành phố đang kêu gọi đầu tư.

Đối với những dự án có diện tích đất phải thu hồi lớn, việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất mất nhiều thời gian. Thực hiện trước việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm là biện pháp kỹ thuật nhằm rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án. Dự kiến trong thời gian thực hiện đo đạc, kiểm đếm, cơ quan có thẩm quyền sẽ chấp thuận chủ trương đầu tư và tổ chức lựa chọn nhà đầu tư; sau khi lựa chọn được nhà đầu tư sẽ sử dụng kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất để cập nhật, làm cơ sở ban hành Thông báo thu hồi đất cũng như để chuẩn bị cho công tác lập, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Như vậy, kết quả điều tra, khảo sát, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất trước khi ra Thông báo thu hồi đất là có giá trị pháp lý, nhưng không phải cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc và tổ chức thực hiện cưỡng chế.

Các trình tự, thủ tục sau khi đã lựa chọn được nhà đầu tư, ra thông báo thu hồi đất được tiếp tục thực hiện theo quy định của Điều 69 Luật Đất đai (nhưng không thực hiện lại thủ tục khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất đã thực hiện trước đó mà chỉ cập nhật lại số liệu (nếu có)). Việc đo đạc, kiểm đếm theo chính sách này không ảnh hưởng lớn đến quyền lợi của người dân cũng như có ý nghĩa thực tiễn, vì rút ngắn thời gian thực hiện khoảng 5-6 tháng so với quy định.

Để phục hồi và phát triển kinh tế của tỉnh, đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư toàn xã hội, cần thiết phải có các cơ chế đặc thù, linh hoạt nhằm rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và đưa vào khai thác các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố. Do đó, rất cần cơ chế đặc thù để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện trước công tác điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để phục vụ việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho đối tượng có đất bị thu hồi; từ đó sẽ rút ngắn được thời gian triển khai dự án, giảm bớt áp lực về tiến độ thực hiện cho các Nhà đầu tư trong việc triển khai dự án, góp phần đẩy nhanh tiến độ phục hồi kinh tế tăng trưởng GRDP của Thành phố.

e) Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố

- Quốc hội đã cho phép áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự đối với thành phố Hồ Chí Minh tại Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/06/2023. Khoản 12 Điều 6 Nghị quyết số 98/2023/QH15 quy định:

“a) Đối với các dự án xây dựng khu công nghiệp, khu công nghệ cao, kết cấu hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia, địa phương, giao thông, khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí cộng đồng thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai và có quy mô từ 300 ha trở lên hoặc có từ 1.000 hộ gia đình, cá nhân, tổ chức bị thu hồi đất trở lên, các dự án đầu tư công độc lập thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 của Nghị quyết này, căn cứ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành danh mục các dự án tổ chức thực hiện trước điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản này;

b) Căn cứ danh mục dự án quy định tại điểm a khoản này, cơ quan nhà nước

có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai ban hành thông báo tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất.

Thông báo tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất được gửi đến từng người sử dụng đất và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư;

c) Trên cơ sở thông báo tại điểm b khoản này, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật về đất đai được phép triển khai việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thông báo thu hồi đất.

UBND cấp xã có trách nhiệm phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng triển khai thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất.

Người sử dụng đất có trách nhiệm phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

d) Sau khi lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai ban hành thông báo thu hồi đất và sử dụng kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản này để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Việc lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyết định thu hồi đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai;

d) HĐND Thành phố quyết định sử dụng ngân sách địa phương thực hiện các nội dung quy định tại điểm c khoản này và ban hành trình tự, thủ tục thực hiện quy định tại khoản này.”

- Quốc hội cho phép áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự đối với tỉnh Khánh Hoà tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022. Khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 55/2022/QH15 quy định:

“2. Việc thực hiện chuẩn bị thu hồi đất tại Khu kinh tế Vân Phong và huyện Cam Lâm được quy định như sau:

a) Đối với dự án xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế; khu đô thị, khu dân cư nông thôn mới; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai và có quy mô từ 300 ha trở lên, căn cứ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, HĐND Tỉnh ban hành danh mục các dự

án được tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản này;

b) Căn cứ danh mục dự án quy định tại điểm a khoản này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai, ban hành thông báo tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất.

Thông báo tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất được gửi đến từng người sử dụng đất và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư;

c) Trên cơ sở thông báo tại điểm b khoản này, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật về đất đai được phép triển khai việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thông báo thu hồi đất.

UBND cấp xã có trách nhiệm phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng triển khai thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất.

Người sử dụng đất có trách nhiệm phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

d) Sau khi lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai ban hành thông báo thu hồi đất và sử dụng kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản này để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Việc lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyết định thu hồi đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai;

đ) HĐND Tỉnh quyết định sử dụng ngân sách địa phương thực hiện các nội dung quy định tại điểm c khoản này và ban hành trình tự, thủ tục thực hiện quy định tại khoản này”.

Theo đó, Quốc hội đã chấp thuận cho tỉnh Khánh Hòa và Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện trước việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm là biện pháp kỹ thuật nhằm rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án. Dự kiến trong thời gian thực hiện đo đạc, kiểm đếm, cơ quan có thẩm quyền sẽ chấp thuận chủ trương đầu tư và tổ chức lựa chọn nhà đầu tư; sau khi lựa chọn được nhà đầu tư sẽ sử dụng kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất để cập nhật, làm cơ sở ban hành Thông báo thu hồi đất cũng như để chuẩn bị cho công tác lập, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định

cư. Các trình tự, thủ tục sau khi đã lựa chọn được nhà đầu tư, ra thông báo thu hồi đất được tiếp tục thực hiện theo quy định của điều 69 Luật Đất đai (nhưng không thực hiện lại thủ tục khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất đã thực hiện trước đó). Việc đo đạc, kiểm đếm theo chính sách này không ảnh hưởng lớn đến quyền lợi của người dân cũng như có ý kiến thực tiễn, vì rút ngắn thời gian thực hiện khoảng 5-6 tháng so với quy định.

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tạo cơ sở pháp lý để thành phố Đà Nẵng được thí điểm tiến hành đo đạc, kiểm đếm ngay sau khi chủ trương đầu tư thực hiện dự án được phê duyệt mà không chờ đến Thông báo thu hồi đất được ban hành mới thực hiện nhằm đảm bảo công tác ban hành Thông báo thu hồi đất đúng ranh giới, đúng đối tượng sử dụng, tránh bỏ sung, điều chỉnh nhiều lần, mất thời gian ảnh hưởng đến tiến độ chung dự án. Đặc biệt, đối với những dự án lớn, trọng điểm, cấp bách nêu trên cần hoàn thành sớm công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để đáp ứng yêu cầu về quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, cộng đồng.

4.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Thực hiện theo quy định hiện hành, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố.

b) Giải pháp 2: Quy định tại dự thảo Nghị quyết việc thí điểm thực hiện chuẩn bị thu hồi đất của một số dự án tại Thành phố như sau:

- Đối với các dự án xây dựng khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung có quy mô trên 100 ha; các phân khu chức năng thuộc khu thương mại tự do, khu kho tàng, logistic, kết cấu hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia, địa phương, giao thông, khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí cộng đồng, khu đô thị có quy mô trên 10 ha, căn cứ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện, Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành danh mục các dự án tổ chức thực hiện trước điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản này;

- Căn cứ danh mục dự án quy định tại điểm a khoản này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai, ban hành thông báo tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất;

Thông báo tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất được gửi đến từng người sử dụng đất và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư;

- Trên cơ sở thông báo tại điểm b khoản này, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật về đất đai được phép triển khai việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thông báo thu hồi đất.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng triển khai thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất.

Người sử dụng đất có trách nhiệm phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

- Sau khi lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai ban hành thông báo thu hồi đất và sử dụng kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản này để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Việc lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyết định thu hồi đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định sử dụng ngân sách địa phương thực hiện các nội dung quy định tại điểm c khoản này và ban hành trình tự, thủ tục thực hiện quy định tại khoản này.

c) Giải pháp 3: Nội dung tương tự Giải pháp 2, tuy nhiên không quy định tại dự thảo Nghị quyết này mà bổ sung vào dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi).

4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế: Việc Thông báo thu hồi đất không đúng ranh giới, đối tượng sử dụng sẽ dẫn đến việc phải cập nhật, điều chỉnh, bổ sung Thông báo thu hồi, làm chậm tiến độ thực hiện dự án, sẽ kìm hãm sự phát triển kinh tế, xã hội của Thành phố.

- Tác động về mặt xã hội: Dự án kéo dài sẽ tạo bức xúc cho người dân, dẫn đến người dân không đồng thuận thực hiện dự án.

- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh các vấn đề về thủ tục hành chính; tuy nhiên, theo giải pháp này thì sẽ không đáp ứng thời gian về trình tự thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không tác động tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế:

+ Đối với nhà nước: Rút ngắn thời gian triển khai thực hiện dự án sau khi

lựa chọn được nhà đầu tư và việc triển khai này cũng gắn với quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chủ trương điều chỉnh, bổ sung quy hoạch của Thủ tướng Chính phủ. Qua đó, góp phần làm tăng tính khả thi, tiến độ thực hiện dự án: tăng vị thế đàm phán của các cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương, nhất là các dự án đầu tư kinh doanh có nhu cầu xây dựng nhanh, tranh thủ cơ hội của thị trường, liên kết chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng... Qua rà soát, thống kê thì nếu thực hiện theo quy trình này sẽ rút ngắn thời gian thực hiện khoảng 5-6 tháng so với quy định hiện hành, nên sẽ tiết kiệm được chi phí thời gian thực hiện thủ tục của cơ quan nhà nước. Ngoài ra, sẽ tăng thu hút đầu tư trong và ngoài nước để phát huy nguồn lực đất đai của Thành phố.

+ Đối với doanh nghiệp: được hưởng lợi về kinh tế thông qua việc rút ngắn thời gian triển khai thực hiện dự án.

- Tác động về mặt xã hội:

+ Đối với nhà nước:

Về mặt tích cực: khi triển khai chính sách, tiến độ thực hiện dự án được đẩy nhanh, dự án sớm đi vào hoạt động, sẽ tạo động lực phát triển kinh tế xã hội trong khu vực, đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội, góp phần đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các quy hoạch đã được cấp thẩm quyền thông qua tránh tình trạng "quy hoạch treo".

Về mặt tiêu cực: Việc thực hiện các thủ tục điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất trước khi lựa chọn nhà đầu tư có thể dẫn đến gây tác động, xáo trộn đối với cuộc sống của người dân do chưa có thông báo thu hồi đất (tuy nhiên quyền và lợi ích hợp pháp của người dân vẫn thực hiện theo quy định tại Điều 49 của Luật Đất đai).

+ Đối với người dân, doanh nghiệp: Việc thực hiện các thủ tục điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất đồng thời với công việc chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có thể sẽ ảnh hưởng đến đời sống nhân dân; tiềm ẩn rủi ro về tăng giá đất (tuy nhiên giá đất tăng khi có quy hoạch được duyệt chứ không (theo các nhóm dự án thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất áp dụng chính sách này).

- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thu hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này sẽ dẫn đến thay đổi về thủ tục hành chính về thu hồi đất. Trình tự, thủ tục thực hiện thủ tục hành chính này do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan.

+ Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác về cùng vấn đề so với Luật Đất đai nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền

của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành” (khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

c) Giải pháp 3

Giải pháp 3 tác động về kinh tế, xã hội, thủ tục hành chính và giới tương tự Giải pháp 2. Riêng tác động đối với hệ thống pháp luật, Giải pháp 3 sẽ không ảnh hưởng đến tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; tuy nhiên:

- Nếu sửa đổi Luật Đất đai thì sẽ không bảo đảm tính kịp thời để xử lý các vướng mắc, điểm nghẽn cho Thành phố.

- Việc quy định về chính sách đặc thù, áp dụng riêng cho Thành phố trong một văn bản luật chung cũng không thực sự phù hợp; hơn nữa, nội dung này lại được xác định là đang trong quá trình thí điểm.

4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

5. Về thí điểm thực hiện thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng đối với dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật gồm: trung tâm, khu hậu cần dịch vụ logistics... (khu vực thực hiện các hoạt động kho bãi, vận tải, các dịch vụ logistics chuyên sâu như gia công, đóng gói, phân loại, kiểm dịch, phân phối hàng hóa nội địa, quốc tế...)

5.1. Xác định vấn đề bất cập

a) Về quy định pháp luật

- Luật Đất đai 2013, trong các trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (Điều 62), không có các dự án hạ tầng thương mại dịch vụ, logistics...

- Luật Đất đai 2024: Điều 62 (Luật đất đai 2013) được thay thế, điều chỉnh bằng Điều 79; theo đó thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất, không đề cập dự án hạ tầng thương mại dịch vụ như trung tâm logistics; chỉ có quy định tại khoản 1:

“1. Xây dựng công trình giao thông, bao gồm: đường ô tô cao tốc, đường ô tô, đường trong đô thị, đường nông thôn kể cả đường tránh, đường cứu nạn và đường trên đồng ruộng phục vụ nhu cầu đi lại chung của mọi người, điểm dừng xe, điểm đón trả khách, trạm thu phí giao thông, công trình kho bãi, nhà để xe ô tô; bến phà, bến xe, trạm dừng nghỉ; các loại hình đường sắt; nhà ga đường sắt; các loại cầu, hầm phục vụ giao thông; công trình đường thủy nội địa, công trình hàng hải; công trình hàng không; tuyến cáp treo và nhà ga cáp treo; cảng cá, cảng cạn; các công trình trụ sở, văn phòng, cơ sở kinh doanh dịch vụ trong ga, cảng, bến xe; hành lang bảo vệ an toàn công trình giao thông mà phải thu hồi đất để lưu không; các kết cấu khác phục vụ giao thông vận tải;...”

- Luật Thương mại 2025, tại Điều 233, quy định: Dịch vụ logistics là hoạt

động thương mại, theo đó thương nhân tổ chức thực hiện một hoặc nhiều công việc bao gồm nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy tờ khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi ký mã hiệu, giao hàng hoặc các dịch vụ khác có liên quan đến hàng hoá theo thoả thuận với khách hàng để hưởng thù lao.

Về phân loại dịch vụ logistics, theo Điều 3 Nghị định số 163/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ logistics, thì có 17 loại hình dịch vụ logistics, bao gồm: (1) Dịch vụ xếp dỡ container, trừ dịch vụ cung cấp tại các sân bay; (2) Dịch vụ kho bãi container thuộc dịch vụ hỗ trợ vận tải biển; (3) Dịch vụ kho bãi thuộc dịch vụ hỗ trợ mọi phương thức vận tải; (4) Dịch vụ chuyển phát; (5) Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa; (6) Dịch vụ đại lý làm thủ tục hải quan (bao gồm cả dịch vụ thông quan); (7) Dịch vụ khác, bao gồm các hoạt động sau: Kiểm tra vận đơn, dịch vụ môi giới vận tải hàng hóa, kiểm định hàng hóa, dịch vụ lấy mẫu và xác định trọng lượng; dịch vụ nhận và chấp nhận hàng; dịch vụ chuẩn bị chứng từ vận tải; (8) Dịch vụ hỗ trợ bán buôn, hỗ trợ bán lẻ bao gồm cả hoạt động quản lý hàng lưu kho, thu gom, tập hợp, phân loại hàng hóa và giao hàng; (9) Dịch vụ vận tải hàng hóa thuộc dịch vụ vận tải biển; (10) Dịch vụ vận tải hàng hóa thuộc dịch vụ vận tải đường thủy nội địa; (11) Dịch vụ vận tải hàng hóa thuộc dịch vụ vận tải đường sắt; (12) Dịch vụ vận tải hàng hóa thuộc dịch vụ vận tải đường bộ; (13) Dịch vụ vận tải hàng không; (14) Dịch vụ vận tải đa phương thức; (15) Dịch vụ phân tích và kiểm định kỹ thuật; (16) Các dịch vụ hỗ trợ vận tải khác; (17) Các dịch vụ khác do thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics và khách hàng thỏa thuận phù hợp với nguyên tắc cơ bản của Luật thương mại.

- Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Trong đó có nêu quan điểm tổng quát: “Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á với vai trò trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, du lịch, thương mại, tài chính, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghiệp hỗ trợ; ...”

Và nhiệm vụ về phát triển kinh tế: “... Có chính sách ưu tiên nguồn lực, chú trọng phát triển 5 lĩnh vực mũi nhọn của thành phố: (1) Du lịch và dịch vụ chất lượng cao gắn với bất động sản nghỉ dưỡng; (2) Cảng biển, hàng không gắn với dịch vụ logistics; ...”, “Có chính sách phát triển thành phố Đà Nẵng trở thành một trung tâm kinh tế biển, hình thành chuỗi cung ứng dịch vụ logistics tại miền Trung với vai trò trung tâm của Đà Nẵng...”

- Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về Phát triển kinh tế xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Trong các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, có nêu rõ: “Tập trung đầu tư tăng cường hệ thống hạ tầng trọng yếu bảo đảm liên kết vùng và các tiểu vùng, nhất là trong các lĩnh vực giao thông, năng lượng, công nghệ thông tin, kinh tế số, đô thị, đào tạo nguồn nhân lực, du lịch và dịch vụ, logistics, môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu” và “Phát triển các trung tâm logistics gắn với các cảng biển,

cảng hàng không và cửa khẩu”.

- Quyết định số 359/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn 2045;

Trong đó, xác định Mục tiêu phát triển là: “...- Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và khu vực Đông Nam Á, với vai trò là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, du lịch, thương mại, tài chính, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghiệp hỗ trợ”; đồng thời, tại Mục Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế, xã hội có nêu rõ: “- Chú trọng phát triển các trung tâm logistics và kho bãi với quy mô diện tích đất khoảng 229 ha, bao gồm: Trung tâm logistics cảng Liên Chiểu, Trung tâm logistics ga Kim Liên mới, Trung tâm logistics Khu Công nghệ cao, Trung tâm logistics Hòa Nhơn, Trung tâm logistics cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, các trung tâm logistics nhỏ lẻ và kho bãi khác”.

- Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025 và Quyết định số 221/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2017;

- Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của HĐND thành phố Đà Nẵng về Quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng logistics thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết mới về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (điểm a khoản 12, Điều 6, Nghị quyết số 98/2023/QH15);

- Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định một trong 3 trụ cột để xây dựng, phát triển thành phố Đà Nẵng là tập trung phát triển Trung tâm dịch vụ chất lượng cao với 02 mũi nhọn: (i) cảng biển, cảng hàng không gắn với dịch vụ logistics và (ii) trung tâm tài chính quốc tế quy mô khu vực. Logistics đã được xác định là một ngành dịch vụ quan trọng trong cơ cấu tổng thể kinh tế, xã hội của cả nước nói chung, các địa phương, trong đó có thành phố Đà Nẵng nói riêng, đóng vai trò hỗ trợ, kết nối và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đặc biệt trong phát triển thương mại và xuất nhập khẩu, phân phối hàng hoá, dịch vụ, nâng cao giá trị và khối lượng hàng hoá, dịch vụ thông qua các cầu nối vận tải lớn trên địa bàn thành phố.

b) Về thực tiễn

- Khó khăn hiện nay là Luật Thương mại 2005 và các VBQPPL hiện hành⁴⁰

⁴⁰ Luật Thương mại 2005, Luật Quản lý ngoại thương 2017, Nghị định 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương, Nghị định 163/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ logistics, Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 03/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống trung tâm

chưa đưa ra định nghĩa, khái niệm cụ thể, rõ ràng, thống nhất về “trung tâm logistics”. mặc dù thuật ngữ “logistics”, “trung tâm logistics” đã được sử dụng phổ biến trong các văn bản cấp Trung ương. Cụ thể: Luật Thương mại 2005 chỉ quy định về “dịch vụ logistics”; khái niệm về hạ tầng logistics nằm rải rác ở các VBQPPL khác nhau (như Luật Đất đai, thì hiểu logistics là *kho, bãi để hàng*, thuộc loại đất thương mại, dịch vụ; Luật Giao thông vận tải thì đưa ra khái niệm “cảng cạn”); Luật Xây dựng thì hiểu đó là kết cấu hạ tầng “*kho tàng*”).

- Trong khi đó, Trung tâm logistics, *theo khái niệm đang phổ biến trên thế giới hiện nay*, thì không đơn thuần chỉ là *kho, bãi để hàng hóa*; hạ tầng cung ứng dịch vụ logistics là tất cả những cơ sở vật chất, kiến trúc và kỹ thuật đóng vai trò là nền tảng, phục vụ cho các ngành dịch vụ logistics (ví dụ: kho hàng, bến bãi, tích hợp nhiều chức năng như đóng gói, phân loại, lưu trữ, kiểm dịch, vệ sinh, khử trùng, phân phối,...). Mặt khác, theo tinh thần của Nghị quyết 43-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng cũng như trong Quy hoạch thành phố thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Đà Nẵng hướng tới trở thành trung tâm logistics của khu vực, do đó cần định hướng phát triển các dịch vụ logistics chuyên sâu (theo mô hình 3PL, 4PL, 5PL) có giá trị gia tăng cao nhằm tận dụng tối đa lợi thế hàng hóa qua các đầu mối vận tải trên địa bàn thành phố. Các dịch vụ này sẽ được thực hiện tại các trung tâm logistics tập trung, có chất lượng cao, nơi thực hiện các hoạt động kho bãi, vận tải, các dịch vụ logistics chuyên sâu như gia công, đóng gói, phân loại, kiểm dịch, phân phối hàng hóa nội địa, quốc tế... Nội hàm hoạt động này của các trung tâm logistics vừa phù hợp với các quy định về dịch vụ logistics tại Điều 233 Luật Thương mại (gồm 17 loại hình được quy định chi tiết tại Điều 3 Nghị định số 163/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ), vừa mở rộng hơn (cung ứng các dịch vụ gia công để làm gia tăng giá trị hàng hoá) để bắt kịp và phù hợp hơn với xu hướng phát triển và hoạt động của các trung tâm logistics hiện nay trên thế giới.

Trên thực tế, việc triển khai các dự án thành lập các trung tâm, khu hậu cần dịch vụ logistics hiện đang gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong việc thu hồi đất, đầu tư kết cấu hạ tầng, tạo quỹ đất sạch để đầu tư, vì các dự án trên không thuộc các trường hợp thu hồi đất quy định tại Điều 62 của Luật Đất đai hiện hành; khó có thể thu hút, hỗ trợ nhà đầu tư theo đúng định hướng đã đề ra.

Với quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật đất đai 2024 (sẽ có hiệu lực từ ngày 01/01/2025), vẫn có thể có nhiều cách hiểu khác nhau, không nhất quán, do chưa có khái niệm rõ ràng về “trung tâm logistics” (mặc dù có khái niệm về Dịch vụ logistics tại Điều 233 Luật Thương mại 2005 và 17 loại hình dịch vụ logistics được quy định tại Nghị định số 163/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ). Vấn đề thu hồi đất là hết sức phức tạp khi cơ quan QLNN đưa ra quyết định, nhất là khi quy định tại các VBQPPL có thể hiểu theo nhiều cách khác nhau, không đồng bộ, thống nhất.

5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tạo cơ sở pháp lý để thực hiện thí điểm bổ sung dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật gồm: trung tâm, khu hậu cần dịch vụ logistics... (khu vực thực hiện các hoạt động kho bãi, vận tải, các dịch vụ logistics chuyên sâu như gia công, đóng gói, phân loại, kiểm dịch, phân phối hàng hóa nội địa, quốc tế...) vào danh mục dự án thu hồi đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, lựa chọn nhà đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của thành phố (phù hợp với loại dự án, công trình và điều kiện đất đai thực tế của Thành phố).

5.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng.

b) Giải pháp 2: Quy định tại dự thảo Nghị quyết về việc thực hiện thí điểm bổ sung dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật gồm: trung tâm, khu hậu cần dịch vụ logistics... vào danh mục dự án thu hồi đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, lựa chọn nhà đầu tư.

5.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế: Không có cơ sở để thu hồi đất, nhằm tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, lựa chọn nhà đầu tư vào các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật gồm: trung tâm, khu hậu cần dịch vụ logistics... theo định hướng phát triển tại Quy hoạch thành phố thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Từ đó không có sự chuyển biến, tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ, mang tính đột phá cho sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Tác động về xã hội: Không có sự chuyển biến tích cực tác động đến việc làm, an sinh xã hội...

- Tác động về giới: Không có sự chuyển biến tích cực tác động đến vấn đề về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không phát sinh thay đổi về khung pháp lý.

b) Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế: Tạo điều kiện để thành phố có cơ hội huy động các nguồn lực xã hội đầu tư kết cấu hạ tầng nói chung, hạ tầng logistic nói riêng, phù hợp với định hướng quy hoạch và quy mô kinh tế của thành phố, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh, trật tự đô thị; mang lại các hiệu quả tích cực:

+ Đẩy mạnh hoạt động đầu tư, tạo ra cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp, tạo ra cơ hội kinh doanh và tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường

+ Góp phần làm gia tăng giá trị xuất khẩu của thành phố;

+ Phát triển chuỗi cung ứng nội địa, xuất nhập khẩu;

+ Góp phần khơi thông nguồn lực, thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng

logistics; đồng thời phát triển các loại hình dịch vụ logistics với vai trò hỗ trợ, kết nối và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt trong phát triển thương mại và xuất nhập khẩu, phân phối hàng hóa, dịch vụ; nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố theo Đề án “Phát triển dịch vụ logistics TP. Đà Nẵng kết nối hiệu quả với Vùng KTTĐ miền Trung và ILLKT Đông - Tây giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” (đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09/5/2023).

- Tác động về xã hội: Góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, qua đó tạo thêm nhiều việc làm, cơ hội nghề nghiệp cho người lao động, góp phần đảm bảo an sinh xã hội của thành phố.

- Tác động về giới: Lĩnh vực dịch vụ thương mại nói chung, dịch vụ logistics nói riêng là một trong những lĩnh vực có sự tham gia với tỷ lệ rất lớn của lao động nữ. Việc thực hiện giải pháp này sẽ góp phần đẩy mạnh hoạt động đầu tư, qua đó tạo thêm nhiều cơ hội nghề nghiệp, cơ hội việc làm cho phụ nữ. Điều này cũng có thể giúp phụ nữ nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động và tăng cường địa vị và vai trò của họ trong xã hội.

- Tác động về thủ tục hành chính: Việc cho phép thực hiện thí điểm cơ chế, chính sách này sẽ giúp tháo gỡ được khó khăn, vướng mắc hiện nay trong thực hiện thủ tục xúc tiến, thu hút đầu tư kết cấu hạ tầng, tạo quỹ đất sạch để đấu giá lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án thành lập các trung tâm, khu hậu cần dịch vụ logistics của thành phố.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Việc thu hồi đất đối với dự án xây dựng trung tâm logistics sẽ thực hiện theo quy trình thủ tục tại Luật đất đai, vì vậy, bước đầu sẽ không có tác động đến hệ thống pháp luật nói chung. Về lâu dài, việc thực hiện thí điểm thành công, sẽ là cơ sở để góp phần điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến lĩnh vực logistics.

5.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Trên cơ sở so sánh các Giải pháp, kiến nghị lựa chọn Giải pháp 2: Đề xuất Quốc hội thông nhất chủ trương cho phép thực hiện thí điểm bổ sung dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật gồm: trung tâm, khu hậu cần dịch vụ logistics... (khu vực thực hiện các hoạt động kho bãi, vận tải, các dịch vụ logistics chuyên sâu như gia công, đóng gói, phân loại, kiểm dịch, phân phối hàng hóa nội địa, quốc tế...) vào danh mục dự án thu hồi đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, lựa chọn nhà đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Thẩm quyền ban hành chính sách: Quốc hội ban hành Nghị quyết

6. Về thí điểm các dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt

6.1. Xác định vấn đề bất cập

a) Về quy định pháp luật

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021, tại khoản 2 Điều 78 quy định: “Ủy ban nhân dân các cấp lựa chọn cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt thông qua hình thức đấu thầu theo quy định

của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật".

Trước đó, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, **đặt hàng hoặc đấu thầu** cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Theo khoản 5 Điều 12 của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, dịch vụ xử lý rác sinh hoạt nằm trong danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện phương thức đặt hàng, nhưng vẫn khuyến khích áp dụng hình thức đấu thầu.

Tuy nhiên, từ khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021, thì việc lựa chọn cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt phải thực hiện thông qua **hình thức đấu thầu** theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật". (*Luật BVMT 2020 không có Điều, khoản quy định áp dụng riêng cho các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt đã đi vào hoạt động trước ngày Luật có hiệu lực thi hành, nay thực hiện chuyển đổi công nghệ theo Chỉ thị, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết của Đảng bộ Thành phố lần thứ XI*).

Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn sinh hoạt. Tại điểm b, khoản 12 của Chỉ thị 41/CT-TTg có nêu: "*h) Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, bao gồm: thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ khẩn trương đầu tư hoặc đưa vào vận hành các nhà máy xử lý rác thải theo hướng công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường; phấn đấu đến hết năm 2025 giảm tỷ lệ rác thải được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp xuống dưới 20%*".

Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 450/QĐ-TTg về các chỉ tiêu giám sát và đánh giá chiến lược giai đoạn đến năm 2030, số thứ tự 10 có nêu: "*Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được xử lý bằng công nghệ chôn lấp trực tiếp trên tổng lượng chất thải thu gom (%), lộ trình thực hiện 2025 là 30%; năm 2030 là 10%*".

b) Về thực tiễn

- HĐND thành phố Đà Nẵng đã ban hành Nghị quyết số 204/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố, theo đó mục tiêu đến năm 2025 việc đầu tư mới cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo tỷ lệ chôn lấp sau xử lý không quá 25%. Để đạt được mục tiêu nêu trên, thành phố Đà Nẵng thực hiện 02 giải pháp: (1) Lựa chọn nhà đầu tư căn cứ quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; (2) thành phố đã thống nhất chủ trương khuyến khích chủ dự án xử lý CTRSH hiện hữu thực hiện chuyển đổi công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sang xử lý chất thải rắn sinh hoạt có thu hồi năng

lượng⁴¹ đối với dự án “Đầu tư xây dựng Khu liên hợp xử lý chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp và chất thải nguy hại tại bãi rác Khánh Sơn - Đà Nẵng” đã được UBND thành phố cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 32121000046 (cấp thay đổi lần thứ 2) ngày 22/8/2014 với thời hạn thực hiện dự án là 50 năm kể từ ngày 13/6/2009.

Tuy nhiên trong quá trình triển khai chủ trương chuyển đổi công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sang xử lý chất thải rắn sinh hoạt có thu hồi năng lượng, việc thương thảo hợp đồng dịch vụ xử lý chất thải chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) bị kéo dài do không có sự thỏa thuận, thống nhất giữa nhà đầu tư và chính quyền về: Phương thức cung cấp dịch vụ và Thời hạn Hợp đồng, cụ thể như sau:

- Theo Điều 1 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Như vậy, Hợp đồng dịch vụ xử lý chất thải chất thải rắn sinh hoạt giữa Nhà đầu tư (NDT) và chính quyền phải được ký hàng năm.

Khi trên địa bàn thành phố có thêm các cơ sở, nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt khác đi vào hoạt động và cùng đăng ký tham gia thực hiện, cung ứng dịch vụ xử lý chất thải rắn dẫn đến không còn bảo đảm điều kiện để thực hiện đặt hàng đối với nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác theo khoản 2 Điều 12 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP thì phải thực hiện theo phương thức đấu thầu để lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ theo quy định.

- Theo ý kiến của Nhà đầu tư (NDT), việc đầu tư chuyển đổi công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sang xử lý chất thải rắn sinh hoạt có thu hồi năng lượng cần vốn đầu tư lớn (tăng từ 552,56 tỷ đồng⁴² lên 2.000 tỷ đồng⁴³). Do đó, việc ký hợp đồng dịch vụ hàng năm và phải thực hiện đấu thầu khi có thêm các cơ sở, nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt khác đi vào hoạt động và cùng đăng ký tham gia thực hiện, cung ứng dịch vụ xử lý chất thải rắn sẽ gây rủi ro lớn cho NDT do không đảm bảo khả năng thu hồi vốn cũng như hiệu suất của Dự án, NDT không an tâm để thực hiện chuyển công nghệ theo chủ trương của thành phố.

Ngoài ra, việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án xử lý CTRSH theo phương thức PPP còn khó khăn, nếu trong trường hợp thẩm định báo cáo khả thi không đạt yêu cầu, quy trình làm lại gần như từ đầu;

Do đó, đến nay, trên địa bàn thành phố vẫn chưa đầu tư xây dựng được nhà máy xử lý CTRSH, khối lượng CTRSH phát sinh trên địa bàn thành phố khoảng 1.200-1.500 tấn/ngày được thu gom, vận chuyển và xử lý bằng phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh tại bãi chôn lấp trong Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Khánh Sơn của thành phố.

Nhằm đảm bảo: (1) an ninh rác thải; (2) chủ trương đổi mới công nghệ xử lý

⁴¹ Công văn số 3460/UBND-SKHĐT ngày 28/5/2019

⁴² GCNĐT số 32121000046 cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 22/8/2014 được UBND thành phố cấp cho Công ty CP Môi trường Việt Nam

⁴³ GCNĐT số 32121000046 chứng nhận điều chỉnh lần thứ 3 ngày 18/9/2023

rác thải sinh hoạt; (3) hạn chế xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ chôn lấp đảm bảo theo yêu cầu của Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020, thành phố nhận thấy cấp thiết cần có chính sách khuyến khích các đơn vị xử lý hiện hữu cải tiến, đổi mới công nghệ xử lý xây dựng nhà máy công nghệ tiên tiến, hiện đại giúp cho Thành phố.

c) Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố

Quốc hội đã cho phép áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự đối với thành phố Hồ Chí Minh tại Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/06/2023. Khoản 11, Điều 6, Nghị quyết số 98/2023/QH15 quy định:

“11. Nhà đầu tư đang thực hiện dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt tự nguyện chuyển đổi toàn bộ công nghệ của dự án sang xử lý chất thải rắn sinh hoạt có thu hồi năng lượng được Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định bổ sung khối lượng chất thải rắn sinh hoạt theo hình thức đặt hàng. Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn, lộ trình chuyển đổi đối với công nghệ được chuyển đổi và điều kiện, định mức, đơn giá, giá đặt hàng liên quan đến khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được đặt hàng bổ sung, bảo đảm công khai, minh bạch.”

6.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố trong thời gian qua tương đối ổn định và đảm bảo an toàn trong công tác tiếp nhận và xử lý, các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt hiện hữu đã có đóng góp quan trọng cho Thành phố trong công tác tiếp nhận và xử lý rác, cũng như khẳng định vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của Thành phố trong sự nghiệp Bảo vệ môi trường nói chung và công tác xử lý rác thải sinh hoạt nói riêng.

Tuy nhiên, do pháp luật thay đổi, chất lượng môi trường ngày càng đòi hỏi cao, quỹ đất cho công tác xử lý rác thải ngày càng hạn hẹp. Chủ trương của Đảng và nhà nước là ứng dụng phát triển công nghiệp theo chiều sâu, ưu tiên các ngành và sản phẩm ứng dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường; phát triển thành phố Đà Nẵng theo hướng đô thị sinh thái như Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Đồng thời, để phấn đấu đạt được chỉ tiêu theo lộ trình Thủ tướng Chính phủ đề ra tại Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2020 về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn sinh hoạt: “*h) Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, bao gồm: thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng. Cán Thơ khẩn trương đầu tư hoặc đưa vào vận hành các nhà máy xử lý rác thải theo hướng công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường; phấn đấu đến hết năm 2025 giảm tỷ lệ rác thải được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp xuống dưới 20%.*” và Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2022 về phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050: “*Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được xử lý bằng công nghệ chôn lấp trực tiếp trên tổng lượng chất thải thu gom (%), lộ trình thực hiện 2025 là 30%; năm 2030 là 10%*”

6.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố Đà Nẵng.

b) Giải pháp 2: Quy định tại dự thảo Nghị quyết thực hiện thí điểm theo hướng: Nhà đầu tư thực hiện dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt tự nguyện chuyển đổi toàn bộ công nghệ của dự án sang xử lý chất thải rắn sinh hoạt có thu hồi năng lượng được Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định theo hình thức đặt hàng. Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành lộ trình chuyển đổi đối với công nghệ được chuyển đổi và điều kiện, đơn giá, giá đặt hàng bảo đảm công khai, minh bạch.

c) Giải pháp 3: Nội dung tương tự Giải pháp 2, tuy nhiên không quy định tại dự thảo Nghị quyết mà sửa đổi, bổ sung Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

6.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế: Thành phố không khuyến khích, huy động được nguồn vốn của các đơn vị xử lý hiện hữu để đầu tư chuyển đổi công nghệ mới.

- Tác động về mặt xã hội: Việc không nhanh chóng đầu tư nhà máy chuyển đổi công nghệ có thể dẫn đến việc ùn ứ rác thải không đảm bảo cho tình hình an ninh chất thải, gây ô nhiễm môi trường và dẫn đến tình trạng phản ánh, khiếu nại của người dân.

- Tác động về vấn đề giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: không thay đổi thủ tục hành chính.

- Tác động đối hệ thống pháp luật: không làm thay đổi hệ thống pháp luật.

- Tác động về địa điểm: không kêu gọi đầu tư được nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt công nghệ hiện đại sẽ duy trì giải pháp chôn lấp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong xử lý rác thải tại vị trí Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Khánh Sơn.

b) Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế: Thông qua Chính sách sẽ tạo động lực, thúc đẩy cho các Nhà máy xử lý rác sinh hoạt hiện hữu chuyển đổi công nghệ mới hiện đại có thu hồi năng lượng. Cơ chế Chính sách này rất quan trọng để Thành phố hoàn thành việc chuyển đổi các công nghệ xử lý rác theo lộ trình và chỉ tiêu đã đề ra, góp phần đảm bảo an ninh trong công tác xử lý rác sinh hoạt của Thành phố.

- Tác động về mặt xã hội: Thành phố đầu tư nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt công nghệ hiện đại, góp phần tạo nên môi trường xanh, sạch, đẹp và mỹ quan đô thị; kiểm soát tốt vấn đề ô nhiễm môi trường trong xử lý rác thải.

Đảm bảo an ninh chất thải, góp phần đảm bảo tình hình trật tự xã hội cho Thành phố.

- Tác động về vấn đề giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không trái với quy định của Hiến pháp năm 2013, nhưng quy định khác với quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ. Do đó, giải pháp này ảnh hưởng đến tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật nhưng hết sức cần thiết nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng và nhà nước là ứng dụng phát triển công nghiệp theo chiều sâu, ưu tiên các ngành và sản phẩm ứng dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường; phát triển vật liệu mới, năng lượng xanh, tái tạo, thân thiện môi trường.

- Tác động về địa điểm: Theo Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt⁴⁴, đến năm 2030 hoàn thiện Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Khánh Sơn với các nhà máy xử lý CTRSH tổng công suất từ 1.800-2.000 tấn/ngày; đầu tư các nhà máy xử lý: chất thải nguy hại, bùn thải, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn công nghiệp...; kêu gọi đầu tư nhà máy tái chế rác thải đô thị. Do đó, thành phố đầu tư nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt công nghệ hiện đại, góp phần tạo nên môi trường xanh, sạch, đẹp và mỹ quan đô thị; kiểm soát tốt vấn đề ô nhiễm môi trường trong xử lý rác thải tại vị trí Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Khánh Sơn.

c) Giải pháp 3

Giải pháp 3 tác động về kinh tế, xã hội, thủ tục hành chính và giới tương tự Giải pháp 2. Riêng tác động đối với hệ thống pháp luật, Giải pháp 3 sẽ không ảnh hưởng đến tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; tuy nhiên:

- Nếu sửa đổi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 sẽ không bảo đảm tính kịp thời để xử lý các vướng mắc, điểm nghẽn cho thành phố Đà Nẵng.

- Việc quy định về chính sách đặc thù, áp dụng riêng cho thành phố Đà Nẵng trong một văn bản luật chung, cụ thể là Luật Bảo vệ môi trường cũng không thực sự phù hợp; hơn nữa, nội dung này lại được xác định là đang trong quá trình thí điểm.

6.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

IV. CHÍNH SÁCH VỀ NGÀNH, NGHỀ ƯU TIÊN THU HÚT NHÀ ĐẦU TƯ CHIẾN LƯỢC VÀO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG (01 chính sách)

1. Xác định vấn đề bất cập

1.1. Về quy định pháp luật

a) Về ưu đãi và hỗ trợ đầu tư

⁴⁴ Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02/11/2023

- Điều 18 Luật Đầu tư 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 quy định Hình thức hỗ trợ đầu tư:

"1. Các hình thức hỗ trợ đầu tư bao gồm: a) Hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong và ngoài hàng rào dự án đầu tư; b) Hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; c) Hỗ trợ tín dụng; d) Hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ cơ sở sản xuất, kinh doanh đi dời theo quyết định của cơ quan nhà nước; đ) Hỗ trợ khoa học, kỹ thuật, chuyển giao công nghệ; e) Hỗ trợ phát triển thị trường, cung cấp thông tin; g) Hỗ trợ nghiên cứu và phát triển.

2. Căn cứ định hướng phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ, Chính phủ quy định chi tiết các hình thức hỗ trợ đầu tư quy định tại khoản 1 Điều này đối với doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, doanh nghiệp đầu tư vào giáo dục, phổ biến pháp luật và các đối tượng khác."

- Điều 20 Luật Đầu tư 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 về Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt:

"1. Chính phủ quyết định việc áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt nhằm khuyến khích phát triển một số dự án đầu tư có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội

2. Đối tượng áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm:

a) Dự án đầu tư thành lập mới (bao gồm cả việc mở rộng dự án thành lập mới đó) các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển có tổng vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 1.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư; trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

b) Dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 30.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 10.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư.

3. Mức ưu đãi và thời hạn áp dụng ưu đãi đặc biệt thực hiện theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và pháp luật về đất đai.

4. Hỗ trợ đầu tư đặc biệt được thực hiện theo các hình thức quy định tại Khoản 1 Điều 18 của Luật này."

- Điều 6 Quyết định số 29/2021/TTg-CP ngày 06 tháng 10 năm 2021 về thời gian miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp:

"1. Miễn thuế 5 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 10 năm tiếp theo đối với thu nhập của tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định này.

2. Miễn thuế 6 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 12 năm tiếp theo đối với thu nhập của tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định này.

3. Miễn thuế 6 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 13 năm tiếp theo đối với thu nhập từ các hoạt động của đối tượng hoặc tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 5 Quyết định này.”

- Chính sách hỗ trợ đầu tư của Nhà nước được quy định tại Điều 18 Luật Đầu tư, gồm các hình thức hỗ trợ như: Hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong và ngoài hàng rào dự án; Hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; Hỗ trợ khoa học, kỹ thuật, chuyên gia công nghệ; Hỗ trợ nghiên cứu và phát triển... Thực tiễn việc hỗ trợ không thể thực hiện được khi đàm phán với các nhà đầu tư nước ngoài về các chính sách hỗ trợ để thu hút các dự án công nghệ cao, cụ thể như:

+ Về Hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong và ngoài hàng rào dự án: khoản 1 Điều 18 Luật Đầu tư năm 2020 có quy định hình thức hỗ trợ đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong và ngoài hàng rào dự án đầu tư. Việc hỗ trợ hạ tầng nếu thực hiện từ nguồn ngân sách Trung ương hoặc ngân sách địa phương cần tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư công. Tuy nhiên, theo quy định pháp luật về đầu tư, pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước, hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật trong hàng rào dự án đầu tư không thuộc đối tượng được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; do đó, không có cơ sở thực hiện.

+ Về Hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển không thuộc các khoản chi theo Luật ngân sách nhà nước và nhiệm vụ chi ngân sách địa phương.

- Về thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) sẽ không còn hấp dẫn với các doanh nghiệp công nghệ, trong khi hiện nay Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu do Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) công bố ngày 01 tháng 7 năm 2021 tại Paris có hiệu lực từ 01.01.2024, có nghĩa là dù Việt Nam cho nhà đầu tư FDI miễn thuế TNDN, nhà đầu tư FDI vẫn phải đóng tối thiểu 15% tại quốc gia mẹ (đặc biệt Hoa Kỳ đang muốn giữ chân các công ty công nghệ lớn tiếp tục mở rộng đầu tư tại nước mình), do đó chính sách ưu đãi đầu tư đặc biệt tại Quyết định số 29/2021/QĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ không còn là lợi thế cạnh tranh để thu hút đầu tư các tập đoàn công nghệ cao.

b) Về hình thức lựa chọn nhà đầu tư

- Khoản 1 Điều 29 Luật Đầu tư quy định:

"1. Lựa chọn nhà đầu tư được tiến hành thông qua một trong các hình thức sau đây:

a) Đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

b) Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

c) Chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này."

- Luật Đất đai năm 2013:

+ Khoản 1 Điều 118 quy định:

“1. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất trong các trường hợp sau đây, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này:

- a) Đầu tư xây dựng nhà ở để bán hoặc cho thuê hoặc cho thuê mua;*
- b) Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng để chuyển nhượng hoặc cho thuê;*
- c) Sử dụng quỹ đất để tạo vốn cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng;*
- d) Sử dụng đất thương mại, dịch vụ; đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp;*
- đ) Cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối;*
- e) Giao đất, cho thuê đất đối với đất Nhà nước thu hồi do sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh mà tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu nhà nước;*
- g) Giao đất ở tại đô thị, nông thôn cho hộ gia đình, cá nhân;*
- h) Giao đất, cho thuê đất đối với các trường hợp được giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất”.*

+ Khoản 2 Điều 118 quy định:

“2. Các trường hợp không đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất bao gồm: ...i) Các trường hợp khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định.”

+ Khoản 1 Điều 119 quy định:

“1. Điều kiện để tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất:

- a) Đã có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;*
- b) Đất đã được giải phóng mặt bằng, đất có tài sản gắn liền với đất mà tài sản thuộc sở hữu nhà nước;*
- c) Có phương án đấu giá quyền sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt”.*

+ Điều 140. Đất có mặt nước ven biển quy định:

“1. Đất có mặt nước ven biển được Nhà nước cho thuê đối với tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, làm muối, phi nông nghiệp.

2. Việc sử dụng đất có mặt nước ven biển theo quy định sau đây:

- a) Đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có*

thẩm quyền phê duyệt:

- b) Bảo vệ đất, làm tăng sự bồi tụ đất ven biển;
- c) Bảo vệ hệ sinh thái, môi trường và cảnh quan;
- d) Không cản trở việc bảo vệ an ninh quốc gia và giao thông trên biển.”

- Luật Đất đai năm 2024:

+ Khoản 1 Điều 125 quy định:

“1. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê thông qua đấu giá quyền sử dụng đất trong các trường hợp sau đây:

- a) Dự án đầu tư sử dụng đất từ quỹ đất quy định tại khoản 1 Điều 217 của Luật này, trừ trường hợp quy định tại Điều 124 và Điều 126 của Luật này;
- b) Giao đất ở cho cá nhân trừ trường hợp quy định tại Điều 124 của Luật này”.

+ Khoản 1, 2, 3 Điều 217 quy định:

“1. Đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý là đất chưa giao, chưa cho thuê hoặc đã được giao đất để quản lý, bao gồm:

- a) Đất sử dụng vào mục đích công cộng;
- b) Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối, ao, hồ, đầm, phá;
- c) Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt;
- d) Đất có mặt nước chuyên dùng;
- đ) Đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất;
- e) Đất do Nhà nước thu hồi và giao cho tổ chức phát triển quỹ đất quản lý;

g) Đất do Nhà nước thu hồi và giao Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trong các trường hợp tại điểm đ khoản 1 và khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 82 tại khu vực nông thôn; khoản 5 Điều 86; điểm e khoản 2 Điều 181 của Luật này;

h) Đất giao lại, chuyển quyền sử dụng đất của tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao khi không có nhu cầu sử dụng đất thực hiện trên cơ sở điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và quy định của pháp luật có liên quan;

- i) Đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn;
- k) Đất chưa sử dụng”.

“2. Điều kiện để tiến hành đấu giá quyền sử dụng đất bao gồm:

a) Đất đã được thu hồi và hoàn thành bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc không phải bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trong khu vực dự án có hạ tầng giao thông đã được kết nối;

b) Có trong kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đã được phê duyệt vào mục đích sử dụng để đấu giá quyền sử dụng đất, trừ trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất đối với đất quy định tại điểm e khoản 1 Điều 217 của Luật này;

c) Có quy hoạch chi tiết 1/500 được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ

chức lập và phê duyệt đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở:

d) Có phương án đấu giá quyền sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tổ chức tham gia đấu giá quyền sử dụng đất trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định tại Điều 119 và Điều 120 của Luật này;

b) Bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 122 của Luật này đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư; có năng lực, kinh nghiệm trong việc phát triển dự án;

c) Điều kiện khác theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản”.

– Điều 124 quy định: Các trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất:

“1. Giao đất không thu tiền sử dụng đất quy định tại Điều 118 của Luật này, giao đất có thu tiền sử dụng đất quy định tại Điều 119 mà được miễn tiền sử dụng đất, cho thuê đất quy định tại Điều 120 mà được miễn tiền thuê đất, trừ trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực quy định phải xác định số lượng nhà đầu tư quan tâm.

2. Giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất quy định tại Điều 79 của Luật này mà thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Sử dụng vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

b) Dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

3. Giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trong các trường hợp sau đây:

a) Giao đất ở cho cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở;

b) Giao đất ở cho cá nhân là giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở;

c) Giao đất ở cho cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở;

d) Giao đất ở cho cá nhân thường trú tại thị trấn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở;

đ) Cho thuê đất làm mặt bằng sản xuất, kinh doanh đối với người được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm nhưng phải di dời ra khỏi vị trí cũ do ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật; hỗ trợ cho thuê đất để tiếp tục sản xuất, kinh doanh đối với trường hợp thu hồi đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp của người đang sử dụng;

e) Cho thuê đất đối với cá nhân có nhu cầu sử dụng diện tích đất nông nghiệp vượt hạn mức được giao quy định tại Điều 176 của Luật này; cho thuê đất đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số theo quy định tại điểm d khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 16 của Luật này;

g) Cho thuê đất đối với đơn vị sự nghiệp công lập lựa chọn hình thức thuê đất;

h) Cho thuê đất đối với tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao sử dụng đất để xây dựng trụ sở làm việc;

i) Cho thuê đất đối với đơn vị vũ trang nhân dân sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối hoặc sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối kết hợp với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh;

k) Cho thuê đất sử dụng vào mục đích hoạt động khoáng sản đối với trường hợp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép;

l) Giao đất, cho thuê đất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài do được bồi thường bằng đất theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan, do được hỗ trợ tái định cư theo quy định của Luật này;

m) Giao đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất bị thu hồi đất sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Điều 78 và Điều 79 của Luật này mà tại thời điểm thu hồi đất còn thời hạn sử dụng đất và người sử dụng đất có nhu cầu sử dụng đất tại vị trí khác để tiếp tục sản xuất, kinh doanh;

n) Giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẽ theo quy định của Chính phủ;

o) Giao đất, cho thuê đất theo quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, khiếu nại về đất đai của cơ quan có thẩm quyền đã có hiệu lực thi hành;

p) Các trường hợp khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

4. Người sử dụng đất chuyển mục đích sử dụng đất thuộc trường hợp quy định tại Điều 121 của Luật này.

5. Giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 79 của Luật này mà không sử dụng vốn quy định tại khoản 2 Điều này trong trường hợp có nhà đầu tư quan tâm mà chỉ có một nhà đầu tư đáp ứng điều kiện mời quan tâm đối với dự án phải xác định số lượng nhà

đầu tư quan tâm theo quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

6. Trường hợp đất đưa ra đấu giá quyền sử dụng đất 02 lần không thành thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 5 Điều 125 của Luật này hoặc không có người tham gia. Thời gian giao đất, cho thuê đất trong trường hợp này chỉ được thực hiện trong vòng 12 tháng kể từ ngày đấu giá không thành lần 2.

7. Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài nhận chuyển nhượng dự án bất động sản theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản.

8. Chính phủ quy định chi tiết về giao đất, cho thuê đất đối với các trường hợp quy định tại Điều này”.

+ Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 126 quy định:

“1. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trong các trường hợp sau đây:

a) Dự án quy định tại khoản 27 Điều 79 của Luật này mà được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất phù hợp với tình hình thực tế của địa phương;

b) Dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất tại Điều 79 của Luật này và không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này mà thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực

2. Quỹ đất để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất có phần diện tích thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất quy định tại Điều 79 của Luật này. Trường hợp trong khu đất thực hiện dự án có phần đất quy định tại khoản 1 Điều 217 của Luật này thì Nhà nước thu hồi để giao, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đối với cả khu đất.

3. Điều kiện để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất quy định tại điểm a khoản 1 Điều này bao gồm:

a) Thuộc danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định;

b) Có quy hoạch chi tiết hoặc có quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

c) Điều kiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

4. Dự án đầu tư có sử dụng đất quy định tại điểm b khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư quy định tại khoản 3 Điều này và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

5. Tổ chức tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định tại Điều 119 và Điều 120 của Luật này;

b) Phải bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 122 của Luật này đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư;

c) Điều kiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

6. Nhà đầu tư nước ngoài tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất phải bảo đảm các điều kiện quy định tại điểm b và điểm c khoản 5 Điều này; trường hợp trúng thầu thì phải thành lập tổ chức kinh tế để được giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án theo quy định của Chính phủ phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đấu thầu và quy định khác của pháp luật có liên quan”.

- Nghị định 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ:

+ Điều 46 quy định chi tiết trình tự đấu thầu rộng rãi lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất:

+ Điều 73 quy định Trình tự thẩm định, phê duyệt phương án lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt:

“1. Người có thẩm quyền lập hồ sơ đề xuất áp dụng phương án lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt, trình Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định.

2. Trong thời gian tối đa 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định phương án lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận.

3. Căn cứ hồ sơ đề xuất của người có thẩm quyền và báo cáo thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận phương án lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt.”

- Điều 74 quy định Hồ sơ đề xuất áp dụng lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt:

“1. Văn bản đề nghị áp dụng lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt, bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin cơ bản của dự án;

b) Lý do đặc thù, riêng biệt của dự án mà không thể áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư quy định tại Điều 20 và Điều 22 của Luật Đấu thầu và Điều 10 của Nghị định này;

c) Phương án lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt (bao gồm các bước thực hiện lựa chọn nhà đầu tư; giải pháp cụ thể để giải quyết tình đặc thù, riêng biệt của dự án được đề xuất để đảm bảo hiệu quả đầu tư của dự án).

2. Các văn bản pháp lý có liên quan.

3. Các tài liệu cần thiết khác để giải trình (nếu có)."

1.2. Về thực trạng của thành phố Đà Nẵng

- Với quan điểm của Bộ Chính trị theo Nghị quyết 43 là "Xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng phải trên cơ sở đổi mới căn bản mô hình phát triển kinh tế, chú trọng phát triển theo chiều sâu, kết hợp với phát triển theo chiều rộng một cách hợp lý; phát huy mạnh mẽ vai trò của các thành phần kinh tế; coi nguồn lực trong nước là nền tảng và quyết định, nguồn lực nước ngoài là quan trọng. Nhận diện và phát huy tốt các động lực tăng trưởng mới, nhất là việc xây dựng chính quyền đô thị và phát triển kinh tế tư nhân, đẩy mạnh và phát huy hiệu quả kết nối, liên kết vùng, ứng dụng công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp", "Phát triển thành phố Đà Nẵng theo hướng đô thị sinh thái, hiện đại, thông minh, mang tầm quốc tế và có bản sắc riêng; phát triển kinh tế nhanh và bền vững, coi việc nâng chất lượng cuộc sống của người dân đạt ở mức cao là nhiệm vụ trung tâm" và xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á dựa vào 03 trụ cột (du lịch và dịch vụ chất lượng cao, công nghiệp công nghệ cao, kinh tế biển) và phát triển 05 mũi nhọn kinh tế: (1) Du lịch và dịch vụ chất lượng cao gắn với bất động sản nghỉ dưỡng; (2) Cảng biển, hàng không gắn với dịch vụ logistics; (3) Công nghiệp công nghệ cao gắn với xây dựng đô thị sáng tạo, khởi nghiệp; (4) Công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông gắn với nền kinh tế số; (5) Sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao và ngư nghiệp.

- Để hiện thực quan điểm, mục tiêu của Bộ Chính trị, thành phố cần phải có các cơ chế đặc thù thật sự mạnh mẽ, vượt trội để thu hút các nhà đầu tư chiến lược, đủ cạnh tranh với các nhà đầu tư trong khu vực. Việc lựa chọn nhà đầu tư chiến lược nếu qua quy trình thông thường, thực hiện việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thì thường các tập đoàn lớn không tham gia do không xác định được lộ trình triển khai, thời gian thực hiện rất dài, nguy cơ ảnh hưởng đến thương hiệu và giá trị doanh nghiệp nếu không được lựa chọn. Đồng thời, các nhà đầu tư chiến lược thường cân nhắc nhiều địa điểm tại nhiều quốc gia khác nhau để triển khai dự án và tổ chức đàm phán các cơ chế ưu đãi, hỗ trợ, thời gian triển khai và địa điểm triển khai. Chính sách ưu đãi cho nhân tài, đào tạo nhân lực chất lượng cao trên lĩnh vực công nghệ cao chưa tương xứng, chưa tạo sức hấp dẫn để chuyên gia giỏi đến làm việc tại Đà Nẵng. Do đó, nếu không có cơ chế đủ mạnh thì thành phố không thể cạnh tranh với các địa phương ở các quốc gia khác.

a) Về ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đối với lĩnh vực công nghệ cao và lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo về công nghệ bán dẫn và trí tuệ nhân tạo (AI)

- Đứng trước cơ hội và thách thức, trước yêu cầu mới về chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thành phố theo định hướng Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và sau đại dịch Covid-19, việc nhanh chóng phát triển kinh tế dựa trên nền tảng đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ, sản xuất sản phẩm công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, nhà máy thông minh, tiêu tốn ít lao động... là rất cần thiết, việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài lĩnh vực

công nghệ cao có vai trò quan trọng.

- Thành phố có nhiều chính sách ưu đãi nhằm thu hút các dự án FDI công nghệ cao vào Khu Công nghệ cao và Khu Công nghệ thông tin tập trung, tuy nhiên, tình hình thu hút đầu tư vào Đà Nẵng vẫn chưa đạt được như kỳ vọng và còn đạt thấp trong tương quan so sánh với các địa phương; những mặt hạn chế trong thu hút đầu tư có thể nhận thấy đó là tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ vào đăng ký đầu tư chiếm số lượng lớn, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực dịch vụ, thương mại, trong khi đó tỷ trọng đầu tư trong các ngành, lĩnh vực kinh tế mũi nhọn còn hạn chế; đầu tư trong nước chủ yếu tập trung vào lĩnh vực bất động sản, quy mô nền kinh tế nhỏ, tính bền vững, tính liên kết và tính lan toả rất hạn chế, nên dễ bị tổn thương khi có thiên tai và dịch bệnh. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài từ các doanh nghiệp lớn còn hạn chế. Dự án có vốn đăng ký dưới 05 triệu USD chiếm tỷ trọng cao (chiếm 96,04%). Việc chuyển vốn đăng ký sang vốn thực hiện của một số dự án còn chậm so với tiến độ cam kết, nhất là trong lĩnh vực bất động sản - du lịch, dẫn đến tỷ lệ vốn thực hiện thấp, chỉ trên 50%. Tác động liên kết và lan toả của khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài đến khu vực trong nước chưa cao. Hầu hết, các dự án chế biến chế tạo có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện chủ yếu công đoạn gia công, lắp ráp, mà ít có doanh nghiệp thực hiện sản xuất, chế tạo sản phẩm mới nên ít sử dụng lao động có kỹ năng dẫn đến tính lan toả trong nâng cao năng suất lao động chưa phát triển. Việc chuyển giao công nghệ trên địa bàn thành phố chủ yếu được thực hiện theo chiều ngang thông qua hình thức góp vốn và mua sắm máy móc, thiết bị đi kèm đào tạo về quản lý và vận hành của đối tác nước ngoài.

- Hiện nhiều quốc gia trên thế giới đang có các gói ưu đãi đầu tư thuận lợi để mời gọi các dự án đầu tư lớn, nhất là đầu tư ngành sản xuất chip, vì mạch bán dẫn, như: Châu Âu có gói ưu đãi 15 tỉ Euro (EU Chip Act), Hoa Kỳ có gói ưu đãi 50 tỉ đô-la Mỹ (US Chip Act), Nhật Bản có gói kích thích sản xuất Chip trị giá 6,8 tỉ đô-la Mỹ, Ấn Độ lập Quỹ ưu đãi 10 tỉ đô-la Mỹ... Do đó, thành phố cần có gói ưu đãi linh hoạt để thu hút các dự án công nghệ cao, nhất là đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (R&D), chế tạo và thiết kế sản phẩm bán dẫn công nghệ cao và lĩnh vực công nghệ thuộc Danh mục công nghệ ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng để chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Ngoài ra, thành phố có chính sách thúc đẩy phát triển lĩnh vực công nghệ cao nói chung và vi mạch bán dẫn nói riêng vào Khu công nghệ cao. Tuy nhiên đến nay, công nghiệp bán dẫn và trí tuệ nhân tạo (AI) vẫn đang ở giai đoạn khởi đầu, dư địa phát triển còn rất lớn, chưa có những quyết sách táo bạo, lâu nay cứ chọn ưu đãi về thuế (thuế thu nhập cá nhân, thuế doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế xuất nhập khẩu được quy định vào Khu công nghệ cao thành phố) để thu hút vốn và chưa có quy định thêm các chính sách ưu đãi khác áp dụng cho cả trong và ngoài Khu công nghệ cao. Do vậy, cần có những quyết sách hỗ trợ thêm về thuế hạ tầng, hỗ trợ kinh phí đào tạo để phát triển nguồn nhân lực nhân lực.

- Môi trường đầu tư của thành phố đang chịu sự cạnh tranh, lực hút đầu tư của các tỉnh, thành, quốc gia khác có môi trường đầu tư thuận lợi hơn, đây là thách thức to lớn cho các nhà quản lý. Tỷ lệ lấp đầy của các Khu Công nghiệp luôn ở mức

cao, quỹ đất để thu hút các dự án phục vụ cho sản xuất công nghiệp không còn nhiều. Do đó, thành phố cần nhanh chóng phát triển thêm các khu sản xuất trong khu kinh tế để tránh các đầu tư phải chuyển hướng đầu tư sang địa phương khác.

b) Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu tổ hợp công viên chuyên đề vui chơi giải trí

Quyết định số 1287/QĐ- TTg ngày 02/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 nêu rõ “Đầu tư, khai thác Công viên 29/3 trở thành công viên chuyên đề đặc sắc, không gian xanh nằm ở trung tâm thành phố. Xây dựng các công viên chuyên đề, kêu gọi đầu tư/hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thành các dự án quy mô để tạo sức cạnh tranh thu hút khách⁴⁵; các Trung tâm thể dục thể thao; Asia Park (Công viên Châu Á) trở thành một không gian sự kiện trong khu vực dành cho thể thao và các sự kiện văn hóa, địa điểm tổ chức bản pháo hoa quốc tế hằng năm”.

Mục tiêu và quy mô xây: Dự kiến khoảng 200ha

+ Công viên chuyên đề, văn hóa lịch sử: tổng mức đầu tư khoảng 5.000 tỷ.

+ Công viên chuyên đề vui chơi giải trí bách thảo; tổng mức đầu tư khoảng 4.500 tỷ

Vị trí và hiện trạng: 02 công viên công viên nằm liền kề.



Về phù hợp quy hoạch:

- Quy hoạch Chung theo Quyết định số 359/QĐ-TTg ngày 15/3/2021 là Đất cây xanh chuyên đề. Đề xuất dự án Công viên chuyên đề là phù hợp với chức năng sử dụng đất theo Quy hoạch chung đã phê duyệt.

- Quy hoạch Tỉnh theo Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02/11/2023 là Đất Khu vui chơi, giải trí công cộng (ký hiệu DKV). Đề xuất dự án Công viên chuyên đề là phù hợp với chức năng sử dụng đất theo Quy hoạch chung đã phê duyệt.

- Về lộ trình thời gian dự kiến

Giai đoạn 2024-2025: Hoàn thiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch, đất đai, rừng.

⁴⁵Công viên chuyên đề phía Nam bán đảo Sơn Trà, Khu tổ hợp công trình TMDV kết hợp ở phục vụ Lễ hội pháo hoa Quốc tế Đà Nẵng; Công viên chuyên đề vui chơi giải trí và bách thảo; công viên chuyên đề văn hóa lịch sử; Tổ hợp thương mại, thể thao giải trí, du lịch....

Giai đoạn 2026: Lựa chọn nhà đầu tư chiến lược phát triển

Giai đoạn 2027-2032: Giải toả đền bù, Nhà đầu tư chiến lược triển khai đầu tư

Giai đoạn sau 2032:Đưa vào hoạt động.

c) Đầu tư xây dựng và kinh doanh Khu thương mại tự do

- Về chủ trương:

Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; trong đó, các nhiệm vụ trọng tâm có đề cập: "*Tập trung phát triển Đà Nẵng thành Trung tâm tài chính quốc tế quy mô khu vực, hình thành Khu phi thuế quan, khu thương mại tự do, phát triển dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông, y tế, giáo dục - đào tạo chất lượng cao*".

Về lộ trình chung việc hình thành khu thương mại tự do

Giai đoạn 2024- 2025: Hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập Khu Thương mại tự do thành phố Đà Nẵng, Chính phủ ban hành Nghị định quy định về quản lý và đầu tư Khu Thương mại tự do tại thành phố Đà Nẵng. UBND thành phố Đà Nẵng xây dựng các phương án thu hồi đất và tái định cư (đo đạc, kiểm đếm, lập dự án tái định cư...).

Giai đoạn 2025-2026: Thực hiện các thủ tục về quy hoạch, trình chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng và phát triển Khu Thương mại tự do cho các phân khu chức năng; triển khai công tác kêu gọi và lựa chọn nhà đầu tư.

Giai đoạn 2027-2032: Thực hiện công tác quy hoạch chi tiết; nghiên cứu đề xuất cơ chế thành lập tổ chức bộ máy quản lý Khu Thương mại tự do thành phố Đà Nẵng; giải toả đền bù, nhà đầu tư, Nhà đầu tư chiến lược triển khai đầu tư một số công trình hạ tầng trọng điểm, các công năng chính theo phương án quy hoạch được duyệt để sớm đưa vào hoạt động; thu hút đầu tư theo danh mục ngành nghề kinh doanh.

Giai đoạn sau 2033: Đưa vào hoạt động và tiếp tục hoàn thiện vận hành có hiệu quả Khu Thương mại tự do. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Đối với tiến độ và lộ trình đầu tư xây dựng, quản lý và vận hành các bến Cảng biển Liên Chiểu sẽ được Thủ tướng Chính phủ ban hành theo Chủ trương đầu tư khi được phê duyệt.

* Quy mô dự kiến:

Về địa điểm thành lập Khu thương mại tự do, thành phố hiện đang rà soát điều chỉnh quy hoạch thành phố và tiếp tục nghiên cứu địa điểm phù hợp nhất để bố trí Khu thương mại tự do; trước mắt, thành phố đề xuất bố trí Khu thương mại tự do tại khu vực sau cảng Liên Chiểu với quy mô khoảng 60ha và các phân khu chuyên dụng tại huyện Hòa Vang với quy mô khoảng 590 ha gồm:

- Phân khu hậu cần cảng - logistics (khoảng 60ha) gắn với Cảng biển Liên Chiểu đảm bảo các quy định hiện hành về hàng rào cứng, không có dân cư thường trú và tạm trú; chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng theo quy

định, thực hiện; phân loại, đóng gói hàng hóa và dịch vụ phụ trợ khác có liên quan; khu logistics hub; kho ngoại quan, bãi container, khu văn phòng hải quan... có vai trò lớn trong việc kết nối 4 phương thức vận tải của Cảng Liên Chiểu.

+ Phân khu thương mại dịch vụ (với quy mô đã được quy hoạch trên 132ha), trong đó giai đoạn 1 khoảng 50ha (phù hợp với các cấp độ quy hoạch, có thể triển khai ngay sau khi chính sách được Quốc hội phê duyệt).

+ Phân khu sản xuất - logistics (khoảng 440 ha) là khu đất quy hoạch dự trữ phát triển cần quá trình tổ chức thực hiện thu hồi đất và các thủ tục liên quan, phù hợp phát triển sau khi có đánh giá hiệu quả sơ bộ của khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng.

* Lộ trình kêu gọi đầu tư:

- Giai đoạn 1: (2025-2030): Hoàn thành việc lựa chọn nhà đầu tư chiến lược: (1) thực hiện phân khu thương mại dịch vụ với quy mô giai đoạn 1 (khoảng 50 ha); (2) thực hiện phân khu tổng hợp (khoảng 60 ha); triển khai xây dựng và hoàn thành và đưa vào hoạt động một số hạng mục theo lộ trình.

- Giai đoạn 2 (từ năm 2030): Hoàn thành việc lựa chọn nhà đầu tư chiến lược: (1) thực hiện thực hiện phân khu thương mại dịch vụ với quy mô giai đoạn 2 (khoảng 82 ha); (2) thực hiện phân khu sản xuất - logistics với quy mô giai đoạn 1 (khoảng 200 ha).

d) Đầu tư xây dựng Cảng biển Liên Chiểu

Thành phố đang xúc tiến công tác kêu gọi đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng Cảng Liên Chiểu tại thành phố Đà Nẵng với một số thông tin như sau:

(1) Về quy mô và phương án đầu tư

- Đầu tư tổng thể toàn bộ khu bến theo quy hoạch (có phân kỳ đầu tư theo từng giai đoạn), đảm bảo công suất hàng hóa thông qua: Hàng tổng hợp, rời khoảng 17÷19 triệu tấn/năm; hàng container khoảng 5,2÷5,8 triệu teus/năm. Trong đó dự án được chia ra 02 dự án thành phần bao gồm:

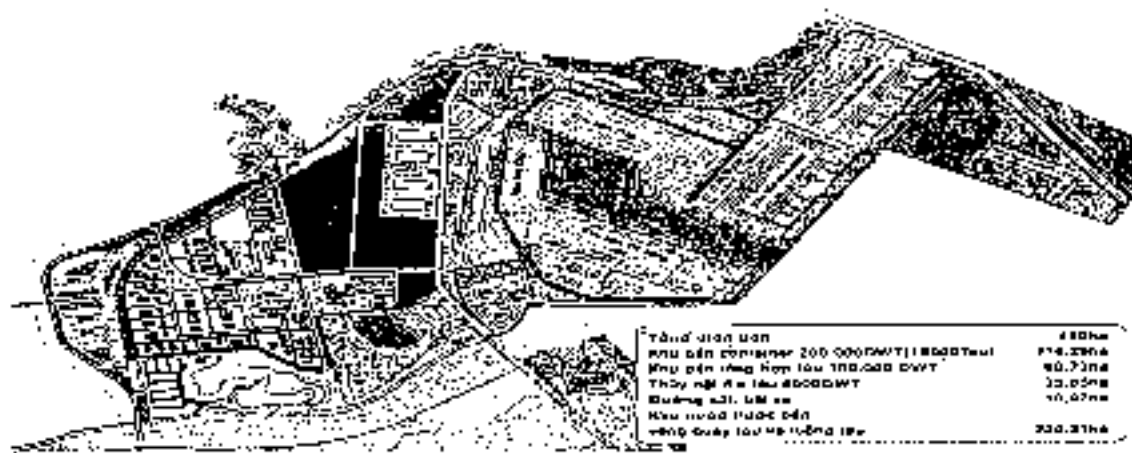
+ Dự án thành phần 1 (Hợp phần A): Phần cơ sở hạ tầng dùng chung, bao gồm: Xây dựng 920m đê chắn sóng nối tiếp 1.070m đê chắn sóng đang triển khai xây dựng; Luồng tàu, vũng quay, khu nước kết nối đáp ứng cho tàu đến 200.000 DWT; Giao thông kết nối giữa các khu bến; 01 bến hàng lỏng (cấp tàu được 02 bến) phục vụ công tác đi đởi các bến xăng dầu trong vịnh.

+ Dự án thành phần 2 (Hợp phần B): Bến cảng và kết cấu hạ tầng cảng biển, bao gồm: Bến container: Gồm 08 bến container, tổng chiều dài bến 2.750m cho tàu từ 50.000DWT÷200.000DWT; Khu bến tổng hợp, hàng rời: Gồm 06 bến, tổng chiều dài bến 1.550m tiếp nhận tàu 50.000 DWT÷100.000DWT; Bến cho tàu thủy nội địa (SB): 1.250m tiếp nhận tàu đến 5.000DWT; Hậu phương cảng: Được đầu tư đồng bộ hệ thống kho, bãi cảng, các hạng mục công trình phụ trợ khác như văn phòng điều hành, nhà dịch vụ, xưởng sửa chữa, hạ tầng kỹ thuật,... và trang thiết bị đảm bảo hoạt động khai thác cảng.

Tổng mức đầu tư dự kiến 55.685 tỷ đồng, trong đó Hợp phần A sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (khoảng 6.955 tỷ đồng), Hợp phần B sử dụng nguồn vốn của Nhà đầu tư để triển khai thực hiện (khoảng 48.729 tỷ đồng).

- Về lộ trình đầu tư: kêu gọi nhà đầu tư chiến lược và đầu tư tổng thể có phân theo từng giai đoạn, phù hợp với dự báo khối lượng hàng hóa thông qua cảng và tiến độ các hạng mục công trình đang được đầu tư xây dựng trong dự án Đầu tư xây dựng bến cảng Liên Chiểu - Phần cơ sở hạ tầng dùng chung. Cụ thể Giai đoạn 1 (năm 2023-2030) đưa vào khai thác 04 bến container; Giai đoạn 2 (năm 2030-2040) xây dựng thêm 03 bến tổng hợp, 04 bến container, 05 bến cho tàu SB; Giai đoạn 3 (đến năm 2045) đầu tư hoàn thiện theo quy hoạch.

QUY HOẠCH KHU BẾN LIÊN CHIỂU



Dự án Cảng Liên Chiểu là dự án cảng biển thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư (Theo Phụ lục II, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư). Dự án có quy mô vốn đầu tư lớn (khoảng 65.000 tỷ đồng), được áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt theo quy định tại Điều 19, Luật Đầu tư 61/2020/QH14. Theo đó sẽ miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền thuê đất, thuế mặt nước...

Theo Điều 110 và 118, Luật đất đai 45/2013/QH13, dự án thuộc trường hợp không đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất (khoản b, mục 2, điều 118). Tuy nhiên, việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của Luật Đấu thầu.

Để lựa chọn được nhà đầu tư chiến lược đủ tầm thì Thành phố phải có cơ chế đẩy nhanh các thủ tục về đầu tư, quy hoạch và xác định các ưu đãi có thể đưa ra để thu hút các nhà đầu tư lớn. Do đó, nếu không có cơ chế quyết định lựa chọn nhà đầu tư chiến lược thì thời gian lựa chọn nhà đầu tư sẽ rất kéo dài (theo quy định thì mất khoảng hơn 330 ngày). Các nhà đầu tư lớn có thể chuyển hướng sang đầu tư phát triển cảng khác trong khu vực Đông Nam Á.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Có cơ chế vượt trội trong việc lựa chọn các nhà đầu tư chiến lược vào các ngành, lĩnh vực mà thành phố có ưu thế, phù hợp với xu hướng thời đại, có tác động lớn, lan tỏa đến kinh tế của thành phố, vùng miền Trung - Tây Nguyên và cả nước.

3. Các giải pháp giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố.

b) Giải pháp 2: Quy định tại dự thảo Nghị quyết về việc thực hiện thí điểm các chính sách nhằm thu hút nhà đầu tư chiến lược vào thành phố Đà Nẵng:

(i) *Danh mục ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Thành phố:*

- Đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) và gắn với đào tạo; đầu tư nghiên cứu và hỗ trợ chuyển giao công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ AI; công nghệ sinh học, công nghệ tự động hóa, công nghệ vật liệu mới, năng lượng sạch, có quy mô vốn đầu tư từ 2.000 tỷ đồng trở lên.

- Đầu tư dự án trong lĩnh vực: công nghệ chip bán dẫn, công nghiệp mạch tích hợp bán dẫn, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC), điện tử linh hoạt (PE), chip, pin công nghệ mới, vật liệu mới, các lĩnh vực công nghệ cao khác, có quy mô vốn đầu tư từ 6.000 tỷ đồng trở lên.

- Khu thương mại tự do: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng; Phân khu thương mại dịch vụ giai đoạn 1 (khoảng 50 ha), quy mô vốn trên 4.000 tỷ đồng và giai đoạn 2 (khoảng 82 ha), quy mô vốn trên 4.000 tỷ đồng; Phân khu hậu cần cảng - logistics gắn với Cảng Liên Chiểu (khoảng 60 ha), có quy mô vốn trên 5.000 tỷ đồng; Phân khu sản xuất - logistics, giai đoạn 1 (khoảng 200ha), quy mô vốn trên 4.000 tỷ đồng.

- Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu Tổ hợp công viên chuyên đề vui chơi giải trí quy mô đầu tư từ 8.000 tỷ đồng trở lên.

- Đầu tư xây dựng và kinh doanh tổng thể Cảng biển Liên Chiểu theo quy hoạch (có phân kỳ theo từng giai đoạn), vốn đầu tư từ 45.000 tỷ đồng trở lên.

(ii) Nhà đầu tư chiến lược hoặc Liên danh các nhà đầu tư chiến lược (gọi chung là nhà đầu tư chiến lược) là nhà đầu tư đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản (iii), (iv) và (v) chính sách này.

(iii) Nhà đầu tư chiến lược phải đáp ứng điều kiện sau đây:

- Có vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng trở lên khi thực hiện dự án đầu tư quy định tại điểm a khoản (i) Điều này và có kinh nghiệm đầu tư dự án trong lĩnh vực tương tự có tổng vốn đầu tư từ 1.000 tỷ đồng trở lên;

- Có vốn điều lệ từ 1.500 tỷ đồng trở lên khi thực hiện dự án đầu tư quy định tại điểm b, c, d khoản (i) Điều này và có kinh nghiệm đầu tư dự án trong lĩnh vực tương tự có tổng vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên;

- Có vốn điều lệ từ 9.000 tỷ đồng trở lên khi thực hiện dự án đầu tư quy định tại điểm đ khoản (i) Điều này và có kinh nghiệm đầu tư dự án trong lĩnh vực tương tự có tổng vốn đầu tư từ 25.000 tỷ đồng trở lên.

(iv) Nhà đầu tư chiến lược phải có cam kết bằng văn bản về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng các điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo

vệ môi trường theo quy định của pháp luật Việt Nam.

(v) Nhà đầu tư đáp ứng điều kiện quy định tại khoản (ii) và khoản (iv) chính sách này thì được lựa chọn là nhà đầu tư chiến lược thực hiện dự án đầu tư thuộc Danh mục quy định tại khoản (vi) chính sách này theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản (vii) chính sách này.

Trường hợp được lựa chọn là nhà đầu tư chiến lược thì nhà đầu tư đó được hưởng ưu đãi đầu tư quy định tại khoản (viii) chính sách này.

(vi) Căn cứ Danh mục ngành, nghề ưu tiên thu hút đầu tư tại khoản (i) chính sách này, nhà đầu tư hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề xuất dự án đầu tư. Đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án thực hiện trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và quy định tại khoản (xi) chính sách này.

(vii) Trình tự, thủ tục đăng ký thực hiện dự án và lựa chọn nhà đầu tư chiến lược đối với dự án không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 29 của Luật Đầu tư được thực hiện như sau:

(vii.1) Căn cứ quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án quy định tại khoản (vi), Cơ quan đăng ký đầu tư có thẩm quyền của Thành phố công bố thông tin dự án, yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư và điều kiện xác định nhà đầu tư chiến lược trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

(vii.2) Căn cứ nội dung thông tin được công bố quy định tại điểm a khoản này, nhà đầu tư chuẩn bị và nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án. Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án của nhà đầu tư bao gồm: văn bản đăng ký thực hiện dự án; hồ sơ về tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư; các tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản (iii), khoản (iv) và các tài liệu khác có liên quan (nếu có);

(vii.3) Hết thời hạn đăng ký thực hiện dự án, Cơ quan đăng ký đầu tư có thẩm quyền của Thành phố tổ chức đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư đã nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án. Căn cứ kết quả đánh giá sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, Người có thẩm quyền quyết định lựa chọn nhà đầu tư quyết định việc tổ chức thực hiện theo một trong các trường hợp quy định tại các điểm (vii.4), (vii.5) và (vii.6) khoản này;

(vii.4) Trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư đã đăng ký và đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm hoặc có nhiều nhà đầu tư đăng ký nhưng chỉ có 01 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm thì thực hiện chấp thuận nhà đầu tư đó theo quy định của pháp luật về đầu tư;

(vii.5) Trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm trong đó chỉ có một nhà đầu tư được xác định đáp ứng điều kiện đối với nhà đầu tư chiến lược quy định tại khoản (ii) và khoản (iv) chính sách này thì thực hiện chấp thuận nhà đầu tư đối với nhà đầu tư chiến lược đó theo quy định của pháp luật đầu tư;

(vii.6) Trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm trong đó có từ hai nhà đầu tư trở lên được xác định đáp ứng điều kiện đối với nhà đầu tư chiến lược quy định tại khoản (iii) và khoản (iv) chính sách này thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng hoặc chọn áp dụng pháp luật về đấu thầu để tổ chức lựa chọn nhà đầu tư trong số những nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ điều kiện về năng lực, kinh nghiệm;

(vii.7) Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chi tiết về mẫu công bố thông tin dự án thu hút nhà đầu tư chiến lược bao gồm yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư; hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.

(viii) Nhà đầu tư chiến lược được hưởng ưu đãi sau đây:

- Được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế đối với hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) bằng 150% chi phí thực tế của hoạt động này khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Chi phí nghiên cứu và phát triển (R&D) thực tế được xác định theo quy định của pháp luật về kế toán;

- Được hưởng chế độ ưu tiên về thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan và thủ tục về thuế theo quy định của pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của dự án đầu tư do nhà đầu tư chiến lược thực hiện tại Thành phố khi đáp ứng các điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên theo quy định của pháp luật về hải quan và thuế, trừ điều kiện về kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu.

(ix) Nhà đầu tư chiến lược có các nghĩa vụ sau đây:

+ Tổ chức thực hiện dự án theo các nội dung quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư;

+ Nhà đầu tư chiến lược thực hiện dự án đầu tư tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều này phải giải ngân vốn đầu tư trong thời hạn 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư. Trong thời gian này, nhà đầu tư chiến lược không được chuyển nhượng dự án.

+ Nhà đầu tư chiến lược thực hiện dự án đầu tư tại điểm đ khoản 1 Điều này thực hiện việc giải ngân vốn theo tiến độ được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư. Trong thời hạn 10 năm, nhà đầu tư chiến lược không được chuyển nhượng dự án.

+ Hỗ trợ kinh phí để đào tạo nghề đối với lao động bị ảnh hưởng tại khu vực dự án; ưu tiên tiếp nhận lao động địa phương vào làm việc tại dự án; thực hiện cam kết về việc ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao (nếu có).

- Trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, trường hợp nhà đầu tư chiến lược không đáp ứng điều kiện về vốn, tiến độ giải ngân và các điều kiện khác đối với nhà đầu tư chiến lược thì không được hưởng ưu đãi quy định tại Nghị quyết này. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm về các hậu quả phát sinh do không thực hiện đúng cam kết của mình theo quy định của pháp luật.

c) Giải pháp 3: Nội dung tương tự Giải pháp 2, tuy nhiên, không quy định tại dự thảo Nghị quyết mà sửa đổi, bổ sung quy định của Luật Đầu tư.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế - xã hội: Việc giữ các quy định như hiện nay không tạo ra đột phá để thành phố có thể thu hút được nhà đầu tư chiến lược, không đáp ứng được các yêu cầu và mục tiêu phát triển mà Trung ương đã đề ra, không tạo được hành lang pháp lý để thành phố cạnh tranh với các trung tâm kinh tế khác của khu vực và thế giới trong việc thu hút vốn và nâng cao trình độ phát triển của thành phố và cả nước. Khó đạt mục tiêu do Nghị quyết 43 do Bộ Chính trị đề ra cho thành phố Đà Nẵng và khó triển khai thành công quy hoạch thành phố cho tương lai.

- Tác động về giới: Không có tác động do không ban hành chính sách.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính do không ban hành chính sách.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có tác động do không ban hành chính sách.

b) Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế:

+ Hiện thực hoá Nghị quyết 43 của Bộ Chính trị và chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế theo hướng bền vững. Thu hút được nhà đầu tư chiến lược cho các dự án mà thành phố đang kêu gọi mà đã được phê duyệt tại Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Việc chuyển đổi cơ cấu sẽ tạo ra nguồn thu lớn cho ngân sách địa phương, góp phần nhanh chóng tăng tổng sản phẩm GRDP hàng năm của địa phương. Qua đó, giúp nền kinh tế thành phố Đà Nẵng có sự đa dạng và thay đổi về chất, tạo động lực cho việc phát triển kinh tế của cả thành phố. Bên cạnh nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, các nguồn vốn đầu tư khác cũng sẽ không ngừng tăng lên, tạo điều kiện cho địa phương có nguồn vốn đầu tư về cơ sở hạ tầng cứng và mềm, tạo ra một diện mạo mới.

+ Hình thành được các trụ cột kinh tế mới: Cảng biển, hàng không gắn với logistics và gắn với Khu Thương mại tự do, khoa học công nghệ gắn với đổi mới sáng tạo, sản xuất công nghiệp công nghệ cao sẽ tác động lan tỏa cả về mặt trực tiếp và gián tiếp đến nền kinh tế, văn hóa xã hội và tạo ổn định chính trị. Doanh thu của những “tiện ích” Cảng biển, hàng không và của Khu Thương mại tự do Đà Nẵng sẽ đóng góp trực tiếp cho NSNN, phát triển kinh tế và xã hội của địa phương nói riêng và cả nước nói chung, cụ thể doanh thu từ khách du lịch và sản xuất bởi khả năng thu hút của Khu Thương mại tự do Đà Nẵng; Khu Cảng biển thúc đẩy phát triển lan tỏa sản xuất công nghiệp, đào tạo và đóng góp phát triển dịch vụ tài chính.

+ Hình thành một vùng động lực thu hút đầu tư, tri thức và kinh nghiệm quản lý tiên tiến trong và ngoài nước, cải thiện 12 trụ cột của năng lực cạnh tranh quốc gia theo tiêu chí quốc tế. Phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội

đồng bộ, hiện đại; trở thành thành phố biển quốc tế đạt tiêu chuẩn đô thị thông minh bền vững; góp phần trực tiếp thúc đẩy phát triển và tái cơ cấu kinh tế cho Đà Nẵng và lan toả ra các vùng, miền trong cả nước.

Theo mục tiêu Thành phố đề ra, các chính sách trên nếu được thực hiện sẽ góp phần nâng tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vượt bậc (bình quân hiện nay từ 200-300 triệu USD/năm) mà Thành phố có thể thu hút được trong giai đoạn 2024-2025 khoảng từ 1.5-2 tỷ đô-la Mỹ (bình quân tỷ đô-la Mỹ/năm), giai đoạn 2026-2030 khoảng 4-5 tỷ đô-la Mỹ (1 tỷ đô-la Mỹ/năm).

- Đóng góp vào giá trị xuất khẩu: Tăng trưởng xuất khẩu trên các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, Công nghệ thông tin,...

+ Phát triển chuỗi cung ứng nội địa: Dự báo: tỉ lệ doanh nghiệp sử dụng công nghệ tiên tiến, quản trị hiện đại, bảo vệ môi trường, hướng đến công nghệ cao tăng 50% vào năm 2025 và 100% vào năm 2030. Tỉ lệ nội địa hoá tăng lên mức 30% vào năm 2025 và 50% vào năm 2030.

Sự có mặt của nhà đầu tư chiến lược đóng vai trò gián tiếp thu hút và kêu gọi các nhà đầu tư tiềm năng, mở rộng hoạt động đầu tư trực tiếp vào Việt Nam.

- Tác động về xã hội:

+ Dưới góc độ văn hóa - xã hội, Khu Thương mại tự do, các khu công viên chuyên đề, Khu Cảng biển Liên Chiểu phần đầu thành Cảng Quốc tế với các dịch vụ đẳng cấp sẽ tạo thành một điểm đến đặc biệt, hấp dẫn cho du khách quốc tế và lao động chất lượng cao quốc tế; sẽ thu hút một lượng đáng kể người nước ngoài đến du lịch và làm việc nên khả năng sẽ có sự mở rộng giao lưu và phát triển văn hóa địa phương, tạo cơ hội để người dân vùng phụ cận phát triển kinh tế - xã hội, từ đó xuất hiện nhu cầu đổi mới văn hóa theo hướng thích nghi với hoạt động thương mại dịch vụ, trở thành điều kiện quan trọng thúc đẩy mạnh mẽ sự giao thoa của văn hóa cộng đồng địa phương với yếu tố văn hóa nước ngoài thông qua giao lưu, tiếp xúc văn hóa dưới nhiều hình thức khác nhau, tiếp thu có chọn lọc để “lạm giàu” văn hóa bản địa, tạo nên sắc thái mới cho đời sống văn hóa của người dân địa phương.

Đồng thời giúp người dân trong nước có điều kiện được sử dụng hàng hóa, dịch vụ chất lượng cao theo tiêu chuẩn quốc tế. Sự đa dạng của các dịch vụ thương mại, vui chơi, giải trí sẽ kích thích tiêu dùng của khách du lịch. Cùng với những tiềm năng, lợi thế về du lịch Đà Nẵng nói riêng và Việt Nam nói chung sẽ góp phần quảng bá hình ảnh của địa phương Việt Nam với cộng đồng du lịch quốc tế như một địa điểm đáng đến, đáng sống, năng động, thân thiện, văn minh, hiện đại.

Thúc đẩy khả năng đáp ứng nhu cầu đa dạng của người dân và doanh nghiệp trong việc tiếp cận các dịch vụ tài chính hiện đại, các dịch vụ hỗ trợ về quản lý tài sản, xếp hạng tín nhiệm, tư vấn luật, tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán, giáo dục đào tạo,... thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội hướng tới xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn khu vực duyên hải miền Trung - Tây Nguyên, của cả nước và khu vực Đông Nam Á theo mục tiêu của

Bộ Chính trị đã đặt ra tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019.

+ Tăng dịch chuyển dân số cơ học với chất lượng tốt, tạo ra việc làm mới, góp phần giải quyết tình trạng thiếu việc làm và tăng thu nhập cho người lao động tại địa phương và các vùng lân cận; cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân ở Đà Nẵng và các địa phương khác do hiệu ứng lan tỏa mang lại.

+ Mặt khác, tạo tiền đề thúc đẩy sự phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho khu vực như: hệ thống đường xá, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống truyền tải và cung cấp điện năng, hệ thống xử lý và cung cấp nước sạch... cùng các công trình sinh hoạt công cộng như các công trình văn hóa thể thao, các cơ sở dịch vụ nhằm phục vụ dân cư và lượng lao động lớn trong khu vực phù hợp với mục tiêu “Tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 90%” đã được đề ra tại Quyết định 1287/QĐ-TTg”.

+ Về an ninh, quốc phòng: Việc triển khai các dự án sẽ không tránh khỏi tác động nhất định đến chính sách quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng, giải tỏa, bồi thường và tái định cư cho các hộ dân tại khu vực có dự án triển khai, đặc biệt là vấn đề an sinh, chuyển đổi cơ cấu lao động sau khi thu hồi đất...Do vậy, cần có phương án từ phía chính quyền về việc khảo sát, đánh giá, vận động dư luận người dân tại khu vực giải tỏa, triển khai dự án để tránh bị các đối tượng xấu, phản động lợi dụng kích động gây xung đột giữa chính quyền và người dân trong quá trình thực hiện giải tỏa, thu hồi đất và thi công công trình, tạo điểm nóng về ANIT.

- Sự hình thành và hoạt động hiệu quả của Khu Thương mại tự do, khu công viên chuyên đề, cảng biển... sẽ là điểm thu hút, tập trung dân cư, khách du lịch, người nước ngoài đến sinh sống, làm việc và hoạt động kinh doanh quanh khu vực Khu Thương mại tự do cũng như trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Bên cạnh việc thúc đẩy nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, nguồn lực lao động phát triển tại địa phương còn đặt ra thách thức cho chính quyền các cấp về công tác đảm bảo An ninh trật tự, An ninh kinh tế, An ninh Quốc gia trên địa bàn thành phố như: vấn đề quản lý người nước ngoài; hoạt động đầu tư “chui”, “núp bóng”; hoạt động lợi dụng Khu Thương mại tự do để trốn thuế, buôn lậu, buôn bán hàng giả, ngoại tệ, tội phạm rửa tiền và các tệ nạn xã hội khác phát sinh...; các vấn đề vướng mắc trong phối hợp quản lý hành chính, an ninh trật tự khu vực ranh giới giữa bên trong và bên ngoài Khu Thương mại tự do”.

- Tác động về giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật về đầu tư hiện hữu, không phát sinh thêm thủ tục hành chính mới. Cụ thể như sau:

(i) Do đây là dự án theo Luật Đầu tư, do đó các nội dung về cơ quan tiếp nhận hồ sơ, quy trình giải quyết, số lượng hồ sơ, hình thức hồ sơ và thành phần hồ sơ,

phương thức nộp hồ sơ đều đã được quy định cụ thể trong các Điều 33, 36, 38 Luật Đầu tư 2020. Các khái niệm về hồ sơ gốc và bản sao hợp lệ đã được quy định tại Khoản 1, 2 Điều 2 Nghị định 31/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư.

Đối với các dự án không thuộc Khoản 4 Điều 29 Luật Đầu tư, tại Dự thảo Nghị quyết cũng đã nêu rõ về thêm về cơ quan đầu mối nhận hồ sơ là cơ quan đăng ký đầu tư của thành phố Đà Nẵng. Theo đó, căn cứ vào địa điểm thực hiện dự án (trong Khu công nghệ cao, Các Khu công nghiệp, Khu CNTT tập Trung sẽ là Ban Quản lý Khu công nghệ cao và Các Khu Công nghiệp Đà Nẵng đảm nhiệm, nằm ngoài các Khu công nghệ cao, Các Khu công nghiệp, Khu CNTT do Sở Kế hoạch và Đầu tư Đà Nẵng đảm nhiệm).

(ii) Về điều kiện của Nhà đầu tư chiến lược: Nội dung này đã được cân nhắc thận trọng, đảm bảo tính khả thi, được thảo luận kỹ lưỡng qua nhiều vòng và đều được đồng thuận cao qua các lần lấy ý kiến các cơ quan. Theo đó:

- Mức vốn điều lệ của doanh nghiệp thực hiện các dự án đầu tư 20% tổng vốn đầu tư dự án (cao hơn mức 15% vốn chủ sở hữu tối thiểu thực hiện các dự án có sử dụng đất hiện đang quy định tại Khoản 3 Điều 58 Luật Đất đai và Điều 14 Nghị định 43/2014/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đất đai).

- Về kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự trước đó: quy mô các dự án lĩnh vực tương tự được tính toán nhằm xác định kinh nghiệm trong lĩnh vực dự kiến hoạt động, chỉ nhằm mục đích xác định kinh nghiệm chuyên môn đã thực hiện thành công trước đó. Theo đó, mức vốn tối thiểu của dự án tương tự trước đó có thể là từ 50% trở lên của dự án kêu gọi nhà đầu tư chiến lược. Riêng đối với các dự án Đầu tư dự án trong lĩnh vực: thiết kế chip bán dẫn, công nghiệp mạch tích hợp bán dẫn, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC), điện tử linh hoạt (PE), chip, pin công nghệ mới, vật liệu mới, các lĩnh vực công nghệ cao khác, có quy mô vốn đầu tư từ 6.000 tỷ đồng trở lên nhằm tạo điều kiện cho các Tập đoàn công nghệ của Việt Nam như Viettel, FPT, VNPT, CMC,... có cơ hội đăng ký hợp tác với các đối tác nước ngoài để nhận chuyển giao công nghệ, tăng kinh nghiệm, phát triển đồng hành với các Tập đoàn nước ngoài trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược của tương lai.

- Chính vì các mục tiêu nêu trên, tại dự thảo Nghị quyết, đã bổ sung điều kiện về việc Nhà đầu tư chiến lược phải có cam kết bằng văn bản về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng các điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật Việt Nam.

(iii) Về thời gian mà nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án, thời gian cơ quan có thẩm quyền thẩm định hồ sơ, quyết định lựa chọn nhà đầu tư chiến lược để bảo đảm sự rõ ràng, công khai, minh bạch, thuận tiện cho quá trình thực hiện: các nội dung này đã được quy định tại dự thảo Nghị quyết. Theo đó, nếu chỉ có 1 Nhà đầu tư đáp ứng điều kiện thì các nội dung nêu trên được quy định cụ thể tại Điều 30 Nghị định 31/2021/NĐ-CP; nếu có từ 02 nhà đầu tư đáp ứng thì thực hiện theo pháp luật về đấu thầu.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật: Giải pháp 2 không trái với quy định của Hiến pháp năm 2013, không tác động đến hệ thống quy định pháp luật do vẫn vận dụng các quy định hiện hữu, chỉ bổ sung các tiêu chí và điều kiện lựa chọn nhà đầu tư. Phạm vi áp dụng trong địa bàn Thành phố Đà Nẵng và có tính chất thí điểm và trên nền tảng đã được thông qua thí điểm cho thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Khánh Hoà. Đồng thời, thể chế hóa chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị về “xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045”; đồng thời, đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân: Giải pháp 2 thì sẽ gia tăng công việc cho chính quyền và cán bộ, công chức Thành phố nên Giải pháp này sẽ có tác động nhất định đến khả năng thi hành pháp luật của các cán bộ, công chức của Thành phố.

Giải quyết tình trạng chồng chéo cơ chế tài chính, nhiệm vụ chi và mục chi ngân sách Thành phố đối với nội dung hỗ trợ đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư.

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Giải pháp này không trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, nên không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế. Cụ thể như sau:

Các chính sách ưu đãi đối với nhà đầu tư chiến lược và hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp đã được rà soát kỹ và thiết kế để hạn chế khả năng bị khiếu kiện về vi phạm cam kết, cụ thể:

(i) Về cam kết liên quan đến nghĩa vụ đối xử quốc gia (NT):

Nghĩa vụ đối xử quốc gia về đầu tư được quy định tại Điều III Hiệp định GATT 1994, Điều 2 Hiệp định TRIMS, Điều 8.5 Hiệp định EVFTA và Điều 9.4 Hiệp định CPTPP với nội dung không phân biệt đối xử giữa nhà đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư trong nước trong “điều kiện tương tự”^[5].

Khoản 6 Điều 8.1 Hiệp định EVFTA loại trừ việc áp dụng quy định về đối xử quốc gia (thuộc Chương 8 về Tự do hoá đầu tư, thương mại dịch vụ và thương mại điện tử) đối với trợ cấp của các bên liên quan đến ưu đãi đầu tư và hỗ trợ đầu tư như đào tạo nguồn nhân lực, các hoạt động tăng cường năng lực cạnh tranh như hỗ trợ công nghệ, nghiên cứu và phát triển.

Tại dự thảo Nghị quyết, các biện pháp ưu đãi, hỗ trợ đầu tư được áp dụng chung cho tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài. Do đó, không vi phạm cam kết quốc tế về đối xử quốc gia.

(ii) Về cam kết liên quan đến trợ cấp và đầu tư

Việc xác định vi phạm cam kết cần dựa trên đánh giá từng chính sách ưu

đãi cụ thể, đặt trong mối liên hệ với các điều khoản về ngoại lệ của các Hiệp định mà Việt Nam là thành viên. Nếu chứng minh được việc áp dụng chính sách ưu đãi nằm trong vùng ngoại lệ thì Việt Nam không bị coi là vi phạm cam kết.

Phần lớn các Hiệp định của WTO, các FTAs mà Việt Nam tham gia đều có các điều khoản về ngoại lệ nhằm tạo điều kiện cho các quốc gia có sự linh hoạt trong xây dựng chính sách vì mục tiêu phát triển bền vững và lợi ích công cộng, cụ thể:

++ Điểm a khoản 8.2 Điều 8 Hiệp định Trợ cấp và đối kháng WTO quy định: được phép trợ cấp cho các hoạt động R&D.

++ Điều 9.10 Hiệp định CPTPP quy định về một số yêu cầu chuyển giao công nghệ, sử dụng hàng hóa nội địa nhằm mục đích bảo vệ môi trường, con người... là không trái với Hiệp định này.

++ Theo quy định tại Điều 3 Hiệp định TRIMS, các ngoại lệ của Hiệp định GATT liên quan đến môi trường, bảo vệ các quy tắc của pháp luật... là phù hợp.

Do đó, các ưu đãi hỗ trợ và điều kiện hưởng ưu đãi, hỗ trợ tại dự thảo Nghị quyết nhằm thu hút nhà đầu tư chiến lược vào các dự án công nghệ cao, có R&D, giá trị gia tăng cao và tăng cường tính liên kết, hướng tới mục tiêu bảo vệ môi trường, phát triển bền vững và phát triển cộng đồng, được coi là các biện pháp nằm trong vùng ngoại lệ của các Hiệp định trên.

Theo quy định tại Điều 2 Hiệp định về trợ cấp và các biện pháp đối kháng (SCM), trợ cấp áp dụng riêng cho một doanh nghiệp, nhóm doanh nghiệp hay một ngành, lĩnh vực được coi là trợ cấp riêng biệt thì không được phép. Tuy nhiên, tại dự thảo Nghị quyết, ưu đãi hỗ trợ được áp dụng chung cho tất cả các nhà đầu tư, các tổ chức kinh tế đáp ứng các điều kiện và được lựa chọn là nhà đầu tư của các dự án thuộc diện khuyến khích thu hút nhà đầu tư chiến lược, các hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp nên không được coi là trợ cấp riêng biệt và không thuộc phạm vi trợ cấp bị cấm theo quy định tại Hiệp định SCM.

Tác động đến thực hiện pháp luật đầu tư, đất đai và các pháp luật khác có liên quan: Trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, trường hợp nhà đầu tư chiến lược không đáp ứng các điều kiện về vốn, tiến độ giải ngân, cam kết đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và các điều kiện khác về nhà đầu tư chiến lược thì không được hưởng các ưu đãi theo cơ chế đối với nhà đầu tư chiến lược quy định tại Nghị quyết này. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm về các hậu quả phát sinh do không thực hiện đúng cam kết của mình. Pháp luật về đầu tư đã quy định cụ thể trường hợp nhà đầu tư chiến lược vi phạm thì việc điều chỉnh ưu đãi đầu tư thực hiện theo quy định hiện hành. Vì vậy, nhà đầu tư cần thực hiện theo đúng các cam kết để được hưởng các ưu đãi đặc thù theo nội dung quy định của cơ chế, chính sách này. Trường hợp dự án do nhà đầu tư chiến lược thực hiện vi phạm pháp luật về đầu tư, pháp luật về đất đai thì sẽ bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấm dứt hoạt động dự án, thu hồi đất theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai và pháp luật khác có liên quan.

- Các nhà đầu tư chiến lược thường gắn với những dự án đầu tư quy mô lớn, có thể gây ảnh hưởng môi trường, an sinh xã hội. Do đó, bên cạnh những quyền lợi và ưu đãi đầu tư được hưởng, việc gắn trách nhiệm, nghĩa vụ của nhà

đầu tư chiến lược với thời hạn giải ngân vốn (trong vòng 5 năm kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư. Trong thời gian này nhà đầu tư chiến lược không được chuyển nhượng dự án) và các nghĩa vụ như ứng trước kinh phí cho ngân sách nhà nước để đầu tư công trình hạ tầng thiết yếu, hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề... sẽ giúp đẩy nhanh quá trình xây dựng cơ sở hạ tầng, tăng tỷ lệ sử dụng lao động địa phương, góp phần phát triển kinh tế xã hội KKT.

- Việc phân cấp cho UBND thành phố thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư nhằm rút ngắn thời gian, tiết kiệm hơn các chi phí thực hiện các thủ tục hành chính, nhà đầu tư tranh thủ được nhiều cơ hội và sớm hoàn thành các thủ tục đưa dự án đi vào hoạt động, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế của thành phố Đà Nẵng.

c) Giải pháp 3

Giải pháp 3 tác động về kinh tế, xã hội, thủ tục hành chính và giới tương tự Giải pháp 2. Riêng tác động đối với hệ thống pháp luật, Giải pháp 3 sẽ không ảnh hưởng đến tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; tuy nhiên:

- Nếu sửa đổi Luật Đầu tư sẽ không bảo đảm tính kịp thời để xử lý các vướng mắc, điểm nghẽn cho thành phố Đà Nẵng, có nguy cơ đánh mất khả năng thu hút các nhà đầu tư chiến lược lớn trong lĩnh vực sản xuất chip, hạ tầng cảng biển, Khu Thương mại tự do.

- Việc quy định về chính sách đặc thù, áp dụng riêng cho thành phố Đà Nẵng trong một văn bản luật chung về đầu tư cũng không thực sự phù hợp; hơn nữa, nội dung này lại được xác định là đang trong quá trình thi điểm.

5. Kiến nghị giải pháp

Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

- Căn cứ vào các nội dung nêu trên, để đảm bảo tận dụng được thời cơ thu hút những các nhà đầu tư chiến lược về lĩnh vực công nghệ cao liên quan đến sản xuất chip bán dẫn, đào tạo nhân lực về thiết kế chip bán dẫn...; nhằm khai thác được tối đa quỹ đất do Thành phố quản lý; đảm bảo điều kiện quốc phòng, an ninh trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự, Ủy ban nhân dân Thành phố kiến nghị Quốc hội xem xét, chấp thuận không áp dụng hình thức đấu giá mà thực hiện thủ tục như quy định tại dự thảo Nghị quyết này.

- Theo đó, tại quá trình công bố yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, điều kiện xác định nhà đầu tư chiến lược, Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ bổ sung các điều kiện sàng lọc nhà đầu tư liên quan công nghệ, điều kiện chuyên giao công nghệ, vốn, tiến độ giải ngân, các điều kiện khác với nhà đầu tư chiến lược trong đó đặc biệt là điều kiện quốc phòng, an ninh đối với những dự án thực hiện tại các địa bàn nhạy cảm về quốc phòng an ninh như các khu vực ven biển, huyện đảo.

- Sau khi dự án được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện việc công bố dự án và tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại dự thảo Nghị định.

- Theo đó, sẽ không thực hiện lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đấu giá, không ưu tiên tiêu chí số tiền nhà nước thu về mà ưu tiên các tiêu chí khác để nhà đầu tư được thu hút thực sự có khả năng tạo ra thay đổi đáng kể, mang lại hiệu quả lớn hơn và là động lực để thúc đẩy các hoạt động kinh tế, xã hội tại Thành phố phát triển chứ không chỉ dừng lại ở việc đóng góp vào ngân sách nhà nước.

V. CHÍNH SÁCH VỀ VI MẠCH, BÁN DẪN, TRÍ TUỆ NHÂN TẠO, THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG, QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO (06 chính sách)

1. Về thử nghiệm có kiểm soát công nghệ chuỗi khối (blockchain) trong quản lý tài sản số

1.1. Xác định vấn đề bất cập

a) Về quy định pháp luật và cơ sở chính trị

Ngày 27/9/2019, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, trong đó đã có chủ trương: *“Sớm ban hành khung thể chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới hình thành từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Quy định rõ phạm vi không gian và thời gian thử nghiệm”*.

Tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Mục IV, Khoản 2 về nhiệm vụ, giải pháp kiến tạo thể chế, Thủ tướng Chính phủ đã có chủ trương *“Chấp nhận thử nghiệm sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh số trong khi quy định pháp lý chưa đầy đủ, rõ ràng, song song với việc hoàn thiện hành lang pháp lý, giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì: “Xây dựng khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát cho hoạt động phát triển, thử nghiệm và áp dụng các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh số ở Việt Nam, quy định rõ phạm vi không gian và thời gian thử nghiệm, để khuyến khích đổi mới, sáng tạo”*.

Tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Mục IV, Khoản 1 về nhiệm vụ trọng tâm quốc gia hoàn thiện môi trường pháp lý: *“Bảo đảm môi trường pháp lý cho phép thử nghiệm, chấp nhận cái mới và chấp nhận thay đổi. Hình thành không gian thí điểm dịch vụ số và xây dựng khung pháp lý cho phép thử nghiệm các dịch vụ số chưa được quy định bởi pháp luật. Không gian thí điểm dịch vụ số là không gian số cho phép mọi sản phẩm, dịch vụ số sáng tạo, chưa được quy định bởi các văn bản quy phạm pháp luật có thể triển khai thí điểm với điều kiện được giám sát chặt chẽ bằng công nghệ về phạm vi, quy mô và mô hình hoạt động. Khi đạt đến quy mô nhất định, tổ chức đánh giá để xây dựng hành lang pháp lý cần thiết”*.

Tại Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển; Công nghệ chuỗi khối (Blockchain) thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển

và Thiết bị, phần mềm, giải pháp, dịch vụ công nghệ chuỗi khối (Blockchain) thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển.

Ngày 06/9/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 100/NQ-CP thông qua đề nghị xây dựng Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính (fintech) trong lĩnh vực ngân hàng.

Vừa qua, Quốc hội có ban hành Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh; trong đó tại Điểm d, Khoản 1, Điều 8: "*Khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố được thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trong phạm vi khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, trung tâm đổi mới sáng tạo*".

Nhìn chung, về cơ sở chính trị và chủ trương, chiến lược của Chính phủ đã xác định nhiệm vụ trọng tâm cần thiết ban hành khung pháp lý về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới trong khi quy định pháp lý chưa đầy đủ, rõ ràng, song song với việc hoàn thiện hành lang pháp lý. Tuy nhiên cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đến nay vẫn chưa được thể chế hóa, chưa có hướng dẫn cụ thể đối với các công nghệ mới như chuỗi khối (blockchain), chưa có quy định cụ thể về khái niệm tài sản số, cơ chế quản lý, kiểm soát và khai thác giá trị tài sản số, phát triển kinh tế số. Bộ Thông tin và Truyền thông đang xây dựng dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số, trong đó bao gồm quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát; đến nay dự thảo Luật vẫn đang trong quá trình lấy ý kiến, hoàn thiện dự thảo.

b) Về thực tiễn

* Về thực tiễn thế giới:

Ứng dụng công nghệ blockchain trong quản lý tài sản số là những vấn đề mới, phức tạp và liên tục được điều chỉnh do xu hướng công nghệ thay đổi. Do đó, cách tiếp cận của các quốc gia trên thế giới là xây dựng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát, vừa khuyến khích phát triển ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, vừa kiểm soát rủi ro, bảo vệ lợi ích nhà đầu tư, doanh nghiệp, người dân và tăng cường hoạt động chống rửa tiền, chống khủng bố liên quan đến tài sản số.

Hiện nay nhiều quốc gia trên thế giới đã ban hành các quy định pháp lý hoặc cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (regulatory sandbox) liên quan đến ứng dụng công nghệ blockchain, tiêu biểu như:

- Năm 2015, Cơ quan Quản lý tài chính Vương quốc Anh (FCA) đã triển khai regulatory sandbox cho Fintech đầu tiên để "thúc đẩy cạnh tranh bằng cách hỗ trợ đổi mới đột phá" trên thị trường tài chính.

- Năm 2016, Cơ quan quản lý tiền tệ của Singapore (MAS) đã công bố Hướng dẫn về Khung pháp lý thử nghiệm cho ngành tài chính (FinTech Regulatory Sandbox Guidelines) để khuyến khích và cho phép thử nghiệm các giải pháp sử dụng công nghệ một cách sáng tạo để cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ tài chính.

- Ủy ban Châu Âu (EC) đã công bố European Blockchain Regulatory

Sandbox, cho phép 20 start-up blockchain tham gia hàng năm, kéo dài đến năm 2026.

- Tháng 4/2023, Nghị viện châu Âu thông qua Đạo luật thị trường tài sản số (MiCA) nhằm thiết lập khung pháp lý cho việc ứng dụng blockchain và tài sản số trong ngành dịch vụ tài chính.

Các tài sản số được MiCA quy định gồm: Asset-referenced tokens (ART), Electronic money tokens (EMT) và Tài sản mã hóa không phải ART hay EMT (ví dụ: utility token). MiCA đưa tất cả các nhà phát hành và nhà cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa vào một khuôn khổ cấp phép theo quy định và tạo một khung pháp lý cụ thể cho các loại stablecoin.

- Tháng 6/2023, cơ quan quản lý Hồng Kông đã ban hành chính sách mới cho tài sản số và tiền mã hóa hướng tới thúc đẩy 3 nhóm gồm: (1) Sàn giao dịch tài sản số (Virtual Asset Trading Platforms); (2) Quản lý tài sản số (Virtual Asset Management); (3) Các nhà cung cấp dịch vụ fintech/blockchain.

- World Bank báo cáo hiện có hơn 73 regulatory sandbox cho Fintech tại 57 khu vực pháp lý trên toàn cầu.

- Trung Quốc đã ban hành Bộ tiêu chuẩn Blockchain, thiết lập Mạng Blockchain quốc gia và thành lập 15 khu vực triển khai sandbox blockchain với 164 đơn vị trong nhiều lĩnh vực sản xuất, năng lượng, dịch vụ thuế và chính phủ, luật, giáo dục, sức khỏe, giao dịch và tài chính và tài chính xuyên biên giới.

* Về thực tiễn trong nước:

Công nghệ Blockchain đang ứng dụng mạnh mẽ trong nước. Theo thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông, Việt Nam đã có hơn 2 tỷ giao dịch với tổng trị giá 1,4 nghìn tỷ USD trong các hoạt động tiền số vào năm 2021, xếp thứ 11 với 6,1% dân số và trong Top 20 quốc gia có tỷ lệ dân số sở hữu tiền mã hóa cao nhất.

Tỷ lệ thâm nhập của người dùng sẽ là 8,8% vào năm 2023 và dự kiến sẽ đạt 12,5% vào năm 2027. Doanh thu trên thị trường tài sản số được dự đoán sẽ đạt 56,4 tỷ USD vào năm 2023 với tốc độ tăng trưởng 16,15%/năm; dự kiến 102,7 tỷ USD vào năm 2027.

* Về thực tiễn thành phố Đà Nẵng:

Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn 2045 đã xác định mục tiêu đến năm 2030: *Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh, kết nối đồng bộ với các mạng lưới đô thị thông minh trong nước và khu vực ASEAN; có chính sách ưu tiên nguồn lực, chú trọng phát triển 1/5 lĩnh vực mũi nhọn Công nghiệp CNTT, điện tử, viễn thông gắn với nền kinh tế số. Bộ Chính trị đồng ý chủ trương có cơ chế, chính sách đặc thù để xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng; những việc đã rõ, được thực tế chứng minh là hiệu quả thì làm ngay, việc gì mới, phức tạp nhưng cấp thiết thì nghiên cứu thực hiện thí điểm.*

Theo chủ trương của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1840/VPCP-KTTH ngày 19/3/2021, thành phố Đà Nẵng đã xây dựng Đề án xây dựng thành

phố Đà Nẵng trở thành Trung tâm tài chính quốc tế quy mô khu vực với cấu phần chính: (1) Trung tâm tài chính offshore; (2) Trung tâm Fintech và (3) các hoạt động phụ trợ phục vụ hoạt động tài chính trong Trung tâm tài chính và các dịch vụ tiện ích. Theo đó, công nghệ blockchain là một trong những công nghệ cốt lõi phục vụ hoạt động của Trung tâm Fintech, quản lý tài sản số.

Thành phố Đà Nẵng đang triển khai thí điểm Nền tảng chuỗi khối của thành phố Đà Nẵng (testnet) hướng đến phục vụ xây dựng các ứng dụng phi tập trung (dApp) nhằm quản lý tài sản số, bước đầu đã thí điểm đối với các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, điêu khắc đá ngừ hành sơn, sản phẩm OCOP,... Tuy nhiên do hiện nay Chính phủ vẫn chưa có cơ chế, chính sách, quy định pháp lý hướng dẫn về ứng dụng công nghệ blockchain trong quản lý tài sản số, quản lý token; do đó vẫn chưa có cơ sở triển khai chính thức và nhân rộng Nền tảng chuỗi khối của thành phố Đà Nẵng.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Trên cơ sở chủ trương của Bộ Chính trị, cơ sở thực tiễn triển khai tại các quốc gia trên thế giới và cơ chế đặc thù tương tự tại thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng đề xuất xây dựng cơ chế chính sách thử nghiệm có kiểm soát về ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong quản lý tài sản số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo điều kiện để thúc đẩy ứng dụng công nghệ blockchain trong các lĩnh vực, hình thành, phát triển tài sản số, tăng cường tính bảo mật, an ninh, tin cậy, minh bạch, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; hướng đến hình thành Trung tâm tài chính quốc tế quy mô khu vực tại thành phố Đà Nẵng; góp phần phát triển kinh tế số nhằm đạt mục tiêu Kinh tế số đóng góp 20% GRDP thành phố vào năm 2025 và đóng góp 30% GRDP thành phố vào năm 2030 theo Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 05-NQ/TU của Thành ủy về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

1.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố Đà Nẵng mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2: Quy định tại dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thực hiện thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù cho thành phố Đà Nẵng về quản lý tài chính, đầu tư, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, cụ thể:

Hội đồng nhân dân thành phố quyết định việc cho phép thành phố Đà Nẵng là địa bàn được thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) qua sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain) trong quản lý và giao dịch tài sản số trên nền tảng DanangChain, trong đó token (NFT- Non-Fungible token) giao dịch mặc định là đồng tiền Việt Nam để thúc đẩy phát triển kinh tế số; áp dụng cho sản phẩm thủ công mỹ nghệ, OCOP, tranh ảnh, sản phẩm phục vụ du khách.

Các tỷ giá hối đoái giao dịch trong hệ sinh thái DanangChain sẽ được cập nhật thời gian thực theo tỷ giá của ngân hàng nhà nước Việt Nam.

c) Giải pháp 3: Nội dung tương tự Giải pháp 2, tuy nhiên, không quy định tại dự thảo Nghị quyết mà bổ sung quy định của Luật Công nghiệp công nghệ số.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế: Không giải quyết được điểm nghẽn trong phát triển thành phố; chưa có cơ chế để áp dụng các công nghệ mới, các mô hình, sản phẩm, dịch vụ mới tạo động lực phát triển tài chính số, phát triển kinh tế số; không thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thu hút nguồn vốn đầu tư trong phát triển kinh tế - xã hội thành phố; chưa có cơ chế để tạo động lực hình thành Trung tâm tài chính quốc tế, Trung tâm Fintech.

- Tác động về mặt xã hội: Không tạo điều kiện để người dân tiếp cận, thụ hưởng các sản phẩm, dịch vụ mới, đảm bảo tính minh bạch, an toàn, tin cậy; chưa nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân thành phố.

- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật:

Giải pháp 1 giữ nguyên các quy định hiện hành, cho nên không ảnh hưởng đến tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân:

Giải pháp 1 giữ nguyên các quy định hiện hành, cho nên không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

Giải pháp này không trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, nên không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế.

b) Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế:

+ Tạo điều kiện để thúc đẩy ứng dụng công nghệ blockchain trong các lĩnh vực, hình thành, phát triển tài sản số, tăng cường tính bảo mật, an ninh, tin cậy, minh bạch, góp phần phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

+ Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thu hút nguồn lực đầu tư trong nước và nước ngoài trong phát triển tài sản số, tài chính số; thúc đẩy việc tìm kiếm và đưa ra thị trường các sản phẩm công nghệ mới mang thương hiệu Việt Nam có khả năng

cạnh tranh với các giải pháp công nghệ tiên tiến trên thế giới, cung cấp cho các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, người dân các sản phẩm, dịch vụ công nghệ cao với giá thành phù hợp, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất của người lao động, giảm chi phí, tạo lợi thế cạnh tranh không chỉ ở thị trường trong nước mà cả thị trường ngoài nước.

+ Hướng đến hình thành Trung tâm tài chính quốc tế, Trung tâm Fintech quy mô khu vực, xây dựng thành phố thông minh tại thành phố Đà Nẵng.

- Tác động về mặt xã hội: Việc phát triển các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ mới sẽ góp phần tác động lớn đến mọi mặt đời sống xã hội, tăng giao lưu xã hội làm cho đời sống tinh thần người dân phong phú hơn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Tuy nhiên để công nghệ mới được đi vào thực tế để phục vụ con người thì cần thời gian triển khai, thử nghiệm. Do đó nếu có những mô hình thử nghiệm có kiểm soát sẽ giúp rút ngắn thời gian nghiên cứu thử nghiệm và sớm đem lại kết quả tích cực.

- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật: Hệ thống pháp luật hiện nay chưa có quy định về loại hình tài sản số, chưa xác định khái niệm, phạm vi, cơ chế, cách thức, trách nhiệm trong quản lý và giao dịch tài sản số, token, tiền mã hóa. Việc quy định chính sách đặc thù này dành cho thành phố Đà Nẵng là cần thiết, nhằm thể chế hóa chủ trương tại Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị về việc *“có cơ chế, chính sách đặc thù để xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng; những việc đã rõ, được thực tế chứng minh là hiệu quả thì làm ngay, việc gì mới, phức tạp nhưng cấp thiết thì nghiên cứu thực hiện thí điểm”*; đồng thời, đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định *“Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành”* (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân: Giải pháp này sẽ quy định điều chỉnh các hoạt động triển khai các giải pháp mô hình mới dưới sự kiểm soát, quản lý của các cơ quan thành phố và Bộ ngành liên quan nhằm hạn chế ở mức thấp nhất rủi ro, hệ lụy phát sinh; do đó Giải pháp này sẽ có tác động nhất định đến khả năng thi hành pháp luật của các cơ quan, cán bộ, công chức và các tổ chức, doanh nghiệp tham gia vào cơ chế thử nghiệm có kiểm soát.

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Giải pháp này không trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, nên không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế.

c) Giải pháp 3

Giải pháp 3 tác động về kinh tế, xã hội, thủ tục hành chính và giới tương tự Giải pháp 2. Không tác động đối với hệ thống pháp luật, Giải pháp 3 sẽ không ảnh hưởng đến tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; tuy nhiên:

- Nếu bổ sung các Luật liên quan sẽ không bảo đảm tính kịp thời để xử lý các vướng mắc, điểm nghẽn cho thành phố Đà Nẵng.

- Việc quy định về chính sách đặc thù, áp dụng riêng cho thành phố Đà Nẵng trong một văn bản luật chung cũng chưa thực sự phù hợp; hơn nữa, nội dung này lại được xác định là đang trong quá trình thí điểm.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở so sánh các Giải pháp, kiến nghị lựa chọn Giải pháp 2, quy định nội dung giải pháp trong Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

Trên cơ sở Nghị quyết của Quốc hội ban hành, Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết về phạm vi, cơ chế, cách thức quản lý tài sản số ứng dụng công nghệ blockchain, cơ chế cấp phát quản lý và sử dụng các token như để tham gia truy cập sử dụng nền tảng, điểm thưởng, điểm khuyến khích,...; quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hình thành, phát triển và quản lý tài sản số.

2A. Về thí điểm các chính sách ưu đãi về thuế đối với hoạt động khởi nghiệp sáng tạo

2.1. Xác định vấn đề

2.1.1. Về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; thu nhập từ hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đối với tổ chức KH&CN, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát sinh trên địa bàn Thành phố

* Về quy định pháp luật

- Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chiến lược Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030, điểm a Khoản 1 Mục IV: "...Nghiên cứu đổi mới cơ chế, chính sách pháp luật về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, thuế để khuyến khích, phát triển hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo..."

- Về doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo:

+ Tại Khoản 2, Điều 3 Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia (Nghị định số 94/2020/NĐ-CP) đã đưa ra khái niệm: "Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh".

+ Tại Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 05 năm 2016 về việc phê

duyệt Đề án “hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” (Quyết định số 844/QĐ-TTg) cũng đã có khái niệm “*Cá nhân, nhóm cá nhân có dự án khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới. Doanh nghiệp khởi nghiệp có thời gian hoạt động không quá 5 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu*”.

- Về các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:

Tại Điều 2, Thông tư số 01/2018/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 04 năm 2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tổ chức quản lý đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” (Thông tư 01/2018/TT-BKHHCN), đã đưa ra một số khái niệm về một số tổ chức trung gian như: *Tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Tổ chức thúc đẩy kinh doanh; Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo*. Tại Điều 2, Thông tư 16/2014/TT-BKHHCN quy định về điều kiện thành lập, hoạt động của tổ chức trung gian của thị trường KH&CN, có khái niệm về *Trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo*. Tại Điều 3, Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, cũng đã đề cập đến các tổ chức trung gian gồm: *Cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa; Khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo*.

Các tổ chức này được gọi chung là Tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Về các tổ chức khoa học công nghệ: Theo khoản 11 Điều 3 Luật KH&CN 2013 định nghĩa về tổ chức KH&CN như sau: “*Tổ chức KH&CN là tổ chức có chức năng chủ yếu là nghiên cứu khoa học, nghiên cứu triển khai và phát triển công nghệ, hoạt động dịch vụ KH&CN, được thành lập và đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật.*”

- Về các quy định ưu đãi:

- Tại Điều 13, Nghị định số 94/2020/NĐ-CP về cơ chế, chính sách ưu đãi khác, “*Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi sau: ...2. Được hưởng các ưu đãi cao nhất về thuế được quy định tại pháp luật về thuế*”.

+ Tại Khoản 11, Mục III, Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg: “*Nghiên cứu, đề xuất ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật cần thiết để thúc đẩy môi trường khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về: đ) Cơ chế thuế, tài chính đặc thù đối với tổ chức và cá nhân có hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoặc đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được áp dụng chính sách ưu đãi đầu tư, ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp KH&CN*”

+ Tại Khoản 6, Mục III, Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg: “*Phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: a) Hỗ trợ một phần kinh phí nâng cấp cơ sở vật chất - kỹ thuật của một số cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; kinh phí tư vấn thành*

lập cơ sở ương tạo doanh nghiệp KH&CN; dự án hỗ trợ thành lập cơ sở và đầu mỗi ương tạo công nghệ, ương tạo doanh nghiệp KH&CN”.

+ Theo quy định tại Điều 45 Luật KH&CN năm 2013, Khuyến khích ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được quy định cụ thể như sau: “... *Tổ chức khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công, tổ chức dịch vụ KH&CN được hỗ trợ, ưu đãi về thuế và các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật để đưa nhanh kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất và đời sống, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.*

Chủ trương hỗ trợ cho các nhóm đối tượng này đã được nêu tại các văn bản trên, tuy nhiên, chưa được cụ thể hóa về tỷ lệ và hạn mức cũng thời gian hỗ trợ. Do đó, rất cần thiết để đề xuất các chính sách cụ thể để triển khai thực hiện. Trong Dự thảo Nghị quyết này, nội dung ưu đãi tham khảo từ các ưu đãi cho Doanh nghiệp KH&CN”.

** Về thực tiễn*

Trên cơ sở Nghị quyết số 43/NQ-TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị, Chương trình số 36-CTr/TU ngày 13/01/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy và Nghị quyết đại hội đại biểu lần thứ XXII Đảng bộ thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2020-2025, hoạt động KH&CN đã được quan tâm, đầu tư phát triển, trong đó chú trọng ưu tiên nguồn lực phát triển hệ sinh thái KNDMST của thành phố Đà Nẵng. Kết quả: đã hình thành và phát triển hệ sinh thái KNDMST với nhiều thành tố đa dạng được kết nối, hỗ trợ lẫn nhau. Thành phố đã ban hành nhiều cơ chế chính sách, chương trình, kế hoạch tạo cơ sở đẩy mạnh các hoạt động KNDMST. Hoạt động KNDMST của thành phố đã có các kết quả tích cực và đi vào chiều sâu. Cơ sở vật chất kỹ thuật từng bước được đầu tư, xây dựng phục vụ phát triển KNDMST của thành phố. Cộng đồng doanh nghiệp KNDMST không ngừng gia tăng về số lượng và chất lượng, trong đó một số doanh nghiệp KNDMST có nền tảng công nghệ cao, bắt kịp xu hướng phát triển nhất là trong các lĩnh vực về công nghệ thông tin, ứng dụng trí tuệ nhân tạo,... Tính đến nay, trên địa bàn thành phố đã có 01 Trung tâm Hỗ trợ KNDMST thành phố; 02 Trung tâm khởi nghiệp thuộc các trường đại học; 09 vườn ương; 04 không gian sáng tạo; 09 không gian làm việc chung; 05 Quỹ đầu tư khởi nghiệp, các câu lạc bộ khởi nghiệp ở các trường Đại học, Cao đẳng cùng cộng đồng doanh nghiệp KNDMST. Nhìn chung, hệ sinh thái KNDMST của thành phố ngày càng phát triển, cơ bản đầy đủ các thành tố với các trụ cột chính là: cơ quan nhà nước - viện nghiên cứu, trường đại học - tổ chức hỗ trợ - cộng đồng doanh nghiệp và các chủ thể liên quan cùng tham gia tích cực vào hệ sinh thái.

Tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có vai trò quan trọng trong việc kết nối các thành tố hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ đổi mới công nghệ như đào tạo, huấn luyện, truyền thông, nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp, dự án, tổ chức, cá nhân có nhu cầu về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; môi giới, tư vấn, hỗ trợ pháp lý kinh doanh, chuyển giao công nghệ, liên kết và phát triển thị trường, thử nghiệm và phát triển sản phẩm mẫu, cung cấp thông tin dữ liệu, kết nối quỹ đầu tư, nhà đầu tư. Tính đến nay trên địa

bản thành phố hiện có 73 tổ chức KH&CN và 21 doanh nghiệp KH&CN được Sở KH&CN cấp Giấy chứng nhận đăng ký. Ngoài ra, trên địa bàn có các tổ chức thuộc Bộ KH&CN như: Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3, Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ, Trung tâm Nghiên cứu và triển khai công nghệ bức xạ, các đơn vị thuộc Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, các văn phòng đại diện,... là các điều kiện thuận lợi hỗ trợ phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố.

Nhóm đối tượng chính tham gia vào hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gồm: Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức KH&CN, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và nhà đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo. Khi hệ sinh thái KNDMST đang ngày càng gia tăng về quy mô thì nhu cầu được hỗ trợ từ nhà nước ngày càng cao và cấp thiết để duy trì mức tăng trưởng này. Trên thực tế đã có các quy định về ưu đãi thuế nhưng chưa có bất kỳ đối tượng nào trong 04 đối tượng này nhận được ưu đãi. Ở giai đoạn đầu của doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các tổ chức KH&CN, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo đóng vai trò chính, giai đoạn sau là các quỹ đầu tư mạo hiểm là thành phần chính thúc đẩy sự phát triển tiếp của doanh nghiệp này. Do đó, việc miễn giảm thuế việc cụ thể thể chế hóa các chính sách ưu đãi thuế là hết sức cần thiết.

Hiện tại Việt Nam chỉ có 04 unicorn là VNG, VNPAY, MOMO, Sky Mavis, chỉ có 04 startup này và một vài startup khác trong tổng thể gần 4.000 startup của Việt Nam có khả năng sinh lời và nộp thuế cho nhà nước, nên số lượng thuế nộp vào không chiếm tỷ trọng quá lớn cho nguồn thu của nhà nước. Đối với thành phố Đà Nẵng, thông qua các chương trình hỗ trợ và các chương trình ươm tạo, tăng tốc của các vườn ươm trên địa bàn thành phố, đã phát triển được 169 dự án KNDMST thương mại hóa được sản phẩm, thành lập 69 doanh nghiệp KNDMST. Trong đó, chỉ có một số doanh nghiệp phát triển mạnh, tăng trưởng nhanh, gọi được vốn hàng triệu USD như Công ty Datbike, Selly, Hekate, EM and AI, VOOC,... Tuy nhiên, các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo vẫn gặp nhiều khó khăn trong phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường, ví dụ trường hợp Công ty TNHH Dat Bike Vietnam. Theo báo cáo kết quả hoạt động năm 2022, Công ty TNHH Dat Bike Vietnam với 130 lao động, thu nhập bình quân tháng của người lao động là 13 triệu đồng/người, đã có tổng kinh phí đầu tư cho KH&CN là 63 tỷ đồng, tổng doanh thu là 51 tỷ, lợi nhuận trước thuế là -97 tỷ đồng. Như vậy, hầu hết các doanh nghiệp KNDMST trong giai đoạn đầu đều chưa có lợi nhuận, do đó tác động đối với nguồn thu ngân sách là không lớn.

Mục tiêu quan trọng nhất của Hệ sinh thái là làm thế nào phát triển ngày càng nhiều các doanh nghiệp khởi nghiệp và thu hút được nhiều nhất nguồn vốn đầu tư mạo hiểm từ các quỹ đầu tư trong và ngoài nước cho các doanh nghiệp này. Vì vậy, chính sách ưu đãi, miễn giảm thuế là công cụ mạnh nhất để hiện thực hóa lợi thế cạnh tranh cho thị trường khởi nghiệp sáng tạo tại thành phố Đà Nẵng.

Theo tiền lệ trước đây, đã có các chính sách miễn giảm thuế cho Doanh nghiệp khoa học công nghệ nên có thể xem xét tham khảo cho Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, các tổ chức KH&CN, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo. Hầu hết các nước đều có chính sách ưu đãi để khuyến khích phát triển loại hình doanh nghiệp này, ví dụ ở Singapore, các startup được miễn 75% thuế thu

nhập doanh nghiệp trong 3 năm đầu, các startup tại Việt Nam còn yếu và chưa thể so sánh với các startup tại Singapore nên cần thời gian ưu đãi dài hơn và mức miễn giảm cao hơn.

Hiện chưa có quy định pháp luật hướng dẫn chi tiết các tiêu chí để xác định một doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (KNST). Tuy nhiên, theo khái niệm nêu trên, một số điểm khác biệt cơ bản giữa doanh nghiệp KNST so với doanh nghiệp nhỏ và vừa, trước hết nằm ở việc doanh nghiệp KNST phát triển trên nền tảng tài sản trí tuệ, nghiên cứu công nghệ, mô hình kinh doanh mới. Đó có thể là việc phát triển mới một nền tảng công nghệ mới (như trường hợp Công ty Axie Infinity tạo tựa game NFT trên nền tảng block chain) hay sáng tạo ra một mô hình kinh doanh mới (như trường hợp công ty Vbee phát triển hệ sinh thái các giải pháp về giọng nói trí tuệ nhân tạo như Vbee AI Call Center, Vbee AI Callbot). Ngoài ra, khả năng tăng trưởng nhanh cũng là điểm khác biệt giữa doanh nghiệp KNST và doanh nghiệp nhỏ và vừa (ví dụ trường hợp của công ty OpenCommerce Group đã tăng trưởng gấp 13,8 lần trong 02 năm đầu ra mắt).

Với những đặc trưng trên, cần chính sách ưu đãi để thúc đẩy doanh nghiệp KNST tạo ra những giá trị mới, có nhiều giá trị gia tăng cho xã hội, có khả năng tăng trưởng nhanh và mở ra một mô hình kinh doanh mới cho nền kinh tế; mặc dù tiềm ẩn nhiều rủi ro mất vốn, nhưng nếu thành công loại hình doanh nghiệp này có tác động rất lớn đến xã hội và nền kinh tế khi có thể tạo ra một thị trường mới, sản phẩm dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới dựa trên việc ứng dụng công nghệ. Hiện nay, trong số 10 tập đoàn có số vốn hóa lớn nhất thế giới thì có đến 8 tập đoàn là về công nghệ. Đây cũng là lý do lý giải việc doanh nghiệp KNST luôn được các nước khuyến khích phát triển thông qua việc ban hành nhiều chính sách hỗ trợ, cụ thể là chính sách ưu đãi về thuế.

Các tổ chức KH&CN; tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo, cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa, khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyên giao công nghệ, tổ chức đổi mới công nghệ, tổ chức thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển đổi số, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp) là các tổ chức hỗ trợ và cung cấp các dịch vụ về ươm tạo, tăng tốc, hỗ trợ thương mại hóa, chuyên giao công nghệ, cung cấp các giải pháp đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp. Đây là các tổ chức có vai trò quan trọng trong hoạt động nghiên cứu và phát triển, là nền tảng ban đầu để hình thành các sản phẩm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các doanh nghiệp KH&CN, cũng là nơi kết nối và liên kết các nguồn lực trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và rất cần sự ưu đãi từ Nhà nước, đặc biệt là thuế.

Chủ trương ưu đãi về thuế cho nhóm đối tượng này đã được nêu tại Điều 45 Luật KH&CN năm 2013 “*Tổ chức khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công, tổ chức dịch vụ KH&CN được hỗ trợ, ưu đãi về thuế và các ưu đãi*

khác theo quy định của pháp luật để đưa nhanh kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất và đời sống, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ”, tuy nhiên, chưa được cụ thể hóa về tỷ lệ và thời gian hỗ trợ. Thực tiễn cho thấy, phần kinh phí, doanh thu các tổ chức này nhận được tập trung chủ yếu cho hoạt động ươm tạo và phát triển các sản phẩm đổi mới sáng tạo hiện nay được xem như là nguồn thu của doanh nghiệp, phần thu đơn vị phải đóng theo quy định là 20% và do đó cần có ưu đãi thuế cho các nhóm đối tượng này.

** Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố*

Quốc hội đã cho phép áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự đối với thành phố Hồ Chí Minh tại Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/06/2023. Điểm a khoản 1 Điều 8, Nghị quyết số 98/2023/QH15 quy định:

“1. Việc hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố được quy định như sau:

a) Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 05 năm từ thời điểm phát sinh thuế thu nhập phải nộp đối với thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát sinh trên địa bàn Thành phố;”.

2.1.2. Về thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp của các cá nhân, tổ chức trong thời hạn 5 năm kể từ thời điểm có khoản thu nhập từ chuyên nhượng vốn góp, quyền góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố

** Về quy định pháp luật*

- Điều 18, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14, Đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo đã đưa ra khái niệm: “*Nhà đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo bao gồm quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài thực hiện hoạt động kinh doanh thông qua việc góp vốn thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo*”

- Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

- Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp;

- Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam;

- Về các quy định ưu đãi:

† Điều 18, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14, Đầu tư

cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo: “3. Nhà đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tại khoản 1 Điều này được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn đối với thu nhập từ khoản đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp”.

+ Tại Khoản 11, Mục III, Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg: “11. Nghiên cứu, đề xuất ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật cần thiết để thúc đẩy môi trường khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về: ...

d) Cơ chế thuế, tài chính đặc thù đối với tổ chức và cá nhân có hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoặc đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được áp dụng chính sách ưu đãi đầu tư, ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp KH&CN;

đ) Cơ chế hỗ trợ thoái vốn của nhà đầu tư trong nước và nước ngoài từ khoản đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”.

Chủ trương của nhà nước về cơ chế sách ưu đãi với các đối tượng doanh nghiệp là quỹ đầu tư và nhà đầu tư cá nhân đã được quy định tại các văn bản nêu trên, tuy nhiên, chưa được cụ thể hóa về tỷ lệ và hạn mức hỗ trợ. Do đó, rất cần thiết để đề xuất các chính sách chi tiết để triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ này.

* Về thực tiễn

- Tại khoản 3 Điều 18 Luật Hỗ trợ DNNVV 2017, đối với Nhà đầu tư cho doanh nghiệp KNSI được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn đối với thu nhập từ khoản đầu tư vào doanh nghiệp KNST theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, hiện nay, pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp vẫn chưa cụ thể hóa quy định tại điều này, nên lợi ích từ chính sách này trên thực tế không có hiệu quả, chưa thúc đẩy nhiều nhà đầu tư tham gia vào lĩnh vực KNST. Bên cạnh các nhà đầu tư là quỹ đầu tư, tổ chức, doanh nghiệp thì số lượng nhà đầu tư cá nhân cũng chiếm phần lớn trong việc đầu tư các doanh nghiệp KNST, do đó cũng cần miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân cho các nhà đầu tư cá nhân này để khuyến khích cho việc đầu tư, phát triển doanh nghiệp KNST vốn cần nguồn vốn lớn để phát triển. Ngoài ra, đối với các nhà đầu tư, nhà nước không miễn hay giảm thuế thu nhập cho nhà đầu tư mà chỉ miễn giảm phần thuế đối với khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp, quyền góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, nên nếu nhà đầu tư đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp có phát sinh lợi nhuận thì vẫn phải đóng thuế bình thường.

Về miễn thuế thu nhập cá nhân, trong các quy định trước đây cũng đã có nêu, phạm vi được xem xét miễn thuế thu nhập cá nhân chỉ được thu hẹp cho các cá nhân trong doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đang nằm trong các chương trình ươm tạo và tăng tốc, đã được đánh giá có tiềm năng, khả thi, do nguồn thu nhập này chủ yếu tập trung cho hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ mới. Các chuyên gia, nhà khoa học tham gia tư vấn, cố vấn cho các dự án/doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo mới được miễn thuế thu nhập chứ không phải cho tất cả các nguồn thu nhập của các đối tượng này. Ngoài ra, đây là chính sách để thành phố thu hút nguồn nhân lực thúc đẩy một số lĩnh vực công nghệ cao mà thành phố đang ưu tiên phát triển.

Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Điều 18 chưa quy định cụ thể thời gian và mức hỗ trợ thuế thu nhập doanh nghiệp cho Nhà đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Việc đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (startup) được xem là đầu tư mạo hiểm do rủi ro đầu tư trong lĩnh vực này là rất cao. Tỷ lệ thất bại trong đầu tư vào các startup là hơn 95% do các các doanh nghiệp đang trong giai đoạn phát triển khá sớm, nhân sự mỏng, kiêm nhiệm nhiều vị trí cùng lúc, vẫn đang hoàn thiện sản phẩm và tìm kiếm mô hình kinh doanh phù hợp. Hoạt động đầu tư và góp vốn vào các doanh nghiệp này mang tính gián trải cho nhiều doanh nghiệp cùng lúc. Về quy định pháp luật chưa có sự phân biệt giữa Quỹ đầu tư mạo hiểm và Quỹ đầu tư thông thường, do đó, trong quá trình chuyển nhượng hoặc thoái vốn, theo quy định nhà nước thuế thu nhập đối với giao dịch chuyển nhượng được tính như sau:

- Chuyển nhượng cổ phần trong các công ty đại chúng gọi là chuyển nhượng chứng khoán, áp dụng thuế 0.1% cho nhà đầu tư cá nhân/tổ chức nước ngoài và cá nhân trong nước. Tổ chức trong nước đóng thuế 25% trên lợi tức.

- Chuyển nhượng cổ phần trong các công ty cổ phần không đại chúng gọi là chuyển nhượng vốn, đóng thuế như sau:

- Nhà đầu tư là tổ chức (Việt Nam hoặc nước ngoài): áp dụng thuế suất thuế TNDN là 25% trên lợi tức (giá bán trừ giá mua và các chi phí liên quan);

- Nhà đầu tư cá nhân Việt Nam: áp dụng thuế suất 20% trên lợi tức (theo Luật thuế thu nhập cá nhân).

- + Nhà đầu tư cá nhân nước ngoài: áp dụng thuế suất 0.1% trên giá bán (tổng số tiền được từ việc chuyển nhượng phần vốn)

Nghĩa là hiện nay các Nhà đầu tư mạo hiểm (nhà đầu tư cá nhân và Quỹ đầu tư mạo hiểm) vẫn tính thuế theo dạng đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tất cả các thương vụ đầu tư vào doanh nghiệp KNST dù thất bại hay thành công đều phải đóng thuế khi chuyển nhượng hoặc góp vốn. Trong khi đó, rủi ro trong đầu tư mạo hiểm là hơn 95% và các đối tượng này chưa được nhà nước xem xét hỗ trợ. Các nước khác như Singapore, Úc, New Zealand, ... đều có chính sách hỗ trợ và ưu đãi cho Nhà đầu tư mạo hiểm do tính rủi ro lớn, ngược lại, nếu thành công sẽ tạo ra nhiều tác động rất lớn cho xã hội về hiệu quả của hoạt động đổi mới sáng tạo. Ví dụ, tại Singapore, thuế suất chuyển nhượng này là 0%.

- Theo dõi tình hình và tốc độ phát triển của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hiện nay cho thấy:

- + Nhà đầu tư KNST chưa có mấy trường hợp thoái được vốn, nên phần lớn chưa có thu nhập từ các giao dịch này. Hơn 10 năm phát triển Việt Nam tính đến thời điểm này chỉ có 04 startup kỳ lân (unicorn) cho thấy khả năng sinh lời trong lĩnh vực này rất thấp. Thực tế việc đầu tư vào các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam từ 2016 đến nay cho thấy 99% Nhà đầu tư chưa thu lợi nhuận từ các thương vụ đầu tư cho doanh nghiệp KNST.

- + Nhà đầu tư cá nhân đầu tư thường không muốn khai báo vào Mã số thuế

cá nhân, nên thường bị áp 0.1% (nhà đầu tư cá nhân/tổ chức nước ngoài và cá nhân trong nước) thuế hoặc 25% (tổ chức trong nước) trên giá trị giao dịch, vì vậy họ thường ký Hợp đồng không đúng giá trị giao dịch và làm lệch lạc thông tin đầu tư.

Số lượng Quỹ đầu tư đang hoạt động tại thành phố Đà Nẵng là 5, còn các nhà đầu tư cá nhân thường gọi là các nhà đầu tư thiên thần (angel investor) số lượng rất ít. Tuy nhiên, theo thống kê của Cục Phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đến nay trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, chưa có quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo nào được thành lập theo Nghị định số 38/2018/NĐ-CP quy định chi tiết về đầu tư cho Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Do đó, chính sách cần có chính sách ưu đãi, đặc thù, khuyến khích thúc đẩy huy động vốn để thành lập Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo Nghị định số 38/2018/NĐ-CP tại thành phố. Thực tế cho thấy các nhà đầu tư khi đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp không ngại việc đóng thuế nếu có lợi nhuận, tuy nhiên bản chất của đầu tư mạo hiểm là việc đầu tư vào các giai đoạn rất sớm của doanh nghiệp, tính đến nay, hầu hết đều là các thương vụ thất bại. Các Nhà đầu tư chỉ cần miễn thuế đối với khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp, quyền góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Nghĩa là được miễn thuế trên mỗi doanh nghiệp KNST mà họ đầu tư và chuyển nhượng.

Theo quy định về thuế, bất kỳ giao dịch phát sinh chuyển nhượng, nhà nước đều đánh thuế 0,1% hoặc 25% trên giá trị giao dịch chuyển nhượng đó, không quan tâm giao dịch chuyển nhượng đó lời hay lỗ. Việc đầu tư vào các doanh nghiệp KNST thường gian trải và đầu tư một lúc nhiều doanh nghiệp với tỷ lệ thất bại trên 95%, việc chuyển nhượng vốn góp hoặc quyền góp vốn sẽ diễn ra nhiều lần, do đó nhà đầu tư sẽ phải đóng thuế rất nhiều lần sau mỗi giao dịch chuyển nhượng dù các khoản đầu tư vào doanh nghiệp KNST hầu hết là lỗ. Vì vậy, để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước vào thị trường khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam thì việc miễn giảm thuế cho nhóm đối tượng này là vô cùng cần thiết.

** Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố*

Quốc hội đã cho phép áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự tại Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/06/2023. Điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 98/2023/QH15 quy định:

“1. Việc hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố được quy định như sau:

b) Miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp của các cá nhân, tổ chức có khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp, quyền góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố;”

2.1.3. Về thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ lương, tiền công chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo làm việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức KH&CN, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố

** Về quy định của pháp luật:*

- Luật thuế thu nhập cá nhân;

- Tại Khoản 1, Điều 3 Nghị định số 94/2020/NĐ-CP đã định nghĩa khái niệm: “*Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo là người hoạt động nghiên cứu, phát triển ý tưởng và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới*”.

- Tại Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 05 năm 2016 về việc phê duyệt Đề án “*hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025*” (Quyết định số 844/QĐ-TTg) cũng đã có khái niệm “*Cá nhân, nhóm cá nhân có dự án khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới...*”

- Tại Điều 2, Thông tư số 01/2018/TT-BKHHCN đã đưa ra khái niệm: “*Chuyên gia khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là người có kiến thức, kinh nghiệm trong việc nâng cao năng lực và kết nối các đối tượng của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thông qua hoạt động đào tạo, tư vấn chính sách, tư vấn hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo*”.

- Về các quy định ưu đãi:

+ Tại Điều 13, Nghị định số 94/2020/NĐ-CP về cơ chế, chính sách ưu đãi khác, “*Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi sau:*

...2. *Được hưởng các ưu đãi cao nhất về thuế được quy định tại pháp luật về thuế*”.

+ Tại Khoản 11, Mục III, Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg: “*Nghiên cứu, đề xuất ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật cần thiết để thúc đẩy môi trường khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về:*

đ) Cơ chế thuế, tài chính đặc thù đối với tổ chức và cá nhân có hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoặc đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được áp dụng chính sách ưu đãi đầu tư, ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp KH&CN”.

Nhà nước đã có chú trọng về các chính sách ưu đãi cho các đối tượng là cá nhân khởi nghiệp sáng tạo và chuyên gia khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tuy nhiên, tuy nhiên, chưa được cụ thể hóa về tỷ lệ và hạn mức hỗ trợ. Do đó, rất cần thiết để đề xuất các chính sách ưu đãi chi tiết cho các đối tượng này.

* *Về thực tiễn*

Theo Thống kê của Crunchbase - thông tin kinh doanh về các công ty tư nhân và công cộng, từ năm 2004 (dánh dấu năm mà IDG bắt đầu vào VN) đến nay Việt Nam có khoảng hơn 4500 doanh nghiệp KNST, trừ đi số doanh nghiệp ko còn hoạt động con số này hiện tại còn khoảng hơn 4000 doanh nghiệp, trong đó phần lớn là các techstartup. Trên thực tế rất nhiều doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực khác như nông nghiệp công nghệ cao, hóa dược, công nghệ sinh học, điện, điện tử, cơ khí, tự động hóa... chưa được liệt kê trên nền tảng này. Tại Thành phố Đà Nẵng đã hỗ trợ thành lập khoảng 70 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trong đó đa số thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin.

Trong doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố luôn có sự hợp tác làm việc chặt chẽ giữa các cá nhân khởi nghiệp, nhà khoa học và chuyên gia để triển khai phát triển các sản phẩm và dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Bản chất thật sự của hoạt động này là các mô hình đổi mới sáng tạo mới, nhằm liên kết nhiều nguồn lực cho các hoạt động đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp. Trong quá trình phát triển một sản phẩm và dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, ngoài các thành viên chính tham gia xây dựng dự án thì còn có sự tham gia đặc lực của nhóm các chuyên gia tư vấn, cố vấn và các nhà khoa học. Đây cũng là nguồn nhân lực chất lượng cao, có đóng góp tích cực và rất lớn vào hiệu quả, chất lượng của một sản phẩm đổi mới sáng tạo vì họ đem đến cho các doanh nghiệp KNST không chỉ có một phần kinh phí và còn mang đến mạng lưới đối tác, thị trường tiêu thụ, chiến lược và những kinh nghiệm vô cùng giá trị, kiến thức chuyên môn rất sâu cho các doanh nghiệp KNST trong quá trình phát triển. Năm 2022, Sở KH&CN thành phố Đà Nẵng đã ra mắt mạng lưới các chuyên gia, cố vấn khởi nghiệp. Đây là lực lượng quan trọng trong việc xây dựng và phát triển hệ sinh thái KNDMST của thành phố. Mặc dù có nhiều đóng góp cho hoạt động đổi mới sáng tạo, nhưng các chuyên gia, nhà khoa học, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo vẫn chưa được hưởng bất kỳ chính sách ưu đãi nào.

Hiện tại, các chuyên gia, nhà khoa học làm việc trong các doanh nghiệp KNST, các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin, dù đã có chủ trương về các chính sách ưu đãi nhưng đến nay, các cá nhân này chưa nhận được bất kỳ ưu đãi nào từ nhà nước, đặc biệt là ưu đãi về thuế thu nhập cá nhân. Vì vậy, cần có chính sách hỗ trợ cụ thể cho các đối tượng này khi làm việc tại các tổ chức trên, dựa trên tiền đề là đã có chính sách ưu đãi trong việc sử dụng nhân lực, nhân tài KH&CN theo Luật KH&CN, Nghị định số 94/2020/NĐ-CP, Quyết định số 844/QĐ-TTg.

Các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong 5 năm đầu hầu như không có lợi nhuận. Các công ty này hoạt động nhờ nguồn vốn từ các nhà đầu tư thiên thần và một số quỹ đầu tư ở giai đoạn hạt giống. Các sáng lập viên, đồng sáng lập thường ký hợp đồng với nhà đầu tư để nhận tiền và phải đóng thuế thu nhập cá nhân cho các khoản thu nhập này. Do đó, trong giai đoạn đầu phát triển, các cá nhân này rất cần chính sách hỗ trợ và ưu đãi về thuế thu nhập cá nhân từ nhà nước để tạo nguồn lực họ tiếp tục hoàn thiện sản phẩm, tiếp cận nguồn vốn đầu tư và thị trường.

Trong 01 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trong 5 năm đầu tiên hoạt động, số lượng nhân sự chi giao động từ 5 - 15 người, các cá nhân được miễn thuế tập trung chủ yếu là người sáng lập (founder), đồng sáng lập (Co-founder) nhóm cá nhân thực hiện R&D phát triển sản phẩm (nhóm tech/R&D sản phẩm). Để triển khai được chính sách này, đơn vị thực hiện sẽ tham mưu tiêu chí cụ thể về nhân sự được miễn thuế trong doanh nghiệp KNST, đồng thời sẽ có số lượng giới hạn các cá nhân được miễn thuế từ 3-5 người/doanh nghiệp, không phải tất cả các cá nhân làm việc trong doanh nghiệp đều được miễn thuế thu nhập cá nhân.

** Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố*

Quốc hội cho phép áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự đối với thành phố Hồ Chí Minh tại Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/06/2023. Điều c, Khoản 1, Điều 8, Nghị quyết số 98/2023/QH15 quy định:

"1. Việc hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố được quy định như sau:

c) Trong thời gian thực hiện Nghị quyết này, chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo làm việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố được miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 05 năm đối với thu nhập từ lương, tiền công:"

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển KH&CN và Đổi mới sáng tạo của thành phố Đà Nẵng, đóng góp vào mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025: "...hỗ trợ được 800 dự án... Đến năm 2025: hỗ trợ phát triển 2.000 dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; phát triển 600 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; 100 doanh nghiệp gọi được vốn đầu tư từ các nhà đầu tư mạo hiểm, thực hiện mua bán và sáp nhập, với tổng giá trị ước tính khoảng 2.000 tỷ đồng. Xây dựng một hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoạt động hiệu quả và có lợi thế cạnh tranh trong khu vực. Thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết đại hội đại biểu lần thứ XXII Đảng bộ thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2020-2025: 200 dự án KNDMST được hỗ trợ thông qua các chương trình hỗ trợ của thành phố và các hoạt động ương tạo, đã phát triển được sản phẩm, từng bước thương mại hóa; 100 doanh nghiệp KNDMST được thành lập thông qua các chương trình hỗ trợ của thành phố và các hoạt động ương tạo.

2.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: giữ nguyên hiện trạng, thực hiện theo quy định hiện hành;

b) Giải pháp 2: Quy định tại dự thảo Nghị quyết về việc thực hiện thí điểm chính sách:

- Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 05 năm từ thời điểm phát sinh thuế thu nhập phải nộp đối với thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; thu nhập từ hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đối với tổ chức KH&CN, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát sinh trên địa bàn Thành phố.

- Miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp của các cá nhân, tổ chức trong thời hạn 5 năm kể từ thời điểm có khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp, quyền góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố.

- Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 05 năm đối với thu nhập từ

lượng, tiền công chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo làm việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức KH&CN, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng

- Tác động về kinh tế:

+ Nguồn thu cho ngân sách Thành phố không bị ảnh hưởng từ nguồn thu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức KH&CN; thu nhập từ hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đối với tổ chức KH&CN, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát sinh trên địa bàn Thành phố; thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố; thuế thu nhập doanh nghiệp đối với công ty quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo đăng ký tại thành phố khi có khoản thu nhập từ hoạt động quản lý quỹ và quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo có thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn tại các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố; thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ lương, tiền công chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo làm việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức KH&CN, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố.

Tuy nhiên, Thành phố sẽ không thực hiện được yêu cầu ưu tiên nguồn lực phát triển hệ sinh thái KNDMST tại thành phố Đà Nẵng;

+ Người dân, doanh nghiệp đều không nhận được thêm tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

- Không thu hút được các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư cho các doanh nghiệp KNST của thành phố Đà Nẵng.

- Tác động về xã hội: Chưa tạo được cơ chế ưu đãi hấp dẫn để thu hút đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; chưa tạo động lực thu hút nguồn vốn từ bên ngoài, thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên; khuyến khích tạo việc làm; thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên; phát triển KH&CN, khuyến khích tạo việc làm, gia tăng sản phẩm nội địa sản xuất trong nước; thúc đẩy xuất khẩu.

- Tác động về giới: Các tác động về kinh tế, về xã hội đối với mỗi giới của các chính sách hiện hành không có sự khác biệt, phân biệt giới trực tiếp. Tuy nhiên, khả năng tiếp cận và sử dụng các cơ hội, nguồn lực hỗ trợ thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo

và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp của các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ (chủ yếu là doanh nghiệp vừa, nhỏ và rất nhỏ) thường bị hạn chế hơn, tiềm ẩn nguy cơ tụt hậu của các doanh nghiệp và người lao động của doanh nghiệp này trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số doanh nghiệp.

- Tác động của thủ tục hành chính: Giải pháp này không làm thay đổi TTHC hiện hành, không làm phát sinh TTHC mới.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật: Giải pháp 1 phù hợp với Hiến pháp năm 2013 và các luật có liên quan; không ảnh hưởng đến tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

+ Khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân: không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

! Khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên: Giải pháp 1 tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan; không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế đó.

h) Giải pháp 2

Ban hành chính sách:

- Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 05 năm từ thời điểm phát sinh thuế thu nhập phải nộp đối với thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; thu nhập từ hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đối với tổ chức KH&CN, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát sinh trên địa bàn Thành phố;

- Miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp của các cá nhân, tổ chức trong thời hạn 5 năm kể từ thời điểm có khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp, quyền góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố;

- Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 05 năm đối với thu nhập từ lương, tiền công chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo làm việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức KH&CN, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố.

- Tác động về kinh tế:

+ Thông qua ưu đãi thuế, Thành phố sẽ tạo ra ưu đãi hơn cho một nhóm đối tượng yếu thế, tạo động lực thu hút nguồn vốn của xã hội, thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên; phát triển KH&CN, khuyến khích tạo việc làm; gia tăng sản phẩm nội địa sản xuất trong nước; thúc đẩy xuất khẩu. Với chính sách ưu đãi thuế cho doanh nghiệp KNST, mặc dù trong ngắn hạn sẽ làm giảm nguồn thu ngân sách, nhưng về dài hạn sẽ giúp các doanh nghiệp KNST nâng cao năng lực tích lũy, năng lực cạnh tranh

qua đó thúc đẩy kinh tế phát triển và tạo ra “hiệu ứng lan tỏa” khác cho nền kinh tế.

Bên cạnh đó, chính sách này sẽ thúc đẩy sự ra đời của các tổ chức KH&CN; tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố. Đây sẽ là nguồn lực quan trọng để phát triển các giải pháp đổi mới sáng tạo trong tương lai để phục vụ cho các Chương trình lớn của Thành phố.

+ Xây dựng được một hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có lợi thế cạnh tranh trong khu vực. Thành phố sẽ tạo được nguồn lực quan trọng về đổi mới sáng tạo, giúp tạo ra các sản phẩm dịch vụ ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong 5 năm hoặc 10 năm tới dựa trên các nguồn tài chính huy động từ các quỹ đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư trong lĩnh vực khởi nghiệp sáng tạo, góp phần hiện thực hóa các mục tiêu tại các chương trình lớn của thành phố đang triển khai trong dài hạn như: Chương trình đô thị thông minh, chuyển đổi số, xây dựng Thành phố thành Trung tâm tài chính trong khu vực,...

+ Việc miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 05 năm đối với thu nhập từ lương, tiền công chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo làm việc tại doanh nghiệp KNST, tổ chức KH&CN, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố sẽ có ảnh hưởng tới nguồn thu ngân sách. Tuy nhiên, giải pháp này sẽ thu hút ngày càng nhiều lực lượng lao động làm việc trong lĩnh vực KNDMST, sẽ có tác động tích cực đến tốc độ tăng trưởng kinh tế của thành phố Đà Nẵng, tạo ra được nhiều sản phẩm, dịch vụ có hàm lượng KH&CN cao chính là nền tảng vững chắc cho một hệ sinh thái KNDMST bền vững và ngày càng phát triển mạnh mẽ.

- Tác động về mặt xã hội:

+ Nhà nước phát huy vai trò hỗ trợ ban đầu cho các doanh nghiệp KNST, các tổ chức KH&CN; tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố. Từ đó, liên kết và hợp tác với các thành phần khác trong hệ sinh thái thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho Thành phố Đà Nẵng. Thông qua ưu đãi thuế sẽ tạo động lực thu hút nguồn vốn từ bên ngoài, thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên; khuyến khích tạo việc làm; thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên; phát triển KH&CN, khuyến khích tạo việc làm, gia tăng sản phẩm nội địa sản xuất trong nước; thúc đẩy xuất khẩu. Trong thời gian ngắn sẽ giảm nguồn thu ngân sách, nhưng về dài hạn sẽ giúp các doanh nghiệp KNST nâng cao năng lực tích lũy, năng lực cạnh tranh qua đó thúc đẩy kinh tế phát triển và tạo ra “hiệu ứng lan tỏa” khác cho nền kinh tế.

+ Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố hiện đang hoạt động với gần 70 doanh nghiệp KNST tập trung vào lĩnh vực chính là công nghệ thông tin, là một hệ sinh thái năng động. Thành phố đang có hơn 5 quỹ đầu tư mạo hiểm đang hoạt động. Tuy nhiên, các quỹ đầu tư này khi xem xét đầu tư vào doanh nghiệp KNST có xu hướng đưa các doanh nghiệp này ra nước ngoài đăng ký thành lập công ty để được hưởng các ưu đãi thuế từ chính quyền các nước có các chính sách ưu đãi cho nhà đầu tư. Rất nhiều doanh nghiệp KNST Việt Nam

qua Singapore thành lập công ty để nhận vốn đầu tư. Nếu không có chính sách ưu đãi cho nhà đầu tư mạo hiểm sẽ khó giữ doanh nghiệp KNST của thành phố và thu hút các nguồn vốn lớn từ khu vực tư nhân hoặc từ nước ngoài cho việc phát triển các doanh nghiệp KNST tại thành phố Đà Nẵng. Do đó, khó phát triển một hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo có ưu thế trong khu vực và quốc tế. Ngoài ra, chính sách ưu đãi cụ thể sẽ giúp minh bạch các thông tin về đầu tư hơn.

+ Giúp thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, các cá nhân khởi nghiệp sáng tạo tham gia ngày càng nhiều vào lĩnh vực này, từ đó phát triển hệ sinh thái KNDMSI của thành phố.

- Tác động về vấn đề giới: Các tác động về kinh tế, về xã hội đối với mỗi giới của các chính sách biện hành không có sự khác biệt, phân biệt giới trực tiếp. Tuy nhiên, Giải pháp này sẽ:

+ Tăng cường, thúc đẩy khả năng tiếp cận và sử dụng các cơ hội, nguồn lực hỗ trợ thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp của các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ (chủ yếu là doanh nghiệp vừa, nhỏ và rất nhỏ).

+ Có tác động tích cực đến bình đẳng giới do có rất nhiều các quỹ đầu tư ưu tiên cho nhóm doanh nghiệp KNST do nữ làm chủ và các sản phẩm và dịch vụ cho những đối tượng yếu thế trong xã hội.

+ Có tác động tích cực đến bình đẳng giới do sẽ thu hút được nhiều nhân lực là nữ cho hoạt động KNST của Thành phố.

- Tác động về thủ tục hành chính: Phát sinh thêm thủ tục hành chính về cấp giấy đăng ký doanh nghiệp KNST và giấy đăng ký tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật:

Giải pháp 2 phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013, nhưng không phù hợp với quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập cá nhân. Tuy nhiên, việc quy định khác với Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp là cần thiết và đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định "Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành" (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

+ Khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân: thúc đẩy khả năng tuân thủ và thi hành pháp luật của doanh nghiệp, cơ quan nhà nước.

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên: Giải pháp này không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế có liên quan đến lĩnh vực văn hóa và giáo dục mà Việt Nam là thành viên.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở so sánh các giải pháp, kiến nghị lựa chọn giải pháp 2. Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội.

2B. Thị điểm miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ hoạt động vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo của doanh nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch, trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng; hoạt động hỗ trợ vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo phát sinh trên địa bàn thành phố

2.1. Xác định vấn đề

a) Về quy định pháp luật

- Tại Việt Nam, năm 2010, vi mạch bán dẫn được bổ sung vào danh mục công nghệ cao và sản phẩm công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo Quyết định số 49/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và tiếp tục hiện diện trong các quyết định thay thế Quyết định này cho đến nay. Năm 2012, Quyết định số 439/QĐ-TTg ngày 16/04/2012 phê duyệt “Danh mục sản phẩm quốc gia thực hiện từ năm 2012 thuộc Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020”, trong đó xác định rõ “vi mạch điện tử” được xem là một trong 9 sản phẩm chủ lực phát triển của đất nước.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định mục tiêu đến năm 2030: “Xây dựng nền công nghiệp quốc gia vững mạnh với năng lực sản xuất mới, tự chủ, khả năng thích ứng, chống chịu cao, từng bước làm chủ công nghệ lõi, công nghệ nền của các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn”; trong đó ưu tiên phát triển công nghiệp thiết kế và sản xuất chip bán dẫn.

- Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24-1-2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định 5 lĩnh vực ưu tiên nguồn lực phát triển; trong đó có 1 lĩnh vực liên quan trực tiếp đến triển khai chuyển đổi số, đó là: phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông gắn với nền kinh tế số.

- Trung ương và Đà Nẵng chưa có Chiến lược phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn với tầm nhìn dài hạn. Chính phủ chưa có các gói hỗ trợ tài chính để phát triển công nghiệp chip bán dẫn.

- Tại Đà Nẵng, lãnh đạo thành phố đã có chỉ đạo ban hành các văn bản liên quan đến chuyển đổi số, phát triển công nghiệp CNTT như Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 16/4/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông tiếp cận xu hướng Cách mạng công nghiệp 4.0; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đà Nẵng về Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 16/8/2023

của UBND thành phố về Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2030;

Để chuẩn bị nguồn nhân lực cho phát triển ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn, thành phố đã có chủ trương xây dựng Đề án “Phát triển chip bán dẫn và vi mạch của thành phố Đà Nẵng”. Đã thành lập Tổ công tác tham mưu và tư vấn liên ngành với sự tham gia của các sở, ngành và một số chuyên gia (Quyết định 2855/QĐ-UBND ngày 25/12/2023); thành lập Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng (Quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 29/12/2023).

* Về các quy định ưu đãi:

Hiện chưa có quy định pháp luật hướng dẫn chi tiết các tiêu chí để xác định một doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (KNST). Tuy nhiên, theo khái niệm nêu trên, một số điểm khác biệt cơ bản giữa doanh nghiệp KNST so với doanh nghiệp nhỏ và vừa, trước hết nằm ở việc doanh nghiệp KNST phát triển trên nền tảng tài sản trí tuệ, nghiên cứu công nghệ, mô hình kinh doanh mới. Đó có thể là việc phát triển mới một nền tảng công nghệ mới (như trường hợp Công ty Axie Infinity tạo tựa game NFT trên nền tảng block chain) hay sáng tạo ra một mô hình kinh doanh mới (như trường hợp công ty Vbee phát triển hệ sinh thái các giải pháp về giọng nói trí tuệ nhân tạo như Vbee AI Call Center, Vbee AI Callbot). Ngoài ra, khả năng tăng trưởng nhanh cũng là điểm khác biệt giữa doanh nghiệp KNST và doanh nghiệp nhỏ và vừa (ví dụ trường hợp của công ty OpenCommerce Group đã tăng trưởng gấp 13,8 lần trong 02 năm đầu ra mắt).

Với những đặc trưng trên, đối với lĩnh vực “vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo” là một lĩnh vực mới, Trung ương và Đà Nẵng chưa có Chiến lược phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn với tầm nhìn dài hạn. Chính phủ chưa có các gói hỗ trợ tài chính để phát triển công nghiệp chip bán dẫn. Cũng có thể được xem là một lĩnh vực mới, sáng tạo.

+ Tại Điều 13, Nghị định số 94/2020/NĐ-CP về cơ chế, chính sách ưu đãi khác, “Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi sau:... 2. Được hưởng các ưu đãi cao nhất về thuế được quy định tại pháp luật về thuế”.

+ Tại Khoản 11, Mục III, Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg: “Nghiên cứu, đề xuất ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật cần thiết để thúc đẩy môi trường khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về: d) Cơ chế thuế, tài chính đặc thù đối với tổ chức và cá nhân có hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoặc đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được áp dụng chính sách ưu đãi đầu tư, ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp KH&CN”

+ Tại Khoản 6, Mục III, Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg: “Phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: a) Hỗ trợ một phần kinh phí nâng cấp cơ sở vật chất - kỹ thuật của một số cơ sởươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; kinh phí tư vấn thành

lập cơ sở ương tạo doanh nghiệp KH&CN; dự án hỗ trợ thành lập cơ sở và đầu mối ương tạo công nghệ, ương tạo doanh nghiệp KH&CN”.

+ Theo quy định tại Điều 45 Luật KH&CN năm 2013, Khuyến khích ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được quy định cụ thể như sau: “... *Tổ chức khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công, tổ chức dịch vụ KH&CN được hỗ trợ, ưu đãi về thuế và các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật* để đưa nhanh kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất và đời sống, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Chú trương hỗ trợ cho các nhóm đối tượng này đã được nêu tại các văn bản trên, tuy nhiên, chưa được cụ thể hóa về tỷ lệ và hạn mức cũng thời gian hỗ trợ. Do đó, rất cần thiết để đề xuất các chính sách cụ thể để triển khai thực hiện. Trong Dự thảo Nghị quyết này, nội dung ưu đãi tham khảo từ các ưu đãi cho Doanh nghiệp vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo”.

b) Về thực tiễn

Tháng 9/2023, Việt Nam và Mỹ đã nâng cấp quan hệ ngoại giao lên cấp Đối tác Chiến lược toàn diện. Theo Tuyên bố chung Việt Nam - Mỹ, hai Bên quyết định đẩy mạnh hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực số, coi đây là đột phá mới của quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện. Ghi nhận tiềm năng to lớn của Việt Nam trở thành quốc gia chủ chốt trong ngành công nghiệp bán dẫn, Mỹ ủng hộ sự phát triển nhanh chóng của hệ sinh thái bán dẫn tại Việt Nam và sẽ tích cực phối hợp nhằm nâng cao vị trí của Việt Nam trong chuỗi cung bán dẫn toàn cầu.

Từ ngày 14-19/11, lãnh đạo thành phố đã tham gia Đoàn công tác của Chủ tịch nước làm việc xúc tiến đầu tư với các Tập Đoàn Synopsys, Intel, Nvidia, Marvell, ITSJ-G, Qorovo tại SanJoe (Hoa Kỳ) về hợp tác phát triển Chip vi mạch và Trí tuệ nhân tạo; ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU) giữa Đà Nẵng và Công ty Synopsys; đa số các Doanh nghiệp đi đến thăm làm việc là các Doanh nghiệp sản xuất chip, không có nhà máy, ngoại trừ Intel và Công ty ITSJ-G là Doanh nghiệp sản xuất máy công cụ trong chuỗi các máy của dây chuyền sản xuất Chip.

UBND thành phố Đà Nẵng đã thành lập Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng (Quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 29/12/2023) với các chức năng, nhiệm vụ chính: Triển khai các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, thiết kế vi mạch, bán dẫn và trí tuệ nhân tạo; chuyên giao công nghệ, hợp tác quốc tế; huy động các nguồn lực, liên kết, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước; đã thống nhất chủ trương liên minh 05 trường đại học gồm: Đại học Bách khoa Đà Nẵng, Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt Hàn, Đại học Sư phạm kỹ thuật Đà Nẵng; Đại học Duy Tân, Đại học FPT để hợp tác tham gia công tác đào tạo nguồn nhân lực vi mạch, bán dẫn; đã gửi đề cương Đề án đến Tổ công tác và Tổ tư vấn để góp ý hoàn thiện Đề án.

Do đó, trong thời gian đến, tiềm năng phát triển ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam rất lớn với nhiều cơ hội thu hút đầu tư, tiếp nhận chuyên giao công nghệ

từ các tập đoàn quốc tế của Mỹ và các đối tác khác.

Đà Nẵng có một số lợi thế và điều kiện thuận lợi để phát triển lĩnh vực bán dẫn như: vị trí địa lý chiến lược kết nối cao với các khu vực; cơ sở hạ tầng (hạ tầng giao thông vận tải và cả công nghệ thông tin) được đầu tư đồng bộ; nguồn nhân lực công nghệ thông tin, điện tử chất lượng cao, trẻ, dồi dào với chi phí hợp lý; môi trường sống an bình, được đánh giá cao và một chính quyền luôn đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp.

Đây là thời cơ vàng để Đà Nẵng phát triển vi mạch bán dẫn; trong cơn khát toàn cầu đang làm sôi động về thị trường vi mạch bán dẫn cũng như mức độ khát nhân lực trên thế giới và Việt Nam không phải là ngoại lệ. Bên cạnh đó, chuỗi cung ứng vi mạch bán dẫn trên thế giới có thể được chia thành bốn nhóm: thiết kế vi mạch, sản xuất vi mạch, đóng gói - kiểm tra vi mạch và chế tạo thiết bị, thì Việt Nam có thể tham gia khâu thiết kế với tổng doanh thu toàn cầu khâu này năm 2022 đạt khoảng 215 tỉ USD.

- Về doanh nghiệp, sản phẩm vi mạch bán dẫn:

+ Ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn Việt Nam tăng trưởng với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm là 19%, tương đương khoảng 6,16 tỷ USD trong khoảng thời gian từ năm 2020 đến năm 2024. Việt Nam đã thu hút đáng kể vốn đầu tư nước ngoài trong ngành công nghiệp điện tử, vi mạch, bán dẫn tiêu biểu như Tập đoàn Intel đầu tư thêm 475 triệu USD để xây dựng cơ sở sản xuất thử nghiệm và lắp ráp chip hiện đại nhất tại Khu công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh, nâng tổng số vốn đầu tư của Intel vào Việt Nam đến thời điểm hiện tại lên tới 1,5 tỷ USD; Tập đoàn Amkor - một trong những nhà cung cấp dịch vụ thử nghiệm và đóng gói chip bán dẫn thuê ngoài lớn nhất thế giới đã đầu tư 1,6 tỷ USD xây dựng tại Bắc Ninh; Tập đoàn Samsung hoàn thành sản xuất thử các sản phẩm lưới bóng chip bán dẫn, tiến tới sản xuất đại trà. Gần đây, hai tập đoàn doanh nghiệp trong nước là Viettel và FPT mới bắt đầu tham gia thiết kế, sản xuất một số loại chip vi mạch dùng cho điện tử viễn thông, y tế.

Tuy nhiên, các doanh nghiệp công nghiệp vi mạch bán dẫn chủ yếu tham gia vào các công đoạn gia công thiết kế vi mạch (outsourcing) theo đơn đặt hàng nước ngoài hoặc lắp ráp-kiểm định (back-end) là chính. Tuy có sự hội tụ lớn về số lượng doanh nghiệp, nhưng chỉ đóng góp rất khiêm tốn vào tổng giá trị toàn ngành; phần lớn giá trị lại tập trung ở khâu lắp ráp, thử nghiệm và đóng gói (điển hình là Samsung, Intel và Foxconn,...).

+ Tại Đà Nẵng, hoạt động trên lĩnh vực này đa số các Doanh nghiệp thực hiện gia công thiết kế và nghiên cứu, ứng dụng ở mức FPGA như: Thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình mặt đất, giải mã video; Trạm đo mưa tự động - Vrain (đã triển khai trên 2.000 trạm tại gần 50 tỉnh thành trên toàn quốc; sản phẩm đạt Giải Nhất VIFOTEC năm 2019); Hệ thống quan trắc môi trường nước, không khí; Hệ thống camera giao thông thông minh (triển khai tại Đà Nẵng và Hội An); Tường lửa (đạt Giải Ba VIFOTEC 2018),...

Theo thống kê, trên địa bàn thành phố có khoảng 250 doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, gia công, lắp ráp các thiết bị linh kiện điện tử với gần 10.500 lao động. Tại Đà Nẵng hiện nay có các công ty hoạt động về thiết

kế vi mạch như: Synopsys, Uniquify, Savanti, Renesas, Synapse, Fptsemi, Sannei Hytechs... với khoảng 550 kỹ sư được đào tạo từ các Trường Đại học Bách Khoa 80%, số còn lại từ Duy Tân, Việt Hàn,...

Tuy nhiên, Đà Nẵng chưa có nhà máy sản xuất chip bán dẫn; có thể chịu tác động rất lớn do không làm chủ được công nghệ và sản xuất. Quy mô thị trường bán dẫn tại Đà Nẵng còn thấp; chất bán dẫn nhẹ, nhỏ, rất dễ vận chuyển bằng đường hàng không đến các thị trường phi chiến lược (như Đà Nẵng), nên nhu cầu đặt nhà máy sản xuất vi mạch tại Đà Nẵng hiện tại là thấp. Các Doanh nghiệp, sản phẩm điện tử ở Đà Nẵng chủ yếu nằm ở khâu hạ nguồn, lắp ráp sản phẩm đầu cuối và hệ sinh thái liên quan. Công nghiệp bán dẫn đang giai đoạn đầu phát triển sơ khai, tự phát, các doanh nghiệp FDI đầu tư vào lĩnh vực bán dẫn tại Đà Nẵng đến từ lợi thế cạnh tranh truyền thống với chính sách ưu đãi đầu tư và nhân lực giá rẻ.

Thị trường tiêu thụ chip bé, các Trung tâm dữ liệu quy mô trên 1.000 Rack chưa có; các mô hình xử lý dữ liệu lớn nhất là mô hình LLM (Large language Model) ứng dụng trí tuệ nhân tạo chưa được phát triển mạnh mẽ.

- Về nhóm đối tượng chính tham gia vào hệ sinh thái vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo gồm: Doanh nghiệp vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng, tổ chức trung gian hỗ trợ vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo. Khi hệ sinh thái vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo đang ngày càng gia tăng về quy mô thì nhu cầu được hỗ trợ từ nhà nước ngày càng cao và cấp thiết để duy trì mức tăng trưởng này. Trên thực tế các quy định về ưu đãi thuế là các quy định được doanh nghiệp kiên nghị, quan tâm thường xuyên. Do đó, việc miễn giảm thuế việc cụ thể thể hóa các chính sách ưu đãi thuế là hết sức cần thiết.

Hiện chưa có quy định pháp luật hướng dẫn chi tiết các tiêu chí để xác định một doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (KNST). Tuy nhiên, theo khái niệm nêu trên, một số điểm khác biệt cơ bản giữa doanh nghiệp KNST so với doanh nghiệp nhỏ và vừa, trước hết nằm ở việc doanh nghiệp KNST phát triển trên nền tảng tài sản trí tuệ, nghiên cứu công nghệ, mô hình kinh doanh mới. Đó có thể là việc phát triển mới một nền tảng công nghệ mới (như trường hợp Công ty Axie Infinity tạo tựa game NFT trên nền tảng block chain) hay sáng tạo ra một mô hình kinh doanh mới (như trường hợp công ty Vbee phát triển hệ sinh thái các giải pháp về giọng nói trí tuệ nhân tạo như Vbee AI Call Center, Vbee AI Callbot). Ngoài ra, khả năng tăng trưởng nhanh cũng là điểm khác biệt giữa doanh nghiệp KNST và doanh nghiệp nhỏ và vừa (ví dụ trường hợp của công ty OpenCommerce Group đã tăng trưởng gấp 13,8 lần trong 02 năm đầu ra mắt).

Với những đặc trưng trên, đối với lĩnh vực "vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo" là một lĩnh vực mới, Trung ương và Đà Nẵng chưa có Chiến lược phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn với tầm nhìn dài hạn. Chính phủ chưa có các gói hỗ trợ tài chính để phát triển công nghiệp chip bán dẫn. Cũng có thể được xem là một lĩnh vực mới, sáng tạo.

Hiện tại Việt Nam chỉ có 04 unicorn là VNG, VNPay, MOMO, Sky

Mavis, chỉ có 04 startup này và một vài startup khác trong tổng thể gần 4.000 startup của Việt Nam có khả năng sinh lời và nộp thuế cho nhà nước, nên số lượng thuế nộp vào không chiếm tỷ trọng quá lớn cho nguồn thu của nhà nước. Đối với thành phố Đà Nẵng, thông qua các chương trình hỗ trợ và các chương trình ươm tạo, tăng tốc của các vườn ươm trên địa bàn thành phố, đã phát triển được 169 dự án KNDMST thương mại hóa được sản phẩm, thành lập 69 doanh nghiệp KNDMST. Trong đó, chỉ có một số doanh nghiệp phát triển mạnh, tăng trưởng nhanh, gọi được vốn hàng triệu USD như Công ty Dalbike, Selly, Hekate, EM and AI, VOOC,... Còn lại đa số các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gặp nhiều khó khăn trong phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường.

Mục tiêu quan trọng nhất của Hệ sinh thái là làm thế nào phát triển ngày càng nhiều các doanh nghiệp vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo và thu hút được nhiều nhất nguồn vốn đầu tư mạo hiểm từ các quỹ đầu tư trong và ngoài nước cho các doanh nghiệp này. Vì vậy, chính sách ưu đãi, miễn giảm thuế là công cụ mạnh nhất để hiện thực hóa lợi thế cạnh tranh cho thị trường khởi nghiệp sáng tạo, vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo tại thành phố Đà Nẵng.

Theo tiền lệ trước đây, đã có các chính sách miễn giảm thuế cho Doanh nghiệp khoa học công nghệ nên có thể xem xét tham khảo cho Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng, tổ chức trung gian hỗ trợ vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo. Hầu hết các nước đều có chính sách ưu đãi để khuyến khích phát triển loại hình doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo này, ví dụ ở Singapore, các startup được miễn 75% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm đầu, các startup tại Việt Nam còn yếu và chưa thể so sánh với các startup tại Singapore nên cần thời gian ưu đãi dài hơn và mức miễn giảm cao hơn.

Do đó, cần chính sách ưu đãi để thúc đẩy doanh nghiệp KNST tạo ra những giá trị mới, có nhiều giá trị gia tăng cho xã hội, có khả năng tăng trưởng nhanh và mở ra một mô hình kinh doanh mới cho nền kinh tế; mặc dù tiềm ẩn nhiều rủi ro mất vốn, nhưng nếu thành công loại hình doanh nghiệp này có tác động rất lớn đến xã hội và nền kinh tế khi có thể tạo ra một thị trường mới, sản phẩm dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới dựa trên việc ứng dụng công nghệ. Hiện nay, trong số 10 tập đoàn có số vốn hóa lớn nhất thế giới thì có đến 8 tập đoàn là về công nghệ. Đây cũng là lý do lý giải việc doanh nghiệp KNST luôn được các nước khuyến khích phát triển thông qua việc ban hành nhiều chính sách hỗ trợ, cụ thể là chính sách ưu đãi về thuế.

Các tổ chức KH&CN; Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo (cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo, cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa, khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ, tổ chức đổi mới công nghệ, tổ chức thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyên đổi số, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi

nghiệp) là các tổ chức hỗ trợ và cung cấp các dịch vụ về ươm tạo, tăng tốc, hỗ trợ thương mại hóa, chuyển giao công nghệ, cung cấp các giải pháp đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp. Đây là các tổ chức có vai trò quan trọng trong hoạt động nghiên cứu và phát triển, là nền tảng ban đầu để hình thành các sản phẩm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, vì mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo tổ chức trung gian phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các doanh nghiệp vì mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo; tổ chức trung gian, cũng là nơi kết nối và liên kết các nguồn lực trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, vì mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo và rất cần sự ưu đãi từ Nhà nước, đặc biệt là thuế.

Chủ trương ưu đãi về thuế cho nhóm đối tượng này đã được nêu tại Điều 45 Luật KH&CN năm 2013 “*Tổ chức khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công, tổ chức dịch vụ KH&CN được hỗ trợ, ưu đãi về thuế và các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật để đưa nhanh kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất và đời sống, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ*”, tuy nhiên, chưa được cụ thể hóa về tỷ lệ và thời gian hỗ trợ. Thực tiễn cho thấy, phần kinh phí, doanh thu các tổ chức này nhận được tập trung chủ yếu cho hoạt động ươm tạo và phát triển các sản phẩm đổi mới sáng tạo hiện nay được xem như là nguồn thu của doanh nghiệp, phần thu đơn vị phải đóng theo quy định là 20% và do đó cần có ưu đãi thuế cho các nhóm đối tượng này.

c) Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố

Thành phố Hồ Chí Minh: được Quốc hội cho phép áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự tại Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/06/2023. Điểm a, Khoản 1, Điều 8, Nghị quyết số 98/2023/QH15 quy định:

“1. Việc hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố được quy định như sau:

a) Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 05 năm từ thời điểm phát sinh thuế thu nhập phải nộp đối với thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát sinh trên địa bàn Thành phố;”

b) Đối với lĩnh vực “vì mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo” là một lĩnh vực mới, Trung ương và Đà Nẵng chưa có Chiến lược phát triển công nghiệp vì mạch bán dẫn với tầm nhìn dài hạn. Chính phủ chưa có các gói hỗ trợ tài chính để phát triển công nghiệp chip bán dẫn. Vấn đề kết nối phát huy nguồn lực của các chuyên gia, doanh nghiệp, nhà nước, ... để phát triển công nghiệp chip bán dẫn chưa hiệu quả. Cũng có thể được xem là một lĩnh vực mới, sáng tạo.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Xây dựng hệ sinh thái doanh nghiệp bán dẫn, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo về bán dẫn, kết nối viện trường, các trung tâm ươm tạo và công ty khởi nghiệp. Hình thành các trung tâm ươm tạo các công ty khởi nghiệp trong ngành bán dẫn trong đó có các ưu đãi, hỗ trợ cho doanh nghiệp.

Có cơ chế ưu đãi để thu hút đầu tư các doanh nghiệp vi mạch bán dẫn trong và ngoài nước; cơ chế hỗ trợ dành cho doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực bán dẫn: hỗ trợ cung cấp phần mềm miễn phí, giảm tiền thuê đất/văn phòng, thuế doanh nghiệp. Thu hút doanh nghiệp và chuyên gia toàn cầu về vi mạch bán dẫn: Tạo cơ chế và động lực để Đà Nẵng trở thành một điểm đến lý tưởng cho các doanh nghiệp, kỹ sư và chuyên gia ngành công nghiệp bán dẫn trên toàn cầu.

Do đây là nội dung mới, việc ban hành cần được đánh giá cụ thể và lấy ý kiến rộng rãi của các cá nhân, tổ chức, cơ quan có liên quan. Theo Hiến pháp năm 2013 thì thẩm quyền ban hành là của Quốc hội trên cơ sở đề xuất của Chính phủ. Thành phố đề xuất thí điểm sắc thuế này trên địa bàn (do Chính phủ đề xuất).

2.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng, thực hiện theo quy định hiện hành;

b) Giải pháp 2: Quy định tại dự thảo Nghị quyết thực hiện thí điểm chính sách “Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 05 năm từ thời điểm phát sinh thuế thu nhập phải nộp đối với thu nhập từ hoạt động vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo của doanh nghiệp vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng; hoạt động hỗ trợ vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo của các tổ chức trung gian hỗ trợ vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo phát sinh trên địa bàn thành phố”.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1: Không ban hành chính sách. Khi đó, sẽ không tạo ra chính sách đột phá giúp phát triển hệ sinh thái KNST, vi mạch bán dẫn của thành phố Đà Nẵng.

b) Giải pháp 2: Ban hành chính sách “Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 05 năm từ thời điểm phát sinh thuế thu nhập phải nộp đối với thu nhập từ hoạt động vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo của doanh nghiệp vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng và các tổ chức trung gian hỗ trợ vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo phát sinh trên địa bàn thành phố”.

- Tác động về kinh tế: Thông qua ưu đãi thuế, Thành phố sẽ tạo ra ưu đãi hơn cho một nhóm đối tượng yếu thế, tạo động lực thu hút nguồn vốn của xã hội, thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên; phát triển ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo khuyến khích tạo việc làm; gia tăng sản phẩm nội địa sản xuất trong nước; thúc đẩy xuất khẩu. Với chính sách ưu đãi thuế cho doanh nghiệp KNST, vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo mặc dù trong ngắn hạn sẽ làm giảm nguồn thu ngân sách, nhưng về dài hạn sẽ giúp các doanh nghiệp KNST, vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo nâng cao năng lực tích lũy, năng lực cạnh tranh qua đó thúc đẩy kinh tế phát triển và tạo ra “hiệu ứng lan tỏa” khác cho nền kinh tế.

Bên cạnh đó, chính sách này sẽ thúc đẩy sự ra đời của các tổ chức vi mạch

bán dẫn và trí tuệ nhân tạo; tổ chức trung gian hỗ trợ vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố. Đây sẽ là nguồn lực quan trọng để phát triển các giải pháp đổi mới sáng tạo, vi mạch bán dẫn trong tương lai để phục vụ cho các Chương trình lớn của Thành phố.

- Tác động về mặt xã hội: Nhà nước cần phát huy vai trò hỗ trợ ban đầu cho các doanh nghiệp KNST, vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, các tổ chức hỗ trợ vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo; tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố. Từ đó, liên kết và hợp tác với các thành phần khác trong hệ sinh thái thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo cho Thành phố Đà Nẵng. Thông qua ưu đãi thuế sẽ tạo động lực thu hút nguồn vốn từ bên ngoài, thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên; khuyến khích tạo việc làm; thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên; phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, khuyến khích tạo việc làm, gia tăng sản phẩm nội địa sản xuất trong nước; thúc đẩy xuất khẩu. Trong thời gian ngắn sẽ giảm nguồn thu ngân sách, nhưng về dài hạn sẽ giúp các doanh nghiệp KNST, vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo nâng cao năng lực tích lũy, năng lực cạnh tranh qua đó thúc đẩy kinh tế phát triển và tạo ra “liệu ứng lan tỏa” khác cho nền kinh tế.

- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Phát sinh thêm thủ tục hành chính về cấp giấy đăng ký doanh nghiệp KNST, vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo và giấy đăng ký tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Cụ thể hóa các chính sách ưu đãi tại Điều 13, Nghị định số 94/2020/NĐ-CP; Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg; Mục III, Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg; Điều 45 Luật KH&CN năm 2013. Phát huy vai trò đóng góp của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo vào phát triển kinh tế xã hội của thành phố.

Trung ương và thành phố có Chiến lược phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn với tầm nhìn dài hạn, bắt kịp với xu thế phát triển mới.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở so sánh các giải pháp, kiến nghị lựa chọn giải pháp 2. Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội.

Nếu được thông qua cơ chế, chính sách nêu trên, thành phố dự kiến sẽ triển khai các công việc để thực hiện nhằm đạt hiệu quả:

- Xây dựng chính sách “Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 05 năm từ thời điểm phát sinh thuế thu nhập phải nộp đối với thu nhập từ hoạt động vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo của doanh nghiệp vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng; hoạt

đồng hồ trợ vi mạch bán dẫn, tri tuệ nhân tạo của các tổ chức trung gian hồ trợ vi mạch bán dẫn và tri tuệ nhân tạo phát sinh trên địa bàn thành phố”.

- Tổ chức Hội nghị, Hội thảo hoặc phát phiếu khảo sát trực tiếp để lấy ý kiến đóng góp khi nghiên cứu đổi mới sáng tạo, vi mạch bán dẫn của Thành phố.

- UBND thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt nội dung “Mileni tuệ nhân tạo phát sinh trong thời gian 05 năm từ thời điểm phát sinh tuệ nhân tạo đổi mới với thu nhập từ hoạt động vi mạch bán dẫn và tri tuệ nhân tạo của doanh nghiệp vi mạch bán dẫn và tri tuệ nhân tạo, Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và tri tuệ nhân tạo Đà Nẵng; hoạt động hồ trợ vi mạch bán dẫn, tri tuệ nhân tạo của các tổ chức trung gian hồ trợ vi mạch bán dẫn và tri tuệ nhân tạo phát sinh trên địa bàn thành phố”.

- Giao Sở TTTT phối hợp với Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Cục Thuế thành phố và các đơn vị có liên quan thực hiện. Thời gian thực hiện 12 tháng kể từ khi chính sách đặc thù được phê duyệt.

2C. Thi điểm ưu đãi về thuế đối với hoạt động phát triển vi mạch bán dẫn và tri tuệ nhân tạo

2.1. Xác định văn đề

2.1.1. Về thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân đối với khoản thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn tại doanh nghiệp vi mạch bán dẫn và tri tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố; thuế thu nhập doanh nghiệp đối với công ty quản lý quỹ đầu tư vi mạch bán dẫn và tri tuệ nhân tạo đang ký tại thành phố khi có khoản thu nhập từ hoạt động quản lý quỹ và quỹ đầu tư vi mạch bán dẫn và tri tuệ nhân tạo có thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn tại các doanh nghiệp vi mạch bán dẫn và tri tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố

a) Về quy định pháp luật

- Tại Việt Nam, năm 2010, vi mạch bán dẫn được ưu tiên đầu tư phát triển theo công nghệ cao và sản phẩm công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo Quyết định số 49/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và tiếp tục hiện diện trong các quyết định thay thế Quyết định này cho đến nay. Năm 2012, Quyết định số 439/QĐ-TTg ngày 16/04/2012 phê duyệt “Đanh mục sản phẩm quốc gia thực hiện từ năm 2012 thuộc Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020”, trong đó xác định rõ “vi mạch điện tử” được xem là một trong 9 sản phẩm chủ lực phát triển của đất nước.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, làm nhìn đến năm 2045 đã xác định mục tiêu đến năm 2030: “Xây dựng nền công nghiệp quốc gia vững mạnh với năng lực sản xuất mới, tự chủ, khả năng thích ứng, công nghệ cao, từng bước làm chủ công nghệ lõi, công nghệ nền của các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn”; trong đó ưu tiên phát triển công nghiệp thiết kế và sản xuất chip bán dẫn.

- Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24-1-2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định 5 lĩnh vực ưu tiên nguồn lực phát triển; trong đó có 1 lĩnh vực liên quan trực tiếp đến triển khai chuyển đổi số, đó là: phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông gắn với nền kinh tế số.

- Trung ương và Đà Nẵng chưa có Chiến lược phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn với tầm nhìn dài hạn. Chính phủ chưa có các gói hỗ trợ tài chính để phát triển công nghiệp chip bán dẫn. Vấn đề kết nối phát huy nguồn lực của các chuyên gia, doanh nghiệp, nhà nước,... để phát triển công nghiệp chip bán dẫn chưa hiệu quả.

- Tại Đà Nẵng, lãnh đạo thành phố đã có chỉ đạo ban hành các văn bản liên quan đến chuyển đổi số, phát triển công nghiệp CNTT như Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 16/4/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông tiếp cận xu hướng Cách mạng công nghiệp 4.0; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đà Nẵng về Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 16/8/2023 của UBND thành phố về Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2030;

Để chuẩn bị nguồn nhân lực cho phát triển ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn, thành phố đã có chủ trương xây dựng Đề án “Phát triển chip bán dẫn và vi mạch của thành phố Đà Nẵng”. Đã thành lập Tổ công tác tham mưu và tư vấn liên ngành với sự tham gia của các sở, ngành và một số chuyên gia (Quyết định 2855/QĐ-UBND ngày 25/12/2023); thành lập Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng (Quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 29/12/2023).

b) Về các quy định ưu đãi

Hiện chưa có quy định pháp luật hướng dẫn chi tiết các tiêu chí để xác định một doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (KNST). Tuy nhiên, theo khái niệm nêu trên, một số điểm khác biệt cơ bản giữa doanh nghiệp KNST so với doanh nghiệp nhỏ và vừa, trước hết nằm ở việc doanh nghiệp KNST phát triển trên nền tảng tài sản trí tuệ, nghiên cứu công nghệ, mô hình kinh doanh mới. Đó có thể là việc phát triển mới một nền tảng công nghệ mới (như trường hợp Công ty Axie Infinity tạo tựa game NFT trên nền tảng block chain) hay sáng tạo ra một mô hình kinh doanh mới (như trường hợp công ty Vbee phát triển hệ sinh thái các giải pháp về giọng nói trí tuệ nhân tạo như Vbee AI Call Center, Vbee AI Callbot). Ngoài ra, khả năng tăng trưởng nhanh cũng là điểm khác biệt giữa doanh nghiệp KNST và doanh nghiệp nhỏ và vừa (ví dụ trường hợp của công ty OpenCommerce Group đã tăng trưởng gấp 13,8 lần trong 02 năm đầu ra mắt).

Với những đặc trưng trên, đối với lĩnh vực “vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo” là một lĩnh vực mới, Trung ương và Đà Nẵng chưa có Chiến lược phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn với tầm nhìn dài hạn. Chính phủ chưa có các gói hỗ trợ tài chính để phát triển công nghiệp chip bán dẫn. Cũng có thể được xem là một

lĩnh vực mới, sáng tạo.

- Điều 18, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14, Đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo đã đưa ra khái niệm: “Nhà đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo bao gồm quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài thực hiện hoạt động kinh doanh thông qua việc góp vốn thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo”

- Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

- Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp;

- Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam;

- Về các quy định ưu đãi:

+ Điều 18, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14, Đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo: “3. Nhà đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tại khoản 1 Điều này được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn đối với thu nhập từ khoản đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp”.

1 Tại Khoản 11, Mục III, Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg: “11. Nghiên cứu, đề xuất ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật cần thiết để thúc đẩy môi trường khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về: ...

d) Cơ chế thuế, tài chính đặc thù đối với tổ chức và cá nhân có hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoặc đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được áp dụng chính sách ưu đãi đầu tư, ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp KH&CN;

đ) Cơ chế hỗ trợ thoái vốn của nhà đầu tư trong nước và nước ngoài từ khoản đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”.

Chủ trương của nhà nước về cơ chế chính sách ưu đãi với các đối tượng doanh nghiệp là quỹ đầu tư và nhà đầu tư cá nhân đã được quy định tại các văn bản nêu trên, tuy nhiên, chưa được cụ thể hóa về tỷ lệ và hạn mức hỗ trợ. Do đó, rất cần thiết để đề xuất các chính sách chi tiết để triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ này.

* Về thực tiễn

Tháng 9/2023, Việt Nam và Mỹ đã nâng cấp quan hệ ngoại giao lên cấp Đối tác Chiến lược toàn diện. Theo Tuyên bố chung Việt Nam - Mỹ, hai Bên quyết định đẩy mạnh hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực số, coi đây là đột phá mới của quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện.

Ghi nhận tiềm năng to lớn của Việt Nam trở thành quốc gia chủ chốt trong ngành công nghiệp bán dẫn, Mỹ ủng hộ sự phát triển nhanh chóng của hệ sinh thái bán dẫn tại Việt Nam và sẽ tích cực phối hợp nhằm nâng cao vị trí của Việt Nam trong chuỗi cung bán dẫn toàn cầu.

Từ ngày 14-19/11, lãnh đạo thành phố đã tham gia Đoàn công tác của Chủ tịch nước làm việc xúc tiến đầu tư với các Tập Đoàn Synopsys, Intel, Nivida, Marvell, ITSJ-G, Qorovo tại SanJoe (Hoa Kỳ) về hợp tác phát triển Chip vi mạch và Trí tuệ nhân tạo; ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU) giữa Đà Nẵng và Công ty Synopsys; đa số các Doanh nghiệp đi đến thăm làm việc là các Doanh nghiệp sản xuất chip, không có nhà máy, ngoại trừ Intel và Công ty ITSJ-G là Doanh nghiệp sản xuất máy công cụ trong chuỗi các máy của dây chuyền sản xuất Chip.

Do đó, trong thời gian đến, tiềm năng phát triển ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam rất lớn với nhiều cơ hội thu hút đầu tư, tiếp nhận chuyên gia công nghệ từ các tập đoàn quốc tế của Mỹ và các đối tác khác.

Đà Nẵng có một số lợi thế và điều kiện thuận lợi để phát triển lĩnh vực bán dẫn như: vị trí địa lý chiến lược kết nối cao với các khu vực; cơ sở hạ tầng (hạ tầng giao thông vận tải và cả công nghệ thông tin) được đầu tư đồng bộ; nguồn nhân lực công nghệ thông tin, điện tử chất lượng cao, trẻ, dồi dào với chi phí hợp lý; môi trường sống an bình, được đánh giá cao và một chính quyền luôn đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp.

Đây là thời cơ vàng để Đà Nẵng phát triển vi mạch bán dẫn; trong cơn khát toàn cầu đang làm sôi động về thị trường vi mạch bán dẫn cũng như mức độ khát nhân lực trên thế giới và Việt Nam không phải là ngoại lệ. Bên cạnh đó, chuỗi cung ứng vi mạch bán dẫn trên thế giới có thể được chia thành bốn nhóm: thiết kế vi mạch, sản xuất vi mạch, đóng gói - kiểm tra vi mạch và chế tạo thiết bị, thì Việt Nam có thể tham gia khâu thiết kế với tổng doanh thu toàn cầu khâu này năm 2022 đạt khoảng 215 tỉ USD.

- Về năng lực công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực

+ Căn cứ vào dữ liệu được công bố trên Cổng thông tin KH&CN quốc gia, tính đến hết năm 2022, Việt Nam có 1.072 công bố quốc tế liên quan đến ngành công nghiệp bán dẫn, 635 công bố quốc tế liên quan đến vi mạch. Hiện nay Việt Nam có khoảng 5.000 kỹ sư làm việc trong lĩnh vực thiết kế vi mạch, trong đó Đà Nẵng chiếm tỷ lệ 7% (TP Hồ Chí Minh tỷ lệ 85%; Hà Nội: 8%). Theo Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng, nhu cầu nhân lực công nghệ thông tin, công nghiệp số của Việt Nam khoảng 150.000 kỹ sư/năm, nhưng hiện mới đáp ứng được 40 - 50%. Trong đó, riêng nhu cầu nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn là 5.000 - 10.000 kỹ sư/năm, song khả năng đáp ứng chưa đến 20%.

Đa phần các trường đại học hiện nay chưa có một chương trình đào tạo chuyên sâu về thiết kế vi mạch/bán dẫn mà chủ yếu là trên cơ sở các ngành liên quan. Nguyên nhân do sự hạn chế về đội ngũ chuyên gia thiết kế vi mạch/bán dẫn đáp ứng tiêu chuẩn nhân sự và chi phí đầu tư vào hệ thống phần mềm, phòng thí nghiệm để đào tạo.

+ Tại Đà Nẵng: Các trường đại học trên địa bàn thành phố đã sớm đón đầu

thông qua hình thành các khoa đào tạo chuyên ngành vi mạch, điện tử. Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng có gần 30 môn học bao gồm từ công nghệ đến thiết kế vi mạch, bán dẫn được triển khai trong các chương trình đào tạo thuộc các khoa: Điện tử Viễn thông, Công nghệ thông tin, Khoa học công nghệ và tiên tiến, Điện và Cơ khí. Trường Đại học CNTT-TT Việt Hàn có nhiều ngành đào tạo có các khối kiến thức liên quan đến Công nghệ vi mạch như Công nghệ kỹ thuật máy tính, Hệ thống nhúng và IoT, Công nghệ thông tin...; dự kiến chuẩn bị công bố Chương trình đào tạo công nghệ vi mạch trong Quý IV/2023. Trường Đại học Duy Tân hình thành Khoa Điện-Điện tử quản lý và triển khai đào tạo 05 chuyên ngành: Thiết kế vi mạch nhúng, Điện tử viễn thông, Điện tự động, Điều khiển&Tự động hóa, Kỹ thuật điện; còn có 02 chương trình tiên tiến Cơ điện tử và Điện-Điện tử hợp tác với Đại học Purdue (Hoa Kỳ). Qua thống kê, chỉ tiêu tuyển sinh các chuyên ngành liên quan điện tử, vi mạch của các trường đại học toàn thành phố khoảng 900 sinh viên; số lượng sinh viên tốt nghiệp hàng năm khoảng 750 sinh viên.

UBND thành phố Đà Nẵng đã thành lập Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng (Quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 29/12/2023) với các chức năng, nhiệm vụ chính: Triển khai các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, thiết kế vi mạch, bán dẫn và trí tuệ nhân tạo; chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế; huy động các nguồn lực, liên kết, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước; đã thống nhất chủ trương liên minh 05 trường đại học gồm: Đại học Bách khoa Đà Nẵng, Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt Hàn, Đại học Sư phạm kỹ thuật Đà Nẵng; Đại học Duy Tân, Đại học FPT để hợp tác tham gia công tác đào tạo nguồn nhân lực vi mạch, bán dẫn; đã gửi đề cương Đề án đến Tổ công tác và Tổ tư vấn để góp ý hoàn thiện Đề án.

- Thuận lợi: Nhân lực Đà Nẵng được đánh giá có năng lực về toán học, căn cứ, khéo léo, tinh tường (có thể dẫn chứng một ví dụ cụ thể là anh Nguyễn Bảo Anh - Cựu sinh viên Đại học Bách Khoa Đà Nẵng, hiện là Giám đốc kỹ thuật, Trưởng Văn phòng Synopsys Việt Nam tại Đà Nẵng. Anh đã cùng với các kỹ sư Công ty Synopsys Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng vừa thiết kế, cung ứng vi mạch Multidie chip 3nm cho Tập đoàn công nghệ Intel (Mỹ)).

- Khó khăn: Nhân lực để tham gia khâu này hiện nay cũng rất hạn chế. Hiện nay, cộng đồng vi mạch cả nước có hơn 40 công ty, doanh nghiệp về thiết kế vi mạch và hơn 5.000 kỹ sư, chuyên gia về thiết kế vi mạch. Đặc biệt, sự dịch chuyển của các công ty thiết kế vi mạch trên thế giới về Việt Nam nói chung và thành phố Đà Nẵng nói riêng ngày càng tăng dẫn đến nhu cầu nhân lực khá lớn.

Hiện chưa có quy định pháp luật hướng dẫn chi tiết các tiêu chí để xác định một doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (KNST). Tuy nhiên, theo khái niệm nêu trên, một số điểm khác biệt cơ bản giữa doanh nghiệp KNST so với doanh nghiệp nhỏ và vừa, trước hết nằm ở việc doanh nghiệp KNST phát triển trên nền tảng tài sản trí tuệ, nghiên cứu công nghệ, mô hình kinh doanh mới. Đó có thể là việc phát triển mới một nền tảng công nghệ mới (như trường hợp Công ty Axie Infinity tạo tựa game NFT trên nền tảng block chain) hay sáng tạo ra một mô hình kinh doanh mới (như trường hợp công ty Vbee phát triển hệ sinh thái các giải pháp về giọng

nói trí tuệ nhân tạo như Vbee AI Call Center, Vbee AI Callbot). Ngoài ra, khả năng tăng trưởng nhanh cũng là điểm khác biệt giữa doanh nghiệp KNST và doanh nghiệp nhỏ và vừa (ví dụ trường hợp của công ty OpenCommerce Group đã tăng trưởng gấp 13,8 lần trong 02 năm đầu ra mắt).

Với những đặc trưng trên, đối với lĩnh vực “vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo” là một lĩnh vực mới, Trung ương và Đà Nẵng chưa có Chiến lược phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn với tầm nhìn dài hạn. Chính phủ chưa có các gói hỗ trợ tài chính để phát triển công nghiệp chip bán dẫn. Cũng có thể được xem là một lĩnh vực mới, sáng tạo.

Tại khoản 3 Điều 18 Luật Hỗ trợ DNNVV 2017, đối với Nhà đầu tư cho doanh nghiệp KNST được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn đối với thu nhập từ khoản đầu tư vào doanh nghiệp KNST theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, hiện nay, pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp vẫn chưa cụ thể hóa quy định tại điều này, nên lợi ích từ chính sách này trên thực tế không có hiệu quả, chưa thúc đẩy nhiều nhà đầu tư tham gia vào lĩnh vực KNST. Bên cạnh các nhà đầu tư là quỹ đầu tư, tổ chức, doanh nghiệp thì số lượng nhà đầu tư cá nhân cũng chiếm phần lớn trong việc đầu tư các doanh nghiệp KNST, do đó cũng cần miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân cho các nhà đầu tư cá nhân này để khuyến khích cho việc đầu tư, phát triển doanh nghiệp KNST vốn cần nguồn vốn lớn để phát triển. Ngoài ra, đối với các nhà đầu tư, nhà nước không miễn hay giảm thuế thu nhập cho nhà đầu tư mà chỉ miễn giảm phần thuế đối với khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp, quyền góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, nên nếu nhà đầu tư đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp có phát sinh lợi nhuận thì vẫn phải đóng thuế bình thường.

Về miễn thuế thu nhập cá nhân, trong các quy định trước đây cũng đã có nêu, phạm vi được xem xét miễn thuế thu nhập cá nhân chỉ được thu hẹp cho các cá nhân trong doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đang nằm trong các chương trình ươm tạo và tăng tốc, đã được đánh giá có tiềm năng, khả thi, do nguồn thu nhập này chủ yếu tập trung cho hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ mới. Các chuyên gia, nhà khoa học tham gia tư vấn, cố vấn cho các dự án/doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo mới được miễn thuế thu nhập chứ không phải cho tất cả các nguồn thu nhập của các đối tượng này. Ngoài ra, đây là chính sách để thành phố thu hút nguồn nhân lực thúc đẩy một số lĩnh vực công nghệ cao mà thành phố đang ưu tiên phát triển.

Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Điều 18 chưa quy định cụ thể thời gian và mức hỗ trợ thuế thu nhập doanh nghiệp cho Nhà đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Việc đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (startup) được xem là đầu tư mạo hiểm do rủi ro đầu tư trong lĩnh vực này là rất cao. Tỷ lệ thất bại trong đầu tư vào các startup là hơn 95% do các các doanh nghiệp đang trong giai đoạn phát triển khá sớm, nhân sự mỏng, kiêm nhiệm nhiều vị trí cùng lúc, vẫn đang hoàn thiện sản phẩm và tìm kiếm mô hình kinh doanh phù hợp. Hoạt động đầu tư và góp vốn vào các doanh nghiệp này mang tính gián trái cho nhiều doanh nghiệp cùng lúc. Về quy định pháp luật chưa có sự phân biệt giữa Quỹ đầu tư mạo hiểm và Quỹ đầu tư thông thường, do đó,

trong quá trình chuyển nhượng hoặc thoái vốn, theo quy định nhà nước thuế thu nhập đối với giao dịch chuyển nhượng được tính như sau:

- Chuyển nhượng cổ phần trong các công ty đại chúng gọi là chuyển nhượng chứng khoán, áp dụng thuế 0.1% cho nhà đầu tư cá nhân/tổ chức nước ngoài và cá nhân trong nước. Tổ chức trong nước đóng thuế 25% trên lợi tức.

- Chuyển nhượng cổ phần trong các công ty cổ phần không đại chúng gọi là chuyển nhượng vốn, đóng thuế như sau:

- + Nhà đầu tư là tổ chức (Việt Nam hoặc nước ngoài): áp dụng thuế suất thuế TNDN là 25% trên lợi tức (giá bán trừ giá mua và các chi phí liên quan);

- + Nhà đầu tư cá nhân Việt Nam: áp dụng thuế suất 20% trên lợi tức (theo Luật thuế thu nhập cá nhân).

- + Nhà đầu tư cá nhân nước ngoài: áp dụng thuế suất 0.1% trên giá bán (tổng số tiền được từ việc chuyển nhượng phần vốn)

Nghĩa là hiện nay các Nhà đầu tư mạo hiểm (nhà đầu tư cá nhân và Quỹ đầu tư mạo hiểm) vẫn tính thuế theo dạng đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tất cả các thương vụ đầu tư vào doanh nghiệp KNST dù thất bại hay thành công đều phải đóng thuế khi chuyển nhượng hoặc góp vốn. Trong khi đó, rủi ro trong đầu tư mạo hiểm là hơn 95% và các đối tượng này chưa được nhà nước xem xét hỗ trợ. Các nước khác như Singapore, Úc, New Zealand, ... đều có chính sách hỗ trợ và ưu đãi cho Nhà đầu tư mạo hiểm do tính rủi ro lớn, ngược lại, nếu thành công sẽ tạo ra nhiều tác động rất lớn cho xã hội về hiệu quả của hoạt động đổi mới sáng tạo. Ví dụ, tại Singapore, thuế suất chuyển nhượng này là 0%.

- Theo dõi tình hình và tốc độ phát triển của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hiện nay cho thấy:

- Nhà đầu tư KNST chưa có mấy trường hợp thoái được vốn, nên phần lớn chưa có thu nhập từ các giao dịch này. Hơn 10 năm phát triển Việt Nam tính đến thời điểm này chỉ có 04 startup kỳ lân (unicorn) cho thấy khả năng sinh lời trong lĩnh vực này rất thấp. Thực tế việc đầu tư vào các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam từ 2016 đến nay cho thấy 99% Nhà đầu tư chưa thu lợi nhuận từ các thương vụ đầu tư cho doanh nghiệp KNST.

- Nhà đầu tư cá nhân đầu tư thường không muốn khai báo vào Mã số thuế cá nhân, nên thường bị áp 0.1% (nhà đầu tư cá nhân/tổ chức nước ngoài và cá nhân trong nước) thuế hoặc 25% (tổ chức trong nước) trên giá trị giao dịch, vì vậy họ thường ký Hợp đồng không đúng giá trị giao dịch và làm lệch lạc thông tin đầu tư.

Số lượng Quỹ đầu tư đang hoạt động tại thành phố Đà Nẵng là 5, còn các nhà đầu tư cá nhân thường gọi là các nhà đầu tư thiên thần (angel investor) số lượng rất ít. Tuy nhiên, theo thống kê của Cục Phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đến nay trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, chưa có quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo nào được thành lập theo Nghị định số 38/2018/NĐ-CP quy định chi tiết về đầu tư cho Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Do đó, chính sách cần có chính sách ưu đãi, đặc thù, khuyến khích thực đẩy huy động

vốn để thành lập Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo Nghị định số 38/2018/NĐ-CP tại thành phố. Thực tế cho thấy các nhà đầu tư khi đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp không ngại việc đóng thuế nếu có lợi nhuận, tuy nhiên bản chất của đầu tư mạo hiểm là việc đầu tư vào các giai đoạn rất sớm của doanh nghiệp, tính đến nay, hầu hết đều là các thương vụ thất bại. Các Nhà đầu tư chỉ cần miễn thuế đối với khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp, quyền góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Nghĩa là được miễn thuế trên mỗi doanh nghiệp KNST mà họ đầu tư và chuyển nhượng.

Theo quy định về thuế, bất kỳ giao dịch phát sinh chuyển nhượng, nhà nước đều đánh thuế 0,1% hoặc 25% trên giá trị giao dịch chuyển nhượng đó, không quan tâm giao dịch chuyển nhượng đó lời hay lỗ. Việc đầu tư vào các doanh nghiệp KNST thường gian trải và đầu tư một lúc nhiều doanh nghiệp với tỷ lệ thất bại trên 95%, việc chuyển nhượng vốn góp hoặc quyền góp vốn sẽ diễn ra nhiều lần, do đó nhà đầu tư sẽ phải đóng thuế rất nhiều lần sau mỗi giao dịch chuyển nhượng dù các khoản đầu tư vào doanh nghiệp KNST hầu hết là lỗ. Vì vậy, để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước vào thị trường khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam thì việc miễn giảm thuế cho nhóm đối tượng này là vô cùng cần thiết.

** Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố*

Quốc hội đã cho phép áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự đối với thành phố Hồ Chí Minh tại Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/06/2023. Điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 98/2023/QH15 quy định:

“1. Việc hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố được quy định như sau:

b) Miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp của các cá nhân, tổ chức có khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp, quyền góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố:”

Đối với lĩnh vực “vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo” là một lĩnh vực mới, Trung ương và Đà Nẵng chưa có Chiến lược phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn với tầm nhìn dài hạn. Chính phủ chưa có các gói hỗ trợ tài chính để phát triển công nghiệp chip bán dẫn. Vấn đề kết nối phát huy nguồn lực của các chuyên gia, doanh nghiệp, nhà nước,... để phát triển công nghiệp chip bán dẫn chưa hiệu quả. Cũng có thể được xem là một lĩnh vực mới, sáng tạo.

2.1.2. Về thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ lương, tiền công chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, cá nhân vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo làm việc tại doanh nghiệp vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng và các tổ chức trung gian hỗ trợ vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố

** Về quy định pháp luật*

a) Luật thuế thu nhập cá nhân;

b) Về hoạt động vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo

- Tại Việt Nam, năm 2010, vi mạch bán dẫn được bổ sung vào danh mục công nghệ cao và sản phẩm công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo Quyết định số 49/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và tiếp tục hiện diện trong các quyết định thay thế Quyết định này cho đến nay. Năm 2012, Quyết định số 439/QĐ-TTg ngày 16/04/2012 phê duyệt “Danh mục sản phẩm quốc gia thực hiện từ năm 2012 thuộc Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020”, trong đó xác định rõ “vi mạch điện tử” được xem là một trong 9 sản phẩm chủ lực phát triển của đất nước.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định mục tiêu đến năm 2030: “Xây dựng nền công nghiệp quốc gia vững mạnh với năng lực sản xuất mới, tự chủ, khả năng thích ứng, chống chịu cao, từng bước làm chủ công nghệ lõi, công nghệ nền của các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn”; trong đó ưu tiên phát triển công nghiệp thiết kế và sản xuất chip bán dẫn.

- Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24-1-2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định 5 lĩnh vực ưu tiên nguồn lực phát triển; trong đó có 1 lĩnh vực liên quan trực tiếp đến triển khai chuyển đổi số, đó là: phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông gắn với nền kinh tế số.

- Trung ương và Đà Nẵng chưa có Chiến lược phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn với tầm nhìn dài hạn. Chính phủ chưa có các gói hỗ trợ tài chính để phát triển công nghiệp chip bán dẫn.

- Tại Đà Nẵng, lãnh đạo thành phố đã có chỉ đạo ban hành các văn bản liên quan đến chuyển đổi số, phát triển công nghiệp CNTT như Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 16/4/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông tiếp cận xu hướng Cách mạng công nghiệp 4.0; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đà Nẵng về Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 16/8/2023 của UBND thành phố về Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2030;

Để chuẩn bị nguồn nhân lực cho phát triển ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn, thành phố đã có chủ trương xây dựng Đề án “Phát triển chip bán dẫn và vi mạch của thành phố Đà Nẵng”. Đã thành lập Tổ công tác tham mưu và tư vấn liên ngành với sự tham gia của các sở, ngành và một số chuyên gia (Quyết định 2855/QĐ-UBND ngày 25/12/2023); thành lập Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng (Quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 29/12/2023).

c) Về các quy định ưu đãi

Hiện chưa có quy định pháp luật hướng dẫn chi tiết các tiêu chí để xác định một doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (KNST). Tuy nhiên, theo khái niệm nêu trên, một số điểm khác biệt cơ bản giữa doanh nghiệp KNST so với doanh nghiệp

nhỏ và vừa, trước hết nằm ở việc doanh nghiệp KNST phát triển trên nền tảng tài sản trí tuệ, nghiên cứu công nghệ, mô hình kinh doanh mới. Đó có thể là việc phát triển mới một nền tảng công nghệ mới (như trường hợp Công ty Axie Infinity tạo tựa game NFT trên nền tảng block chain) hay sáng tạo ra một mô hình kinh doanh mới (như trường hợp công ty Vbee phát triển hệ sinh thái các giải pháp về giọng nói trí tuệ nhân tạo như Vbee AI Call Center, Vbee AI Callbot). Ngoài ra, khả năng tăng trưởng nhanh cũng là điểm khác biệt giữa doanh nghiệp KNST và doanh nghiệp nhỏ và vừa (ví dụ trường hợp của công ty OpenCommerce Group đã tăng trưởng gấp 13,8 lần trong 02 năm đầu ra mắt).

Với những đặc trưng trên, đối với lĩnh vực “vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo” là một lĩnh vực mới, Trung ương và Đà Nẵng chưa có Chiến lược phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn với tầm nhìn dài hạn. Chính phủ chưa có các gói hỗ trợ tài chính để phát triển công nghiệp chip bán dẫn. Cũng có thể được xem là một lĩnh vực mới, sáng tạo.

- Tại Khoản 1, Điều 3 Nghị định số 94/2020/NĐ-CP đã định nghĩa khái niệm: “*Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo là người hoạt động nghiên cứu, phát triển ý tưởng và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới*”.

- Tại Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 05 năm 2016 về việc phê duyệt Đề án “*hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025*” (Quyết định số 844/QĐ-TTg) cũng đã có khái niệm “*Cá nhân, nhóm cá nhân có dự án khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới...*”

- Tại Điều 2, Thông tư số 01/2018/TT-BKH-CN đã đưa ra khái niệm: “*Chuyên gia khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là người có kiến thức, kinh nghiệm trong việc nâng cao năng lực và kết nối các đối tượng của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thông qua hoạt động đào tạo, tư vấn chính sách, tư vấn hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo*”.

- Về các quy định ưu đãi:

+ Tại Điều 13, Nghị định số 94/2020/NĐ-CP về cơ chế, chính sách ưu đãi khác, “*Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi sau:*

...2. *Được hưởng các ưu đãi cao nhất về thuế được quy định tại pháp luật về thuế*”.

† Tại Khoản 11, Mục III, Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg: “*Nghiên cứu, đề xuất ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật cần thiết để thúc đẩy môi trường khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về:*

d) *Cơ chế thuế, tài chính đặc thù đối với tổ chức và cá nhân có hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoặc đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được áp dụng chính sách ưu đãi đầu tư, ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp KH&CN, vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo*”.

Nhà nước đã có chủ trương về các chính sách ưu đãi cho các đối tượng là

cá nhân khởi nghiệp sáng tạo và chuyên gia khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tuy nhiên, tuy nhiên, chưa được cụ thể hóa về tỷ lệ và hạn mức hỗ trợ. Do đó, rất cần thiết để đề xuất các chính sách ưu đãi chi tiết cho các đối tượng này, mở rộng đối tượng vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo.

** Về thực tiễn*

Tháng 9/2023, Việt Nam và Mỹ đã nâng cấp quan hệ ngoại giao lên cấp Đối tác Chiến lược toàn diện. Theo Tuyên bố chung Việt Nam - Mỹ, hai Bên quyết định đẩy mạnh hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực số, coi đây là đột phá mới của quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện. Ghi nhận tiềm năng to lớn của Việt Nam trở thành quốc gia chủ chốt trong ngành công nghiệp bán dẫn, Mỹ ủng hộ sự phát triển nhanh chóng của hệ sinh thái bán dẫn tại Việt Nam và sẽ tích cực phối hợp nhằm nâng cao vị trí của Việt Nam trong chuỗi cung bán dẫn toàn cầu.

Từ ngày 14-19/11, lãnh đạo thành phố đã tham gia Đoàn công tác của Chủ tịch nước làm việc xúc tiến đầu tư với các Tập Đoàn Synopsys, Intel, Nvidia, Marvell, IFSI-G, Qorovo tại SanJoe (Hoa Kỳ) về hợp tác phát triển Chip vi mạch và Trí tuệ nhân tạo; ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU) giữa Đà Nẵng và Công ty Synopsys; đa số các Doanh nghiệp đi đến thăm làm việc là các Doanh nghiệp sản xuất chip, không có nhà máy, ngoại trừ Intel và Công ty IFSI-G là Doanh nghiệp sản xuất máy công cụ trong chuỗi các máy của dây chuyền sản xuất Chip.

UBND thành phố Đà Nẵng đã thành lập Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng (Quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 29/12/2023) với các chức năng, nhiệm vụ chính: Triển khai các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, thiết kế vi mạch, bán dẫn và trí tuệ nhân tạo; chuyên giao công nghệ, hợp tác quốc tế; huy động các nguồn lực, liên kết, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước; đã thống nhất chủ trương liên minh 05 trường đại học gồm: Đại học Bách khoa Đà Nẵng, Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt Hàn, Đại học Sư phạm kỹ thuật Đà Nẵng, Đại học Duy Tân, Đại học FPT để hợp tác tham gia công tác đào tạo nguồn nhân lực vi mạch, bán dẫn; đã gửi đề cương Đề án đến Tổ công tác và Tổ tư vấn để góp ý hoàn thiện Đề án.

Do đó, trong thời gian đến, tiềm năng phát triển ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam rất lớn với nhiều cơ hội thu hút đầu tư, tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ các tập đoàn quốc tế của Mỹ và các đối tác khác.

Đà Nẵng có một số lợi thế và điều kiện thuận lợi để phát triển lĩnh vực bán dẫn như: vị trí địa lý chiến lược kết nối cao với các khu vực; cơ sở hạ tầng (hạ tầng giao thông vận tải và cả công nghệ thông tin) được đầu tư đồng bộ; nguồn nhân lực công nghệ thông tin, điện tử chất lượng cao, trẻ, dồi dào với chi phí hợp lý; môi trường sống an bình, được đánh giá cao và một chính quyền luôn đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp.

Đây là thời cơ vàng để Đà Nẵng phát triển vi mạch bán dẫn; trong cơn khát toàn cầu đang làm sôi động về thị trường vi mạch bán dẫn cũng như mức độ khát

nhân lực trên thế giới và Việt Nam không phải là ngoại lệ. Bên cạnh đó, chuỗi cung ứng vi mạch bán dẫn trên thế giới có thể được chia thành bốn nhóm: thiết kế vi mạch, sản xuất vi mạch, đóng gói - kiểm tra vi mạch và chế tạo thiết bị, thì Việt Nam có thể tham gia khâu thiết kế với tổng doanh thu toàn cầu khâu này năm 2022 đạt khoảng 215 tỉ USD.

- Căn cứ vào dữ liệu được công bố trên Cổng thông tin KH&CN quốc gia, tính đến hết năm 2022, Việt Nam có 1.072 công bố quốc tế liên quan đến ngành công nghiệp bán dẫn, 635 công bố quốc tế liên quan đến vi mạch. Hiện nay Việt Nam có khoảng 5.000 kỹ sư làm việc trong lĩnh vực thiết kế vi mạch, trong đó Đà Nẵng chiếm tỷ lệ 7% (TP Hồ Chí Minh tỷ lệ 85%; Hà Nội: 8%). Theo Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng, nhu cầu nhân lực công nghệ thông tin, công nghiệp số của Việt Nam khoảng 150.000 kỹ sư/năm, nhưng hiện mới đáp ứng được 40 - 50%. Trong đó, riêng nhu cầu nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn là 5.000 - 10.000 kỹ sư/năm, song khả năng đáp ứng chưa đến 20%. Hiện nay, cộng đồng vi mạch cả nước có hơn 40 công ty, doanh nghiệp về thiết kế vi mạch và hơn 5.000 kỹ sư, chuyên gia về thiết kế vi mạch. Đặc biệt, sự dịch chuyển của các công ty thiết kế vi mạch trên thế giới về Việt Nam nói chung và thành phố Đà Nẵng nói riêng ngày càng tăng dẫn đến nhu cầu nhân lực khá lớn.

Đa phần các trường đại học hiện nay chưa có một chương trình đào tạo chuyên sâu về thiết kế vi mạch/bán dẫn mà chủ yếu là trên cơ sở các ngành liên quan. Nguyên nhân do sự hạn chế về đội ngũ chuyên gia thiết kế vi mạch/bán dẫn đáp ứng tiêu chuẩn nhân sự và chi phí đầu tư vào hệ thống phần mềm, phòng thí nghiệm để đào tạo.

b) Hiện chưa có quy định pháp luật hướng dẫn chi tiết các tiêu chí để xác định một doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (KNST). Tuy nhiên, theo khái niệm nêu trên, một số điểm khác biệt cơ bản giữa doanh nghiệp KNST so với doanh nghiệp nhỏ và vừa, trước hết nằm ở việc doanh nghiệp KNST phát triển trên nền tảng tài sản trí tuệ, nghiên cứu công nghệ, mô hình kinh doanh mới. Đó có thể là việc phát triển mới một nền tảng công nghệ mới (như trường hợp Công ty Axie Infinity tạo tựa game NFT trên nền tảng block chain) hay sáng tạo ra một mô hình kinh doanh mới (như trường hợp công ty Vbee phát triển hệ sinh thái các giải pháp về giọng nói trí tuệ nhân tạo như Vbee AI Call Center, Vbee AI Callbot). Ngoài ra, khả năng tăng trưởng nhanh cũng là điểm khác biệt giữa doanh nghiệp KNST và doanh nghiệp nhỏ và vừa (ví dụ trường hợp của công ty OpenCommerce Group đã tăng trưởng gấp 13,8 lần trong 02 năm đầu ra mắt).

Với những đặc trưng trên, đối với lĩnh vực “vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo” là một lĩnh vực mới, Trung ương và Đà Nẵng chưa có Chiến lược phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn với tầm nhìn dài hạn. Chính phủ chưa có các gói hỗ trợ tài chính để phát triển công nghiệp chip bán dẫn. Cũng có thể được xem là một lĩnh vực mới, sáng tạo.

c) Về hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Về Theo Thống kê của Crunchbase - thông tin kinh doanh về các công ty tư nhân và công cộng, từ năm 2004 (đánh dấu năm mà IDG bắt đầu vào VN) đến

ngày Việt Nam có khoảng hơn 4500 doanh nghiệp KNST, trừ đi số doanh nghiệp ko còn hoạt động con số này hiện tại còn khoảng hơn 4000 doanh nghiệp, trong đó phần lớn là các techstartup. Trên thực tế rất nhiều doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực khác như nông nghiệp công nghệ cao, hóa dược, công nghệ sinh học, điện, điện tử, cơ khí, tự động hóa... chưa được liệt kê trên nền tảng này. Tại Thành phố Đà Nẵng đã hỗ trợ thành lập khoảng 70 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trong đó đa số thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin.

Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, vì mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo luôn có sự hợp tác làm việc chặt chẽ giữa các cá nhân, nhà khoa học và chuyên gia để triển khai phát triển các sản phẩm và dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, vì mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo. Bản chất thật sự của hoạt động này là các mô hình đổi mới sáng tạo mở, nhằm liên kết nhiều nguồn lực cho các hoạt động đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp. Trong quá trình phát triển một sản phẩm và dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, ngoài các thành viên chính tham gia xây dựng dự án thì còn có sự tham gia đặc lực của nhóm các chuyên gia tư vấn, cố vấn và các nhà khoa học. Đây cũng là nguồn nhân lực chất lượng cao, có đóng góp tích cực và rất lớn vào hiệu quả, chất lượng của một sản phẩm vì họ đem đến cho các doanh nghiệp không chỉ có một phần kinh phí và còn mang đến mạng lưới đối tác, thị trường tiêu thụ, chiến lược và những kinh nghiệm vô cùng giá trị, kiến thức chuyên môn rất sâu cho các doanh nghiệp trong quá trình phát triển. Đây là lực lượng quan trọng trong việc xây dựng và phát triển hệ sinh thái KNDMST, vì mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo của thành phố. Mặc dù có nhiều đóng góp cho hoạt động đổi mới sáng tạo, vì mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo nhưng các chuyên gia, nhà khoa học, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, vì mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo vẫn chưa được hưởng bất kỳ chính sách ưu đãi nào.

Hiện tại, các chuyên gia, nhà khoa học làm việc trong các doanh nghiệp KNST, vì mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, vì mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin, dù đã có chú trọng về các chính sách ưu đãi nhưng đến nay, các cá nhân này chưa nhận được bất kỳ ưu đãi nào từ nhà nước, đặc biệt là ưu đãi về thuế thu nhập cá nhân. Vì vậy, cần có chính sách hỗ trợ cụ thể cho các đối tượng này khi làm việc tại các tổ chức trên, dựa trên tiền đề là đã có chính sách ưu đãi trong việc sử dụng nhân lực, nhân tài KH&CN theo Luật KH&CN, Nghị định số 94/2020/NĐ-CP, Quyết định số 844/QĐ-TTg.

Các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, vì mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo trong 5 năm đầu hầu như không có lợi nhuận. Các công ty này hoạt động nhờ nguồn vốn từ các nhà đầu tư thiên thần và một số quỹ đầu tư ở giai đoạn hạt giống. Các sáng lập viên, đồng sáng lập thường ký hợp đồng với nhà đầu tư để nhận tiền và phải đóng thuế thu nhập cá nhân cho các khoản thu nhập này. Do đó, trong giai đoạn đầu phát triển, các cá nhân này rất cần chính sách hỗ trợ và ưu đãi về thuế thu nhập cá nhân từ nhà nước để tạo nguồn lực họ tiếp tục hoàn thiện sản phẩm, tiếp cận nguồn vốn đầu tư và thị trường.

Trong 01 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, vì mạch bán dẫn và trí tuệ

nhân tạo trong 5 năm đầu tiên hoạt động, số lượng nhân sự chỉ giao động từ 5 - 15 người, các cá nhân được miễn thuế tập trung chủ yếu là người sáng lập (founder), đồng sáng lập (Co-founder) nhóm cá nhân thực hiện R&D phát triển sản phẩm (nhóm tech/R&D sản phẩm). Để triển khai được chính sách này, đơn vị thực hiện sẽ tham mưu tiêu chí cụ thể về nhân sự được miễn thuế trong doanh nghiệp KNST, vì mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo đồng thời sẽ có số lượng giới hạn các cá nhân được miễn thuế từ 3-5 người/doanh nghiệp, không phải tất cả các cá nhân làm việc trong doanh nghiệp đều được miễn thuế thu nhập cá nhân.

** Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố*

Quốc hội đã cho phép áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự đối với thành phố Hồ Chí Minh tại Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/06/2023. Điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 98/2023/QH15 quy định:

“1. Việc hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố được quy định như sau:

c) Trong thời gian thực hiện Nghị quyết này, chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo làm việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố được miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 05 năm đối với thu nhập từ lương, tiền công;”

Đối với lĩnh vực “vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo” là một lĩnh vực mới, cũng có thể được xem là một lĩnh vực mới, sáng tạo.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực bán dẫn và phát triển quan hệ hợp tác giữa viện trường - doanh nghiệp - chính quyền. Đào tạo nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn với mục tiêu đến năm 2030, đào tạo đủ nguồn nhân sự chất lượng cao cho ngành công nghiệp bán dẫn trong tất cả các khâu. Tạo điều kiện để khuyến khích hoạt động nghiên cứu, đào tạo, thu hút chuyên gia, thúc đẩy đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn.

- Chính sách giúp thu hút nguồn nhân lực cho lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, thúc đẩy các cá nhân tích cực tham gia vào các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo. Tạo điều kiện để khuyến khích hoạt động nghiên cứu, đào tạo, thu hút chuyên gia, thúc đẩy đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn.

Trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, yếu tố con người là quan trọng nhất, nhân sự lõi để tạo ra các giải pháp chất lượng và hiệu quả, đồng thời chi áp dụng trong phạm vi là trong doanh nghiệp vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng và các tổ chức trung gian hỗ trợ vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố.

2.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng, thực hiện theo quy định hiện hành;

b) Giải pháp 2: Ban hành chính sách:

- Miễn thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân trong thời hạn 5 năm kể từ khi có khoản thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn tại doanh nghiệp vì mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố. Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với công ty quản lý quỹ đầu tư vì mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo đăng ký tại thành phố trong thời hạn 5 năm kể từ khi có khoản thu nhập từ hoạt động quản lý quỹ và quỹ đầu tư vì mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo có thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn tại các doanh nghiệp vì mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố.

- Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 05 năm đối với thu nhập từ lương, tiền công chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, cá nhân vì mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo làm việc tại doanh nghiệp vì mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vì mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng và các tổ chức trung gian hỗ trợ vì mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1

Không ban hành chính sách. Khi đó, sẽ không thu hút được các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư cho các doanh nghiệp KNST, vì mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo của thành phố Đà Nẵng.

b) Giải pháp 2

Quy định tại dự thảo Nghị quyết về việc thực hiện thí điểm chính sách “Miễn thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân trong thời hạn 5 năm kể từ khi có khoản thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn tại doanh nghiệp vì mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố. Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với công ty quản lý quỹ đầu tư vì mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo đăng ký tại thành phố trong thời hạn 5 năm kể từ khi có khoản thu nhập từ hoạt động quản lý quỹ và quỹ đầu tư vì mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo có thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn tại các doanh nghiệp vì mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố”.

- Tác động về kinh tế:

+ Với việc triển khai chính sách này, thành phố sẽ xây dựng được một hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái doanh nghiệp bán dẫn, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo về bán dẫn có lợi thế cạnh tranh trong khu vực. Thành phố sẽ tạo được nguồn lực quan trọng về đổi mới sáng tạo, vì mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo giúp tạo ra các sản phẩm dịch vụ ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số trong 5 năm hoặc 10 năm tới dựa trên các nguồn tài chính huy động từ các quỹ đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư trong lĩnh vực khởi nghiệp sáng tạo, vì mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo; góp phần hiện thực hóa các mục tiêu tại các chương trình lớn của thành phố đang triển khai trong dài hạn như: Chương trình đô thị thông minh,

chuyên đổi số, xây dựng Thành phố thành Trung tâm tài chính trong khu vực, ...

+ Việc miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 05 năm đối với thu nhập từ lương, tiền công chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, cá nhân vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo làm việc tại doanh nghiệp vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng và các tổ chức trung gian hỗ trợ vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố sẽ có ảnh hưởng tới nguồn thu ngân sách. Tuy nhiên, giải pháp này sẽ thu hút ngày càng nhiều lực lượng lao động làm việc trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo sẽ có tác động tích cực đến tốc độ tăng trưởng kinh tế của thành phố Đà Nẵng, tạo ra được nhiều sản phẩm, dịch vụ có hàm lượng KH&CN, phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn trình độ cao chính là nền tảng vững chắc cho một hệ sinh thái vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo bền vững và ngày càng phát triển mạnh mẽ.

- Tác động về mặt xã hội:

Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố hiện đang hoạt động với gần 70 doanh nghiệp KNST tập trung vào lĩnh vực chính là công nghệ thông tin, là một hệ sinh thái năng động. Thành phố đang có hơn 5 quỹ đầu tư mạo hiểm đang hoạt động. Tuy nhiên, các quỹ đầu tư này khi xem xét đầu tư vào doanh nghiệp KNST có xu hướng đưa các doanh nghiệp này ra nước ngoài đăng ký thành lập công ty để được hưởng các ưu đãi thuế từ chính quyền các nước có các chính sách ưu đãi cho nhà đầu tư. Rất nhiều doanh nghiệp KNST Việt Nam qua Singapore thành lập công ty để nhận vốn đầu tư. Nếu không có chính sách ưu đãi cho nhà đầu tư mạo hiểm sẽ khó giữ doanh nghiệp KNST của thành phố và thu hút các nguồn vốn lớn từ khu vực tư nhân hoặc từ nước ngoài cho việc phát triển các doanh nghiệp KNST tại thành phố Đà Nẵng. Do đó, khó phát triển một hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo có ưu thế trong khu vực và quốc tế. Ngoài ra, chính sách ưu đãi cụ thể sẽ giúp minh bạch các thông tin về đầu tư hơn.

Nguồn nhân lực là yếu tố quyết định sự phát triển của lĩnh vực vi mạch bán dẫn thành phố Đà Nẵng, đặc biệt là nhân lực tham gia công đoạn tạo ra giá trị lớn trong chuỗi cung ứng gồm thiết kế vi mạch, đóng gói và kiểm thử vi mạch. Phát triển nguồn nhân lực vi mạch bán dẫn của thành phố Đà Nẵng nhằm tạo lợi thế cạnh tranh để thu hút các công ty trong chuỗi cung ứng vi mạch bán dẫn trong và ngoài nước đến đầu tư cho hoạt động nghiên cứu và phát triển tại thành phố Đà Nẵng.

Hiện Đà Nẵng chưa xuất hiện đội ngũ kỹ thuật ở mức tổng công trình sư làm chủ sản phẩm hoàn chỉnh. Nhu cầu nhân lực bán dẫn tại Việt Nam và Đà Nẵng được dự báo sẽ tăng mạnh mẽ, vượt quá khả năng cung ứng hiện nay, tuy hiện đa số các trường đại học tại Việt Nam vẫn chưa có chuyên ngành đào tạo về bán dẫn ở cả bậc đại học và sau đại học, số lượng giảng viên, chuyên gia có kinh nghiệm, chuyên môn cao trong ngành bán dẫn còn ít, chưa có các chương trình đào tạo bán dẫn theo tiêu chuẩn quốc tế; Hệ thống trung tâm, phòng thí nghiệm R&D lĩnh vực bán dẫn còn ít, chưa theo kịp nhu cầu thu hút và đào tạo nhân lực bán dẫn cấp cao.

Chính sách giúp thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, các cá nhân vi

mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo tham gia ngày càng nhiều vào lĩnh vực này, từ đó phát triển hệ sinh thái vì mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo của thành phố.

- Tác động về vấn đề giới: Có tác động tích cực đến bình đẳng giới do có rất nhiều các quỹ đầu tư ưu tiên cho nhóm doanh nghiệp KNST, vì mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo do nữ làm chủ và các sản phẩm và dịch vụ cho những đối tượng yếu thế trong xã hội. Thu hút được nhiều nhân lực là nữ cho hoạt động vì mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo của Thành phố

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật:

Giải pháp 2 phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013, nhưng không phù hợp với quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập cá nhân. Tuy nhiên, việc quy định khác với Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp là cần thiết và đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định "Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành" (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

+ Khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân: thúc đẩy khả năng tuân thủ và thi hành pháp luật của doanh nghiệp, cơ quan nhà nước.

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên: Giải pháp này không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế có liên quan đến lĩnh vực văn hóa và giáo dục mà Việt Nam là thành viên.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở so sánh các giải pháp, kiến nghị lựa chọn giải pháp 2. Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội.

3. Về thí điểm cho phép các Khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo khu vực công trên địa bàn thành phố được thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trong phạm vi khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo khu vực công

3.1. Xác định vấn đề

a) Về quy định pháp luật

- Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21/8/2020 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi "Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm" "được hưởng các ưu đãi cao nhất về thuế được quy định tại pháp luật về thuế".

- Quyết định số 844/QĐ-TTg quy định tại Khoản 11, Mục III, Điều 1 "Nghiên cứu, đề xuất ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật cần

thiết để thúc đẩy môi trường khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về...”, “Cơ chế thuế, tài chính đặc thù đối với tổ chức và cá nhân có hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoặc đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được áp dụng chính sách ưu đãi đầu tư, ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp KH&CN”.

- Quyết định số 2407/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng chính phủ ban hành về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghệ thông tin tập trung đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025, có đưa ra nhiệm vụ và giải pháp: Hỗ trợ, khuyến khích đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu phát triển trong các khu công nghệ thông tin tập trung; đẩy mạnh việc trao đổi, kết hợp các hoạt động sản xuất và nghiên cứu giữa các khu công nghệ thông tin tập trung và các cơ sở nghiên cứu, đào tạo.

- Quyết định số 392/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển ngành công nghiệp CNTT đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, quy định về việc phát triển các sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm: Đầu tư nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, sản xuất các sản phẩm phần cứng, tích hợp hệ thống mà Việt Nam có lợi thế hoặc vì yêu cầu an toàn an ninh; các sản phẩm vi mạch, điện tử, bán dẫn; phát triển công nghiệp hỗ trợ trong lĩnh vực phần cứng - điện tử. Đầu tư phát triển các sản phẩm CNTT trọng điểm, sản phẩm an toàn thông tin, sản phẩm CNTT phục vụ các hệ thống thông tin quốc gia, an ninh, quốc phòng.

- Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chiến lược Phát triển KH&CN&ĐMST đến năm 2030, điểm a Khoản 1 Mục IV: “...Nghiên cứu đổi mới cơ chế, chính sách pháp luật về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, thuế để khuyến khích, phát triển hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo...”

b) Về thực tiễn

Trong các năm qua, các mô hình liên kết hợp tác triển khai ứng dụng các công nghệ mới đã được các Bộ, ngành từ Trung ương tới địa phương, các tổ chức, đơn vị nghiên cứu và sản xuất triển khai rộng khắp đất nước. Qua đó, đã có những mô hình thành công, hiệu quả rất ấn tượng, thúc đẩy phát triển công - nông nghiệp, dịch vụ phát triển theo hướng ứng dụng công nghệ cao. Trong lĩnh vực nông nghiệp đã có những mô hình điển hình của liên kết 3 nhà hay 4 nhà, tạo ra những sản phẩm đạt chất lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, giá thành cạnh tranh đã đưa nông sản Việt Nam ra thị trường quốc tế. Tuy nhiên, đối với những công nghệ mới, tiên tiến trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao hiện nay, kết quả liên kết triển khai thử nghiệm chưa đạt được như mong đợi. Mặc dù luôn nhận được sự quan tâm và đã có nhiều cơ chế, chính sách được ban hành, tuy nhiên quá trình triển khai còn gặp nhiều khó khăn, rào cản, vướng mắc và có những điểm nghẽn làm cản trở việc thực thi thử nghiệm. Vì vậy cần được triển khai thí điểm tại các không gian đổi mới sáng tạo để tháo gỡ những rào cản từ đó đề xuất xây dựng các cơ chế chính sách nhằm thúc đẩy hiệu quả mô hình hợp tác nhằm sớm đưa các công nghệ mới, tiên tiến và ứng dụng trong thực tế.

c) Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố

- Thành phố Hồ Chí Minh: được Quốc hội cho phép áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự tại Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/06/2023. Điểm d, Khoản 1, Điều 8, Nghị quyết số 98/2023/QH15 quy định:

“1. Việc hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố được quy định như sau:

d) Khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố được thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trong phạm vi khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, trung tâm đổi mới sáng tạo;”

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Để hoàn thành được nhiệm vụ hỗ trợ, khuyến khích đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu phát triển trong các khu công nghệ thông tin tập trung theo Quyết định số 2407/QĐ-TTg Ngày 31/12/2014 của Thủ tướng chính phủ và thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, nhất là các công nghệ lõi, công nghệ cao với hạt nhân là Khu Công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo khu vực công trên địa bàn thành phố.

3.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: giữ nguyên hiện trạng, thực hiện theo quy định hiện hành;

b) Giải pháp 2: Quy định tại dự thảo Nghị quyết về việc thí điểm cho phép các Khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo khu vực công trên địa bàn thành phố được thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới.

Hội đồng nhân dân Thành phố Đà Nẵng quy định tiêu chí, lĩnh vực thử nghiệm giải pháp công nghệ mới và nội dung hỗ trợ (nếu có).

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1

Không ban hành chính sách. Khi đó, sẽ khó triển khai các giải pháp công nghệ mới cho Thành phố Đà Nẵng.

- Tác động về kinh tế: Không tạo được cơ chế có tính đặc thù, thiếu hành lang pháp lý cho việc thực hiện cơ chế có tính đột phá nhằm hỗ trợ việc nghiên cứu, thử nghiệm các giải pháp công nghệ mới. Từ đó, hạn chế hình thành các sản phẩm KH&CN có tính thực tiễn, tính ứng dụng cao, tác động đến sự phát triển thị trường KHCN của thành phố Đà Nẵng. Điều này dẫn đến hạn chế việc kết nối cung cầu công nghệ, đưa ra thị trường các sản phẩm, giải pháp công nghệ mới mang thương hiệu Việt Nam có khả năng cạnh tranh với các giải pháp công nghệ tiên tiến trên thế giới, cung cấp cho các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, người dân với giá thành phù hợp, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất của người lao động, giảm chi phí, tạo lợi thế cạnh tranh không

chỉ ở thị trường trong nước mà cả thị trường quốc tế.

- Tác động về mặt xã hội:

+ Không tạo được cơ chế để thực hiện nghiên cứu, ứng dụng thử nghiệm công nghệ mới giúp phát triển các giải pháp công nghệ mới trong lĩnh vực CNTT, AI, Blockchain, Big Data... Do đó, không thúc đẩy được sự phát triển của đời sống xã hội. Sự phát triển KHCN trong cuộc CMCN 4.0 đặc biệt là công nghệ mới, tiên tiến luôn hình thành và phát triển đã tác động rõ rệt đến mọi mặt đời sống xã hội, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho con người. Tuy nhiên để công nghệ mới, tiên tiến được đi vào thực tế đời sống để phục vụ con người thì cần thời gian triển khai, thử nghiệm. Do đó, đối với những giải pháp công nghệ mới, nếu không có cơ chế để thực hiện thử nghiệm có kiểm soát thì sẽ mất rất nhiều thời gian nghiên cứu, không bảo đảm tính kịp thời trong việc đưa ra các thông tin, dữ liệu đánh giá về tính khả thi, hiệu quả, từ đó tăng chi phí cơ hội trong trường hợp công nghệ mới có hiệu quả nhưng không được áp dụng kịp thời, mặt khác có thể gây thiệt hại kinh tế trong trường hợp công nghệ mới không hiệu quả, không phù hợp mà đã được áp dụng trong thực tế.

+ Nhà nước không thể hiện được vai trò Bà đỡ trong việc thúc đẩy quá trình chuyển giao công nghệ, thương mại hoá sản phẩm công nghệ mới, nhất là công nghệ cao trong các lĩnh vực trọng điểm, phát triển thị trường khoa học công nghệ đáp ứng nhu cầu phát triển thành phố Đà Nẵng và cả nước.

+ Hạn chế cơ hội của tổ chức, doanh nghiệp trong việc hiện thực hóa ý tưởng thành sản phẩm thương mại, làm chủ công nghệ mới, tạo ra sản phẩm, dịch vụ mới ưu việt, nâng cao sức cạnh tranh của tổ chức, doanh nghiệp. Mất nhiều thời gian, chi phí đưa ra thị trường các sản phẩm công nghệ mới, sản phẩm đổi mới sáng tạo; qua đó làm giảm cơ hội góp phần giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội của thành phố. Không thúc đẩy sự cạnh tranh, phát triển trên thị trường khoa học, công nghệ.

+ Hạn chế cơ hội của người tiêu dùng được tiếp cận sớm các sản phẩm công nghệ mới; có thể đối mặt với nguy cơ, rủi ro tiềm ẩn do chưa có các biện pháp thử nghiệm trừu tượng do cơ quan quản lý và tổ chức/ doanh nghiệp tham gia thử nghiệm trừu tượng.

- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Việc không ban hành chính sách, mặc dù không tác động tới tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; khả năng tuân thủ và thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân và khả năng tuân thủ, thi hành các điều ước quốc tế và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, tuy nhiên, không thể hiện được sự phù hợp, kịp thời đối với xu hướng công nghệ và thực tế đời sống của hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2

Ban hành chính sách cho phép “Cho phép các Khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo khu vực cũng trên địa bàn thành phố được thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trong phạm vi không gian đổi mới sáng tạo”.

- Tác động về kinh tế: Việc cho phép các không gian đổi mới sáng tạo thực hiện nghiên cứu, ứng dụng thử nghiệm công nghệ mới sẽ hỗ trợ việc nghiên cứu, thử nghiệm các giải pháp công nghệ mới nhằm thúc đẩy việc tìm kiếm và đưa ra thị trường các sản phẩm công nghệ mới mang thương hiệu Việt Nam có khả năng cạnh tranh với các giải pháp công nghệ tiên tiến trên thế giới, cung cấp cho các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, người dân các sản phẩm, dịch vụ công nghệ cao với giá thành phù hợp, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất của người lao động, giảm chi phí, tạo lợi thế cạnh tranh không chỉ ở thị trường trong nước mà cả thị trường ngoài nước.

KH&CN là nguồn lực quan trọng của phát triển kinh tế. Các sản phẩm KH&CN đặc biệt là sản phẩm từ công nghệ mới, tiên tiến đang đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng GDP. Thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới sẽ góp phần cho sự phát triển KH&CN và gián tiếp có tác động mang tính quyết định đối với tăng trưởng dài hạn và chất lượng tăng trưởng của một nền kinh tế.

Mô hình quá trình nghiên cứu, phát triển công nghệ mới, thử nghiệm có kiểm soát, chuyển giao công nghệ và thương mại hoá sản phẩm đổi mới sáng tạo

TT	Nội dung	Chủ thể tham gia
I	Giai đoạn Nghiên cứu, phát triển công nghệ	
1	Ý tưởng	Tổ chức chủ trì nghiên cứu, phát triển (Tổ chức KH&CN, Trường Đại học, Viện nghiên cứu, Doanh nghiệp)
2	Nghiên cứu	Tổ chức chủ trì nghiên cứu, phát triển
3	Sản xuất thử nghiệm	Tổ chức chủ trì nghiên cứu, phát triển
II	Giai đoạn Thử nghiệm có kiểm soát	
1	Lập Thuyết minh, dự toán Dự án thử nghiệm	Tổ chức chủ trì nghiên cứu, phát triển
2	Xin cấp phép dự án thử nghiệm	Tổ chức chủ trì nghiên cứu, phát triển
3	Xét duyệt dự án thử nghiệm	Cơ quan NN có thẩm quyền
4	Triển khai dự án thử nghiệm	Tổ chức chủ trì nghiên cứu, phát triển
5	Kiểm tra định kỳ dự án thử nghiệm	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền
6	Nghiệm thu dự án thử nghiệm	Tổ chức chủ trì nghiên cứu, phát triển, CQNN có thẩm quyền
7	Đánh giá	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền
III	Giai đoạn mở rộng	
1	Chuyển giao kết quả thử nghiệm (giải pháp, quy trình công nghệ, thiết bị, ...)	- Tổ chức chủ trì nghiên cứu, phát triển; - Tổ chức nhận chuyển giao; - Tổ chức trung gian KH&CN; - Sản giao dịch công nghệ; - Cơ quan quản lý nhà nước.
2	Thương mại hóa	- Tổ chức chủ trì nghiên cứu, phát triển; - Tổ chức nhận chuyển giao; - Tổ chức trung gian KH&CN;

	- Sản giao dịch công nghệ; - Cơ quan quản lý nhà nước.
--	---

Dự báo trong thời gian 5-10 năm tới, nhu cầu nghiên cứu, ứng dụng giải pháp công nghệ mới tại thành phố Đà Nẵng sẽ tăng lên khoảng 50 giải pháp công nghệ mới/năm. Trong đó, có khoảng 40 giải pháp công nghệ cần thử nghiệm.

Từ mô hình quá trình nghiên cứu, phát triển công nghệ mới, thử nghiệm có kiểm soát, chuyên giao công nghệ và thương mại hoá sản phẩm đời mới sáng tạo và dự báo nhu cầu thử nghiệm có kiểm soát giải pháp công nghệ mới, có thể Dự báo định lượng về chi phí cho các chính sách hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp tham gia thử nghiệm có kiểm soát như sau:

Dự báo định lượng về chi phí cho các chính sách hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp tham gia thử nghiệm có kiểm soát

(1) Chi phí triển khai hoạt động thử nghiệm có kiểm soát đối với các giải pháp công nghệ mới trong khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Từ 2026-2030 có khoảng 30 giải pháp công nghệ mới cần thử nghiệm.

Dự kiến chi phí thử nghiệm của 01 giải pháp công nghệ mới gồm:

1/Lập Thuyết minh, dự toán Dự án thử nghiệm; 2/Xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả thử nghiệm; 3/Đánh giá rủi ro; 4/Hoàn thiện công nghệ; 5/Mua sắm nguyên vật liệu, trang thiết bị phục vụ thử nghiệm; 6/Đào tạo vận hành; 7/Nhân công phục vụ thử nghiệm; 8/ Chi phí khấu hao; 9/Hội thảo; 10/ Chi phí quản lý chung (vận hành, bảo trì,...); 11/Chi phí theo dõi, thu thập dữ liệu về kết quả thử nghiệm; 12/Đánh giá kết quả thử nghiệm; 13/ Đánh giá ảnh hưởng kinh tế - xã hội sau khi kết thúc thời gian thử nghiệm; 14/Báo cáo tổng hợp kết quả thử nghiệm giải pháp công nghệ mới.

Dự kiến chi phí bình quân để thử nghiệm của 01 giải pháp công nghệ mới:

- Các mục 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10- chi phí bình quân một dự án sản xuất thử nghiệm khoảng 7tỷ đồng/dự án. Dự án thử nghiệm giải pháp công nghệ mới có mức độ phức tạp cao hơn, vì vậy dự kiến chi phí vào khoảng 9,5 tỷ đồng/dự án.

- Tổng chi phí các mục còn lại dự kiến khoảng 500 triệu đồng/dự án.

Như vậy, tổng chi phí bình quân để thử nghiệm của 01 giải pháp công nghệ mới dự kiến khoảng **10 tỷ đồng**.

Chi phí NSNN hỗ trợ (nếu có) ở mức tối đa 30% tương ứng là 3 tỷ đồng/dự án. Dự kiến NSNN hỗ trợ 10 dự án giai đoạn 2026-2030 là không quá 30 tỷ đồng.

Chi phí DN đảm bảo là: 7 tỷ đồng/dự án. Dự kiến chi phí của DN trong thực hiện 10 dự án thử nghiệm giai đoạn 2026-2030 là 70 tỷ đồng.

(2) Chi phí nguồn lực cho việc xét duyệt thuyết minh dự án thử nghiệm, kiểm tra giám sát định kỳ (6 tháng- 1 năm/ lần), nghiệm thu kết quả thử nghiệm

Chi phí NSNN dự kiến không quá 100 triệu đồng/dự án. Dự kiến NSNN cho 10 dự án giai đoạn 2026-2030 là không quá 1 tỷ đồng.

Như vậy, chỉ NSNN hỗ trợ triển khai hoạt động thử nghiệm có kiểm soát đối với 10 giải pháp công nghệ mới trong khu công nghệ cao trong 05 năm 2026-2030 không quá 31 tỷ đồng.

- Tác động về mặt xã hội:

* Tác động tích cực:

+ Chính sách cho phép các không gian đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố thực hiện nghiên cứu, ứng dụng thử nghiệm công nghệ mới giúp phát triển các giải pháp công nghệ mới trong lĩnh vực CNTT, AI, Blockchain, Big Data,... sẽ góp phần tác động lớn đến mọi mặt của đời sống xã hội. Việc thử nghiệm và đưa ra được thị trường các sản phẩm, giải pháp công nghệ mới sẽ góp phần phát triển KI&CN, phát triển KI-XH, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

Sự phát triển KH&CN trong cuộc CMCN 4.0 đặc biệt là công nghệ mới, tiên tiến luôn hình thành và phát triển đã tác động rõ rệt đến mọi mặt đời sống xã hội, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho con người. Tuy nhiên để KH&CN mới, tiên tiến được đi vào thực tế để phục vụ con người thì cần thời gian triển khai, thử nghiệm. Do đó, nếu có những mô hình thử nghiệm có kiểm soát sẽ giúp rút ngắn thời gian nghiên cứu thử nghiệm và sớm đem lại kết quả.

+ Góp phần đổi mới tư duy xây dựng và thi hành pháp luật của cơ quan, công chức quản lý nhà nước theo hướng tạo điều kiện pháp lý tối đa thúc đẩy đổi mới sáng tạo, hoàn thiện hệ sinh thái sáng tạo, coi đó là một yêu cầu, một nội dung thiết yếu của Nhà nước, bao gồm cả các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp, đặc biệt là của các cơ quan QLNN.

+ Thực hiện tốt vai trò Bà đỡ, thúc đẩy quá trình chuyển giao công nghệ, thương mại hoá sản phẩm công nghệ mới, nhất là công nghệ cao trong các lĩnh vực trọng điểm, phát triển thị trường khoa học công nghệ đáp ứng nhu cầu phát triển Thủ đô, Vùng Thủ đô và cả nước. Thông qua mô hình Thử nghiệm có kiểm soát mà công nghệ mới nhanh chóng được thử nghiệm trong thực tế (ở quy mô nhỏ) để kịp thời có thông tin, dữ liệu đánh giá về tính khả thi, hiệu quả, giảm chi phí cơ hội trong trường hợp công nghệ mới có hiệu quả nhưng không được áp dụng do chưa có đủ điều kiện triển khai rộng rãi, mặt khác giảm thiệt hại kinh tế trong trường hợp công nghệ mới không hiệu quả mà đã được áp dụng trong thực tế.

- Cho phép các cơ quan quản lý tìm hiểu thực tế, chia sẻ thông tin công khai, minh bạch giữa các cá nhân, tổ chức và cơ quan quản lý để xác định rõ các vấn đề pháp lý trong quá trình thực hiện, nhất là xác định các rủi ro lớn trước khi chúng có thể xảy ra. Từ đó, từng bước hình thành thể chế/ không gian pháp lý cho thử nghiệm đảm bảo cân nhắc cân bằng lợi ích, rủi ro và trách nhiệm của các bên Nhà nước, Doanh nghiệp, người tiêu dùng cùng tham gia thử nghiệm các sản phẩm đổi mới sáng tạo.

+ Gia tăng cơ hội của tổ chức, doanh nghiệp tham gia thử nghiệm và đối với thị trường trong việc hiện thực hóa ý tưởng thành sản phẩm thương mại, làm chủ công nghệ mới, tạo ra sản phẩm, dịch vụ mới ưu việt, nâng cao sức cạnh tranh của tổ chức, doanh nghiệp...

- Giảm thời gian, chi phí đưa ra thị trường các sản phẩm công nghệ mới, sản phẩm đổi mới sáng tạo; qua đó làm tăng cơ hội góp phần giải quyết các vấn đề xã hội, nhất là vấn đề việc làm chất lượng gắn với thu nhập cao của người lao động.

+ Thúc đẩy cạnh tranh trên thị trường khoa học, công nghệ.

+ Các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Thử nghiệm được hỗ trợ quản lý rủi ro đối với các sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm đổi mới sáng tạo.

+ *Người tiêu dùng*: gia tăng cơ hội được tiếp cận sớm các sản phẩm công nghệ, dịch vụ đổi mới sáng tạo mà nếu không có không gian thử nghiệm thì có thể sẽ không bao giờ được tiếp cận; được bảo vệ tránh các nguy cơ, rủi ro tiềm ẩn bằng các biện pháp đã được cơ quan quản lý và tổ chức/doanh nghiệp tham gia thử nghiệm trú liệu trong đề án tham gia được phê duyệt.

+ *Người lao động*: Sự phát triển doanh nghiệp KHCN sẽ góp phần phát triển thị trường công nghệ, từ đó tạo ra cơ hội đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghề nghiệp cho người lao động, tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao cho Thành phố; gia tăng cơ hội việc làm tốt, thu nhập cao, nhờ đó chất lượng cuộc sống của người lao động được nâng cao.

* Tác động tiêu cực:

+ Các cơ quan quản lý do thiếu kinh nghiệm và hiểu biết nên có thể vô tình cho phép mức độ rủi ro cao không thể chấp nhận để thử nghiệm phát triển được, cũng có thể không đủ khả năng đối phó các rủi ro trong không gian và thời gian thử nghiệm;

+ Có thể xảy ra thiên vị khi lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp đăng ký tham gia thử nghiệm do các tiêu chí lựa chọn chưa được xác định thật rõ, minh bạch, dẫn đến tranh chấp, yêu cầu phân xử giữa các cơ quan quản lý;

+ Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát được triển khai tại quy mô nhỏ, trong phạm vi khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, trung tâm đổi mới sáng tạo vì vậy kết quả triển khai không hoàn toàn đại diện được cho tính khả thi và hiệu quả khi triển khai trên quy mô Thành phố.

+ Khả năng xảy ra cạnh tranh giữa sản phẩm công nghệ, dịch vụ, mô hình kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp được tham gia thử nghiệm với sự hỗ trợ của Nhà nước với các tổ chức, doanh nghiệp khác trong cùng lĩnh vực.

+ Các tổ chức, doanh nghiệp được lựa chọn tham gia thử nghiệm có thể gặp khó khăn do bị các khách hàng, đối tác từ chối hợp tác do môi trường thử nghiệm chưa có cơ sở pháp lý đầy đủ, rõ ràng.

+ Người tiêu dùng có thể sai lầm khi lựa chọn doanh nghiệp cung cấp sản phẩm công nghệ, dịch vụ mới do không có đủ năng lực đánh giá các công nghệ mới, dịch vụ mới.

+ Các tổ chức, doanh nghiệp tham gia thử nghiệm có thể không đủ năng lực dẫn đến sản phẩm công nghệ, sản phẩm đổi mới sáng tạo cung cấp cho người

tiêu dùng không đảm bảo chất lượng, thậm chí họ không thể duy trì được đối tác, khách hàng mục tiêu nên không thể tiến hành thử nghiệm.

- Tác động về vấn đề giới: Biện pháp này có tác động tích cực về giới, góp phần bảo đảm, thúc đẩy bình đẳng giới thông qua hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong đó nhiều chủ doanh nghiệp là nữ, người thuộc nhóm dễ bị tổn thương, tiếp cận các nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước cho đổi mới công nghệ, tạo công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo.

- Tác động về thủ tục hành chính: Biện pháp này làm phát sinh nhóm TTNC về cấp giấy chứng nhận tham gia cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các giải pháp công nghệ mới. Nội dung này sẽ được đánh giá tác động cụ thể khi xây dựng, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định cụ thể về vấn đề này.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Tính phù hợp với đường lối của Đảng, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật:

Biện pháp này phù hợp với định hướng tại các Nghị quyết của Đảng như đã nêu tại căn cứ chính trị của Giải pháp. Khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo khu vực công trên địa bàn thành phố Đà Nẵng là các khu đặc thù phục vụ cho việc nghiên cứu và thử nghiệm các giải pháp công nghệ mới. Tuy nhiên, chưa có cơ chế, chính sách mở cửa các doanh nghiệp, chuyên gia tại đây có thể thực hiện các nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ mới. Do đó, thành phố Đà Nẵng cần có khung chính sách riêng cho Khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo khu vực công để khuyến khích thực hiện mục tiêu này. Việc thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới cần có những cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển KHCN. Vì vậy, trong quá trình triển khai thực hiện sẽ có ảnh hưởng nhất định tới việc thực thi các quy định pháp luật.

Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát chưa được quy định tại bất cứ một văn bản quy phạm pháp luật nào tại Việt Nam. Một trong các sản phẩm đầu ra của Giải pháp này sau khi Nghị quyết được thông qua và thực hiện tại thành phố Đà Nẵng sẽ là các chính sách, thể chế mở đường, thúc đẩy mạnh mẽ việc đạt được mục tiêu mà Nghị quyết số 43/NQ-TW đã đề ra.

+ Khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân:

Công nghệ mới nhanh chóng được thử nghiệm trung thực tế (ở quy mô nhỏ) để kịp thời có thông tin, dữ liệu đánh giá về tính khả thi, hiệu quả, là cơ sở pháp lý để xem xét việc áp dụng công nghệ mới ở quy mô Thành phố.

Khả năng tuân thủ pháp luật của tổ chức, cá nhân: Giải pháp này không đặt ra các nghĩa vụ mới, mà sẽ mang lại nhiều lợi ích cho tổ chức, doanh nghiệp và chuyên gia, nhà khoa học, nên sẽ làm tăng khả năng tuân thủ pháp luật nói chung

và pháp luật về Thủ đô nói riêng ở các nhóm này.

+ Tác động đến khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên:

Biện pháp này không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở so sánh các giải pháp, kiến nghị lựa chọn giải pháp 2. Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội.

Nếu được thông qua cơ chế, chính sách nêu trên, Thành phố dự kiến sẽ triển khai các công việc để thực hiện nhằm đạt hiệu quả:

- Xây dựng chính sách “Cho phép các Khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo khu vực công trên địa bàn thành phố được thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trong phạm vi khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo khu vực công”.

- Tổ chức Hội nghị, Hội thảo hoặc phát phiếu khảo sát trực tiếp để lấy ý kiến cộng đồng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Thành phố.

- UBND Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quy định tiêu chí, lĩnh vực thử nghiệm giải pháp công nghệ mới và nội dung hỗ trợ (nếu có) đối với chính sách “Cho phép các Khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo khu vực công trên địa bàn thành phố được thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trong phạm vi khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo khu vực công”.

- Giao Sở KH&CN, Ban quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp phối hợp với các Sở ban ngành và các đơn vị có liên quan thực hiện. Thời gian thực hiện 12 tháng kể từ khi chính sách đặc thù được phê duyệt.

4. Thí điểm hỗ trợ không hoàn lại từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách thành phố chi phí ương tạo dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo bao gồm: chi phí tổ chức hoạt động tuyển chọn dự án; chi phí thuê chuyên gia; tiền công lao động trực tiếp; dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; chi phí sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ương tạo, khu làm việc chung

4.1. Xác định vấn đề

a) Về quy định pháp luật

- Quyết định số 844/QĐ-TTg quy định tại Khoản 11, Mục III, Điều 1 “Nghiên cứu, đề xuất ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật cần thiết để thúc đẩy môi trường khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”.

- Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng

Chính phủ về ban hành Chiến lược Phát triển KIICN&ĐMST đến năm 2030, điểm a Khoản 1 Mục IV: “...Nghiên cứu đổi mới cơ chế, chính sách pháp luật về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, thuế để khuyến khích, phát triển hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo...”

- Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;

- Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Quy định hiện nay chỉ hỗ trợ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo/doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, trong khi đó các cá nhân và nhóm cá nhân có dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (cũng là đối tượng được hỗ trợ trong đề án 844) tại các cơ sở ươm tạo, tại các trường đại học đang trong giai đoạn ươm tạo và chưa thành lập doanh nghiệp thì không được xem xét hưởng ưu đãi từ chính sách này. Trong khi, đây là nhóm đối tượng tiềm năng để phát triển thành doanh nghiệp KNST, thực tế cho thấy phải ươm từ 7 đến 10 dự án khởi nghiệp sáng tạo mới ra được 01 doanh nghiệp KNST. Cụ thể tại Điều 10 Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019 của Bộ Tài chính về quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” có nêu Nhiệm vụ hỗ trợ được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ KH&CN theo quy định của Bộ KH&CN.

“Hỗ trợ một phần kinh phí cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trả tiền công lao động trực tiếp; sử dụng các dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; sử dụng không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến; kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ và tham gia các khóa huấn luyện tập trung ngắn hạn ở nước ngoài. Trong đó ưu tiên hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có thành tích xuất sắc, đạt thứ hạng cao tại cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các sự kiện khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp quốc gia hoặc quốc tế

a) Hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trả tiền công lao động trực tiếp.... Tối đa không quá 10 doanh nghiệp/năm;

b) Hỗ trợ kinh phí sử dụng dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (gồm: đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp; marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ; khai thác, thông tin công nghệ, sáng chế; thanh toán, tài chính; đánh giá, định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; tư vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thành lập doanh nghiệp KH&CN, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ): Mức kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 80.000.000 đồng/doanh nghiệp.

c) Hỗ trợ tối đa 50% kinh phí cung cấp không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến; kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho doanh

nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo... Tối đa không quá 10 doanh nghiệp/năm”

Ngoài ra, để được hỗ trợ thì các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo phải đáp ứng một trong số các điều kiện quy định tại Điều 14, 15 của Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trong khi thực tiễn số lượng doanh nghiệp đạt các yêu cầu trên không nhiều, các doanh nghiệp đã có quỹ đầu tư tham gia thường không cần sự hỗ trợ của nhà nước. Ngoài ra, nếu đã là doanh nghiệp KCN hoặc doanh nghiệp công nghệ cao thì đã có các chính sách ưu đãi hiện hành và không cần đến chính sách hỗ trợ này.

b) Về thực tiễn

Trong quá trình phát triển, một doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (startup) cần trải qua rất nhiều giai đoạn, gồm: Ý tưởng - giai đoạn nghiên cứu và phát triển (R&D) - tiền ươm tạo - ươm tạo - tăng tốc - Phát triển và tăng trưởng, nhân rộng mô hình. Trong đó ở các giai đoạn nghiên cứu và phát triển (R&D) - tiền ươm tạo - ươm tạo, hầu hết các nhóm đều là các dự án khởi nghiệp sáng tạo và chưa thành lập doanh nghiệp. Đây cũng là giai đoạn mà hầu như các nguồn lực tư nhân không tham gia vào do rủi ro lớn. Tuy nhiên, đây lại là giai đoạn vô cùng quan trọng để tạo ra nguồn dự án khởi nghiệp sáng tạo, là đầu vào cho các chương trình ươm tạo, tăng tốc của các tổ chức hỗ trợ KNDMST. Các chính sách về KH&CN hiện nay đang tập trung chủ yếu cho giai đoạn hoạt động R&D, trong khi đó các giai đoạn còn lại bao gồm: tiền ươm tạo, ươm tạo (giai đoạn thương mại hóa) chưa cụ thể và đầy đủ so với thực tiễn phát triển của các doanh nghiệp KNST tại thành phố Đà Nẵng.

Theo Thông tư số 45/2019/TT-BTC chỉ ưu tiên hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có thành tích xuất sắc, đạt thứ hạng cao tại cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các sự kiện khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp quốc gia hoặc quốc tế, số lượng hỗ trợ không quá 10 doanh nghiệp/năm.

Thực tiễn cho thấy các doanh nghiệp KNDMST có thành tích xuất sắc, đạt thứ hạng cao tại cuộc thi KNDMST thông thường đã có sản phẩm hoàn thiện, mô hình kinh doanh phù hợp và được thị trường chấp nhận, các nhà đầu tư tư nhân sẵn sàng tham gia đầu tư. Trong khi đó, các doanh nghiệp còn lại đang trong giai đoạn hoàn thiện sản phẩm, xây dựng mô hình kinh doanh phù hợp đang rất cần sự hỗ trợ của nhà nước thì lại không được ưu tiên. Để có được 01 doanh nghiệp KNST, chưa nói đến việc có sản phẩm tốt được thị trường chấp nhận, chúng ta phải ươm tạo được gấp 10 lần con số này, nghĩa là phải ươm tạo và hỗ trợ 10 dự án khởi nghiệp sáng tạo thì mới có được 01 doanh nghiệp KNST. Ngoài ra, để có được 01 doanh nghiệp KNST dù điều kiện tiếp cận với các nhà đầu tư thì các tổ chức hỗ trợ KNDMST phải tiếp tục hỗ trợ cho 10 đến 15 doanh nghiệp trong vòng 4 tháng đến 6 tháng trước khi tiếp cận với các quỹ đầu tư mạo hiểm.

Đồng thời, theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT thì các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo muốn được hỗ trợ phải đáp ứng một trong số các điều kiện

quy định tại Điều 14, 15 như đã nêu trên. Trong khi thực tiễn số lượng doanh nghiệp đạt các yêu cầu trên không nhiều, các doanh nghiệp đã có quỹ đầu tư tham gia thường không cần sự hỗ trợ của nhà nước. Số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đáp ứng các điều kiện tại Điều 15 của Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT thực tế chỉ chiếm tỷ lệ rất ít khoảng 5-10% tổng số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hiện nay. Nghĩa là 90% còn lại (40% ở giai đoạn dự án, 50% là các doanh nghiệp KNĐMST đang tiếp tục hoàn thiện sản phẩm) chưa có chính sách hỗ trợ. Do đó, cần xác định rõ ràng vai trò hỗ trợ của nhà nước trong hoạt động này, tập trung hỗ trợ vào các giai đoạn mà khu vực tư nhân hầu như không tham gia, giai đoạn rủi ro cao, là giai đoạn của các dự án khởi nghiệp sáng tạo, mà ưu tiên tại các trường đại học, cao đẳng.

Nghị quyết 328/2020/NQ-HĐND ngày 9/12/2020 của HĐND thành phố quy định nội dung và mức chi từ NSNN để thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố đến năm 2025 cũng chỉ mới quy định nội dung và mức chi hỗ trợ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Việc hỗ trợ các dự án khởi nghiệp chỉ thực hiện đối với hình thức tham gia các cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong nước và quốc tế.

c) Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố

Quốc hội đã cho phép áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự đối với thành phố Hồ Chí Minh tại Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/06/2023. Điểm d Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 98/2023/QH15 quy định:

“1. Việc hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố được quy định như sau:

đ) Hỗ trợ không hoàn lại từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách Thành phố chi phí ươm tạo dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo bao gồm: chi phí tổ chức hoạt động tuyển chọn dự án; chi phí thuê chuyên gia; tiền công lao động trực tiếp; dịch vụ hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; chi phí sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung;”

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Đóng góp vào mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025: ...hỗ trợ được 800 dự án... Đến năm 2025: hỗ trợ phát triển 2.000 dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; phát triển 600 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; 100 doanh nghiệp gọi được vốn đầu tư từ các nhà đầu tư mạo hiểm, thực hiện mua bán và sáp nhập, với tổng giá trị ước tính khoảng 2.000 tỷ đồng. Xây dựng một hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoạt động hiệu quả và có lợi thế cạnh tranh trong khu vực. Thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết đại hội đại biểu lần thứ XXII Đảng bộ thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2020-2025: 200 dự án KNĐMST được hỗ trợ thông qua các chương trình hỗ trợ của thành phố và các hoạt động ươm tạo, đã phát triển được sản phẩm, từng bước thương mại hóa; 100 doanh nghiệp KNĐMST được thành lập thông qua các chương trình hỗ trợ của thành phố và các hoạt động ươm tạo.

4.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng.

b) Giải pháp 2: Quy định tại dự thảo Nghị quyết thực hiện thí điểm chính sách cho phép “Hỗ trợ không hoàn lại từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách thành phố chi phí ươm tạo dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo bao gồm: chi phí tổ chức hoạt động tuyển chọn dự án; chi phí thuê chuyên gia; tiền công lao động trực tiếp; dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; chi phí sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung”.

Chính sách này tập trung chủ yếu cho việc phát triển các dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ từ trường đại học, cao đẳng (hầu hết tại trường đại học, cao đẳng là các dự án chưa đến giai đoạn thành lập doanh nghiệp). Đây là chính sách tạo nền tảng cơ bản (dự án khởi nghiệp sáng tạo) cho việc phát triển hệ sinh thái KNDMST lâu dài cho thành phố Đà Nẵng.

4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1: Không ban hành chính sách. Khi đó, sẽ khó phát triển nhiều dự án khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cho thành phố Đà Nẵng.

- Tác động về kinh tế: Khó phát triển nhiều dự án khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cho thành phố Đà Nẵng. Chưa tạo được cơ chế đề ưu đãi cho các cá nhân và nhóm cá nhân có dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tại các cơ sở ươm tạo, tại các trường đại học đang trong giai đoạn ươm tạo và chưa thành lập doanh nghiệp; trong khi, đây là nhóm đối tượng tiềm năng để phát triển thành doanh nghiệp KNST (thực tế cho thấy phải ươm từ 7 đến 10 dự án khởi nghiệp sáng tạo mới ra được 01 doanh nghiệp KNST).

Chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn và chưa tạo được động lực để thúc đẩy doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Các doanh nghiệp đang trong giai đoạn hoàn thiện sản phẩm, xây dựng mô hình kinh doanh phù hợp đang rất cần sự hỗ trợ của nhà nước thì không được ưu tiên. Để có được 01 doanh nghiệp KNST, chưa nói đến việc có sản phẩm tốt được thị trường chấp nhận, chúng ta phải ươm tạo được gấp 10 lần con số này, nghĩa là phải ươm tạo và hỗ trợ 10 dự án khởi nghiệp sáng tạo thì mới có được 01 doanh nghiệp KNST. Ngoài ra, để có được 01 doanh nghiệp KNST đủ điều kiện tiếp cận với các nhà đầu tư thì các tổ chức hỗ trợ KNDMST phải tiếp tục hỗ trợ cho 10 đến 15 doanh nghiệp trong vòng 4 tháng đến 6 tháng trước khi tiếp cận với các quỹ đầu tư mạo hiểm. Thực tiễn, số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đáp ứng các điều kiện tại Điều 15 của Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT thực tế chỉ chiếm tỷ lệ rất ít khoảng 5-10% tổng số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hiện nay. Nghĩa là 90% còn lại (40% ở giai đoạn dự án, 50% là các doanh nghiệp KNDMST đang tiếp tục hoàn thiện sản phẩm) chưa có chính sách hỗ trợ.

- Tác động về mặt xã hội: Chưa thể hiện được vai trò hỗ trợ của nhà nước trong việc hỗ trợ vào các giai đoạn mà khu vực tư nhân hầu như không tham gia,

giai đoạn rủi ro cao, là giai đoạn của các dự án khởi nghiệp sáng tạo, mà ưu tiên tại các trường đại học, cao đẳng.

- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh các vấn đề về thủ tục hành chính

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- + Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật: Giải pháp 1 không có tác động đến tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành.

- + Khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân: Giải pháp 1 không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- + Khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên: Giải pháp 1 vì vậy không trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

b) Giải pháp 2

Ban hành chính sách cho phép "Hỗ trợ không hoàn lại từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách thành phố chi phí ươm tạo dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo bao gồm: chi phí tổ chức hoạt động tuyển chọn dự án; chi phí thuê chuyên gia; tiền công lao động trực tiếp; dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; chi phí sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung".

- Tác động về kinh tế:

- + Về cơ chế tài chính trong hoạt động hỗ trợ ươm tạo từ ngân sách nhà nước cho các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thành phố sẽ xây dựng được một hệ sinh thái KNDMST có nền tảng ổn định và lâu dài. Kinh nghiệm của các quốc gia có hệ sinh thái phát triển thì hầu hết các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (startups) đều xuất phát từ các nghiên cứu của trường đại học, cao đẳng. Và ở giai đoạn ươm tạo, nhà nước đóng vai trò là nhà đầu tư thiên thần cho các dự án ở giai đoạn phát triển sớm. Chính sách này cũng sẽ thúc đẩy hình thành các công nghệ lõi, các công nghệ chuyên sâu trong các lĩnh vực là thế mạnh của thành phố từ đó tạo lợi thế cạnh tranh cho hệ sinh thái KNDMST của thành phố.

Ngân sách thành phố sẽ phải chi khoản kinh phí để hỗ trợ không hoàn lại từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách thành phố chi phí ươm tạo

- Tác động về mặt xã hội: Việc hỗ trợ các dự án khởi nghiệp sẽ tạo tiền đề cho việc thành lập các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khoa học công nghệ. Từng bước xây dựng cộng đồng doanh nghiệp khởi nghiệp có chiều rộng và chiều sâu. Tạo động lực cho việc phát triển kinh tế - xã hội.

- Tác động về vấn đề giới: Có tác động tích cực đến bình đẳng giới do sẽ thu hút được nhiều nhân lực là nữ cho hoạt động KNST của Thành phố.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính
- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Việc thực hiện cơ chế trên cơ sở triển khai thực hiện Nghị quyết số 328/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, trong đó, bổ sung thêm đối tượng thụ hưởng chính sách là các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở so sánh các giải pháp, kiến nghị lựa chọn giải pháp 2. Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội.

Nếu được thông qua cơ chế, chính sách nêu trên, Thành phố dự kiến sẽ triển khai các công việc để thực hiện nhằm đạt hiệu quả:

- Xây dựng chính sách “Hỗ trợ không hoàn lại từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách thành phố chi phí ươm tạo dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo bao gồm: chi phí tổ chức hoạt động tuyển chọn dự án; chi phí thuê chuyên gia; tiền công lao động trực tiếp; dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; chi phí sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung”.

- Tổ chức Hội nghị, Hội thảo hoặc phát phiếu khảo sát trực tiếp để lấy ý kiến cộng đồng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Thành phố.

- Tham mưu UBND Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quy định tiêu chí, lĩnh vực ưu tiên và nội dung hỗ trợ (nếu có) đối với chính sách “Hỗ trợ không hoàn lại từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách thành phố chi phí ươm tạo dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo bao gồm: chi phí tổ chức hoạt động tuyển chọn dự án; chi phí thuê chuyên gia; tiền công lao động trực tiếp; dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; chi phí sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung”.

- Giao Sở KH&CN phối hợp với các Sở ban ngành và các đơn vị có liên quan thực hiện. Thời gian thực hiện 12 tháng kể từ khi chính sách đặc thù được phê duyệt.

5. Thí điểm về đầu tư, quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo

5.1. Xác định vấn đề bất cập

a) Về quy định pháp luật

Tại các điều 56, 57 và 58 Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 chỉ quy định các hoạt động cho thuê, liên doanh và liên kết. Việc vận hành theo mô hình cho thuê, liên doanh và liên kết phải vận hành theo các cơ chế kinh doanh và giá thị trường nên không phù hợp với hoạt động khởi nghiệp. Do vậy, cần có cơ chế sử dụng tài sản công để hỗ trợ các vườn ươm, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Tại khoản 15 điều 3 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 đã giải thích

về kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển khoa học và công nghệ. Tuy nhiên, Luật chưa bao hàm đầy đủ các không gian đổi mới sáng tạo, khu làm việc chung là kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ. Đồng thời, Luật cũng chưa nêu được đối tượng là các cơ sở ươm tạo dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chưa nêu về cơ sở vật chất - kỹ thuật do tổ chức KH&CN quản lý, sử dụng để hỗ trợ cho hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 chưa nêu rõ việc sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo. Đồng thời, Luật chưa nêu rõ hình thức điều chỉnh hỗ trợ các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo khi chưa thành lập doanh nghiệp.

Đến thời điểm hiện nay, chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào quy định về việc quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

b) Về thực tiễn

Hiện nay thành phố đang có các nguồn lực tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ như Không gian đổi mới sáng tạo tại Khu Công viên Phần mềm số 2, Toà nhà 58 Nguyễn Chí Thanh, Dự án Khu làm việc và Đào tạo khởi nghiệp, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đà Nẵng, Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Khu công nghệ cao có thể phục vụ được cho hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, chưa có hành lang pháp lý để khai thác, phục vụ và hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

c) Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố

Chưa có. Cơ chế, chính sách xin thí điểm thực hiện tại thành phố Đà Nẵng.

5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Tạo điều kiện cho thành phố có cơ chế rõ ràng trong việc sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Có quy định chi tiết về quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ do nhà nước đầu tư hợp lý.

- Phát huy nguồn lực tài sản công để hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố Đà Nẵng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Tạo điều kiện cho các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát triển thuận lợi.

5.3. Các giải pháp để xuất giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố Đà Nẵng mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2: Quy định tại dự thảo Nghị quyết chính sách đặc thù cho thành phố Đà Nẵng về đầu tư, quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, cụ thể:

Các định nghĩa:

- Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoặc doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.

- Dự án khởi nghiệp sáng tạo hoặc dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là dự án sản xuất, kinh doanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới, có khả năng tăng trưởng nhanh về quy mô khách hàng, thu nhập, lợi nhuận, có thể đem lại các giá trị to lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ, trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung.

- Không gian đổi mới sáng tạo, khu làm việc chung là khu vực cung cấp không gian làm việc tập trung, không gian trưng bày sản phẩm, cung cấp các tiện ích để hỗ trợ, liên kết các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Cơ sở ươm tạo dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (sau đây gọi là cơ sở ươm tạo) là cơ sở cung cấp các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, nguồn lực và dịch vụ cần thiết cho các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoàn thiện ý tưởng kinh doanh, phát triển doanh nghiệp trong giai đoạn mới thành lập.

Nội dung:

- Các không gian đổi mới sáng tạo, khu làm việc chung, cơ sở vật chất - kỹ thuật của cơ sở ươm tạo và các trang thiết bị kỹ thuật dùng chung, thiết bị văn phòng, hạ tầng công nghệ thông tin để hỗ trợ dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thiết kế, thử nghiệm, đo lường, phân tích, giám định, kiểm định sản phẩm, hàng hóa, vật liệu do UBND thành phố Đà Nẵng đầu tư từ nguồn vốn đầu tư công là tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng được xem xét, quyết định việc đầu tư, nâng cấp, mở rộng, phát triển tài sản kết cấu hạ tầng từ nguồn ngân sách thành phố Đà Nẵng để phục vụ phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; được quyết định cho các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các tổ chức, cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được thuê trực tiếp tài sản hạ tầng khoa học công nghệ để hoạt động mà không phải tổ chức đấu giá.

Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định chi tiết về hình thức, trình tự, thủ tục giao tài sản, đơn vị tiếp nhận, khai thác tài sản, cơ chế quản lý sử dụng tiền thu được từ khai thác tài sản và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đối tượng được thuê trực tiếp tài

sản hạ tầng khoa học công nghệ để hoạt động.

Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định nội dung và mức hỗ trợ, đối tượng được hỗ trợ, trình tự, thủ tục hỗ trợ sử dụng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng là cơ quan quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt đề án quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Đối tượng được giao quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng.

- Đối tượng được giao quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ có trách nhiệm xác định giá và tiêu chí để lựa chọn đối tượng sử dụng tài sản, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để xem xét, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt giá. Căn cứ tình hình thực tế tại thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét việc giao cơ quan thẩm định và các nội dung khác thực hiện các nhiệm vụ liên quan trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt giá và tiêu chí lựa chọn đối tượng sử dụng tài sản.

Giá sử dụng tài sản phải tính đúng, tính đủ các chi phí hợp lý, hợp lệ (gồm: khấu hao tài sản cố định xác định theo chế độ quản lý, trích khấu hao áp dụng cho doanh nghiệp; nghĩa vụ về thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật).

Trên cơ sở giá và tiêu chí chọn đối tượng sử dụng tài sản, đối tượng được giao quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ lập Hội đồng thẩm định để xác định kết quả và chọn đối tượng sử dụng tài sản mà không phải tổ chức đấu giá.

Việc cho đối tượng sử dụng tài sản phải được lập thành Hợp đồng và việc ký kết Hợp đồng phải tuân thủ quy định của pháp luật. Trong Hợp đồng phải có các nội dung chủ yếu sau: Thông tin về đối tượng sử dụng tài sản; thông tin về tài sản; mức thu và việc điều chỉnh mức thu; phương thức và thời hạn thanh toán; thời hạn sử dụng tài sản; mục đích sử dụng tài sản; quyền và nghĩa vụ của các bên; trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng; phạt vi phạm Hợp đồng; các trường hợp chấm dứt Hợp đồng và các biện pháp xử lý; thời điểm có hiệu lực của Hợp đồng; các nội dung khác (nếu cần).

Nội dung triển khai: Sau khi cơ chế được Quốc hội thông qua, UBND thành phố sẽ ban hành Nghị quyết quy định các nội dung chi tiết.

5.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1

Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố Đà Nẵng mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế:

+ Tăng cường khả năng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo: Cơ chế này tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị sự nghiệp, đặc biệt là những đơn vị sự nghiệp tư nhân, để khai thác tài sản công và vận hành các dự án khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Việc sử dụng tài sản công có sẵn giúp giảm chi phí đầu tư ban đầu và tăng khả năng tiếp cận các nguồn lực sẵn có.

+ Tạo động lực cho sự phát triển của các đơn vị sự nghiệp: Cơ chế này tạo ra một môi trường thuận lợi cho các đơn vị sự nghiệp và đội ngũ khởi nghiệp. Giúp cho cộng đồng khởi nghiệp vượt qua khó khăn giai đoạn đầu, tạo tiền đề hình thành nên các doanh nghiệp, thêm nhân tố mới cho phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

+ Đẩy mạnh sự hợp tác công tư: Cơ chế này tạo điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác giữa các đơn vị sự nghiệp công lập và tư nhân trong việc khai thác và vận hành các tài sản công. Sự hợp tác công tư giúp tăng cường sự kết hợp giữa nguồn lực công và tư nhân, tạo ra sự đồng thuận và tận dụng tối đa lợi ích của cả hai bên.

+ Thúc đẩy phát triển kinh tế: Cơ chế này đóng góp tích cực vào việc thúc đẩy phát triển kinh tế trong nhiều mặt, bao gồm tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập và cải thiện chất lượng cuộc sống. Việc khai thác tài sản công và hỗ trợ các dự án khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo giúp tạo ra giá trị gia tăng và mở rộng các ngành công nghiệp mới.

- Tác động về xã hội:

+ Tạo việc làm: Cơ chế này tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị sự nghiệp và đội ngũ khởi nghiệp. Việc khai thác tài sản công và vận hành các dự án khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo giúp tạo ra thêm việc làm và tăng thu nhập cho cộng đồng. Điều này giúp giảm tình trạng thất nghiệp và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân.

+ Tăng cường sự phát triển kinh tế: Cơ chế này đóng góp tích cực vào việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Việc khai thác tài sản công và hỗ trợ các dự án khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tạo ra giá trị gia tăng và mở rộng các ngành công nghiệp mới. Điều này giúp tăng trưởng kinh tế, tạo thu nhập và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân.

+ Tạo điều kiện cho đổi mới sáng tạo: Cơ chế này tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị sự nghiệp tư nhân và đội ngũ khởi nghiệp. Việc khai thác tài sản công và vận hành các dự án khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo giúp tăng cường khả năng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của xã hội. Điều này đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển và cạnh tranh của nền kinh tế.

- Tác động về giới:

+ Tạo cơ hội cho phụ nữ: Cơ chế này tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ

tham gia vào lĩnh vực khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Việc khai thác tài sản công để phục vụ và hỗ trợ các hoạt động các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo giúp tăng cường khả năng tham gia của phụ nữ trong xã hội, đồng thời tạo cơ hội cho phụ nữ có thể kiếm được thu nhập và tăng cường độc lập kinh tế.

+ Gia tăng sự đa dạng: Cơ chế này tạo điều kiện thuận lợi cho sự đa dạng giới trong lĩnh vực khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Việc khai thác tài sản công để phục vụ và hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo giúp tăng cường sự đa dạng giới, đồng thời khuyến khích và ủng hộ sự tham gia của các nhóm và cá nhân có thể mang lại đóng góp sáng tạo và đổi mới.

+ Tạo điều kiện cho phụ nữ lãnh đạo: Cơ chế này tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ có thể tiếp cận và lãnh đạo các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Việc khai thác tài sản công để phục vụ và hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo giúp thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ vào vai trò lãnh đạo và quản lý, đồng thời tạo cơ hội cho phụ nữ phát triển và thể hiện tiềm năng lãnh đạo của mình.

+ Xóa bỏ định kiến và giới hạn: Cơ chế này giúp xóa bỏ các định kiến và giới hạn đối với phụ nữ trong lĩnh vực khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Việc khai thác tài sản công để phục vụ và hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo giúp khuyến khích và thúc đẩy sự thay đổi trong tư duy và quan điểm xã hội về vai trò của phụ nữ, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ có thể thể hiện và phát triển tiềm năng của mình.

+ Gia tăng nhận thức và hỗ trợ cho phụ nữ: Cơ chế này giúp gia tăng nhận thức và hỗ trợ cho phụ nữ trong lĩnh vực khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Việc khai thác tài sản công để phục vụ và hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo giúp tăng cường thông tin, giáo dục và hỗ trợ cho phụ nữ có ý định khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đồng thời tạo cơ hội cho phụ nữ có thể tiếp cận nguồn lực và mạng lưới khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Tác động về thủ tục hành chính:

+ Giảm bớt thủ tục phức tạp: Cơ chế này giúp giảm bớt thủ tục hành chính phức tạp khi các đơn vị sự nghiệp được khai thác tài sản công hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

+ Tăng tốc độ xử lý thủ tục: Cơ chế này giúp tăng tốc độ xử lý thủ tục hành chính khi các đơn vị sự nghiệp được khai thác tài sản công hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

+ Tăng sự minh bạch và minh bạch: Cơ chế này giúp tăng sự minh bạch và minh bạch trong quá trình khai thác tài sản công để phục vụ và hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

+ Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập: Cơ chế này tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập tham gia vào lĩnh vực khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Thay vì phải đối mặt với các rào cản và thủ tục phức tạp, các đơn vị có thể khai thác nguồn tài sản công và tiến hành phục vụ và hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo một cách

nhANH chóng và dễ dàng.

+ Khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới: Cơ chế này khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới trong lĩnh vực khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thúc đẩy việc tạo ra các sản phẩm và dịch vụ mới.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Tăng cường sự minh bạch và giám sát: Cơ chế này tạo điều kiện cho việc minh bạch và giám sát trong quá trình khai thác tài sản công và hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

+ Bảo vệ quyền và lợi ích của các bên liên quan: Cơ chế này đảm bảo quyền và lợi ích của các bên liên quan, bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp, nhà nước và công chúng, được bảo vệ và đảm bảo.

+ Đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật: Cơ chế này cần phải đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

+ Khuyến khích sự phát triển và đổi mới: Cơ chế này khuyến khích sự phát triển và đổi mới trong lĩnh vực khởi nghiệp.

5.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở so sánh các giải pháp, kiến nghị lựa chọn giải pháp 2. Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội.

Nếu được thông qua cơ chế, chính sách nêu trên, Thành phố dự kiến sẽ triển khai các công việc để thực hiện nhằm đạt hiệu quả: Sau khi Quốc hội ban hành, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng, UBND thành phố xây dựng chính sách cụ thể và tổ chức triển khai.

6. Về thí điểm cơ chế tuyển dụng, tiền lương, tiền công; miễn giảm thuế thu nhập, hỗ trợ tài chính; cơ chế hoạt động đầu tư công cho Trung tâm tính toán hiệu năng cao để hỗ trợ cho lĩnh vực bán dẫn vi mạch và trí tuệ nhân tạo; cơ chế đặc thù về quản lý, sử dụng tài sản công; cơ chế đặc thù về đào tạo, thu hút nhân lực cho lĩnh vực bán dẫn vi mạch và trí tuệ nhân tạo

6.1. Xác định vấn đề bất cập

a) Về quy định pháp luật

- Tại Việt Nam, từ những năm 2010, Chính phủ đã ban hành các chính sách tạo điều kiện ưu tiên đầu tư và phát triển các sản phẩm công nghệ cao, trong đó lĩnh vực vi mạch bán dẫn là ưu tiên hàng đầu trong tất cả lĩnh vực; đặc biệt Quyết định số 439/QĐ-TTg ngày 16/04/2012 phê duyệt "Danh mục sản phẩm quốc gia thực hiện từ năm 2012 thuộc Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020", trong đó xác định rõ "vi mạch điện tử" được xem là một trong 9 sản phẩm chủ lực phát triển của đất nước.

- Trung ương và thành phố Đà Nẵng chưa có Chiến lược phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn với tầm nhìn dài hạn. Chính phủ chưa có các gói hỗ trợ tài chính để phát triển công nghiệp chip bán dẫn. Vấn đề kết nối phát huy nguồn lực của các chuyên gia, doanh nghiệp, nhà nước,... để phát triển công nghiệp chip

bán dẫn chưa hiệu quả.

- Thành phố Đà Nẵng đã ban hành các văn bản liên quan đến chuyển đổi số, phát triển công nghiệp CNTT như Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 16/4/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông tiếp cận xu hướng Cách mạng công nghiệp 4.0; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đà Nẵng về Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 16/8/2023 của UBND thành phố về Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2030; Quyết định số 2855/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND thành phố về việc thành lập 02 Tổ đề triển khai Đề án “Phát triển chip bán dẫn và vi mạch của thành phố Đà Nẵng”; Quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố về việc thành lập Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng.

b) Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định mục tiêu đến năm 2030: “Xây dựng nền công nghiệp quốc gia vững mạnh với năng lực sản xuất mới, tự chủ, khả năng thích ứng, chống chịu cao, từng bước làm chủ công nghệ lõi, công nghệ nền của các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn”; trong đó ưu tiên phát triển công nghiệp thiết kế và sản xuất chip bán dẫn.

- Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24-1-2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định 5 lĩnh vực ưu tiên nguồn lực phát triển; trong đó có 1 lĩnh vực liên quan trực tiếp đến triển khai chuyển đổi số, đó là: phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông gắn với nền kinh tế số.

- Tháng 9/2023, Việt Nam và Mỹ đã nâng cấp quan hệ ngoại giao lên cấp Đối tác Chiến lược toàn diện. Theo Tuyên bố chung Việt Nam - Mỹ, hai Bên quyết định đẩy mạnh hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực số, coi đây là đột phá mới của quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện. Ghi nhận tiềm năng to lớn của Việt Nam trở thành quốc gia chủ chốt trong ngành công nghiệp bán dẫn, Mỹ ủng hộ sự phát triển nhanh chóng của hệ sinh thái bán dẫn tại Việt Nam và sẽ tích cực phối hợp nhằm nâng cao vị trí của Việt Nam trong chuỗi cung bán dẫn toàn cầu.

Do đó, trong thời gian đến, tiềm năng phát triển ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam rất lớn với nhiều cơ hội thu hút đầu tư, tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ các tập đoàn quốc tế của Mỹ và các đối tác khác.

c) Về thực tiễn

- Tại Việt Nam, các doanh nghiệp công nghiệp vi mạch bán dẫn chủ yếu tham gia vào các công đoạn gia công thiết kế vi mạch (outsourcing) theo đơn đặt hàng nước ngoài hoặc lắp ráp-kiểm định (back-end) là chính. Tuy có sự hội tụ lớn

về số lượng doanh nghiệp, nhưng chỉ đóng góp rất khiêm tốn vào tổng giá trị toàn ngành; phần lớn giá trị lại tập trung ở khâu lắp ráp, thử nghiệm và đóng gói (điển hình là Samsung, Intel và Foxconn,...).

Căn cứ vào dữ liệu được công bố trên Cổng thông tin KH&CN quốc gia, tính đến hết năm 2022, Việt Nam có 1.072 công bố quốc tế liên quan đến ngành công nghiệp bán dẫn, 635 công bố quốc tế liên quan đến vi mạch. Hiện nay Việt Nam có khoảng 5.000 kỹ sư làm việc trong lĩnh vực thiết kế vi mạch, trong đó Đà Nẵng chiếm tỷ lệ 7% (TP Hồ Chí Minh tỷ lệ 85%; Hà Nội: 8%). Theo Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng, nhu cầu nhân lực công nghệ thông tin, công nghiệp số của Việt Nam khoảng 150.000 kỹ sư/năm, nhưng hiện mới đáp ứng được 40 - 50%. Trong đó, riêng nhu cầu nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn là 5.000 - 10.000 kỹ sư/năm, song khả năng đáp ứng chưa đến 20%.

Đa phần các trường đại học hiện nay chưa có một chương trình đào tạo chuyên sâu về thiết kế vi mạch/bán dẫn mà chủ yếu là trên cơ sở các ngành liên quan. Nguyên nhân do sự hạn chế về đội ngũ chuyên gia thiết kế vi mạch/bán dẫn đáp ứng tiêu chuẩn nhân sự và chi phí đầu tư vào hệ thống phần mềm, phòng thí nghiệm để đào tạo.

- Tại Đà Nẵng

+ Thuận lợi:

Đà Nẵng có một số lợi thế và điều kiện thuận lợi để phát triển lĩnh vực bán dẫn như: vị trí địa lý chiến lược kết nối cao với các khu vực; cơ sở hạ tầng (hạ tầng giao thông vận tải và cả công nghệ thông tin) được đầu tư đồng bộ; nguồn nhân lực công nghệ thông tin, điện tử chất lượng cao, trẻ, dồi dào với chi phí hợp lý; môi trường sống an bình, được đánh giá cao và một chính quyền luôn đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp.

Nhân lực Đà Nẵng được đánh giá có năng lực về toán học, cần cù, khéo léo, tinh tường (có thể dẫn chứng một ví dụ cụ thể là anh Nguyễn Bảo Anh - Cựu sinh viên Đại học Bách Khoa Đà Nẵng, hiện là Giám đốc kỹ thuật, Trưởng Văn phòng Synopsys Việt Nam tại Đà Nẵng. Anh đã cùng với các kỹ sư Công ty Synopsys Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng vừa thiết kế, cung ứng vi mạch Multidie chip 3nm cho Tập đoàn công nghệ Intel (Mỹ)).

Đây là thời cơ vàng để Đà Nẵng phát triển vi mạch bán dẫn; trong cơn khát toàn cầu đang làm sôi động về thị trường vi mạch bán dẫn cũng như mức độ khát nhân lực trên thế giới và Việt Nam không phải là ngoại lệ. Bên cạnh đó, chuỗi cung ứng vi mạch bán dẫn trên thế giới có thể được chia thành bốn nhóm: thiết kế vi mạch, sản xuất vi mạch, đóng gói - kiểm tra vi mạch và chế tạo thiết bị, thì Việt Nam có thể tham gia khâu thiết kế với tổng doanh thu toàn cầu khâu này năm 2022 đạt khoảng 215 tỉ USD.

+ Khó khăn, thách thức:

Đà Nẵng chưa có nhà máy sản xuất chip bán dẫn; có thể chịu tác động rất lớn do không làm chủ được công nghệ và sản xuất. Quy mô thị trường bán dẫn tại Đà Nẵng còn thấp; chất bán dẫn nhẹ, nhỏ, rất dễ vận chuyển bằng đường hàng

không đến các thị trường phi chiến lược (như Đà Nẵng), nên nhu cầu đặt nhà máy sản xuất vi mạch tại Đà Nẵng hiện tại là thấp. Các Doanh nghiệp sản phẩm điện tử ở Đà Nẵng chủ yếu nằm ở khâu hạ nguồn, lắp ráp sản phẩm đầu cuối và hệ sinh thái liên quan. Công nghiệp bán dẫn đang giai đoạn đầu phát triển sơ khai, tự phát, các doanh nghiệp FDI đầu tư vào lĩnh vực bán dẫn tại Đà Nẵng đến từ lợi thế cạnh tranh truyền thống với chính sách ưu đãi đầu tư và nhân lực giá rẻ.

Nhân lực để tham gia khâu này hiện nay cũng rất hạn chế. Hiện nay, cộng đồng vi mạch cả nước có hơn 40 công ty, doanh nghiệp về thiết kế vi mạch và hơn 5.000 kỹ sư, chuyên gia về thiết kế vi mạch. Đặc biệt, sự dịch chuyển của các công ty thiết kế vi mạch trên thế giới về Việt Nam nói chung và thành phố Đà Nẵng nói riêng ngày càng tăng dẫn đến nhu cầu nhân lực khá lớn.

Thị trường tiêu thụ chip bé, các Trung tâm dữ liệu quy mô trên 1.000 Rack chưa có; các mô hình xử lý dữ liệu lớn nhất là mô hình LLM (Large language Model) ứng dụng trí tuệ nhân tạo chưa được phát triển mạnh mẽ.

6.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Trên cơ sở chủ trương của Bộ Chính trị, cơ sở thực tiễn triển khai tại các quốc gia trên thế giới và cơ chế đặc thù tương tự tại thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng đề xuất xây dựng cơ chế chính sách thử nghiệm có kiểm soát về ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong quản lý tài sản số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo điều kiện để thúc đẩy ứng dụng công nghệ blockchain trong các lĩnh vực, hình thành, phát triển tài sản số, tăng cường tính bảo mật, an ninh, tin cậy, minh bạch, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; hướng đến hình thành Trung tâm tài chính quốc tế quy mô khu vực tại thành phố Đà Nẵng; góp phần phát triển kinh tế số nhằm đạt mục tiêu Kinh tế số đóng góp 20% GRDP thành phố vào năm 2025 và đóng góp 30% GRDP thành phố vào năm 2030 theo Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 05-NQ/TU của Thành ủy về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Đóng góp vào mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025: hỗ trợ phát triển 2.000 dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; phát triển 600 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; 100 doanh nghiệp gọi được vốn đầu tư từ các nhà đầu tư mạo hiểm, thực hiện mua bán và sáp nhập, với tổng giá trị ước tính khoảng 2.000 tỷ đồng. Thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết đại hội đại biểu lần thứ XXII Đảng bộ thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2020-2025: 200 dự án KNDMST được hỗ trợ thông qua các chương trình hỗ trợ của thành phố và các hoạt động ươm tạo, đã phát triển được sản phẩm, từng bước thương mại hóa; 100 doanh nghiệp KNDMST được thành lập thông qua các chương trình hỗ trợ của thành phố và các hoạt động ươm tạo. Việc miễn các loại thuế trên không chỉ giúp nhà đầu tư tham gia nhiều hơn vào lĩnh vực đổi mới sáng tạo mà còn giúp thị trường minh bạch hơn. Các nhà đầu tư sẵn sàng cung cấp các thông tin chính xác cho các giao dịch thực hiện với Doanh nghiệp KNST, từ đó, xây dựng nguồn doanh nghiệp ngày càng nhiều để phục vụ cho các mục tiêu lớn của Thành phố trong tương lai.

Chính sách giúp thu hút nguồn nhân lực cho lĩnh vực khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thúc đẩy các cá nhân tích cực tham gia vào các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Trong lĩnh vực khởi nghiệp sáng tạo, yếu tố con người là quan trọng nhất, nhân sự lõi để tạo ra các giải pháp đổi mới sáng tạo chất lượng và hiệu quả, đồng thời chi áp dụng trong phạm vi là trong doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố.

Để hoàn thành được nhiệm vụ hỗ trợ, khuyến khích đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu phát triển trong các khu công nghệ thông tin tập trung theo Quyết định số 2407/QĐ-TTg Ngày 31/12/2014 của Thủ tướng chính phủ và thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, nhất là các công nghệ lõi, công nghệ cao với hạt nhân là Khu Công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo khu vực công trên địa bàn thành phố.

Xây dựng hệ sinh thái doanh nghiệp bán dẫn, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo về bán dẫn, kết nối viện trường, các trung tâm ươm tạo và công ty khởi nghiệp. Hình thành các trung tâm ươm tạo các công ty khởi nghiệp trong ngành bán dẫn trong đó có các ưu đãi, hỗ trợ cho doanh nghiệp. Có cơ chế ưu đãi để thu hút đầu tư các doanh nghiệp vì mạch bán dẫn trong và ngoài nước; cơ chế hỗ trợ dành cho doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực bán dẫn: hỗ trợ cung cấp phần mềm miễn phí, giảm tiền thuê đất/văn phòng, thuế doanh nghiệp. Thu hút doanh nghiệp và chuyên gia toàn cầu về vi mạch bán dẫn: Tạo cơ chế và động lực để Đà Nẵng trở thành một điểm đến lý tưởng cho các doanh nghiệp, kỹ sư và chuyên gia ngành công nghiệp bán dẫn trên toàn cầu.

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực bán dẫn và phát triển quan hệ hợp tác giữa viện trường-doanh nghiệp-chính quyền. Đào tạo nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn với mục tiêu đến năm 2030, đào tạo đủ nguồn nhân sự chất lượng cao cho ngành công nghiệp bán dẫn trong tất cả các khâu. Tạo điều kiện để khuyến khích hoạt động nghiên cứu, đào tạo, thu hút chuyên gia, thúc đẩy đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn.

- Giúp thu hút nguồn nhân lực cho lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, thúc đẩy các cá nhân tích cực tham gia vào các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo. Tạo điều kiện để khuyến khích hoạt động nghiên cứu, đào tạo, thu hút chuyên gia, thúc đẩy đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn.

- Tạo điều kiện cho thành phố có cơ chế rõ ràng trong việc sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Phát huy nguồn lực tài sản công để hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố Đà Nẵng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Tạo điều kiện cho các hoạt động khởi nghiệp đổi

mới sáng tạo phát triển thuận lợi.

6.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố.

b) Giải pháp 2: Quy định tại dự thảo Nghị quyết về việc thực hiện thí điểm cơ chế tuyển dụng, tiền lương, tiền công; miễn giảm thuế thu nhập, hỗ trợ tài chính; cơ chế hoạt động đầu tư công cho Trung tâm tính toán hiệu năng cao để hỗ trợ cho lĩnh vực bán dẫn vi mạch và trí tuệ nhân tạo; cơ chế đặc thù về quản lý, sử dụng tài sản công; cơ chế đặc thù về đào tạo, thu hút nhân lực cho lĩnh vực bán dẫn vi mạch và trí tuệ nhân tạo, cụ thể như sau:

Giao Hội đồng nhân dân thành phố quyết định cơ chế chính sách:

a) Phát triển nguồn nhân lực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo thông qua các chương trình hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng cho đối tượng học chuyên ngành vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; quy định tiêu chí, tiêu chuẩn tuyển dụng, thu hút chuyên gia, nhà khoa học làm việc trong cơ quan, đơn vị nhà nước thuộc thành phố Đà Nẵng về lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo (gồm: các chế độ đãi ngộ về thu nhập, chi phí lưu trú, chính sách miễn giảm VISA, Giấy phép lao động, thẻ tạm trú, bảo hộ sở hữu trí tuệ);

b) Hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo vào Đà Nẵng cụ thể: hỗ trợ không quá 5% tổng chi phí mua thiết bị hỗ trợ cho doanh nghiệp sản xuất, chi phí di chuyển tài sản, dây chuyền, thiết bị, công nghệ, chi phí đối với dự án đầu tư mới trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn; hỗ trợ một phần chi phí thuê nhân lực có trình độ chuyên môn cao làm việc tại các doanh nghiệp là đối tác chiến lược trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố.

c) Quyết định cho thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng thông tin không thông qua đấu giá cho đối tác chiến lược thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo. Được phép thực hiện chỉ định thầu, mua sắm các trang thiết bị đặc thù từ đối tác chiến lược thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo. Được phép quy định chính sách ưu đãi, nội dung và mức hỗ trợ, đối tượng hỗ trợ, quy trình, thủ tục hỗ trợ sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin để phục vụ phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo.

d) Phê duyệt phương án khai thác, vận hành tài sản công được đầu tư từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác cho nghiên cứu, đào tạo vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo để kinh doanh, cho thuê và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân.

6.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế:

+ Chưa tạo được động lực để thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo đến đầu tư, kinh doanh tại thành phố; chưa tạo cơ chế để tận dụng cơ hội dịch chuyển chuỗi cung ứng vi mạch bán dẫn để đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

+ Không khuyến khích được các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, thu hút chuyên gia, thúc đẩy đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn.

+ Không tạo ra đột phá trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố theo hướng phát triển công nghệ cao, công nghệ thông tin như định hướng của Bộ chính trị, không tạo ra không gian phát triển mới cho thành phố Đà Nẵng đồng thời không tạo ra cơ hội được hưởng lợi trong bối cảnh chuyển dịch chuỗi cung ứng vi mạch bán dẫn toàn cầu và nhu cầu thiếu hụt nhân lực bán dẫn chất lượng cao.

- Tác động về mặt xã hội:

+ Nhà nước: Vai trò của Chính quyền thành phố Đà Nẵng trong việc tạo lập và tháo gỡ các vướng mắc về chính sách, thể chế và tạo điều kiện, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong tổ chức thực thi chính sách, thể chế về KHCN nói chung, vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo nói riêng là yếu tố quan trọng nhất để phát triển KHCN Thành phố nhưng vai trò này còn nhiều hạn chế, thụ động, chưa tạo được động lực lan toả, phát huy tiềm năng xã hội đầu tư cho KHCN, nhất là phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo.

+ Các chuyên gia, nhà khoa học: Các chuyên gia, nhà khoa học trên địa bàn bước đầu được thu hút tham gia làm việc trong cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo. Tuy nhiên, do cơ chế ưu đãi chưa rõ ràng, thiếu tính khả thi nên chưa tạo được nhiều vị trí, việc làm phù hợp với năng lực và kinh nghiệm hoạt động của chuyên gia, nhà khoa học.

+ Ngành bán dẫn là một ngành khó, đòi hỏi kiến thức vừa tổng hợp, vừa chuyên sâu. So với các ngành làm về phần mềm thì sinh viên ngành bán dẫn cần nhiều thời gian hơn để có thể ra làm việc và có thu nhập. Đồng thời thu nhập khởi điểm của sinh viên mới ra trường cũng thua kém nhiều so với một số ngành kỹ thuật khác (mặc dù thu nhập tăng cao về sau, tỷ lệ thuận theo số năm kinh nghiệm) Ngoài ra, ngành bán dẫn là ngành khó nên tỷ lệ sinh viên bỏ dở giữa chừng cũng cao hơn so với các ngành học còn lại. Ngành này đòi hỏi sự kiên trì, tỉ mỉ và cầu toàn, đây là lợi thế của các sinh viên nữ theo học. Tuy nhiên số lượng sinh viên nữ học kỹ thuật và vào ngành bán dẫn chưa cao.

Các chế độ đãi ngộ vật chất và tinh thần đều chưa tương xứng với năng lực và sự cống hiến của các chuyên gia, nhà khoa học và công nghệ nói riêng, công chức, viên chức làm việc trong cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo nên việc thu hút, sử dụng không bền vững.

+ Doanh nghiệp: là nhân tố năng động và có nhu cầu, khát vọng đổi mới công nghệ nhất nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập doanh nghiệp và người lao động, do đó, đã có những chuyển biến tích cực trong việc huy động nguồn vốn doanh nghiệp, vốn xã hội cho hoạt động vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo. Tuy nhiên, chưa có cơ chế, chính sách ưu đãi hấp dẫn, cho nên việc phát

triển các doanh nghiệp này còn hạn chế về số lượng và chất lượng.

+ Người dân: Các sản phẩm vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo không được ứng dụng rộng rãi hoặc giá thành cao, làm hạn chế người dân tiếp cận và thụ hưởng các sản phẩm có chất lượng.

- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không làm thay đổi TTHC hiện hành, không làm phát sinh TTHC mới.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật: Giải pháp 1 không trái với Hiến pháp năm 2013, không có tác động đến tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành.

+ Khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân: Giải pháp 1 không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

+ Khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên: Giải pháp 1 không trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên; không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế đó.

b) Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế:

+ Tạo ra giải pháp đột phá để thu hút đầu tư trong lĩnh vực bán dẫn, tận dụng được cơ hội chuyển dịch chuỗi cung ứng vi mạch bán dẫn toàn cầu và tình trạng thiếu hụt nguồn nhân lực trong lĩnh vực này để tạo ra đột phá trong việc phát triển kinh tế thành phố, chuyển dịch nền cơ cấu thành phố theo hướng bền vững, lâu dài, tăng tỉ trọng đóng góp GRPD của các ngành công nghệ cao trong cơ cấu của thành phố.

+ Tạo động lực để thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo đến đầu tư, kinh doanh tại thành phố; tận dụng cơ hội dịch chuyển chuỗi cung ứng vi mạch bán dẫn để đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội của thành phố. Qua đó, góp phần định hình và thúc đẩy sự phát triển của nhiều lĩnh vực khác nhau.

+ Tạo điều kiện để khuyến khích hoạt động nghiên cứu, đào tạo, thu hút chuyên gia, thúc đẩy đầu tư phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn.

+ Nguồn thu ngân sách nhà nước sẽ bị giảm do thực hiện việc giảm thuế nhập khẩu thiết bị phục vụ lĩnh vực vi mạch bán dẫn, miễn giảm Thuế VAT, Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế Thu nhập cá nhân, Visa, bảo hộ sở hữu trí tuệ.

+ Ngân sách thành phố Đà Nẵng sẽ phải chi để trả lương và thực hiện chính

sách ưu đãi nhằm thu hút chuyên gia, nhà khoa học làm việc trong cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo.

- Tác động về mặt xã hội:

+ Nhà nước: Phát huy được các nguồn lực đầu tư cho phát triển vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo; tận dụng được nguồn lực sẵn có của thành phố Đà Nẵng để phát triển lĩnh vực bán dẫn như: vị trí địa lý chiến lược kết nối cao với các khu vực; cơ sở hạ tầng (hạ tầng giao thông vận tải và cả công nghệ thông tin) được đầu tư đồng bộ; nguồn nhân lực công nghệ thông tin, điện tử chất lượng cao, trẻ, dồi dào với chi phí hợp lý; môi trường sống an bình, được đánh giá cao và một chính quyền luôn đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp. Đặc biệt, Giải pháp này sẽ thúc đẩy thành phố Đà Nẵng trong việc giải quyết các vấn đề xã hội, nhất là vấn đề việc làm (mở ra nhiều điều kiện, cơ hội để cá nhân có thể tiếp cận các cơ hội việc làm).

+ Chuyên gia, nhà khoa học: Có điều kiện và được thu hút vào cùng nhà nước, Doanh nghiệp và xã hội thúc đẩy phát triển vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

+ Doanh nghiệp: Tăng thu nhập, cơ hội việc làm trong các doanh nghiệp thực hiện đào tạo, thiết kế, đầu tư, tiếp nhận chuyển giao công nghệ vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo.

+ Người dân: Sự phát triển doanh nghiệp trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo sẽ góp phần phát triển thị trường công nghệ. Từ đó tạo ra cơ hội đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghề nghiệp cho người lao động, tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao cho Thành phố.

- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này phát sinh các thủ tục hành chính liên quan đến miễn giảm thuế nhập khẩu thiết bị phục vụ lĩnh vực vi mạch bán dẫn, Chính sách miễn giảm Thuế VAT, Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế Thu nhập cá nhân, Visa, bảo hộ sở hữu trí tuệ.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

(i) Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật:

Giải pháp này phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013, nhưng khác với quy định của một số VBQPPL hiện hành như Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế Thu nhập cá nhân, Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của người nước ngoài tại Việt Nam, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công... Tuy nhiên, đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành” (khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

(ii) Khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân:

- Đối với các cơ quan nhà nước của thành phố Đà Nẵng: Việc thực hiện các cơ chế, chính sách tuyển dụng, thu hút chuyên gia, nhà khoa học làm việc trong cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo cần chi thêm ngân sách để trả lương và có thể phải tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác quản lý KHCCN của Thành phố để đáp ứng yêu cầu. Tuy nhiên, số chi tiêu ngân sách này không quá lớn và chỉ mang tính ngân hạn vì các cơ chế đặc thù mới sẽ mang lại nguồn thu lớn cho Thành phố trong tương lai gần; việc kiện toàn để nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước là công việc phải làm thường xuyên. Do vậy, Giải pháp 2 không ảnh hưởng nhiều đến khả năng thi hành pháp luật của các cơ quan nhà nước của Thủ đô.

Đồng thời, Giải pháp này sẽ phát sinh nhiệm vụ cho cơ quan, cán bộ, công chức của thành phố Đà Nẵng trong việc phê duyệt phương án khai thác tài sản công được đầu tư từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác phục vụ tính toán, lưu trữ, xử lý, nghiên cứu đào tạo vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo để kinh doanh cho thuê và hỗ trợ các tổ chức cá nhân.

- Đối với tổ chức, cá nhân: Giải pháp 2 không đặt ra các nghĩa vụ mới, mà sẽ mang lại nhiều lợi ích cho tổ chức, doanh nghiệp và chuyên gia, nhà khoa học nên sẽ làm tăng khả năng tuân thủ pháp luật nói chung và pháp luật về thành phố Đà Nẵng nói riêng ở các nhóm này.

(iii) Khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên: Giải pháp 2 này không trái với các điều ước quốc tế có liên quan, không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

6.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở so sánh các Giải pháp, kiến nghị lựa chọn Giải pháp 2, quy định nội dung giải pháp trong Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

VI. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VỀ TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP (02 chính sách)

1. Về thí điểm quyết định bố trí ngân sách thành phố để chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách phường, xã, người lao động

1.1. Xác định vấn đề bắt cập

a) Về quy định pháp luật

Ngày 21/5/2018, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) đã thông qua Nghị quyết số 27-NQ/TW về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp; trong đó khẳng định: “*Chính sách tiền lương là một chính sách đặc biệt quan trọng của hệ thống chính sách kinh tế - xã hội. Tiền lương phải thực sự là nguồn thu nhập*

chính bảo đảm đời sống người lao động và gia đình người hưởng lương; trả lương đúng là đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực, tạo động lực nâng cao năng suất lao động và hiệu quả làm việc của người lao động, góp phần quan trọng thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội; thúc đẩy, nâng cao chất lượng tăng trưởng và phát triển bền vững. Trong khu vực công, Nhà nước trả lương cho CBCCVN và lực lượng vũ trang theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo, phù hợp với nguồn lực của Nhà nước và nguồn thu sự nghiệp dịch vụ công, bảo đảm tương quan hợp lý với tiền lương trên thị trường lao động; thực hiện chế độ đãi ngộ, khen thưởng xứng đáng theo năng suất lao động, tạo động lực nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, góp phần làm trong sạch và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị”.

Tiêu tiết 3 tiết ở điểm 3.1 khoản 3 mục II Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương nêu rõ: “**Mở rộng áp dụng cơ chế thi đua đối với một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tự căn đối ngân sách và bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương, các chính sách an sinh xã hội được chi thu nhập bình quân tăng thêm không quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý**”;

Ngày 24/01/2019, tại Nghị quyết số 43-NQ/TW về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Chính trị đã khẳng định: “**Bộ Chính trị đồng ý chủ trương cần có cơ chế, chính sách đặc thù để xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng, tạo động lực cho phát triển khu vực miền Trung - Tây nguyên và cả nước**”.

b) Về thực tiễn

Các quy định hiện hành tại Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 43-NQ/TW và thực tế tại các địa phương đã được Quốc hội cho phép triển khai cơ chế tăng thu nhập là cơ sở để thành phố Đà Nẵng đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù về tiền lương cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thành phố quản lý.

Thành phố Đà Nẵng là đô thị loại I cấp quốc gia; diện tích tự nhiên 1.255,53 km²; có 06 quận và 02 huyện, 45 phường và 11 xã; dân số 1.220.187 người, trong đó dân số thành thị tỷ lệ 87,4%; dân số nông thôn tỷ lệ 12,6%[1]. Trong đó, số lượng người trong độ tuổi lao động của thành phố là 641.765 người, tỷ lệ tỷ lệ 52,6%.

Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa LX về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đà Nẵng đã có bước phát triển mạnh mẽ, trở thành một thành phố năng động, sáng tạo, khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh. Hạ tầng kinh tế - xã hội, diện mạo đô thị thay đổi nhanh chóng và tương đối hiện đại. Chỉ số cạnh tranh, chỉ số phát triển con người được nâng lên; duy trì được vị trí top đầu về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và các chỉ số về cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin. Xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều kết quả tích cực, hoàn thành sớm mục tiêu đề ra. Lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục, đào tạo, y tế, công tác xóa đói, giảm nghèo đạt kết quả tốt;

đời sống vật chất, tinh thần của đại bộ phận nhân dân được nâng lên. Chính trị - xã hội được duy trì ổn định; quốc phòng, an ninh được củng cố; trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; phát triển kinh tế - xã hội kết hợp chặt chẽ với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đà Nẵng từng bước khẳng định vai trò là đô thị lớn, đầu tàu, động lực phát triển, trung tâm kinh tế - xã hội của miền Trung - Tây Nguyên và của cả nước.

Trong giai đoạn 2020 - 2021, dưới ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, nền kinh tế của thành phố gặp nhiều khó khăn và có bước chững lại. Tuy nhiên, với quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền các cấp, cùng sự chung sức của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội của thành phố đã khởi sắc trên nhiều lĩnh vực, quỹ đạo phục hồi nền kinh tế của thành phố đã chuyển biến khá tích cực. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2022 ước tăng 13,21% so với năm 2021, tăng 14,53% so với năm 2020 và tăng 5,59% so với năm 2019, thời điểm trước khi xảy ra dịch bệnh Covid-19.

Đạt được thành quả trên là sự nỗ lực, phấn đấu của cả hệ thống chính trị và người dân Đà Nẵng, trong đó có sự đóng góp lớn của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (sau đây viết tắt là CBCCVCNLD) đang công tác tại các cơ quan Đảng, chính quyền và mặt trận, đoàn thể của thành phố. Đây là những người thực thi công vụ, trực tiếp thi hành quyền lực nhà nước tại thành phố Đà Nẵng; tham mưu ban hành các chủ trương, văn bản quy phạm pháp luật hoặc các quyết định quản lý để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, thi hành pháp luật, đưa pháp luật vào đời sống, nhằm bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn tài sản chung và ngân sách nhà nước, phát triển và ổn định kinh tế - xã hội; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Nghị quyết số 43-NQ/TW về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định mục tiêu: *“Đến năm 2030, xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á với vai trò là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, du lịch, thương mại, tài chính, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghiệp hỗ trợ; là một trong những trung tâm văn hoá - thể thao, giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao, khoa học - công nghệ phát triển của đất nước; trung tâm tổ chức các sự kiện tầm khu vực và quốc tế; thành phố cảng biển, đô thị biển quốc tế với vị trí là hạt nhân của chuỗi đô thị và cực tăng trưởng của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung - Tây Nguyên; trở thành đô thị sinh thái, hiện đại và thông minh, thành phố đáng sống, có tổ chức đảng và hệ thống chính trị vững mạnh, chính quyền tiên phong trong đổi mới và phát triển, người dân có mức sống thuộc nhóm địa phương dẫn đầu cả nước với chất lượng cuộc sống tốt, thân thiện, hạnh phúc và sáng tạo; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc. Đến năm 2045, Thành phố Đà Nẵng trở thành đô thị lớn, sinh thái và thông minh, là trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và thành phố biển đáng sống đạt đẳng cấp khu vực Châu Á”.*

Để đạt được mục tiêu đó, một trong những giải pháp quan trọng là phải xây dựng xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; thành phố cần phải có đội ngũ nhân lực có chất lượng, tập trung toàn lực thực hiện nhiệm vụ chính trị -

xã hội; đồng thời phải thu hút, giữ chân được người tài, cùng đóng góp xây dựng cho thành phố. Để làm như vậy, thành phố cần có nhiều chính sách đãi ngộ, đặc biệt là chính sách về lương, thu nhập để đảm bảo cuộc sống cho cán bộ, công chức, viên chức.

Trong những năm vừa qua, với quyết tâm của cả hệ thống chính trị, công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế được quan tâm triển khai thực hiện và thu được nhiều kết quả tích cực, tuy nhiên, điều này cũng tạo nên áp lực rất lớn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thành phố trong bối cảnh công tác quản lý ngày càng đặt ra những yêu cầu phức tạp, đặc biệt là trong thời gian thành phố đang thi điểm thực hiện mô hình chính quyền đô thị và thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù theo tinh thần Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội. Áp lực công việc ngày càng lớn nhưng mức thu nhập chưa tương xứng, chưa đảm bảo được yêu cầu sinh hoạt khu vực đô thị và sự cạnh tranh về mức lương với khu vực ngoài nhà nước làm ảnh hưởng không nhỏ đến động lực làm việc của cán bộ, công chức, viên chức thành phố, vì vậy, số lượng cán bộ, công chức, viên chức xin thôi việc ngày càng tăng, trong đó có nhiều cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, trình độ. Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2023, tổng số công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thành phố Đà Nẵng nghỉ thôi việc theo nguyện vọng là 1.179 người, trong đó có 73 công chức và 1.106 viên chức. Vấn đề cấp thiết đặt ra hiện nay là phải có cơ chế, chính sách đặc thù tăng thu nhập, khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố.

c) Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố

Căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW, hiện nay một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã được Quốc hội cho phép HĐND tỉnh, thành phố quyết định mức thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động như:

- Điều 6 Nghị quyết số 35/2021/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng quy định:

“Thành phố thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Sau khi ngân sách Thành phố bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội cho cả thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của cấp có thẩm quyền, Hội đồng nhân dân Thành phố được quyết định sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách Thành phố và cho phép ngân sách cấp dưới sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan chính quyền, Đảng, đoàn thể do Thành phố quản lý theo hiệu quả công việc với mức không quá 0,8 lần mức lương ngạch bậc, chức vụ hoặc mức lương theo vị trí việc làm, chức danh, chức vụ lãnh đạo. Mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt của Thành phố do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định.”

- Điều 6 Nghị quyết số 45/2022/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ quy định:

“Thành phố thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Sau khi ngân sách Thành phố bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội cho cả thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của cấp có thẩm quyền, Hội đồng nhân dân Thành phố được quyết định sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách Thành phố và cho phép ngân sách cấp dưới sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể do Thành phố quản lý theo hiệu quả công việc với mức không quá 0,8 lần mức lương ngạch bậc, chức vụ hoặc mức lương theo vị trí việc làm, chức danh, chức vụ lãnh đạo. Mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, những tri thức có trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ cao của Thành phố do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định.

Việc sử dụng nguồn cải cách tiền lương chi thu nhập tăng thêm quy định tại Điều này chỉ được thực hiện khi Thành phố tự cân đối được ngân sách.”

- Điểm b khoản 5 Điều 9 Nghị quyết số 98/2023/QH15 về về thi điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh quy định:

“5. Hội đồng nhân dân Thành phố có thẩm quyền sau đây:

b) Quyết định bổ tri ngân sách Thành phố để chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách tại xã, phường, thị trấn, người lao động thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, một số hội có tính chất đặc thù và một số cơ quan trung ương trên địa bàn Thành phố, theo hiệu quả công việc ngoài việc thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm không vượt quá 1,8 lần mức lương ngạch, bậc, chức vụ và chi thu nhập tăng thêm không vượt quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý”.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Xây dựng cơ chế bổ sung thu nhập cho CBCCVNLD thuộc thành phố Đà Nẵng quản lý để góp phần đảm bảo mức sống, giúp CBCCVNLD có điều kiện an tâm công tác, gắn bó với bộ máy nhà nước và phát huy vai trò, trách nhiệm trong thực thi công vụ.

Việc bổ sung thu nhập gắn với vị trí việc làm và hiệu quả công việc, góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; để đảm bảo tính tương xứng với năng suất lao động của công chức và người làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước của thành phố Đà Nẵng.

1.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố Đà Nẵng mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2: Quy định tại dự thảo Nghị quyết thực hiện thi điểm chính sách

đặc thù cho thành phố Đà Nẵng về thẩm quyền của HĐND thành phố, cụ thể:

Thành phố Đà Nẵng thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định. Sau khi ngân sách thành phố bảo đảm nguồn cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội cho cả thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của cấp có thẩm quyền, HĐND thành phố có thẩm quyền quyết định bố trí ngân sách thành phố để chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức do thành phố quản lý theo hiệu quả công việc, ngoài việc thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập với mức không vượt quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

c) Giải pháp 3: Quy định tại dự thảo Nghị quyết chính sách đặc thù cho thành phố Đà Nẵng về thẩm quyền của HĐND thành phố, cụ thể:

HĐND thành phố có thẩm quyền quyết định các chính sách hỗ trợ, khuyến khích (mang tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp) đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các lĩnh vực đặc thù, khó tuyển dụng, phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương. Mức hỗ trợ hàng tháng tối đa không quá 50% mức lương hiện hưởng.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế:

+ Hiện nay chưa có cơ chế để thành phố quyết định các chính sách liên quan đến chi thu nhập tăng thêm và mức chi cho hoạt động thuê chuyên gia, nhà khoa học cũng như các chính sách khuyến khích nguồn nhân lực; vì vậy, nếu giữ nguyên như các quy định hiện nay thì không có sự thay đổi trong tác động đến tình hình kinh tế, tài chính của thành phố. Chính quyền thành phố Đà Nẵng duy trì sự ổn định, NSNN không phải chi cho thu nhập tăng thêm của cán bộ, công chức, viên chức cũng như chi cho các chế độ đãi ngộ để thực hiện chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao.

+ Khu vực tư vẫn duy trì khả năng thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, do khu vực nhà nước ít có cơ hội cạnh tranh thu hút.

+ Thành phố Đà Nẵng không thể thu hút và phát huy được năng lực của đội ngũ những người giỏi vốn rất dồi dào, sẵn có trên địa bàn, đặc biệt là đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, tạo nên sự lãng phí nguồn nhân lực có thể đóng góp cho sự phát triển KTXH của Thành phố. Hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị Thành phố sẽ không cao, do không tận dụng được trí tuệ, kinh nghiệm của đội ngũ nhân lực chất lượng cao, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động chung của chính quyền thành phố Đà Nẵng.

+ Thu nhập và chế độ đãi ngộ thấp, không tương xứng với năng lực, trình độ và sự cống hiến. Chính sách đãi ngộ vật chất thấp hơn nhiều so với mặt bằng khu vực tư. Tiền lương vẫn nằm trong hệ thống thang, bảng lương chung, dẫn đến thu

nhập chưa đủ tái sản xuất sức lao động giản đơn và chưa thực sự dựa trên kết quả công việc. Sự cách biệt tiền lương giữa các ngành, bậc chưa phản ánh thỏa đáng yêu cầu của từng vị trí việc làm, độ khó của công việc; việc nâng bậc lương chủ yếu dựa vào yếu tố thời gian (thâm niên) mà không chú trọng đến yếu tố hiệu quả công việc nhân tài đang đảm nhận.

- Tác động về xã hội: Nhà nước duy trì tính ổn định, ít thay đổi trong sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao ở khu vực công và khu vực tư. Tuy nhiên, hạn chế lệch độ tiền lương theo quy định hiện hành của Nhà nước chưa có sự phân biệt chế độ tiền lương giữa khu vực quản lý nhà nước ở nông thôn và thành thị, trong khi yêu cầu quản lý, vật giá, chi phí tối thiểu ở hai khu vực này còn khác nhau. Do đó, với chế độ tiền lương hiện tại, CBCCVV thực hiện nhiệm vụ ở khu vực đô thị không đủ chi phí cần thiết của cuộc sống, chưa đảm bảo tái tạo sức lao động để có thể phục vụ một cách tốt nhất. Chế độ phân phối còn bất hợp lý, không tạo tính cạnh tranh cao trong đội ngũ CBCCVV làm giảm hiệu quả hoạt động công vụ. Việc thực hiện chính sách lương còn cào bằng giữa các đối tượng, người làm việc hiệu quả cũng như người làm việc ít hiệu quả. Chưa gắn đánh giá hiệu quả, kết quả làm việc với mức thu nhập tương xứng được nhận. Điều này dẫn đến:

+ Khó thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao vào làm việc trong các cơ quan của thành phố Đà Nẵng, ảnh hưởng đến việc xây dựng và phát triển của thành phố. Kết quả thực hiện chưa đạt các mục tiêu đề ra theo Nghị quyết của Đảng như "*CBCCVV đủ sống bằng lương*".

+ Cơ cấu nguồn nhân lực chất lượng cao trong khu vực công có thể bị mất cân đối, chiếm tỉ lệ nhỏ so với tổng số nhân lực trong khu vực công; có thể dẫn đến thiếu hụt nhân lực chất lượng cao trong khu vực công.

+ Hiện tượng chảy máu chất xám có thể xảy ra từ khu vực công sang khu vực tư; không tạo ra được tính liên thông trong tuyển dụng nhân lực chất lượng cao giữa khu vực công và khu vực tư.

+ Tâm lý sức ỳ, ngại thay đổi; tính cạnh tranh của khu vực công thấp; chưa có cơ chế phát huy và tạo động lực để cống hiến, sáng tạo nâng cao hiệu quả làm việc.

+ Các doanh nghiệp chưa có điều kiện, cơ hội cạnh tranh với khu vực công mà có thể chỉ là cạnh tranh giữa các đơn vị khu vực tư với nhau, dẫn đến việc một số doanh nghiệp chưa cải thiện tối ưu chính sách trọng dụng nhân tài, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

+ Người dân có thể không được thụ hưởng các dịch vụ có chất lượng, các sản phẩm KHCN tốt từ sự đóng góp, phục vụ và cống hiến của nhân lực chất lượng cao.

- Tác động về giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không làm thay đổi TTHC hiện hành, không làm phát sinh TTHC mới.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Giải pháp này không ảnh hưởng đến tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, chưa có cơ sở pháp lý cụ thể để các cơ quan, địa phương quyết định chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thành phố quản lý.

+ Giải pháp 1 giữ nguyên trạng các chính sách hiện tại, do đó, không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Mặc dù Việt Nam chưa ký kết hay gia nhập điều ước quốc tế nào về thu hút, sử dụng người tài năng, nhưng các chính sách sử dụng nhân tài đã được thực hiện một thời gian trên địa bàn Thủ đô theo Giải pháp 1 đã giúp người dân được thụ hưởng sự phục vụ tốt hơn từ nhân lực chất lượng cao đã được thu hút, các quyền con người và quyền cơ bản của công dân được bảo đảm. Giải pháp 1 do vậy tương thích với mục tiêu và nhiều điều khoản của Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hoá năm 1966 và không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế mà mình là thành viên.

b) Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế:

Việc sử dụng ngân sách để chi thu nhập tăng thêm có tác động lớn đến đội ngũ cán bộ công chức, viên chức thành phố Đà Nẵng. Nếu được áp dụng sẽ có tác dụng nhiều mặt như: Đảm bảo và nâng cao chất lượng đời sống của cán bộ công chức, viên chức, người lao động, góp phần yên tâm công tác, tái tạo sức lao động, nâng cao năng suất lao động, chất lượng công việc, tạo động lực và thúc đẩy các sáng kiến khoa học, chống tham nhũng... Có thể nói tiền lương là một nhân tố quan trọng tác động mạnh mẽ nhất, nếu như tiền lương gắn chặt với chất lượng, hiệu quả công tác, không theo giá trị sức lao động thì tiền lương không đủ đảm bảo để sản xuất, thậm chí tái sản xuất gián đoạn sức lao động, không đủ để khuyến khích nâng cao trình độ nghiệp vụ, trình độ tay nghề. Vì vậy, tiền lương phải đảm bảo các yếu tố cấu thành để đảm bảo nguồn thu nhập, là nguồn sống chủ yếu của người lao động và gia đình họ, là điều kiện để người lao động hưởng lương hoà nhập vào thị trường lao động xã hội.

Nếu có cơ chế kịp thời động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố sẽ giúp phát huy năng lực của đội ngũ này, nâng cao chất lượng nền hành chính, cung ứng dịch vụ công của thành phố, tạo tiền đề phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện được mục tiêu: *"Đến năm 2030, xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á"*.

Chính sách dự kiến triển khai sau thời điểm trung ương thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27/NQ-TW (sau ngày 01/7/2024), vì vậy, thành phố đã xác định được khả năng ngân sách hiện có để có thể cân đối ngân sách để quyết định mức chi thu nhập tăng thêm cho từng nhóm đối tượng, đảm bảo tương quan, phù hợp với tình hình chung của thành phố. Cụ thể như sau:

(1) Đối tượng:

Giải pháp đề xuất chi thu nhập tăng thêm áp dụng đối với các CBCVCNLD hiện đang công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Đà Nẵng quản lý được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, cụ thể như sau:

Nhóm 1: Cán bộ, công chức khối chính quyền, Đảng, Mặt trận, đoàn thể (bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã)

Nhóm 2: Viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập

(2) Nguyên tắc bổ sung thu nhập tăng thêm:

- Bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện: sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư của ngân sách thành phố để chi thu nhập tăng thêm sau khi đã bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương, các chính sách an sinh xã hội cho cả thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định và chi đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương (nếu có).

- Mức bổ sung thu nhập tăng thêm được xác định theo định kỳ hàng năm.

- Mức thu nhập tăng thêm phải tương xứng với chất lượng và hiệu quả công việc. Thu nhập bình quân tăng thêm được thực hiện trên cơ sở hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tùy tình hình thực tế, UBND thành phố báo cáo HĐND thành phố quyết định mức thu nhập và cách thức phân phối thu nhập hàng năm trên cơ sở hiệu quả công việc. Căn cứ nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương của thành phố từng năm và tình hình thực tế khi triển khai thực hiện cải cách chính sách tiền lương quốc gia theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018, mức chi thu nhập bình quân tăng thêm, đối tượng áp dụng và các nội dung liên quan khác có thể xem xét điều chỉnh.

(3) Dự kiến hệ số tăng thu nhập và tổng kinh phí chi thu nhập tăng thêm giai đoạn 2024-2026

Tính đến tháng 6/2023, toàn thành phố có 24.904 cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan Đảng, Mặt trận, Đoàn thể, chính quyền. Căn cứ quy định tại Nghị định số 48/2023/NĐ-CP của Chính phủ, dự kiến tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức và NLD hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từng năm trong giai đoạn 2024-2026 là 20% tổng số cán bộ, công chức, viên chức; số lượng cán bộ, công chức, viên chức, NLD hoàn thành nhiệm vụ trở xuống thường chiếm tỷ lệ thấp, vì vậy, tam dự kiến tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức, NLD hoàn thành tốt nhiệm vụ là 80%.

Theo niên giám thống kê thành phố Đà Nẵng năm 2022, mức thu nhập bình quân của người làm việc trong khu vực nhà nước tại thành phố Đà Nẵng là: 8,3 triệu đồng/ người/ tháng; tương ứng 99,6 triệu đồng/ người/ năm.

Dự kiến hệ số tăng thu nhập trong giai đoạn 2024-2026 cho từng nhóm đối tượng như sau:

Đối tượng	Số lượng người			Hệ số tăng thu nhập dự kiến					
				Năm 2024		Năm 2025		Năm 2026	
	Tổng	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Điểm thành tích nhiệm vụ	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
Nhóm 1: Cán bộ, công chức khối chính quyền, Đảng, Mặt trận, đoàn thể (bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã)	3526	704	2822	0,5	0,4	0,6	0,5	1	0,8
Nhóm 2: Viên chức, hợp đồng lao động chuyên môn nghiệp vụ tại đơn vị sự nghiệp công lập	21378	4275	17103	0,4	0,3	0,5	0,4	0,8	0,6

CBCCVCNLD hoàn thành nhiệm vụ hoặc không hoàn thành nhiệm vụ thì không được xem xét bổ sung thu nhập tăng thêm.

Như vậy, dự kiến hệ số tăng thu nhập trung bình năm 2024 là 0,33; năm 2025 là 0,43; năm 2026 là 0,74; đảm bảo không vượt quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo tinh thần của Nghị quyết 27-NQ/TW.

Trên cơ sở dự kiến số lượng công chức, viên chức và hệ số tăng thu nhập nêu trên, dự kiến giai đoạn 2024-2026, ngân sách thành phố cần chi 3.733,8 tỷ đồng để chi thu nhập tăng thêm; trong khi đó, nguồn thực hiện chính sách tiền lương còn dư của thành phố đến năm 2022 là 9.175.716 triệu đồng, trong đó quản lý tập trung tại ngân sách thành phố là 7.812.466 triệu đồng. Vì vậy, thành phố Đà Nẵng có cơ sở để thực hiện chi thu nhập tăng thêm cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thành phố.

- Tác động về xã hội:

+ Xây dựng cơ chế bổ sung thu nhập cho CBCCVCNLD thuộc thành phố Đà Nẵng quản lý để góp phần đảm bảo mức sống, giúp CBCCVCNLD có điều kiện an tâm công tác, gắn bó với bộ máy nhà nước và phát huy vai trò, trách nhiệm trong thực thi công vụ, cung cấp dịch vụ công. Tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh giữa khu vực công và khu vực tư. Tạo ra nhiều cơ hội thu hút được người giỏi từ nước ngoài, từ khu vực tư về làm việc cho Thủ đô, tăng cường các cơ hội kết nối và thu hút đầu tư.

+ Việc bổ sung thu nhập gắn với vị trí việc làm và hiệu quả công việc, tạo nguồn động lực cả về vật chất và tinh thần cho cán bộ, công chức để tạo không khí phấn khởi, yên tâm hơn để phục vụ và công hiến, nâng cao sức lao động, hiệu quả công việc, đóng góp nhiều hơn các sản phẩm có chất lượng cho xã hội. Qua

đó, góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; để đảm bảo tính tương xứng với năng suất lao động của công chức và người làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước của thành phố Đà Nẵng.

+ Người dân, doanh nghiệp được tiếp cận, thụ hưởng lợi ích chung từ chất lượng đi lên của dịch vụ công, từ hoạt động hiệu quả của cơ quan nhà nước.

- Tác động về giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không có.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật: Việc quy định thành phố được quyết định các chính sách hỗ trợ thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và tiền lương chuyên gia, nhà khoa học là phù hợp với quy định về thẩm quyền của HĐND thành phố tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Nghị quyết số 27-NQ/TW về cải cách chính sách tiền lương.

Trên cơ sở Nghị quyết của Quốc hội, HĐND thành phố có cơ sở pháp lý để quyết định mức chi thu nhập tăng thêm cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn thành phố; tạo động lực làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố quản lý.

† Khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân:

Đối với cơ quan nhà nước thành phố: Thành phố phải tăng chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức Thành phố. Do vậy, Giải pháp 2 có thể ảnh hưởng đến khả năng thi hành pháp luật của chính quyền Thành phố nếu Thành phố gặp khó khăn về nguồn thu ngân sách.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, người dân và doanh nghiệp: Giải pháp 2 sẽ mang lại nhiều lợi ích cán bộ, công chức, viên chức Thủ đô có năng lực, trình độ cao, nhiều kinh nghiệm (được hưởng mức lương, chế độ đãi ngộ cao hơn so với hiện nay); người dân và doanh nghiệp (được thụ hưởng sự phục vụ với chất lượng cao hơn của các cấp chính quyền và các cơ quan đơn vị thuộc Thủ đô), trong khi đó lại không đặt ra các nghĩa vụ mới cho họ. Do vậy, Giải pháp 2 không làm giảm khả năng tuân thủ pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức Thành phố và người dân và doanh nghiệp.

† Khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên: không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế có liên quan mà mình là thành viên.

c) Giải pháp 3

- Tác động về kinh tế: Chính sách dự kiến triển khai sau thời điểm trung ương thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27/NQ-TW (sau ngày 01/7/2024), vì vậy, thành phố đã xác định được khả năng ngân sách hiện có để có thể cân đối ngân sách để quyết định các chính sách khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các lĩnh vực khó khăn, đặc thù, khó khăn trong tuyển dụng như: các cơ sở bảo trợ xã hội, chăm sóc người khuyết tật, quản lý các đối tượng cai nghiện ma túy, mại dâm; chăm sóc người bệnh tâm thần, lao phổi, HIV-AIDS và các bệnh truyền nhiễm khác, các xã miền núi thuộc huyện Hòa Vang... đảm bảo tương quan, phù hợp với tình hình chung của thành phố.

Đối với chính sách khuyến khích cho cán bộ, công chức, viên chức, giải pháp này chỉ đề xuất thay đổi về thẩm quyền quyết định; việc chi trả căn cứ vào khả năng ngân sách của thành phố, đồng thời, chính sách này chỉ áp dụng cho các lĩnh vực có tính chất công việc vất vả, nặng nhọc hoặc dễ có nguy cơ lây nhiễm bệnh. Các lĩnh vực này trong thời gian qua cũng được Chính phủ quan tâm cho phép áp dụng các chế độ phụ cấp như: Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15/02/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập, Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập...

- Tác động về xã hội: Việc cho phép địa phương được quyết định chính sách khuyến khích cho cán bộ, công chức, viên chức tại các lĩnh vực đặc thù, khó tuyển dụng sẽ động viên kịp thời, tạo động lực làm việc; giúp cán bộ, công chức, viên chức trong các lĩnh vực đặc thù, khó khăn tiếp tục phát huy năng lực, vì sự phát triển của thành phố.

Tuy nhiên, trường hợp chi ưu đãi cho một nhóm đối tượng đặc thù mặt khác ảnh hưởng đến tâm lý, động lực làm việc của bộ phận cán bộ, công chức, viên chức khác do không có sự công bằng giữa các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố.

- Tác động về giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không có.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Việc quy định thành phố được quyết định các chính sách khuyến khích mang tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và tiền lương chuyên gia, nhà khoa học là phù hợp với quy định về thẩm quyền của HĐND thành phố tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Tuy các nội dung này khác với thẩm quyền tại Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước nhưng đây là chính sách đặc thù của thành phố, vì vậy, việc quy định nêu trên không làm ảnh hưởng đến các quy định của pháp luật chuyên ngành.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở so sánh các Giải pháp, kiến nghị lựa chọn giải pháp 2, quy định tại Nghị quyết của Quốc hội về nội dung:

Thành phố Đà Nẵng thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định. Sau khi ngân sách thành phố bảo đảm nguồn cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội cho cả thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của cấp có thẩm quyền, HĐND thành phố có thẩm quyền quyết định bố trí ngân sách thành phố để chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức do thành phố quản lý theo hiệu quả công việc, ngoài việc thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập với mức không vượt quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý.

2. Về thí điểm quyết định mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt của thành phố

2.1. Xác định vấn đề bất cập

a) Về quy định pháp luật

Tại Điều 40 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định quyền hạn của HĐND thành phố trực thuộc Trung ương “thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 19 của Luật này”; là bao gồm thẩm quyền được “quyết định biện pháp khuyến khích phát triển nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh; Quyết định chính sách thu hút, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương và quy định của cơ quan nhà nước cấp trên”. Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước thì về thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh có nội dung: “Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chỉ có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp”.

Hiện nay, Các văn bản của Trung ương hiện chưa quy định rõ thẩm quyền quyết định mức kinh phí ký kết hợp đồng đối với chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt đến làm việc theo chính sách thu hút nguồn nhân lực đặc thù của địa phương.

b) Về thực tiễn

Chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao của thành phố Đà Nẵng HĐND thành phố Đà Nẵng được triển khai từ năm 1997, ngay sau khi thành phố trở thành

đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương. Qua nhiều lần được điều chỉnh, bổ sung, hiện nay chính sách thu hút được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 107/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công thành phố Đà Nẵng (được triển khai thực hiện theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND thành phố). Hình thức thu hút gồm: thu hút nguồn nhân lực đến làm việc lâu dài (thực hiện đồng bộ với công tác tuyển dụng CCVC) và thu hút nhân lực đến làm việc ngắn hạn hoặc bán thời gian (không quy định cụ thể kinh phí mà tùy theo lĩnh vực công việc, thành phố thỏa thuận mức hợp đồng thuê chuyên gia được thể hiện thông qua hợp đồng thuê khoán chuyên gia.). Tuy nhiên đến nay, kết quả thu hút không đáng kể (nhất là thu hút đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn cao, chuyên gia giỏi ở lĩnh vực mũi nhọn) do chính sách tiền lương còn dàn đều nên không đáp ứng được yêu cầu của đối tượng thu hút, không đủ sức cạnh tranh với những chế độ đãi ngộ từ khu vực tư nhân. Một số ngành nghề thu hút chỉ ở mức độ giải quyết nhân lực cụ thể cho đơn vị, chưa thu hút được người có chuyên môn cao, chuyên gia đầu ngành. Thiếu đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn cao, chuyên gia giỏi ở lĩnh vực mũi nhọn.

Vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2050; trong đó yêu cầu UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu, ban hành các chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài theo ngành, lĩnh vực hoặc theo địa phương. Do đó, việc rà soát, nghiên cứu điều chỉnh các quy định về chính sách ưu đãi khi thu hút chuyên gia, nhà khoa học của thành phố cho phù hợp với thực tế hiện nay là cần thiết để triển khai thực hiện nhiệm vụ nêu trên, phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

c) Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố

Căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW, hiện nay một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã được Quốc hội cho phép HĐND tỉnh, thành phố quyết định mức lương chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt như:

- Điểm c, Khoản 5, Điều 9, Nghị quyết số 98/2023/QH15 về về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh quy định Hội đồng nhân dân Thành phố có thẩm quyền sau đây: “Quyết định mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt của Thành phố; quyết định về nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, mức thu nhập và các chính sách khác để tuyển dụng công chức, viên chức từ nguồn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao phù hợp với nhu cầu tuyển dụng của Thành phố.”

- Điều 6, Nghị quyết số 35/2021/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng và Điều 6, Nghị quyết số 45/2022/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ quy định: “Mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt của Thành phố do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định”.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Nhằm thu hút có hiệu quả người có tài năng, các chuyên gia đến làm việc, công hiến tại các cơ quan, đơn vị thuộc khu vực công của thành phố; đặc biệt ở các lĩnh vực mũi nhọn nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố Đà Nẵng mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2: Quy định tại dự thảo Nghị quyết thí điểm thực hiện chính sách đặc thù cho thành phố Đà Nẵng về thẩm quyền của HĐND thành phố, cụ thể: Cho phép HĐND thành phố Đà Nẵng được quyết định mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt của thành phố trên cơ sở đảm bảo phù hợp với cơ chế thị trường và khả năng ngân sách của thành phố.

c) Giải pháp 3: Quy định tại dự thảo Nghị quyết thực hiện thí điểm chính sách đặc thù cho thành phố Đà Nẵng về thẩm quyền của HĐND thành phố, cụ thể: cho phép HĐND thành phố được quyết định mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt của thành phố quyết định về nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, mức thu nhập và các chính sách khác để tuyển dụng công chức, viên chức từ nguồn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao phù hợp với nhu cầu tuyển dụng của thành phố.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế: Tại Điều 10 Quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Nghị quyết số 107/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 đã quy định “Kinh phí thực hiện các chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công thành phố Đà Nẵng được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của thành phố, đồng thời huy động từ các nguồn hỗ trợ của các cá nhân, tổ chức hợp pháp khác”. Theo đó không làm phát sinh nội dung chi mới.

- Tác động về xã hội: việc quy định như hiện nay thì chính sách tiền lương đối với chuyên gia, nhà khoa học không đáp ứng được yêu cầu của đối tượng thu hút, không đủ sức cạnh tranh với những chế độ đãi ngộ từ khu vực tư nhân nên địa phương rất khó thực hiện việc thu hút, nhất là với các chuyên gia đầu ngành.

- Tác động về giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không có.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Chưa có cơ sở pháp lý cụ thể để các cơ quan, địa phương xác định mức kinh phí khi thực hiện thu hút nhân lực chất lượng cao, nhất là lương đối với chuyên gia, nhà khoa học.

b) Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế:

+ Tại Điều 10 Quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Nghị quyết số 107/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 đã quy định “Kinh phí thực hiện các chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công thành phố Đà Nẵng được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của thành phố, đồng thời huy động từ các nguồn hỗ trợ của các cá nhân, tổ chức hợp pháp khác”. Theo đó không làm phát sinh nội dung chi mới.

+ Đội ngũ nhân tài khi được thu hút, trọng dụng sẽ phát huy vai trò tiên phong, tiêu biểu trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có hàm lượng giá trị gia tăng cao; đồng thời nâng cao chất lượng xây dựng chính sách và tăng hiệu quả công tác quản lý nhà nước; cũng như góp phần chuyên nghiệp hóa, bồi dưỡng năng khiếu, nhân lực lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật - thể dục, thể thao của Thành phố.

Đối tượng chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt được thành phố xác định là chuyên gia, nhà khoa học thực hiện hoặc tư vấn các chương trình, đề án, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đề tài nghiên cứu khoa học được thành phố đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ do thành phố quy định, được chọn lựa từ các nhiệm vụ chính trị theo giai đoạn và hàng năm. Các tiêu chí đánh giá năng lực chuyên gia, nhà khoa học gồm: (1) Học hàm, học vị; (2) Kinh nghiệm làm việc (theo thời gian, nơi làm việc là trong nước hoặc nước ngoài; nước phát triển hoặc đang phát triển); (3) Vị trí công việc đang đảm nhận; (4) Bằng sáng chế (Bằng sáng chế được công nhận tại Việt Nam hoặc nước ngoài); (5) Các sản phẩm hoặc dự án đã tham gia (theo số lượng, quy mô dự án): chủ trì công trình khoa học, bài báo khoa học⁴⁶; giải thưởng khoa học đã đạt được... Người có tài năng, năng khiếu đặc biệt trong lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật, thể thao là (1) người có thành tích xuất sắc trong công tác huấn luyện vận động viên đạt Huy chương vàng tại các kỳ Đại hội thể thao Đông Nam Á trở lên, các giải thi đấu thể thao quốc tế chính thức; đạt Huân chương lao động Hạng 3 vì có thành tích xuất sắc trong công tác huấn luyện vận động viên thể dục thể thao; (2) vận động viên đã đạt thành tích cao trong các giải thi đấu thể thao (huy chương vàng tại giải vô địch quốc gia; huy chương vàng tại đại hội thể thao toàn quốc; đạt thành tích trong ba hạng đấu (tại giải thể thao từ cấp khu vực Đông Nam Á hoặc tương đương trở lên).

Dự kiến chính sách tiền lương với chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng:

+ *Chuyên gia, nhà khoa học:*

Chuyên gia, nhà khoa học khi được thu hút, hợp đồng để xây dựng quy hoạch, chương trình, đề án, hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội của thành phố được hưởng mức tối đa 80.000.000 đồng/chuyên gia/tháng. Tổng kinh phí không quá 2.000.000.000 đồng/hợp đồng (hoặc không quá 20% tổng kinh phí dự toán của chương trình, đề án).

⁴⁶ Đã được công bố trên tạp chí khoa học có mã chuẩn quốc tế ISSN

Chuyên gia, nhà khoa học được thu hút, hợp đồng để đào tạo, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật thuộc lĩnh vực y tế, xây dựng thành phố thông minh, xây dựng và quản lý hạ tầng hiện đại, cảng biển, hàng không gắn với dịch vụ logistics, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học được hưởng mức tối đa 10.000.000 đồng/chuyên gia/ngày. Thời gian hợp đồng tối đa 60 ngày/chương trình.

+ Đối với người có tài năng, năng khiếu đặc biệt

- Chính sách thu hút ban đầu: 100.000.000 đồng/người/lần.

- Chính sách hỗ trợ hàng tháng:

+ Chuyên gia chuyên môn, huấn luyện viên: không quá 25.000.000 đồng/người/tháng.

+ Văn nghệ sĩ, vận động viên: không quá 20.000.000 đồng/người/tháng.

Ngoài ra, người có tài năng, năng khiếu đặc biệt còn được hưởng chế độ khen thưởng theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi về môi trường, điều kiện làm việc, lưu trú tại địa phương, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện, thi đấu để phát huy hết khả năng chuyên môn và đạt thành tích cao nhất trong thi đấu.

- Tác động về xã hội: Việc cho phép địa phương được quyết định mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt của Thành phố sẽ giúp cho chính sách ưu đãi của địa phương được quy định phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo chính sách thu hút có những kết quả, sản phẩm cụ thể, góp phần phục vụ cho các chương trình, dự án lớn của thành phố trên các lĩnh vực, nhất là các lĩnh vực trọng tâm phù hợp với định hướng phát triển của thành phố được xác định tại Nghị quyết số 43/NQ-TW và một số ngành quan trọng.

- Tác động về giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không có.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Tạo cơ sở pháp lý cụ thể để các cơ quan, địa phương xác định mức kinh phí khi thực hiện thu hút nhân lực chất lượng cao, nhất là đối với các lĩnh vực mũi nhọn để phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; đảm bảo hoàn thành mục tiêu theo yêu cầu tại Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Giải pháp 3

- Tác động về kinh tế: Tương tự giải pháp 2.

+ Tại Điều 10 Quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Nghị quyết số 107/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 đã quy định "Kinh phí thực hiện các chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công thành phố Đà Nẵng được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của thành phố, đồng thời huy động từ các nguồn hỗ trợ của các cá nhân, tổ chức hợp pháp khác". Theo đó không làm phát sinh nội dung chi

mới.

+ Đội ngũ nhân tài khi được thu hút, trọng dụng sẽ phát huy vai trò tiên phong, tiêu biểu trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có hàm lượng giá trị gia tăng cao; đồng thời nâng cao chất lượng xây dựng chính sách và tăng hiệu quả công tác quản lý nhà nước; cũng như góp phần chuyên nghiệp hóa, bồi dưỡng năng khiếu, nhân lực lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật - thể dục, thể thao của Thành phố.

- Tác động về xã hội: Việc cho phép địa phương được quyết định mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt của Thành phố sẽ giúp cho chính sách ưu đãi của địa phương được quy định phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo chính sách thu hút có những kết quả, sản phẩm cụ thể, góp phần phục vụ cho các chương trình, dự án lớn của thành phố trên các lĩnh vực, nhất là các lĩnh vực trọng tâm phù hợp với định hướng phát triển của thành phố được xác định tại Nghị quyết số 43/NQ-TW và một số ngành quan trọng.

- Tác động về giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Làm phát sinh các quy trình, thủ tục hành chính có liên quan đến công tác tuyển dụng công chức, viên chức theo chính sách thu hút nguồn nhân lực của thành phố.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Trên cơ sở Nghị quyết của Quốc hội, thành phố sẽ ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, mức thu nhập và các điều kiện, chính sách khác để tuyển dụng công chức, viên chức từ nguồn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao phù hợp với nhu cầu tuyển dụng của thành phố. Tuy nhiên hiện nay Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành đã quy định đầy đủ về quy trình, thủ tục trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức; Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ đã quy định cụ thể việc tuyển chọn, quy trình tuyển dụng và chế độ ưu đãi đối với đối tượng thu hút. Trong thời gian đến, thành phố Đà Nẵng tập trung hình thức thu hút chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt đến làm việc theo hình thức ngắn hạn. Do đó, việc đề xuất cho phép thành phố quyết định về nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, mức thu nhập và các chính sách khác để tuyển dụng công chức, viên chức từ nguồn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao phù hợp với nhu cầu tuyển dụng của thành phố là chưa thực sự cần thiết.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Đề xuất chọn giải pháp 2, quy định tại dự thảo Nghị quyết chính sách đặc thù cho thành phố Đà Nẵng:

HFIND thành phố Đà Nẵng được quyết định mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt của thành phố trên cơ sở đảm bảo phù hợp với cơ chế thị trường và khả năng ngân sách của thành phố.

Phần 3

Ý KIẾN VÀ THAM VẤN

Quá trình xây dựng dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đã được thực hiện như sau:

1. Quá trình xây dựng chính sách gắn liền với quá trình đánh giá tác động của chính sách. Các chính sách đều được đánh giá tác động sơ bộ trước khi đề xuất.

2. Khi đánh giá tác động, cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức các cuộc toạ đàm tham vấn, hội thảo với các nhà khoa học, viện nghiên cứu, trường đại học, hiệp hội, cán bộ của các cơ quan quản lý nhà nước các cấp thuộc thành phố Đà Nẵng, các cơ quan nhà nước ở cấp trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan. Các cá nhân, đơn vị được lựa chọn tham vấn dựa trên các kinh nghiệm, năng lực và phạm vi hoạt động và quản lý có liên quan trực tiếp đến nội dung của chính sách.

3. Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng để lấy ý kiến của các bộ, ngành và một số địa phương, người dân, doanh nghiệp và các đối tượng bị tác động từ các chính sách.

Các ý kiến phản hồi, góp ý đã được tiếp thu để xây dựng và hoàn thiện dự thảo Báo cáo.

Phần 4

GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

- Cơ quan giám sát: Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, đại biểu Quốc hội giám sát thi hành Nghị quyết. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng giám sát việc triển khai thi hành Nghị quyết trong phạm vi Thành phố.

- Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách: Chính phủ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, các bộ, ngành có liên quan. /

Nơi nhận:

- Như trên (kèm tài liệu);
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (kèm tài liệu);
- Bộ Tư pháp - để thẩm định (kèm tài liệu);
- Bộ KHĐT: Bộ trưởng (để b/c), Vụ PC;
- Lưu: VT, Vụ KTĐP< (Đng₀₃)



Trần Duy Đông

MỤC LỤC

Phần I.....	1
XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN.....	1
I. BỐI CẢNH XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH.....	1
1. Về thực hiện tổ chức mô hình chính quyền đô thị.....	2
2. Về thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù.....	3
II. MỤC TIÊU XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH.....	4
1. Mục tiêu tổng thể.....	4
2. Mục tiêu cụ thể.....	4
Phần II.....	6
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CÁC CHÍNH SÁCH.....	6
Chương I.....	7
CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VỀ TỔ CHỨC MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG (08 chính sách).....	7
I. Về tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng.....	7
1. Xác định vấn đề.....	7
2. Mục tiêu giải quyết vấn đề.....	9
3. Giải pháp đề xuất.....	10
4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.....	10
5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn.....	13
II. Về thẩm quyền của HĐND thành phố Đà Nẵng quyết định biên chế cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã.....	13
1. Xác định vấn đề.....	13
2. Mục tiêu giải quyết vấn đề.....	16
3. Giải pháp đề xuất.....	16
4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.....	17
5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn.....	20
III. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức của HĐND thành phố Đà Nẵng theo hướng tăng số lượng đại biểu hoạt động chuyên trách.....	20
1. Xác định vấn đề bất cập.....	20
2. Mục tiêu giải quyết vấn đề.....	22
3. Giải pháp đề xuất.....	22

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.....	23
5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn.....	24
IV. Về tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận.....	25
1. Xác định vấn đề.....	25
2. Mục tiêu giải quyết vấn đề.....	25
3. Giải pháp đề xuất.....	26
4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.....	26
5. Kiến nghị lựa chọn giải pháp.....	27
V. Về thực hiện thống nhất, liên thông một chế độ công vụ đối với cán bộ phường và cán bộ, công chức xã.....	27
1. Xác định vấn đề.....	27
2. Mục tiêu giải quyết vấn đề.....	29
3. Giải pháp đề xuất.....	30
4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.....	31
5. Kiến nghị lựa chọn giải pháp.....	33
VI. Về thành lập Sở An toàn thực phẩm là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Đà Nẵng.....	34
1. Xác định vấn đề.....	34
2. Mục tiêu giải quyết vấn đề.....	37
3. Giải pháp đề xuất.....	39
4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.....	39
5. Kiến nghị lựa chọn giải pháp.....	42
VII. Về thẩm quyền thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND quận, HĐND phường quy định tại các văn bản pháp luật chuyên ngành.....	42
1. Xác định vấn đề.....	42
2. Mục tiêu giải quyết vấn đề.....	43
3. Giải pháp đề xuất.....	43
4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.....	43
5. Kiến nghị lựa chọn giải pháp.....	45

VIII. Về việc bãi bỏ văn bản của HĐND quận, phường và UBND phường ban hành trước ngày 01/7/2021	45
1. Xác định vấn đề.....	45
2. Mục tiêu giải quyết vấn đề.....	45
3. Giải pháp đề xuất	45
4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.....	46
5. Kiến nghị lựa chọn giải pháp	47
Chương II	48
CÁC CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI ĐƯỢC ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM (22 chính sách)	48
I. CHÍNH SÁCH VỀ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ (03 chính sách).....	48
1. Về thí điểm tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công	48
1.1. Xác định vấn đề bất cập.....	48
1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề.....	51
1.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề	51
1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan ...	52
1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn	54
2. Về thí điểm các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) trong lĩnh vực thể thao và văn hóa, hạ tầng thương mại (chợ, trung tâm hội chợ triển lãm)	54
2.1. Xác định vấn đề bất cập	54
2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề.....	62
2.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề	62
2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan ...	63
2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn	67
3. Về thí điểm cơ chế đầu tư các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố.....	67
3.1. Xác định vấn đề bất cập	67
3.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề	70
II. CHÍNH SÁCH VỀ TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, THUẾ, HẢI QUAN (04 chính sách)	72

1. Về thí điểm chính sách về nợ chính quyền địa phương.....	72
1.1. Xác định vấn đề bất cập.....	72
1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề.....	75
1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề.....	76
1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan ...	76
1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn.....	79
2. Về thí điểm cơ chế tài chính đặc thù khi thực hiện Chính quyền đô thị tại Ủy ban nhân dân quận, phường.....	79
2.1. Xác định vấn đề bất cập.....	79
2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề.....	80
2.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề.....	81
2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn.....	83
3. Về thí điểm cơ chế tài chính thực hiện biện pháp giám phát thải khí nhà kính theo các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon.....	83
3.1. Xác định vấn đề.....	83
3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề.....	88
3.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề.....	91
3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:..	91
3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn.....	95
4. Về thí điểm thành lập Khu thương mại tự do tại thành phố Đà Nẵng gắn với Cảng Liên Chiểu với một số cơ chế, chính sách đặc thù tạo động lực phát triển đột phá cho thành phố Đà Nẵng.....	96
4.1. Xác định vấn đề bất cập.....	96
4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề.....	99
4.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề.....	99
4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn.....	112
III. CHÍNH SÁCH VỀ QUY HOẠCH, ĐÔ THỊ VÀ TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG (06 chính sách).....	112
1. Thí điểm cơ chế cho phép Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và rút gọn các bước lập quy hoạch nhằm đẩy nhanh tiến độ lập, điều chỉnh quy hoạch.....	112
1.1. Xác định vấn đề bất cập.....	112

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề	114
1.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề	115
1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan .	115
1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn	116
2. Về thí điểm điều kiện chung cho phép đầu tư và cấp giấy phép xây dựng có thời hạn đối với các công trình công cộng bao gồm nhà, sân bãi đỗ xe, nhà vệ sinh công cộng trên đất do nhà nước quản lý	116
2.1. Xác định vấn đề bất cập	116
2.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề	119
2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan .	120
2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn	122
3. Về thí điểm cơ chế “một cửa tại chỗ” tại Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Thành phố Đà Nẵng	123
3.1. Xác định vấn đề bất cập	123
3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề	130
3.3. Giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề	131
3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:	132
3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn	136
4. Về thí điểm việc thực hiện chuẩn bị thu hồi đất của một số dự án tại Thành phố	136
4.1. Xác định vấn đề bất cập	137
4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề	142
4.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề	142
4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan .	143
4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn	145
5. Về thí điểm thực hiện thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng đối với dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật gồm: trung tâm, khu hậu cần dịch vụ logistics... (khu vực thực hiện các hoạt động kho bãi, vận tải, các dịch vụ logistics chuyên sâu như gia công, đóng gói, phân loại, kiểm dịch, phân phối hàng hóa nội địa, quốc tế...)	145
5.1. Xác định vấn đề bất cập	145
5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề	148

5.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề	149
5.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan .	149
5.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn	150
6. Về thí điểm các dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt.....	150
6.1. Xác định vấn đề bất cập	150
6.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề.....	153
6.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề	153
6.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan .	154
6.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn	155
IV. CHÍNH SÁCH VỀ NGÀNH, NGHỀ ƯU TIÊN THU HÚT NHÀ ĐẦU TƯ CHIẾN LƯỢC VÀO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG (01 chính sách).....	155
1. Xác định vấn đề bất cập	155
2. Mục tiêu giải quyết vấn đề.....	169
3. Các giải pháp giải quyết vấn đề	170
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu Tổ hợp công viên chuyên để vui chơi giải trí quy mô đầu tư từ 8.000 tỷ đồng trở lên.	170
5. Kiến nghị giải pháp	179
V. CHÍNH SÁCH VỀ VI MẠCH, BÁN DẪN, TRÍ TUỆ NHÂN TẠO, THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG, QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO (06 chính sách).....	180
1. Về thử nghiệm có kiểm soát công nghệ chuỗi khối (blockchain) trong quản lý tài sản số	180
1.1. Xác định vấn đề bất cập	180
1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề.....	183
1.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề	183
1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan .	184
1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn	186
2A. Về thí điểm các chính sách ưu đãi về thuế đối với hoạt động khởi nghiệp sáng tạo.....	186
2.1. Xác định vấn đề.....	186
2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề.....	197
2.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề	197

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan .	198
2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn	202
2B. Thí điểm miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ hoạt động vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo của doanh nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch, trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng; hoạt động hỗ trợ vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo của các tổ chức trung gian hỗ trợ vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo phát sinh trên địa bàn thành phố	202
2.1. Xác định vấn đề.....	202
2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề	208
2.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề	209
2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan .	209
2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn	210
2C. Thí điểm ưu đãi về thuế đối với hoạt động phát triển vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo	211
2.1. Xác định vấn đề.....	211
2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề.....	224
2.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề	224
2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan .	225
2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn	227
3. Về thí điểm cho phép các Khu công nghệ cao, khu công nghệ tổng hợp tập trung, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo khu vực công trên địa bàn thành phố được thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trong phạm vi khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo khu vực công	227
3.1. Xác định vấn đề.....	227
3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề.....	229
3.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề	229
3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan .	229
3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn	236
4. Thí điểm hỗ trợ không hoàn lại từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách thành phố chi phí ương tạo dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo bao gồm:	

chi phí tổ chức hoạt động tuyển chọn dự án; chi phí thuê chuyên gia; tiền công lao động trực tiếp; dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; chi phí sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ương tạo, khu làm việc chung.....	236
4.1. Xác định vấn đề.....	236
4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề.....	239
4.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề.....	240
4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.....	240
4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn.....	242
5. Thi điểm về đầu tư, quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.....	242
5.1. Xác định vấn đề bất cập.....	242
5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề.....	243
5.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề.....	243
5.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.....	245
5.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn.....	248
6. Về thi điểm cơ chế tuyển dụng, tiền lương, tiền công; miễn giảm thuế thu nhập, hỗ trợ tài chính; cơ chế hoạt động đầu tư công cho Trung tâm lĩnh toàn hiệu năng cao để hỗ trợ cho lĩnh vực bán dẫn vi mạch và trí tuệ nhân tạo; cơ chế đặc thù về quản lý, sử dụng tài sản công; cơ chế đặc thù về đào tạo, thu hút nhân lực cho lĩnh vực bán dẫn vi mạch và trí tuệ nhân tạo ...	248
6.1. Xác định vấn đề bất cập.....	248
6.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề.....	251
6.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề.....	253
6.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.....	253
6.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn.....	257
VI. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VỀ TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP (02 chính sách)	257
1. Về thi điểm quyết định bố trí ngân sách thành phố để chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách phường, xã, người lao động.....	257
1.1. Xác định vấn đề bất cập.....	257
1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề.....	261
1.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề.....	261

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan .	262
1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn	269
2. Về thí điểm quyết định mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt của thành phố	269
2.1. Xác định vấn đề bất cập	269
2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề	270
2.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề	271
2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan .	271
2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn	274
Phần 3	275
Ý KIẾN VÀ THAM VẤN	275
Phần 4	275
GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ	275